

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	BSNT	CKI	CKII	Đại học
							Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, hoặc bằng thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II, chuyên khoa cấp I ngành phù hợp. Tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo nghiên cứu đã đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm tính đến ngày đăng ký dự thi; Đủ năng lực ngoại ngữ theo quy định. Thư giới thiệu của tối thiểu 1 nhà khoa học (GS/PGS/TSKH/TS) đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển ít nhất 6 tháng và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển định nghiên cứu. Có chứng chỉ hành nghề nếu đề tài đăng ký dự thi có liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh.	Bằng ĐH thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với CN đăng ký dự thi. Bằng tốt nghiệp ngành gần, ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức chương trình đại học trước khi dự thi. Dự thi các chuyên ngành thuộc ngành Y, thí sinh phải có bằng bác sĩ. Dự thi theo phương thức xét tuyển, thí sinh phải có văn bằng CKI/CKII/BSNT đúng chuyên ngành đăng ký dự thi. Có 1 trong văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho VN. Hoặc 1 trong các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác được BGD&ĐT công bố còn trong thời hạn hiệu lực 2 năm. Công văn cử đi thi của CQCT (nếu có).	Có bằng TN ĐH hệ chính quy cùng năm đúng ngành/CN dự thi từ loại khá trở lên và không thi lại TN. Trong thời gian học ĐH không bị kỷ luật, tạm dừng học tập	Bằng bác sĩ, dược sĩ thuộc ngành tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi. Riêng bác sĩ (RHM, YHCT, YHDP) làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước ngày 01/01/2012 cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi đúng chuyên ngành đang làm việc (thí sinh phải có CCHN với phạm vi hoạt động chuyên môn đúng chuyên ngành đang làm việc). Riêng văn bằng Bác sĩ YHDP tốt nghiệp sau 01/01/2012, đã được cấp CCHN với phạm vi hoạt động chuyên môn là Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu thì được đăng ký dự thi chuyên ngành YHGD. Chứng chỉ hành nghề phù hợp CN đăng ký dự thi. Đối với trường hợp muốn dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong CCHN được cấp thì phải có xác nhận của CQCT về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ sau khi có CCHN. Công văn cử đi thi của CQCT.	Bằng Thạc sĩ có 36 tháng thâm niên công tác trong CN hay bằng CKI của ngành/ chuyên ngành tương ứng với ngành/ chuyên ngành đăng ký dự thi. Bằng bác sĩ, dược sĩ thuộc ngành tương ứng với chuyên ngành dự thi. Chứng chỉ hành nghề phù hợp CN đăng ký dự thi. Công văn cử đi thi của CQCT.	a). Đối tượng dự tuyển Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương. b). Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau: - Đạt ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào) do Hội đồng tuyển sinh Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh quy định. - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định c) Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Nhà trường không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ Kỳ thi tốt nghiệp THPT, THPT quốc gia các năm trước để xét tuyển +Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT +Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT kết hợp sơ tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết chuyên ngành. Có kiến thức liên chuyên ngành y học và quản trị. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, đưa ra giải pháp xử lý vấn đề, truyền đạt tri thức, thảo luận chuyên môn. Kỹ năng tổ chức, quản trị, nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ. Tuân thủ y đức và các quy tắc nghề nghiệp. Trình độ ngoại ngữ bậc 4/6.	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản. Có kiến thức liên chuyên ngành y học và quản trị. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, đưa ra giải pháp xử lý vấn đề, truyền đạt tri thức, thảo luận chuyên môn. Kỹ năng tổ chức, quản trị, nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ. Tuân thủ y đức và các quy tắc nghề nghiệp. Trình độ ngoại ngữ bậc 4/6.	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản. Có kiến thức liên chuyên ngành y học và quản trị. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, đưa ra giải pháp xử lý vấn đề, truyền đạt tri thức, thảo luận chuyên môn. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ. Tuân thủ y đức và các quy tắc nghề nghiệp. Trình độ ngoại ngữ bậc 4/6.	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản. Có kiến thức liên chuyên ngành y học. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, đưa ra giải pháp xử lý vấn đề, truyền đạt tri thức, thảo luận chuyên môn. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ. Tuân thủ y đức và các quy tắc nghề nghiệp. Trình độ ngoại ngữ bậc 4/6.	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết chuyên ngành. Có kiến thức liên chuyên ngành y học và quản trị. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, đưa ra giải pháp xử lý vấn đề, truyền đạt tri thức, thảo luận chuyên môn. Kỹ năng tổ chức, quản trị, nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ. Tuân thủ y đức và các quy tắc nghề nghiệp.	Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về một ngành đào tạo, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành đào tạo, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học						
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Phần kiến thức chung – Phần kiến thức hỗ trợ - Phần kiến thức chuyên ngành – Luận án	Phần kiến thức chung – Phần kiến thức cơ sở - Phần kiến thức chuyên ngành – Luận văn	Phần kiến thức chung – Phần kiến thức cơ sở - Phần kiến thức chuyên ngành – Luận văn	Phần kiến thức chung – Phần kiến thức cơ sở - Phần kiến thức chuyên ngành – Thi tốt nghiệp	Phần kiến thức chung – Phần kiến thức hỗ trợ - Phần kiến thức chuyên ngành – Luận văn	Phần kiến thức giáo dục đại cương – Phần kiến thức cơ sở ngành - Phần kiến thức chuyên ngành – Khoá luận hay HP bổ sung

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Khả năng nghiên cứu độc lập.	Khả năng nghiên cứu độc lập. Học tiếp trình độ tiến sĩ	Khả năng nghiên cứu độc lập. Học tiếp trình độ tiến sĩ, CKII	Khả năng nghiên cứu độc lập.Học tiếp CKII	Khả năng nghiên cứu độc lập.	Có thể học tiếp ở các Bậc Cao học, NCS, chuyên khoa I và Chuyên khoa II
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Giảng viên chính, nghiên cứu viên	Giảng viên, nghiên cứu viên	Giảng viên, Bác sĩ chính, nghiên cứu viên	Bác sĩ chính	Bác sĩ chính, Bác sĩ cao cấp	Tại các Bệnh viện, Cơ sở Y tế, Công ty sản xuất và Kinh doanh Dược phẩm, Cơ quan quản lý nhà nước về Y tế

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Bắc

Biểu mẫu 18

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm
năm học 2021-2022**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại										
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	BSNT	CKI	CKII	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
							Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	350	0	516	1706	329	8.806	217	0	0	0	0
	Khối ngành VI	x	x	x	x	x	x	x				

(*) Số liệu sinh viên tính đến thời điểm 15/8/2022

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp năm 2020-2021	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	1747	0	84	1083	
6	Khối ngành VI	x	0	x	x	x

(*) Số liệu được tính đến 15/8/2022

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành (Đào tạo Đại học)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giải Phẫu Bệnh	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
2	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Dinh dưỡng	1		
3	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Dinh dưỡng	1		
4	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Dinh dưỡng	1		
5	ADR theo nhóm thuốc điều trị	Đào tạo Dược học	2		
6	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Đào tạo Điều dưỡng	4		
7	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	4		
8	An toàn bức xạ	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
9	An toàn vệ sinh thực phẩm	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
10	Báo cáo chuyên đề PHCN	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
11	Bào chế và sinh dược học 1	Đào tạo Dược học	3		
12	Bào chế và sinh dược học 2	Đào tạo Dược học	3		
13	Bảo trì máy	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
14	Bệnh học Chẩn hình – Nhi – Tâm thần	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
15	Bệnh học cho kỹ thuật hình ảnh	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
16	Bệnh học cơ sở	Đào tạo Dược học	3		
17	Bệnh học kết hợp 1	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
18	Bệnh học kết hợp 2	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
19	Bệnh học lâm sàng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
20	Bệnh học Lão khoa YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
21	Bệnh học miệng và hàm mặt (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
22	Bệnh học miệng và hàm mặt (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
23	Bệnh học Ngũ quan	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
24	Bệnh học nha chu (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
25	Bệnh học nha chu (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
26	Bệnh học nội khoa – ngoại khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
27	Bệnh học Nội khoa – Ngoại khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
28	Bệnh học Nội khoa – Ngoại khoa	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
29	Bệnh học Nội khoa- Ngoại khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
30	Bệnh học Nội khoa- Ngoại khoa	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		

31	Bệnh học răng	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
32	bệnh ngoại khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
33	bệnh nội khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
34	Các bệnh thông thường 1	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
35	Các bệnh thông thường 1 – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
36	Các bệnh thông thường 1 – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
37	Các bệnh thông thường 2	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
38	Các bệnh thông thường 2 – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
39	Các bệnh thông thường 2 – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
40	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe	Đào tạo Y học dự phòng	2		
41	CAD/CAM nha khoa (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
42	CAD/CAM nha khoa (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
43	Cẩn khớp cơ sở	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
44	Cẩn khớp học (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
45	Cẩn khớp học (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
46	Cẩn khớp lâm sàng (lý thuyết) 1	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
47	Cẩn khớp lâm sàng (lý thuyết) 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
48	Cẩn khớp lâm sàng (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
49	Can thiệp Hoạt động trị liệu I	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
50	Can thiệp Hoạt động trị liệu II	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
51	Can thiệp mạch máu	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
52	Cảnh giác dược	Đào tạo Dược học	2		
53	Cấp cứu răng hàm mặt (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
54	Cấp cứu răng hàm mặt (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
55	Cấy ghép nha khoa 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
56	Cấy ghép nha khoa 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
57	Cấy ghép nha khoa 2 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
58	Cấy ghép nha khoa 2 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
59	Châm cứu học 1	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
60	Châm cứu học 2	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
61	Châm cứu học ứng dụng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
62	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	Đào tạo Điều dưỡng	2		
63	Chăm sóc giảm nhẹ	Đào tạo Y khoa	1		
64	Chăm sóc giảm nhẹ	Đào tạo Điều dưỡng	3		

65	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực	Đào tạo Điều dưỡng	3		
66	Chăm sóc người bệnh hồi sức và chăm sóc tích cực sản phụ khoa.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
67	Chăm sóc người bệnh ung thư phụ khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
68	Chăm sóc phụ nữ, bà mẹ, sơ sinh nhiễm HIV/AIDS và hội chứng nghiện.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
69	Chăm sóc sau sinh.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
70	Chăm sóc sơ sinh nâng cao	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
71	Chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng	Đào tạo Điều dưỡng	2		
72	Chăm sóc sức khỏe người bệnh bệnh lý thần kinh	Đào tạo Điều dưỡng	3		
73	Chăm sóc sức khỏe người bệnh bỏng	Đào tạo Điều dưỡng	3		
74	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội – ngoại khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
75	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	Đào tạo Điều dưỡng	2		
76	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
77	Chăm sóc sức khỏe người bệnh ung thư	Đào tạo Điều dưỡng	3		
78	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Đào tạo Điều dưỡng	3		
79	Chăm sóc sức khỏe người hiếm muộn.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
80	Chăm sóc sức khỏe người lớn	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
81	Chăm sóc sức khỏe người lớn	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
82	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh cơ xương khớp	Đào tạo Điều dưỡng	2		
83	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh hô hấp	Đào tạo Điều dưỡng	2		
84	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội tiết	Đào tạo Điều dưỡng	2		
85	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh thận tiết niệu	Đào tạo Điều dưỡng	2		
86	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh tiêu hóa	Đào tạo Điều dưỡng	2		
87	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh tim mạch	Đào tạo Điều dưỡng	2		
88	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
89	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ , bà mẹ và trẻ em	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
90	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ nâng cao – phục hồi chức năng	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
91	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh	Đào tạo Điều dưỡng	2		
92	Chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
93	Chăm sóc sức khỏe tâm thần và nghiện chất	Đào tạo Điều dưỡng	3		
94	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Đào tạo Điều dưỡng	2		
95	Chăm sóc thai kỳ bình thường.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
96	Chăm sóc thai kỳ nguy cơ.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	3		

97	Chăm sóc thai phụ chuyển dạ và sinh khó.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	3		
98	Chăm sóc thai phụ chuyển dạ và sinh thường.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	3		
99	Chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
100	Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
101	Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
102	Chẩn đoán hình ảnh – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
103	Chẩn đoán hình ảnh – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
104	Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
105	Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
106	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý miệng	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
107	Chẩn đoán X quang	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
108	Chấn thương chỉnh hình – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
109	Chấn Thương Chỉnh Hình – PHCN	Đào tạo Y khoa	2		
110	Chấn thương chỉnh hình – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
111	Chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh	Đào tạo Điều dưỡng	3		
112	Chế biến dược liệu	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
113	Chiều thể và giải phẫu X quang 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
114	Chiều thể và giải phẫu X quang 2	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
115	Chiều thể X quang đặc biệt	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
116	Chỉnh hình răng mặt cơ bản (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
117	Chỉnh hình răng mặt cơ bản (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
118	Chính sách dân số	Đào tạo Y tế công cộng	2		
119	Chính sách y tế	Đào tạo Y tế công cộng	2		
120	Chính sách Y tế	Đào tạo Y học dự phòng	2		
121	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	Đào tạo Y học dự phòng	2		
122	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
123	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Dược học	2		
124	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Điều dưỡng	2		
125	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
126	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
127	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
128	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
129	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
130	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
131	Chữa răng 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		

132	Chữa răng 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
133	Chữa răng 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
134	Chương trình phòng chống HIV/AIDS – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
135	Chương trình phòng chống HIV/AIDS – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
136	Chương trình phòng chống HIV/AIDS – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
137	Chương trình phòng chống HIV/AIDS – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
138	Chương trình y tế quốc gia	Đào tạo Y khoa	1		
139	Chương trình Y tế quốc gia	Đào tạo Y học dự phòng	2		
140	Chương trình y tế quốc gia	Đào tạo Y tế công cộng	2		
141	Chương trình Y tế quốc gia	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
142	Chuyên đề phụ nữ - kế hoạch gia đình.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
143	Chuyên đề sau đẻ và sơ sinh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
144	Chuyên đề trong kỳ thai nghén và chuyển dạ	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	3		
145	Chuyên đề xét nghiệm tổng hợp	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
146	Chuyên đề: - Giảm đau đa mô thức - An toàn phòng mổ	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
147	Công nghệ sản xuất Dược phẩm 1	Đào tạo Dược học	3		
148	Công nghệ sản xuất Dược phẩm 2	Đào tạo Dược học	2		
149	Công nghệ sản xuất Dược phẩm 3	Đào tạo Dược học	2		
150	Công nghệ sinh học Dược	Đào tạo Dược học	2		
151	Công nghệ thông tin dược	Đào tạo Dược học	2		
152	Công nghiệp dược	Đào tạo Dược học	3		
153	Da liễu	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
154	Da liễu	Đào tạo Y khoa	1		
155	Da liễu	Đào tạo Y học dự phòng	2		
156	Da liễu YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
157	Da liễu YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
158	Đại cương kỹ thuật phục hình răng hàm mặt	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
159	Đại cương Y học dự phòng – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
160	Đại cương Y học dự phòng – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
161	Dân số học	Đào tạo Y khoa	1		
162	Dân số học	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
163	Dân số học – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
164	Dân số học – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		

165	Dân số học – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
166	Dân số học – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
167	Đảng Cộng Sản Việt Nam	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
168	Đảng Cộng Sản Việt Nam	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
169	Đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
170	Đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
171	Đánh giá sử dụng thuốc	Đào tạo Dược học	2		
172	Đánh giá thể chất	Đào tạo Điều dưỡng	1		
173	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
174	Đạo đức hành nghề dược	Đào tạo Dược học	2		
175	Đạo đức nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng	1		
176	Đạo đức nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
177	Đạo đức nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
178	Đạo đức nghề nghiệp	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1		
179	Đạo đức nghề nghiệp	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		
180	Đạo đức nghề nghiệp	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	1		
181	Đào tạo liên ngành	Đào tạo Dược học	1		
182	Đào tạo thực địa và thực tập cộng đồng	Đào tạo Răng Hàm Mặt	3		
183	Di truyền	Đào tạo Y học dự phòng	2		
184	Dị ứng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
185	Dịch tễ học	Đào tạo Y khoa	1		
186	Dịch tễ học	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
187	Dịch tễ học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
188	Dịch tễ học	Đào tạo Điều dưỡng	2		
189	Dịch tễ học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
190	Dịch tễ học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
191	Dịch tễ học	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
192	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm	Đào tạo Y tế công cộng	2		
193	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm	Đào tạo Y học dự phòng	2		
194	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	Đào tạo Y học dự phòng	2		
195	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	Đào tạo Y tế công cộng	2		
196	Dịch tễ học cơ bản	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
197	Dịch tễ học cơ bản – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
198	Dịch tễ học cơ bản – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
199	Dịch tễ học cơ bản – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		

200	Dịch tễ học cơ bản – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
201	Dịch tễ học.	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
202	Dịch tễ học.	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
203	Điều dưỡng cơ bản	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
204	Điều dưỡng cơ bản - Cấp cứu ban đầu	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
205	Điều dưỡng cơ bản - Cấp cứu ban đầu	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
206	Điều dưỡng cơ bản – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
207	Điều dưỡng cơ bản – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
208	Điều dưỡng cơ sở	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
209	Điều dưỡng cơ sở – Cấp cứu ban đầu	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
210	Điều dưỡng cơ sở 1	Đào tạo Điều dưỡng	1		
211	Điều dưỡng cơ sở 1	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
212	Điều dưỡng cơ sở 1	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
213	Điều dưỡng cơ sở 2	Đào tạo Điều dưỡng	2		
214	Điều dưỡng cơ sở 2	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
215	Điều dưỡng cơ sở 2	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
216	Điều dưỡng hồi sức tích cực trẻ em	Đào tạo Điều dưỡng	3		
217	Điều dưỡng hồi sức tim	Đào tạo Điều dưỡng	3		
218	Điều dưỡng phòng mổ	Đào tạo Điều dưỡng	3		
219	Điều tra một vụ dịch – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
220	Điều tra một vụ dịch – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
221	Điều tra một vụ dịch – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
222	Điều tra một vụ dịch – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
223	Điều trị cắn khớp	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
224	Điều trị cơ bản nha khoa trẻ em	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
225	Điều trị học kết hợp 1	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
226	Điều trị học kết hợp 2	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
227	Điều trị và dự phòng bệnh nha chu 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
228	Điều trị và dự phòng bệnh nha chu 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
229	Điều trị và dự phòng bệnh nha chu 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
230	Dinh dưỡng	Đào tạo Y khoa	1		
231	Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
232	Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
233	Dinh dưỡng – Tiết chế	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
234	Dinh dưỡng – Tiết chế	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		

235	Dinh dưỡng – Tiết chế đại cương	Đào tạo Điều dưỡng	1		
236	Dinh dưỡng & vệ sinh an toàn thực phẩm – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
237	Dinh dưỡng & vệ sinh an toàn thực phẩm – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
238	Dinh dưỡng các lứa tuổi	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
239	Dinh dưỡng cơ sở	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
240	Dinh dưỡng cộng đồng	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
241	Dinh dưỡng cộng đồng nâng cao	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
242	Dinh dưỡng điều trị 1	Đào tạo Dinh dưỡng	4		
243	Dinh dưỡng điều trị 2	Đào tạo Dinh dưỡng	4		
244	Dinh dưỡng học cơ bản và khoa học thực phẩm – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
245	Dinh dưỡng học cơ bản và khoa học thực phẩm – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
246	Dinh dưỡng học cơ bản và khoa học thực phẩm – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
247	Dinh dưỡng học cơ bản và khoa học thực phẩm – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
248	Dinh dưỡng học đường	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
249	Dinh dưỡng trong thể dục và thể thao	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
250	Dinh dưỡng ứng dụng trong lâm sàng và Y tế công cộng – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
251	Dinh dưỡng ứng dụng trong lâm sàng và Y tế công cộng – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
252	Dinh dưỡng và các vấn đề sức khỏe cộng đồng – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
253	Dinh dưỡng và các vấn đề sức khỏe cộng đồng – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
254	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
255	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm.	Đào tạo Y khoa	2		
256	Định hướng ngành và học thuyết điều dưỡng	Đào tạo Điều dưỡng	2		
257	Độc ôn định thuốc	Đào tạo Dược học	3		
258	Độc chất học	Đào tạo Dược học	2		
259	Độc chất học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
260	Động vật chân khớp và vi nấm y học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
261	Dự án Học Thuật	Đào tạo Y khoa	2		
262	Dược bệnh viện	Đào tạo Dược học	2		
263	Dược cổ truyền	Đào tạo Dược học	2		
264	Dược động học	Đào tạo Dược học	2		
265	Dược lâm sàng 1	Đào tạo Dược học	2		
266	Dược lâm sàng 2	Đào tạo Dược học	2		
267	Dược lâm sàng gây mê hồi sức	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		

268	Dược lâm sàng kết hợp	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
269	Dược liệu 1	Đào tạo Dược học	3		
270	Dược liệu 2	Đào tạo Dược học	3		
271	Dược liệu và chất chống oxy hóa có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo Dược học	2		
272	Dược lý	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
273	Dược lý	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
274	Dược lý	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
275	Dược lý	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
276	Dược lý	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
277	Dược lý	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
278	Dược lý	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
279	Dược lý – Dược lâm sàng	Đào tạo Điều dưỡng	2		
280	Dược lý – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
281	Dược lý – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
282	Dược lý 1	Đào tạo Dược học	2		
283	Dược lý 2	Đào tạo Dược học	3		
284	Dược lý 3	Đào tạo Dược học	2		
285	Dược lý đại cương	Đào tạo Y khoa	1		
286	Dược lý dược liệu	Đào tạo Dược học	4		
287	Dược trị liệu 1	Đào tạo Dược học	2		
288	Dược trị liệu 2	Đào tạo Dược học	3		
289	Dược xã hội học	Đào tạo Dược học	2		
290	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Đào tạo Y khoa	3		
291	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
292	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
293	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Đào tạo Y tế công cộng	3		
294	Gây mê hồi sức	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức			
295	Gây Mê Hồi Sức	Đào tạo Y khoa	1		
296	Gây mê hồi sức – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
297	Gây mê hồi sức – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
298	Gây mê hồi sức chuyên khoa và bệnh lý	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	4		
299	Gây mê hồi sức cơ bản	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
300	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
301	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
302	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật bóng và tạo hình	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		

303	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
304	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật ngoại thần kinh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
305	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật ngoại tổng quát	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
306	Gây tê - Nhổ răng 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
307	Gây tê - Nhổ răng 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
308	Gây tê - Nhổ răng 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
309	Gây tê cơ bản	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
310	Giải phẫu	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
311	Giải phẫu	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
312	Giải phẫu – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
313	Giải phẫu – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
314	Giải phẫu - Sinh lý	Đào tạo Dược học	3		
315	Giải phẫu – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
316	Giải phẫu – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
317	Giải phẫu bệnh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
318	Giải phẫu bệnh	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
319	Giải phẫu bệnh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
320	Giải phẫu bệnh – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
321	Giải phẫu bệnh – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
322	Giải phẫu bệnh (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
323	Giải phẫu bệnh (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
324	Giải phẫu bệnh răng hàm mặt (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
325	Giải phẫu bệnh răng hàm mặt (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
326	Giải phẫu chức năng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
327	Giải phẫu đầu cổ (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
328	Giải phẫu đầu cổ (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
329	Giải phẫu đầu cổ (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
330	Giải phẫu đầu cổ (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
331	Giải phẫu hệ cơ quan (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
332	Giải phẫu hệ cơ quan (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
333	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
334	Giải phẫu học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	3		
335	Giải phẫu học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
336	Giải phẫu học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		

337	Giải phẫu học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
338	Giải phẫu học	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
339	Giải phẫu răng (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
340	Giải phẫu răng (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
341	Giải phẫu răng (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
342	Giải phẫu răng (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	3		
343	Giải phẫu- Sinh lý	Đào tạo Điều dưỡng	2		
344	Giải phẫu sinh lý liên quan đến	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
345	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan đến môi trường, nghề nghiệp và học đường – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
346	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan đến môi trường, nghề nghiệp và học đường – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
347	Giám sát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
348	Giám sát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
349	Giáo dục ANQP	Đào tạo Dược học	7*		
350	Giáo dục liên ngành	Đào tạo Điều dưỡng	1		
351	Giáo dục liên ngành 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1		
352	Giáo dục quốc phòng –	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	4		
353	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
354	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Đào tạo Điều dưỡng	4		
355	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	4		
356	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	4		
357	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Đào tạo Y học cổ truyền	165 tiết*		
358	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
359	Giáo dục quốc phòng – An ninh – Lý thuyết*	Đào tạo Y tế công cộng	7*		
360	Giáo dục quốc phòng – An ninh – Thực hành*	Đào tạo Y tế công cộng	2*		
361	Giáo dục quốc phòng – an ninh*	Đào tạo Y học dự phòng	165 tiết		
362	Giáo dục quốc phòng – an ninh*	Đào tạo Dinh dưỡng	165 tiết		
363	Giáo dục quốc phòng - an ninh*	Đào tạo Răng Hàm Mặt	105 tiết*		
364	Giáo dục quốc phòng - an ninh*	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	105 tiết*		
365	Giáo dục quốc phòng – an ninh*	Đào tạo Y khoa	165 tiết		
366	Giáo dục sức khỏe	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
367	Giáo dục sức khỏe – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
368	Giáo dục sức khỏe – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		

369	Giáo dục sức khỏe – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
370	Giáo dục sức khỏe – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
371	Giáo dục sức khỏe trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
372	Giáo dục sức khỏe trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng	2		
373	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Y học cổ truyền	1*		
374	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Dược học	1*		
375	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Điều dưỡng	1		
376	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
377	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
378	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1		
379	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		
380	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	1		
381	Giáo dục thể chất 1	Đào tạo Y khoa	1		
382	Giáo dục thể chất 1*	Đào tạo Y tế công cộng	1*		
383	Giáo dục thể chất 1*	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1*		
384	Giáo dục thể chất 1*	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1*		
385	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Y học cổ truyền	1*		
386	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Dược học	1*		
387	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Điều dưỡng	1		
388	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
389	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
390	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1		
391	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		
392	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	1		
393	Giáo dục thể chất 2	Đào tạo Y khoa	1		
394	Giáo dục thể chất 2*	Đào tạo Y tế công cộng	1*		
395	Giáo dục thể chất 2*	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1*		
396	Giáo dục thể chất 2*	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1*		
397	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Y học cổ truyền	1*		
398	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Dược học	1*		
399	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Điều dưỡng	1		
400	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
401	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
402	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1		

403	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		
404	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	1		
405	Giáo dục thể chất 3	Đào tạo Y khoa	1		
406	Giáo dục thể chất 3*	Đào tạo Y tế công cộng	1*		
407	Giáo dục thể chất 3*	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1*		
408	Giáo dục thể chất 3*	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1*		
409	Giáo dục thể chất*	Đào tạo Dinh dưỡng	1		
410	Giáo dục thể chất1*	Đào tạo Y học dự phòng	1		
411	Giáo dục thể chất2*	Đào tạo Y học dự phòng	1		
412	Giáo dục thể chất3*	Đào tạo Y học dự phòng	1		
413	Giáo dục truyền thông dinh dưỡng	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
414	Giới thiệu về Hoạt động trị liệu	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
415	GLP và ISO	Đào tạo Dược học	3		
416	Hệ Cơ xương khớp	Đào tạo Y khoa	1		
417	Hệ Da Liễu	Đào tạo Y khoa	1		
418	Hệ Hô hấp	Đào tạo Y khoa	3		
419	Hệ Nội tiết	Đào tạo Y khoa	2		
420	Hệ Sinh sản	Đào tạo Y khoa	2		
421	Hệ Thận niệu	Đào tạo Y khoa	3		
422	Hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
423	Hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
424	Hệ thống quản lý thuốc	Đào tạo Dược học	2		
425	Hệ Tiêu hóa	Đào tạo Y khoa	2		
426	Hệ tim mạch	Đào tạo Y khoa	3		
427	Hệ sinh phòng mổ	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
428	Hóa đại cương và hữu cơ	Đào tạo Răng Hàm Mặt	3		
429	Hóa đại cương và vô cơ	Đào tạo Dược học	2		
430	Hóa dược 1	Đào tạo Dược học	3		
431	Hóa dược 2	Đào tạo Dược học	3		
432	Hóa học	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
433	Hóa học	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
434	Hóa học	Đào tạo Y tế công cộng	2		
435	Hóa học	Đào tạo Điều dưỡng	2		
436	Hóa học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		

437	Hóa học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
438	Hóa học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
439	Hóa học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
440	Hóa học	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
441	Hóa học đại cương	Đào tạo Y học dự phòng	2		
442	Hoá học trong nha khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
443	Hóa hữu cơ 1	Đào tạo Dược học	2		
444	Hóa hữu cơ 2	Đào tạo Dược học	3		
445	Hoá lý dược	Đào tạo Dược học	2		
446	Hóa phân tích	Đào tạo Dược học	4		
447	Hóa phân tích	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
448	Hoá sinh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
449	Hóa sinh	Đào tạo Răng Hàm Mặt	3		
450	Hóa sinh	Đào tạo Điều dưỡng	2		
451	Hóa sinh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
452	Hoá sinh	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
453	Hoá sinh	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
454	Hóa sinh	Đào tạo Dược học	3		
455	Hoá sinh – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
456	Hóa sinh – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
457	Hoá sinh – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
458	Hóa sinh – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
459	Hóa sinh chuyên đề	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
460	Hóa sinh chuyên đề	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
461	Hóa sinh cơ sở	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
462	Hóa sinh lâm sàng	Đào tạo Dược học	2		
463	Hóa sinh lâm sàng 1	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
464	Hóa sinh lâm sàng 2	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
465	Hóa sinh lâm sàng 3	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
466	Hóa vô cơ và hữu cơ	Đào tạo Y học dự phòng	2		
467	Hoạt động trị liệu Nhi khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
468	Hoạt động trị liệu tại cộng đồng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
469	Hoạt động trị liệu trong bệnh Thần kinh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
470	Hoạt động trị liệu trong bệnh Thần kinh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
471	Hoạt động trị liệu trong Lão khoa và Nội khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		

472	Hoạt động trị liệu trong ngoại khoa và Chỉnh hình	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
473	Hoạt động trị liệu trong sức khỏe tâm thần	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
474	Hồi sức cấp cứu	Đào tạo Y khoa	1		
475	Hồi sức cấp cứu	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
476	Hồi sức cấp cứu và chăm sóc tích cực	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
477	Hồi sức và chăm sóc ngay sau	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
478	Huấn Luyện Liên Ngành	Đào tạo Y khoa	1		
479	Huyết học	Đào tạo Y khoa	1		
480	Huyết học – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
481	Huyết học – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
482	Huyết học cơ bản	Đào tạo Y khoa	2		
483	Huyết học cơ sở	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
484	Huyết học đông máu	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
485	Huyết học lâm sàng	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
486	Huyết học truyền máu	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
487	Kế hoạch hóa gia đình.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
488	Kế hoạch y tế 1 – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
489	Kế hoạch y tế 1 – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
490	Kế hoạch y tế 2 – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
491	Kế hoạch y tế 2 – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
492	Khám Răng Hàm Mất (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mất	1		
493	Khám Răng Hàm Mất (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mất	1		
494	Khoa học hành vi chăm sóc sức khỏe răng miệng	Đào tạo Răng Hàm Mất	1		
495	Khoa học nha khoa công cộng	Đào tạo Răng Hàm Mất	2		
496	Khoa học thần kinh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
497	Khoa học thực phẩm	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
498	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Dược học	10		
499	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	7		
500	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Y học dự phòng	10		
501	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Dinh dưỡng	6		
502	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Y tế công cộng	6		
503	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng	7		
504	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	7		
505	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	7		
506	Khoá luận tốt nghiệp	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7		

507	Khóa luận tốt nghiệp	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7		
508	Khởi nghiệp Dược khoa	Đào tạo Dược học	2		
509	Kiểm nghiệm tạp chất liên quan	Đào tạo Dược học	2		
510	Kiểm nghiệm thuốc	Đào tạo Dược học	2		
511	Kiểm soát lây nhiễm răng hàm mặt	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
512	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng	1		
513	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
514	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
515	Kiến thức bắt buộc	Đào tạo Dược học	14		
516	Kiến thức tự chọn	Đào tạo Dược học	6		
517	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
518	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Đào tạo Điều dưỡng	2		
519	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
520	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
521	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Đào tạo Dược học	2		
522	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Đào tạo Y học dự phòng	2		
523	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
524	Kinh tế chính trị Mác –Lênin	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
525	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
526	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
527	Kinh tế dân số y tế	Đào tạo Y tế công cộng	2		
528	Kinh tế Dược	Đào tạo Dược học	2		
529	Kinh tế dược chuyên ngành	Đào tạo Dược học	2		
530	Kinh tế y tế	Đào tạo Dược học	2		
531	Kinh tế y tế	Đào tạo Y tế công cộng	2		
532	Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế	Đào tạo Y khoa	1		
533	Kỹ năng giao tiếp – Giáo dục sức khỏe trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
534	Kỹ năng giao tiếp trong dược lâm sàng	Đào tạo Dược học	2		
535	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh dược	Đào tạo Dược học	2		
536	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng	1		
537	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
538	Kỹ năng GMHS	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
539	Kỹ năng Y Khoa	Đào tạo Y khoa	2		
540	Ký sinh – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		

541	Kỹ sinh – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
542	Kỹ sinh học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
543	Kỹ sinh trùng	Đào tạo Dược học	2		
544	Kỹ sinh trùng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
545	Kỹ sinh trùng	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
546	Kỹ sinh trùng – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
547	Kỹ sinh trùng – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
548	Kỹ sinh trùng đường ruột	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
549	Kỹ sinh trùng ký sinh trong máu và mô	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
550	Kỹ thuật chỉnh hình răng mặt (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
551	Kỹ thuật chỉnh hình răng mặt (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
552	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
553	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính nâng cao 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
554	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính và chụp cộng hưởng từ nâng cao 2 hoặc Xạ trị và Y học hạt nhân nâng cao 2.	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
555	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
556	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ nâng cao 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
557	Kỹ thuật hình ảnh răng hàm mặt	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
558	Kỹ thuật phục hình cố định kim loại toàn diện (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
559	Kỹ thuật phục hình cố định kim loại toàn diện (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	6		
560	Kỹ thuật phục hình cố định sứ - kim loại (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
561	Kỹ thuật phục hình cố định sứ - kim loại (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	4		
562	Kỹ thuật phục hình cố định toàn sứ (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
563	Kỹ thuật phục hình cố định toàn sứ (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	4		
564	Kỹ thuật phục hình hàm mặt (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
565	Kỹ thuật phục hình hàm mặt (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
566	Kỹ thuật phục hình nâng cao (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
567	Kỹ thuật phục hình nâng cao (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
568	Kỹ thuật phục hình răng hàm mặt nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
569	Kỹ thuật phục hình tháo lắp khung bộ (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
570	Kỹ thuật phục hình tháo lắp khung bộ (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	3		
571	Kỹ thuật phục hình tháo lắp khung bộ liên kết (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
572	Kỹ thuật phục hình tháo lắp khung bộ liên kết (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	3		
573	Kỹ thuật phục hình tháo lắp toàn phần (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
574	Kỹ thuật phục hình tháo lắp toàn phần (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	4		

575	Kỹ thuật phục hình tháo lắp từng phần nền nhựa (lý thuyết)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
576	Kỹ thuật phục hình tháo lắp từng phần nền nhựa (thực hành)	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	3		
577	Kỹ thuật Xét nghiệm cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
578	Lâm sàng bệnh học miệng và hàm mặt	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
579	Lãnh đạo & Quản lý điều dưỡng	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
580	Lãnh đạo và quản lý điều dưỡng	Đào tạo Điều dưỡng	2		
581	Lãnh đạo và quản lý Hộ sinh.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
582	Lao	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
583	Lao – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
584	Lao – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
585	Lão Khoa	Đào tạo Y khoa	1		
586	Lão nha	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
587	Lao và Bệnh phổi	Đào tạo Y khoa	1		
588	Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
589	Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
590	Lập kế hoạch Y tế – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
591	Lập kế hoạch Y tế – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
592	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Đào tạo Y học dự phòng	2		
593	Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam	Đào tạo Dược học	2		
594	Lịch sử Đảng Cộng sản việt Nam	Đào tạo Điều dưỡng	2		
595	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
596	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
597	Lịch sử đảng cộng sản việt nam	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
598	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
599	Lịch sử Đảng CSVN	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
600	Lượng giá chức năng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
601	Lý luận chính trị	Đào tạo Y học dự phòng			
602	Lý luận chính trị	Đào tạo Y tế công cộng			
603	Lý luận cơ bản YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	4		
604	Lý sinh	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
605	Lý thuyết Xạ trị nâng cao 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
606	Lý thuyết Y học hạt nhân nâng cao 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
607	Marketing dược	Đào tạo Dược học	2		
608	Mắt	Đào tạo Y học dự phòng	2		
609	Mắt	Đào tạo Y khoa	1		

610	Miễn dịch - Sinh lý bệnh	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
611	Miễn dịch đại cương	Đào tạo Y khoa	2		
612	Miễn dịch đại cương	Đào tạo Điều dưỡng	1		
613	Miễn dịch đề kháng ký chủ	Đào tạo Y khoa	3		
614	Mô học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
615	Mô phôi	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
616	Mô phôi	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
617	Mô phôi – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
618	Mô phôi – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
619	Mô phôi răng miệng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
620	Mô phôi răng miệng (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
621	Mô phôi răng miệng (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
622	Mô phỏng lâm sàng nha khoa	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
623	Module từ cơ quan đến hệ thống.	Đào tạo Y khoa	2		
624	Module từ Phân tử đến tế bào : Hóa sinh.	Đào tạo Y khoa	3		
625	Module từ Phân tử đến tế bào : Sinh học, Di truyền	Đào tạo Y khoa	3		
626	Module từ Phân tử đến tế bào : Vật lý , Lý sinh , Vật lý hạt nhân	Đào tạo Y khoa	3		
627	Module từ Phân tử đến tế bào : Vi sinh.	Đào tạo Y khoa	1		
628	Module từ Phân tử đến tế bào: Hóa đại cương , Hóa hữu cơ -.	Đào tạo Y khoa	3		
629	Module từ Tế bào đến cơ quan: Mô phôi, GP Đại cương, GPB Đại cương.	Đào tạo Y khoa	3		
630	Mỹ học răng hàm mặt	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
631	Mỹ thuật tạo hình trong nha khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
632	Nâng cao sức khỏe – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
633	Nâng cao sức khỏe – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
634	Nghiên cứu điều dưỡng, thực hành dựa trên chứng cứ	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
635	Nghiên cứu định lượng – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
636	Nghiên cứu định lượng – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
637	Nghiên cứu định lượng – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
638	Nghiên cứu định lượng – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
639	Nghiên cứu định tính – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
640	Nghiên cứu định tính – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
641	Nghiên cứu định tính – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
642	Nghiên cứu định tính – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		

643	Nghiên cứu khoa học	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
644	Nghiên cứu khoa học-	Đào tạo Điều dưỡng	3		
645	Nghiên cứu khoa học – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
646	Nghiên cứu khoa học – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
647	Nghiên cứu khoa học – thực hành dựa trên chứng cứ	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
648	Nghiên cứu khoa học – Thực hành dựa trên chứng cứ	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
649	Nghiên cứu khoa học- Thực hành dựa trên chứng cứ	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
650	Nghiên cứu khoa học-Thực hành dựa trên chứng cứ	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
651	Ngoại Khoa 1	Đào tạo Y khoa	1		
652	Ngoại bệnh lý – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
653	Ngoại bệnh lý – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	4		
654	Ngoại bệnh lý YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
655	Ngoại bệnh lý YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
656	Ngoại cơ sở – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
657	Ngoại cơ sở – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
658	Ngoại cơ sở YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
659	Ngoại cơ sở YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
660	Ngoại khoa (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
661	Ngoại khoa (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
662	Ngoại Khoa 2	Đào tạo Y khoa	7		
663	Ngoại Khoa 3	Đào tạo Y khoa	3		
664	Ngoại Lồng Ngực	Đào tạo Y khoa	1		
665	Ngoại ngữ 1	Đào tạo Y tế công cộng	2		
666	Ngoại ngữ 2	Đào tạo Y tế công cộng	3		
667	Ngoại ngữ 3	Đào tạo Y tế công cộng	3		
668	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Đào tạo Dược học	3		
669	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
670	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Đào tạo Dược học	2		
671	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
672	Ngoại ngữ cơ bản	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
673	Ngoại ngữ cơ bản ^a	Đào tạo Dược học	3		
674	Ngoại Nhi	Đào tạo Y khoa	1		
675	Ngoại Niệu	Đào tạo Y khoa	1		
676	Ngoại Thần Kinh	Đào tạo Y khoa	1		
677	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	Đào tạo Y tế công cộng	2		

678	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	Đào tạo Y học dự phòng	2		
679	Nguyên lý tạo ảnh y học	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
680	Nguyên lý và kỹ năng cơ bản Hoạt động trị liệu I	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
681	Nguyên lý và kỹ năng cơ bản Hoạt động trị liệu II	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
682	Nha khoa phòng ngừa (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
683	Nha khoa phòng ngừa (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
684	Nha khoa tổng quát 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
685	Nha khoa tổng quát 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	4		
686	Nha khoa tổng quát 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	4		
687	Nha khoa trẻ em 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
688	Nha khoa trẻ em 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
689	Nha khoa trẻ em 2 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
690	Nha khoa trẻ em 2 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
691	Nhân học răng và pháp nha học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
692	Nhân học và xã hội học sức khỏe – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
693	Nhân học và xã hội học sức khỏe – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
694	Nhập môn ngành Răng Hàm Mặt	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
695	Nhi – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
696	Nhi – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	4		
697	Nhi khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức			
698	Nhi khoa (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
699	Nhi khoa (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
700	Nhi khoa 1	Đào tạo Y khoa	2		
701	Nhi khoa 2	Đào tạo Y khoa	3		
702	Nhi khoa YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
703	Nhi khoa YHHD	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
704	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 (Triết học Mác)	Đào tạo Y tế công cộng	2		
705	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (Kinh tế chính trị, CN xã hội KH)	Đào tạo Y tế công cộng	3		
706	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (Phần 1: Triết học)	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
707	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (Phần 2: KTCT + CNXH KH)	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
708	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin (Phần 1: Triết học)	Đào tạo Dinh dưỡng	2		

709	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin (Phần 2: Kinh tế chính trị + CN xã hội khoa học)	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
710	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin 1 (Phần 1: Triết học)	Đào tạo Y khoa	2		
711	<i>Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin 2 (Phần 2: Kinh tế chính trị + CN xã hội khoa học)</i>	Đào tạo Y khoa	3		
712	Niệu	Đào tạo Y học dự phòng	2		
713	Nội bệnh lý 1 – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
714	Nội bệnh lý 1– Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	4		
715	Nội bệnh lý 2 – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
716	Nội bệnh lý 2 – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	4		
717	Nội bệnh lý YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
718	Nội bệnh lý YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
719	Nội cơ sở – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
720	Nội cơ sở – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
721	Nội cơ sở YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
722	Nội cơ sở YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
723	Nội khoa (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
724	Nội khoa (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
725	Nội Khoa 1	Đào tạo Y khoa	4		
726	Nội Khoa 2	Đào tạo Y khoa	4		
727	Nội Khoa 3	Đào tạo Y khoa	2		
728	Nội Khoa 4	Đào tạo Y khoa	3		
729	Nội khoa nha chu (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
730	Nội khoa nha chu (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
731	Nội khoa vùng miệng (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
732	Nội khoa vùng miệng (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
733	Nội nha 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
734	Nội nha 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
735	Nội nha 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
736	Nội thần kinh	Đào tạo Y học dự phòng	2		
737	Nội tiết	Đào tạo Y khoa	1		
738	Nội tiết – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
739	Nội tiết – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		

740	Ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
741	Ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
742	Ôn bệnh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
743	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	Đào tạo Y học dự phòng	1		
744	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
745	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
746	Phân tích số liệu	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
747	Phân tích số liệu – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
748	Phân tích số liệu – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	2		
749	Phân tích số liệu bằng STATA – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
750	Phân tích số liệu bằng STATA – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
751	Pháp chế dược	Đào tạo Dược học	2		
752	Pháp y	Đào tạo Y học dự phòng	1		
753	Pháp Y	Đào tạo Y khoa	1		
754	phẫu thuật	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức			
755	Phẫu thuật bệnh lý và dị tật hàm mặt (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
756	Phẫu thuật bệnh lý và dị tật hàm mặt (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
757	Phẫu thuật chấn thương hàm mặt (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
758	Phẫu thuật chấn thương hàm mặt (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
759	Phẫu thuật hàm mặt tổng quát	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
760	Phẫu thuật răng miệng 1	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
761	Phẫu thuật răng miệng 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	3		
762	Phẫu thuật thực hành răng hàm mặt (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
763	Phẫu thuật thực hành răng hàm mặt (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
764	Phê bình y văn – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
765	Phê bình y văn – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
766	Phòng chống thảm họa	Đào tạo Y tế công cộng	2		
767	Phụ sản – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
768	Phụ sản – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	4		
769	Phụ sản YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
770	Phụ sản YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
771	Phục hình cố định cầu răng 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
772	Phục hình cố định cầu răng 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		

773	Phục hình cố định cầu răng 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
774	Phục hình cố định mào răng 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
775	Phục hình cố định mào răng 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
776	Phục hình cố định mào răng 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
777	Phục hình răng cơ bản	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
778	Phục hình răng tháo lắp toàn phần 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
779	Phục hình răng tháo lắp toàn phần 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
780	Phục hình răng tháo lắp toàn phần 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
781	Phục hình răng tháo lắp từng phần 1 (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
782	Phục hình răng tháo lắp từng phần 1 (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
783	Phục hình răng tháo lắp từng phần 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
784	Phục hồi chức năng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
785	Phục hồi chức năng	Đào tạo Y học dự phòng	2		
786	Phục hồi chức năng dựa vào Cộng đồng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
787	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
788	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
789	Phương pháp điều trị không dùng thuốc	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
790	Phương pháp điều trị không dùng thuốc nâng cao	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
791	Phương pháp NCKH	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
792	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
793	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
794	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
795	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
796	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dinh dưỡng	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
797	Phương pháp nghiên cứu phát triển dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo Dược học	3		
798	Phương pháp nghiên cứu và lập kế hoạch dinh dưỡng và thực phẩm – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
799	Phương pháp nghiên cứu và lập kế hoạch dinh dưỡng và thực phẩm – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
800	Phương tễ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
801	Phương thức trị liệu	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
802	PP nghiên cứu khoa học	Đào tạo Dược học	2		
803	PP phổ ứng dụng trong xác định cấu trúc các chất	Đào tạo Dược học	2		

804	Quá trình phát triển con người	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
805	Quản lý bệnh viện	Đào tạo Y tế công cộng	2		
806	Quản lý chương trình DS – KHHGD – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
807	Quản lý chương trình DS – KHHGD – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
808	Quản lý chương trình sức khỏe răng miệng	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
809	Quản lý dịch vụ chế biến thực phẩm	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
810	Quản lý dịch vụ y tế 1	Đào tạo Y tế công cộng	3		
811	Quản lý dự án	Đào tạo Y tế công cộng	2		
812	Quản lý dự án	Đào tạo Y học dự phòng	2		
813	Quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
814	Quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
815	Quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
816	Quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường – nghề nghiệp – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
817	Quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường – nghề nghiệp – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
818	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	Đào tạo Y tế công cộng	2		
819	Quản lý tài chính và kinh tế Y tế	Đào tạo Y học dự phòng	2		
820	Quản trị dược	Đào tạo Dược học	2		
821	Quản trị thực hành nha khoa	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
822	Răng Hàm Mặt	Đào tạo Y khoa	1		
823	Răng hàm mặt	Đào tạo Y học dự phòng	2		
824	sản phụ khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức			
825	Sản Phụ Khoa 1	Đào tạo Y khoa	2		
826	Sản Phụ Khoa 2	Đào tạo Y khoa	3		
827	Sản xuất nguyên liệu có nguồn gốc sinh học	Đào tạo Dược học	2		
828	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống các bệnh mạn tính không lây và chấn thương – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
829	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống các bệnh mạn tính không lây và chấn thương – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
830	Siêu âm	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
831	Sinh học	Đào tạo Dược học	3		
832	Sinh học	Đào tạo Y học dự phòng	1		
833	Sinh học miệng	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
834	Sinh học miệng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		

835	Sinh học và di truyền	Đào tạo Răng Hàm Mặt	3		
836	Sinh học và di truyền	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
837	Sinh học và di truyền	Đào tạo Y tế công cộng	2		
838	Sinh học và di truyền	Đào tạo Điều dưỡng	2		
839	Sinh học và di truyền	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
840	Sinh học và di truyền	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
841	Sinh học và di truyền	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
842	Sinh học và di truyền	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
843	Sinh học và Di truyền	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
844	Sinh học và di truyền	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
845	Sinh học và di truyền	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
846	Sinh lý	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
847	Sinh lý	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
848	Sinh lý – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
849	Sinh lý – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
850	Sinh lý – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
851	Sinh lý – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
852	Sinh lý (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
853	Sinh lý (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
854	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Đào tạo Dược học	2		
855	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
856	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
857	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
858	Sinh lý bệnh - miễn dịch	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
859	Sinh lý bệnh – miễn dịch – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
860	Sinh lý bệnh – Miễn dịch – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
861	Sinh lý bệnh – miễn dịch – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
862	Sinh lý bệnh – Miễn dịch – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
863	Sinh lý bệnh & Miễn dịch	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
864	Sinh lý bệnh & Miễn dịch	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
865	Sinh lý bệnh & Miễn dịch	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
866	Sinh lý học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	3		
867	Sinh lý học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
868	Sinh lý học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
869	Sinh lý học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		

870	Sinh lý học	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
871	Sơ cấp cứu ban đầu và cấp cứu thảm họa	Đào tạo Điều dưỡng	2		
872	Sử dụng hợp lý kháng sinh	Đào tạo Dược học	2		
873	Sử dụng thuốc điều trị các triệu chứng tại nhà thuốc	Đào tạo Dược học	2		
874	Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp.	Đào tạo Y khoa	1		
875	Sức khỏe các lứa tuổi	Đào tạo Y học dự phòng	1		
876	Sức khỏe học đường	Đào tạo Y học dự phòng	1		
877	Sức khỏe môi trường	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
878	Sức khỏe môi trường – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
879	Sức khỏe môi trường - Nâng cao sức khỏe hành vi con người	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
880	Sức khỏe môi trường – Nâng cao sức khỏe hành vi con người	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
881	Sức khỏe môi trường – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
882	Sức khỏe môi trường cơ bản – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
883	Sức khỏe môi trường cơ bản – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
884	Sức khỏe môi trường cơ bản – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
885	Sức khỏe môi trường cơ bản – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
886	Sức khỏe môi trường –Nâng cao SK hành vi con người.	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
887	Sức khỏe môi trường –Nâng cao sức khỏe hành vi con người.	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
888	Sức khỏe môi trường –Nâng cao sức khỏe hành vi con người.	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
889	Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
890	Sức khỏe nghề nghiệp – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
891	Sức khỏe nghề nghiệp – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
892	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
893	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
894	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
895	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
896	Sức khỏe sinh sản	Đào tạo Y tế công cộng	2		
897	Sức khỏe sinh sản	Đào tạo Y học dự phòng	2		
898	Sức khỏe trường học – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
899	Sức khỏe trường học – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
900	Tác phẩm kinh điển YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
901	Tai mũi họng	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
902	Tai Mũi Họng	Đào tạo Y khoa	1		
903	Tai mũi họng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
904	Tai mũi họng	Đào tạo Y học dự phòng	2		

905	Tài nguyên cây thuốc	Đào tạo Dược học	2		
906	Tâm lý lâm sàng - Xã hội học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
907	Tâm lý y học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
908	Tâm lý y học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
909	Tâm lý y học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1		
910	Tâm lý y học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		
911	Tâm lý y học	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	1		
912	Tâm lý y học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
913	Tâm lý y học	Đào tạo Điều dưỡng	1		
914	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
915	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Đào tạo Y tế công cộng	2		
916	Tâm lý Y học – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
917	Tâm lý Y học – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
918	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
919	Tâm thần	Đào tạo Y khoa	2		
920	Tâm thần	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
921	Tâm thần	Đào tạo Y học dự phòng	2		
922	Tăng cường sức khỏe răng miệng (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
923	Tăng cường sức khỏe răng miệng (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
924	Tế bào học và kỹ thuật giải phẫu bệnh	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
925	TH Sản Phụ Khoa 1	Đào tạo Y khoa	4		
926	Thần kinh	Đào tạo Y khoa	2		
927	Thần kinh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
928	Thần kinh – Hành vi	Đào tạo Y khoa	2		
929	Theo dõi đánh giá chương trình y tế – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
930	Theo dõi đánh giá chương trình y tế – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
931	Theo dõi và đánh giá các chương trình Y tế – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
932	Theo dõi và đánh giá các chương trình Y tế – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
933	Thi lý thuyết tổng hợp	Đào tạo Dược học	10		
934	Thi tốt nghiệp	Đào tạo Y học cổ truyền	8		
935	Thiết lập chất đối chiếu	Đào tạo Dược học	2		
936	Thống kê dân số y tế – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
937	Thống kê dân số y tế – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
938	Thống kê y sinh học thực hành – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
939	Thống kê y sinh học thực hành – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		

940	Thử cơ và đo tâm vận động	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
941	Thuật ngữ chuyên ngành 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
942	Thuật ngữ chuyên ngành 2	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
943	Thực hành Mũi Họng	Đào tạo Y khoa	1		
944	Thực hành Bệnh học kết hợp 1	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
945	Thực hành Bệnh học kết hợp 2	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
946	Thực hành Bệnh học Lão khoa YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
947	Thực hành Châm cứu học 1	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
948	Thực hành Châm cứu học 2	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
949	Thực hành Châm cứu học ứng dụng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
950	Thực hành Chăm sóc giảm nhẹ	Đào tạo Y khoa	1		
951	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
952	Thực hành chẩn đoán X quang	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
953	Thực hành Chế biến dược liệu	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
954	Thực hành Chiều thể và giải phẫu X quang 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
955	Thực hành Chiều thể và giải phẫu X quang 2	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
956	Thực hành chỉnh hình răng mặt	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
957	Thực hành cơ sở ngành 1	Đào tạo Y khoa	2		
958	Thực hành cơ sở ngành 2	Đào tạo Y khoa	1		
959	Thực hành cộng đồng 1 (năm Ba)	Đào tạo Y học dự phòng	4		
960	Thực hành cộng đồng 1 (năm thứ 3)	Đào tạo Y tế công cộng	3		
961	Thực hành cộng đồng 2 (năm Sáu)	Đào tạo Y học dự phòng	4		
962	Thực hành cộng đồng 2 (năm thứ 3)	Đào tạo Y tế công cộng	3		
963	Thực hành cộng đồng 3	Đào tạo Y tế công cộng	4		
964	Thực hành cộng đồng 3	Đào tạo Y tế công cộng	4		
965	Thực hành cộng đồng 3	Đào tạo Y tế công cộng	4		
966	Thực hành cộng đồng 3	Đào tạo Y tế công cộng	4		
967	Thực hành cộng đồng 3	Đào tạo Y tế công cộng	4		
968	Thực hành cộng đồng 3	Đào tạo Y tế công cộng	4		
969	Thực hành Da liễu	Đào tạo Y khoa	1		
970	Thực hành Da liễu YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
971	Thực hành Da liễu YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
972	Thực hành đánh giá thể chất	Đào tạo Điều dưỡng	1		
973	Thực hành Điều dưỡng cơ bản	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
974	Thực hành điều dưỡng cơ sở 1	Đào tạo Điều dưỡng	1		

975	Thực hành Điều dưỡng cơ sở 1	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
976	Thực hành Điều dưỡng cơ sở 1	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
977	Thực hành điều dưỡng cơ sở 2	Đào tạo Điều dưỡng	2		
978	Thực hành Điều dưỡng cơ sở 2	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
979	Thực hành Điều dưỡng cơ sở 2	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
980	Thực hành Điều trị học kết hợp 1	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
981	Thực hành Điều trị học kết hợp 2	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
982	Thực hành dựa trên chứng cứ.	Đào tạo Điều dưỡng			
983	Thực hành Dược khoa 1: Nhận thức dược liệu	Đào tạo Dược học	1		
984	Thực hành Dược khoa 2: Thủ thuật Bảo chế	Đào tạo Dược học	1		
985	Thực hành Dược khoa 3: Kỹ thuật PTN hóa	Đào tạo Dược học	1		
986	Thực hành Dược lâm sàng kết hợp	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
987	Thực hành Dược lý	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
988	Thực hành Gây Mê Hồi Sức	Đào tạo Y khoa	1		
989	Thực hành Giải phẫu	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
990	Thực hành Giải phẫu bệnh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
991	Thực hành Giải phẫu- Sinh lý	Đào tạo Điều dưỡng	2		
992	Thực hành Giáo dục quốc phòng –	Đào tạo Điều dưỡng	2		
993	Thực hành giáo dục quốc phòng - an ninh	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
994	Thực hành giáo dục quốc phòng – An ninh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
995	Thực hành Giáo dục quốc phòng – An ninh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
996	Thực hành Giáo dục quốc phòng – An ninh	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
997	Thực hành giáo dục quốc phòng – an ninh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
998	Thực hành Giáo dục quốc phòng - an ninh*	Đào tạo Răng Hàm Mặt	60 tiết*		
999	Thực hành Giáo dục quốc phòng - an ninh*	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	60 tiết*		
1000	Thực hành Hoá sinh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1001	Thực hành Hóa sinh – Mô phân – Vi sinh	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1002	Thực hành Hồi sức cấp cứu	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1003	Thực hành Huyết học	Đào tạo Y khoa	1		
1004	Thực hành kết hợp lâm sàng 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	4		
1005	Thực hành kết hợp lâm sàng 2	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	4		
1006	Thực hành kết hợp lâm sàng 3	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	6		
1007	Thực hành khoa học cơ bản và y sinh	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		

1008	Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng	1		
1009	Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
1010	Thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
1011	Thực hành kỹ năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng	1		
1012	Thực hành Kỹ năng GMHS	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
1013	Thực hành Ký sinh trùng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1014	Thực Hành Lâm sàng cơ bản	Đào tạo Y khoa	4		
1015	Thực hành Lao	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1016	Thực hành Lão Khoa	Đào tạo Y khoa	1		
1017	Thực hành Lao và Bệnh Phổi	Đào tạo Y khoa	1		
1018	Thực hành Lý luận cơ bản YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1019	Thực hành Mắt	Đào tạo Y khoa	1		
1020	Thực hành Mô phôi	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1021	Thực hành Module từ Phân tử đến tế bào	Đào tạo Y khoa	1		
1022	Thực hành Module từ Tế bào đến cơ quan	Đào tạo Y khoa	1		
1023	Thực hành nghề Hoạt động trị liệu	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1024	Thực hành nghiên cứu khoa học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1025	Thực hành Ngoại bệnh lý YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1026	Thực hành Ngoại bệnh lý YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1027	Thực hành Ngoại cơ sở YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1028	Thực hành Ngoại cơ sở YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1029	Thực Hành Ngoại Khoa 3	Đào tạo Y khoa	4		
1030	Thực hành Ngoại lồng ngực	Đào tạo Y khoa	1		
1031	Thực hành Ngoại Nhi	Đào tạo Y khoa	1		
1032	Thực hành Ngoại Nội	Đào tạo Y khoa	1		
1033	Thực hành Ngoại Thần Kinh	Đào tạo Y khoa	1		
1034	Thực Hành Nhi khoa 1	Đào tạo Y khoa	4		
1035	Thực Hành Nhi khoa 2	Đào tạo Y khoa	4		
1036	Thực hành Nhi khoa YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1037	Thực hành Nhi khoa YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1038	Thực hành Nội bệnh lý YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1039	Thực hành Nội bệnh lý YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1040	Thực hành Nội cơ sở YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1041	Thực hành Nội cơ sở YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	2		

1042	Thực hành Nội Khoa 3	Đào tạo Y khoa	4		
1043	Thực hành Nội Khoa 4	Đào tạo Y khoa	4		
1044	Thực hành Ôn bệnh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1045	Thực hành Pháp Y	Đào tạo Y khoa	1		
1046	Thực hành Phụ sản YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1047	Thực hành Phụ sản YHHĐ	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1048	Thực hành Phục hồi chức năng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1049	Thực hành Phương pháp điều trị không dùng thuốc	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1050	Thực hành Phương pháp NCKH	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1051	Thực hành Phương tễ	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1052	Thực hành Răng Hàm Mặt	Đào tạo Y khoa	1		
1053	Thực hành Sản Phụ Khoa 2	Đào tạo Y khoa	4		
1054	Thực hành siêu âm	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1055	Thực hành sinh học	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1056	Thực hành sinh học và di truyền	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1057	Thực hành Sinh lý	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1058	Thực hành Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1059	Thực hành Tai mũi họng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1060	Thực hành Thần kinh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1061	Thực hành Thực vật dược	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1062	Thực hành Thuốc YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1063	Thực hành tiết chế 1	Đào tạo Dinh dưỡng	6		
1064	Thực hành tiết chế 2	Đào tạo Dinh dưỡng	6		
1065	Thực hành tin học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1066	Thực hành tin học đại cương	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
1067	Thực hành tin học đại cương	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
1068	Thực hành tin học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1		
1069	Thực hành tin học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		
1070	Thực hành Tin học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	1		
1071	Thực hành tin học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1072	Thực hành tin học ứng dụng	Đào tạo Điều dưỡng	2		
1073	Thực hành Truyền nhiễm	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1074	Thực hành Ung thư	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1075	Thực hành Vật lý – Lý sinh	Đào tạo Điều dưỡng	1		
1076	Thực hành Vi sinh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		

1077	Thực hành Xạ trị nâng cao 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
1078	Thực hành y học chứng cứ trong PHCN	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1079	Thực hành y học chứng cứ trong PHCN	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1080	Thực hành Y học cổ truyền	Đào tạo Y khoa	1		
1081	Thực hành Y học gia đình 1	Đào tạo Y khoa	4		
1082	Thực hành Y học gia đình 2	Đào tạo Y khoa	3		
1083	Thực hành Y học hạt nhân nâng cao 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
1084	Thực phẩm chức năng và mỹ phẩm có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo Dược học	2		
1085	Thực tập chăm sóc người bệnh hồi sức và chăm sóc tích cực sản	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1086	Thực tập chăm sóc người bệnh ung thư phụ khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1087	Thực tập chăm sóc phụ nữ, bà mẹ, sơ sinh nhiễm HIV/AIDS và hội chứng nghiện.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1088	Thực tập chăm sóc sau sinh.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1089	Thực tập chăm sóc sơ sinh nâng cao	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1090	Thực tập chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng	Đào tạo Điều dưỡng	1		
1091	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	Đào tạo Điều dưỡng	2		
1092	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
1093	Thực tập chăm sóc sức khỏe người hiếm muộn.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1094	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn 1 (Hô hấp-tiêu hóa)	Đào tạo Điều dưỡng	3		
1095	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn 2 (Cơ xương khớp -nội tiết)	Đào tạo Điều dưỡng	3		
1096	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn 3 (Tim mạch-tiết niệu)	Đào tạo Điều dưỡng	3		
1097	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
1098	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ nâng cao.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1099	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh	Đào tạo Điều dưỡng	2		
1100	Thực tập chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
1101	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em	Đào tạo Điều dưỡng	2		
1102	Thực tập chăm sóc thai kỳ bình thường.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
1103	Thực tập chăm sóc thai kỳ nguy cơ.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1104	Thực tập chăm sóc thai phụ chuyển dạ và sinh khó	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1105	Thực tập chăm sóc thai phụ chuyển dạ và sinh khó nâng cao	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1106	Thực tập chăm sóc thai phụ chuyển dạ và sinh thường.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1107	Thực tập chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi.	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1108	Thực tập Chẩn Thương Chính Hình – PHCN	Đào tạo Y khoa	2		
1109	Thực tập Chiều thể X quang	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		

1110	Thực tập chuyên sâu	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
1111	Thực tập cộng đồng	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
1112	Thực tập dịch tễ học	Đào tạo Y khoa	1		
1113	Thực tập gây mê hồi sức chuyên khoa và bệnh lý	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	4		
1114	Thực tập gây mê hồi sức cơ bản	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
1115	Thực tập Gây mê hồi sức trong phẫu thuật bỏng và tạo hình	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1116	Thực tập Gây mê hồi sức trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1117	Thực tập Gây mê hồi sức trong phẫu thuật ngoại thần kinh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1118	Thực tập Gây mê hồi sức trong phẫu thuật ngoại tổng quát	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1119	Thực tập Gây mê hồi sức trong phẫu thuật nhi khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1120	Thực tập Gây mê hồi sức trong phẫu thuật sản phụ khoa	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1121	Thực tập gây mê cơ bản	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
1122	Thực tập Hệ Cơ Xương Khớp	Đào tạo Y khoa	1		
1123	Thực tập Hệ Tiêu Hóa	Đào tạo Y khoa	1		
1124	Thực tập Hộ sinh phòng mổ	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1125	Thực tập Hồi sức cấp cứu	Đào tạo Y khoa	1		
1126	Thực tập hồi sức và chăm sóc ngay sau phẫu thuật	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	4		
1127	Thực tập kế hoạch hóa gia đình	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
1128	Thực tập KNGMHS	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
1129	Thực tập Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1130	Thực tập Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính nâng cao 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1131	Thực tập Kỹ thuật Chụp cộng hưởng từ	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1132	Thực tập Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1133	Thực tập Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ nâng cao 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1134	Thực tập kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc sức khỏe người	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1135	Thực tập Kỹ thuật X quang cắt lớp vi tính	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1138	Thực tập Kỹ thuật Xạ trị	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1139	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
1140	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
1141	Thực tập Kỹ thuật Y học hạt nhân	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1142	Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe người bệnh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	4		
1143	Thực tập lâm sàng chuyên khoa 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
1144	Thực tập lâm sàng chuyên khoa 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
1145	Thực tập lâm sàng chuyên khoa 2	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		

1146	Thực tập lâm sàng chuyên khoa 2	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
1147	Thực tập lâm sàng Kỹ năng can thiệp	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1148	Thực tập lâm sàng Kỹ năng can thiệp	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1149	Thực tập lâm sàng Kỹ năng lượng giá	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1150	Thực tập lâm sàng Kỹ năng lượng giá	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1151	Thực tập nghề nghiệp	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1152	Thực tập nghề nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng	4		
1153	Thực tập Nội tiết	Đào tạo Y khoa	1		
1154	Thực tập Tâm thần	Đào tạo Y khoa	2		
1155	Thực tập Thần kinh	Đào tạo Y khoa	2		
1156	Thực tập Thần kinh – Hành vi	Đào tạo Y khoa	1		
1157	Thực tập thực địa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1158	Thực tập thực tế chung	Đào tạo Dược học	3		
1159	Thực tập thực tế chuyên ngành DLDCT	Đào tạo Dược học	2		
1160	Thực tập thực tế chuyên ngành DLS	Đào tạo Dược học	2		
1161	Thực tập thực tế chuyên ngành KTCLT	Đào tạo Dược học	2		
1162	Thực tập thực tế chuyên ngành QLCUT	Đào tạo Dược học	2		
1163	Thực tập thực tế chuyên ngành SXPT	Đào tạo Dược học	2		
1164	Thực tập tổ chức và quản lý y tế	Đào tạo Y khoa	1		
1165	Thực tập tốt nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	4		
1166	Thực tập Truyền nhiễm	Đào tạo Y khoa	2		
1167	Thực tập Ung thư	Đào tạo Y khoa	2		
1168	Thực tế PHCN dựa vào cộng đồng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1169	Thực tế PHCN dựa vào cộng đồng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1170	Thực tế PHCN dựa vào cộng đồng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1171	Thực tế tốt nghiệp	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	3		
1172	Thực tế tốt nghiệp	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	5		
1173	Thực tế tốt nghiệp	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	4		
1174	Thực tế tốt nghiệp.	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
1175	Thực vật	Đào tạo Dược học	3		
1176	Thực vật dược	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1177	Thuốc và thực phẩm	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
1178	Thuốc YHCT	Đào tạo Y học cổ truyền	3		
1179	Tia X vùng miệng (lý thuyết)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1180	Tia X vùng miệng (thực hành)	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		

1181	Tiền lâm sàng 1 (Nội, YHCTCS)	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1182	Tiền lâm sàng 2 (Nhi, Sản)	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1183	Tiền lâm sàng/skillslab Y học dự phòng – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1184	Tiền lâm sàng/skillslab Y học dự phòng – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1185	Tiếng Anh 1	Đào tạo Y học cổ truyền	4		
1186	Tiếng Anh 1	Đào tạo Y học dự phòng	4		
1187	Tiếng Anh 1	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1188	Tiếng anh 1	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1189	Tiếng Anh 1	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1190	Tiếng Anh 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
1191	Tiếng Anh 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
1192	Tiếng Anh 1	Đào tạo Y khoa	4		
1193	Tiếng Anh 1	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1194	Tiếng anh 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1195	Tiếng Anh 2	Đào tạo Y khoa	4		
1196	Tiếng Anh 2	Đào tạo Y học cổ truyền	4		
1197	Tiếng Anh 2	Đào tạo Y học dự phòng	4		
1198	Tiếng Anh 2	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1199	Tiếng Anh 2	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1200	Tiếng anh 2	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1201	Tiếng anh 2	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1202	Tiếng Anh 2	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1203	Tiếng Anh chuyên ngành	Đào tạo Y học cổ truyền	4		
1204	Tiếng Anh chuyên ngành	Đào tạo Y học dự phòng	4		
1205	Tiếng Anh chuyên ngành	Đào tạo Điều dưỡng	3		
1206	Tiếng Anh chuyên ngành	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1207	Tiếng anh chuyên ngành	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1208	Tiếng anh chuyên ngành	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1209	Tiếng Anh chuyên ngành	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1210	Tiếng Anh chuyên ngành	Đào tạo Răng Hàm Mặt	4		
1211	Tiếng Anh chuyên ngành hộ sinh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1212	Tiếng Anh chuyên ngành PHCN	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1213	Tiếng Anh chuyên ngành PHCN	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1214	Tiếng Anh giao tiếp trong chuyên ngành điều dưỡng	Đào tạo Điều dưỡng	3		
1215	Tiếng Hoa 1	Đào tạo Y học cổ truyền	4		

1216	Tiếng Hoa 2	Đào tạo Y học cổ truyền	4		
1217	Tiếng Hoa chuyên ngành	Đào tạo Y học cổ truyền	4		
1218	Tiếng Pháp 1	Đào tạo Y học dự phòng	4		
1219	Tiếng Pháp 2	Đào tạo Y học dự phòng	4		
1220	Tiếng Pháp chuyên ngành	Đào tạo Y học dự phòng	4		
1221	Tin học	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1222	Tin học	Đào tạo Y khoa	2		
1223	Tin học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1224	Tin học đại cương	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	1		
1225	Tin học đại cương	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	1		
1226	Tin học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1		
1227	Tin học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1		
1228	Tin học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	1		
1229	Tin học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1230	Tin học đại cương – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1231	Tin học đại cương - thực tập	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1232	Tin học ứng dụng	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1233	Tin học ứng dụng	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
1234	Tin học ứng dụng	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1235	Tin học ứng dụng	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1236	Tin học ứng dụng – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1237	Tin học ứng dụng – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1238	Tổ chức hành nghề răng hàm mặt	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1239	Tổ chức quản lý dinh dưỡng bệnh viện	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
1240	Tổ chức quản lý và chính sách y tế	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1241	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Đào tạo Y tế công cộng	2		
1242	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1243	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
1244	Tổ chức và quản lý Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1245	Tổ chức và quản lý Khoa VLTL/PHCN -Kỹ năng giao tiếp chuyên ngành VLTL/PHCN.	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1246	Tổ chức và quản lý y tế	Đào tạo Y khoa	2		
1247	Tổ chức và quản lý y tế	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1248	Tổ chức y tế	Đào tạo Điều dưỡng	2		
1249	Tổ chức y tế	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		

1250	Tổ chức y tế	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1251	Tổ chức y tế	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1252	Tổ chức y tế	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1253	Tổ chức y tế	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1254	Toán thống kê	Đào tạo Dược học	2		
1255	Tổng hợp thuốc thiết yếu	Đào tạo Dược học	2		
1256	Tốt nghiệp	Đào tạo Y khoa	4		
1257	Tốt nghiệp Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Đào tạo Răng Hàm Mặt	5		
1258	Tốt nghiệp Cử nhân kỹ thuật phục hình răng	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	3		
1259	Trang thiết bị và quản lý labo nha khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
1260	Trao đổi sinh viên quốc tế	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1261	Trao đổi sinh viên quốc tế	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1262	Triển khai, quản lý các chương trình an toàn thực phẩm ở cộng đồng	Đào tạo Dinh dưỡng	3		
1263	Triết học Mác - Lênin	Đào tạo Răng Hàm Mặt	3		
1264	Triết học Mác - Lênin	Đào tạo Điều dưỡng	3		
1265	Triết học Mác - Lênin	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1266	Triết học Mác - Lênin	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
1267	Triết học Mác - Lênin	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	3		
1268	Triết học mác – lênin	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
1269	Triết học Mác - Lênin	Đào tạo Dược học	3		
1270	Triết học Mác –Lênin	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	3		
1271	Triết học Mác-Lênin	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	3		
1272	Triết học Mác-Lênin	Đào tạo Y học dự phòng	3		
1273	Triệu chứng học hình ảnh cắt lớp vi tính	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
1274	Triệu chứng học hình ảnh cộng hưởng từ	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
1275	Truyền nhiễm	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1276	Truyền nhiễm	Đào tạo Y khoa	2		
1277	Truyền nhiễm – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1278	Truyền nhiễm – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1279	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1280	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
1281	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
1282	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1283	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		

1284	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1285	Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1286	Truyền thông về DS – KHHGĐ – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1287	Truyền thông về DS – KHHGĐ – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1288	TT Bào chế 1	Đào tạo Dược học	1		
1289	TT Bào chế 2	Đào tạo Dược học	1		
1290	TT Công nghệ sinh học Dược	Đào tạo Dược học	1		
1291	TT Công nghệ thông tin dược	Đào tạo Dược học	1		
1292	TT Công nghiệp dược	Đào tạo Dược học	1		
1293	TT Đánh giá sử dụng thuốc	Đào tạo Dược học	1		
1294	TT độc chất học	Đào tạo Dược học	1		
1295	TT Dược lâm sàng 1	Đào tạo Dược học	1		
1296	TT Dược lâm sàng 2	Đào tạo Dược học	1		
1297	TT Dược liệu 1	Đào tạo Dược học	1		
1298	TT Dược liệu 2	Đào tạo Dược học	1		
1299	TT Dược lý	Đào tạo Dược học	1		
1300	TT Hóa đại cương và vô cơ	Đào tạo Dược học	1		
1301	TT Hóa dược 1	Đào tạo Dược học	1		
1302	TT Hóa dược 2	Đào tạo Dược học	1		
1303	TT Hóa hữu cơ	Đào tạo Dược học	1		
1304	TT Hóa lý dược	Đào tạo Dược học	1		
1305	TT Hóa phân tích 1	Đào tạo Dược học	1		
1306	TT Hóa phân tích 2	Đào tạo Dược học	1		
1307	TT Hóa sinh	Đào tạo Dược học	1		
1308	TT Kiểm nghiệm thuốc	Đào tạo Dược học	1		
1309	TT Kinh tế dược	Đào tạo Dược học	1		
1310	TT Ký sinh trùng	Đào tạo Dược học	1		
1311	TT Pháp chế dược	Đào tạo Dược học	1		
1312	TT Phương pháp nghiên cứu phát triển dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo Dược học	1		
1313	TT Sản xuất Dược phẩm	Đào tạo Dược học	1		
1314	TT Sinh học	Đào tạo Dược học	1		
1315	TT sinh lý học	Đào tạo Dược học	1		
1316	TT Thực vật	Đào tạo Dược học	1		
1317	TT Vật lý	Đào tạo Dược học	1		

1318	TT vi sinh	Đào tạo Dược học	1		
1319	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Y khoa	2		
1320	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1321	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1322	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
1323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Dược học	2		
1324	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
1325	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Y tế công cộng	2		
1326	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Điều dưỡng	2		
1327	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1328	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1329	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1330	Tư tưởng hồ chí minh	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1331	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1332	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
1333	Tư vấn dinh dưỡng tiết chế	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
1334	Tư vấn y học nghiệm và y đức – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1335	Tư vấn y học nghiệm và y đức – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1336	Ung bướu	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1337	Ung bướu cơ bản	Đào tạo Y khoa	1		
1338	Ứng dụng các kỹ thuật sắc ký lỏng hiện đại trong kiểm nghiệm thuốc	Đào tạo Dược học	2		
1339	Ứng dụng kỹ thuật số trong nha khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1340	Ung thư	Đào tạo Y khoa	2		
1341	Ung thư	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1342	Vai trò và khái niệm trong thực hành điều dưỡng	Đào tạo Điều dưỡng	1		
1343	Vận động học và sinh cơ học khớp/cơ	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1344	Vận động trị liệu cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1345	Vận động trị liệu nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1346	Vật liệu nha khoa	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
1347	Vật liệu nha khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
1348	Vật lý	Đào tạo Dược học	2		
1349	Vật lý - Lý sinh	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
1350	Vật lý – Lý sinh	Đào tạo Y tế công cộng	2		
1351	Vật lý – Lý sinh	Đào tạo Điều dưỡng	2		

1352	Vật lý – Lý sinh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1353	Vật lý – Lý sinh	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1354	Vật lý – Lý sinh	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1355	Vật lý – Lý sinh	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1356	Vật lý - Lý sinh – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1357	Vật lý - Lý sinh – Vật lý hạt nhân	Đào tạo Răng Hàm Mặt	3		
1358	Vật lý- lý sinh - thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1359	Vật lý trị liệu/PHCN Cơ xương	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4		
1360	Vật lý trị liệu/PHCN Thần kinh - cơ	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1361	Vật lý trị liệu/PHCN Tim mạch – Hô hấp	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1362	Vật lý trong nha khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1363	Vật lý và Lý sinh	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1364	Vật lý y khoa	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1365	Vệ sinh học đại cương môi trường – nghề nghiệp – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1366	Vệ sinh học đại cương môi trường – nghề nghiệp – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1367	Vệ sinh học đại cương môi trường – nghề nghiệp – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1368	Vệ sinh học đại cương môi trường – nghề nghiệp – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1369	Vi khuẩn gây bệnh	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
1370	Vi sinh	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1371	Vi sinh	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
1372	Vi sinh	Đào tạo Dược học	2		
1373	Vi sinh	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
1374	Vi sinh – Ký sinh trùng	Đào tạo Điều dưỡng	2		
1375	Vi sinh – ký sinh trùng	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1376	Vi sinh – Ký sinh trùng	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1377	Vi sinh – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1378	Vi sinh – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1379	Vi sinh – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1380	Vi sinh – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1381	Vi sinh chuyên đề	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1382	Vi sinh chuyên đề	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1383	Vi sinh và miễn dịch răng hàm mặt	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
1384	Vi sinh y học đại cương	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
1385	VLTL/PHCN các bệnh lý phức tạp	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1386	VLTL/PHCN Cơ xương nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		

1387	VLTL/PHCN Da - Tiết niệu- Nội tiết – Sinh dục	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1388	VLTL/PHCN Hô hấp – Tim mạch nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1389	VLTL/PHCN Nhi khoa	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1390	VLTL/PHCN Nhi khoa nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1391	VLTL/PHCN Thần kinh - cơ nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	3		
1392	Xạ trị cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
1393	Xác suất - Thống kê y học	Đào tạo Y học cổ truyền	2		
1394	Xác suất - Thống kê y học	Đào tạo Dinh dưỡng	2		
1395	Xác suất – Thống kê y học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	2		
1396	Xác suất – Thống kê y học	Đào tạo Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	2		
1397	Xác suất – Thống kê y học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2		
1398	Xác suất – Thống kê y học	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
1399	Xác suất – Thống kê y học	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	2		
1400	Xác suất - Thống kê Y học – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1401	Xác suất – Thống kê y học – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
1402	Xác suất - Thống kê Y học – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1403	Xác suất – Thống kê y học – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1404	Xác suất - Thống kê y học 1	Đào tạo Y khoa	1		
1405	Xác suất - Thống kê y học 2	Đào tạo Y khoa	1		
1406	Xác suất thống kê y học	Đào tạo Răng Hàm Mặt	2		
1407	Xác suất thống kê y học	Đào tạo Điều dưỡng	2		
1408	Xác suất thống kê y học	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	2		
1409	Xét nghiệm chẩn đoán vùng miệng	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1410	Xét nghiệm vi sinh lâm sàng	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	4		
1411	Y dịch	Đào tạo Y học cổ truyền	1		
1412	Y đức	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1413	Y đức 1	Đào tạo Y khoa	1		
1414	Y đức 1	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1415	Y đức 1	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1416	Y đức 2	Đào tạo Y khoa	1		
1417	Y đức 2	Đào tạo Răng Hàm Mặt	1		
1418	Y đức 2	Đào tạo Kỹ thuật Phục hình răng	1		
1419	Y đức 3	Đào tạo Y khoa	1		
1420	Y học cổ truyền	Đào tạo Y khoa	1		
1421	Y học cổ truyền	Đào tạo Điều dưỡng	2		

1422	Y học dựa trên bằng chứng – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1423	Y học dựa trên bằng chứng – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1424	Y học gia đình	Đào tạo Y khoa	4		
1425	Y học gia đình – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1426	Y học gia đình – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	2		
1427	Y học hạt nhân cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Hình ảnh y học	3		
1428	Y học nghiện cơ bản – Lý thuyết	Đào tạo Y tế công cộng	2		
1429	Y học nghiện cơ bản – Thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	1		
1430	Y học nghiện thực hành	Đào tạo Y tế công cộng	4		
1431	Y sinh học phân tử cơ bản	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
1432	Y sinh học phân tử nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
1433	Y sinh học phân tử nâng cao	Đào tạo Kỹ thuật Xét nghiệm y học	3		
1434	Y xã hội học và nhân học Y học – Lý thuyết	Đào tạo Y học dự phòng	1		
1435	Y xã hội học và nhân học Y học – Thực hành	Đào tạo Y học dự phòng	1		

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành (Đào tạo Sau đại học)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	An toàn phòng xét nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2	An toàn sinh học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
3	An toàn sinh học và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
4	An toàn thực phẩm	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
5	Áp dụng được các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
6	Áp dụng được các tiêu chuẩn chẩn đoán DSM-5, ICD 10 trong chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
7	Bại não	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
8	Bàng quang hỗn loạn thần kinh	Đào tạo CKI	2	HK1	Thi cuối môn
9	Bàng quang hỗn loạn thần kinh	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
10	Bàng quang hỗn loạn thần kinh và Tiết niệu phụ khoa	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
11	Bảo hiểm y tế	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
12	Bệnh án đối chiếu lâm sàng giải phẫu bệnh	Đào tạo CKII	10	HK2	Viết báo cáo
13	Bệnh bạch cầu ác tính ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
14	Bệnh cầu thận nguyên phát và thứ phát	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
15	Bệnh cơ tim, bệnh màng tim và bệnh lý u ở tim – màng tim	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
16	Bệnh cơ xương khớp ở người cao tuổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
17	Bệnh da dị ứng và miễn dịch	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
18	Bệnh da khác (Rối loạn sắc tố, di truyền, chuyển hóa, dinh dưỡng)	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
19	Bệnh da liên quan di truyền	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
20	Bệnh da liên quan nội tiết thai kì	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
21	Bệnh da liên quan nội tiết và thai kỳ	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
22	Bệnh da miễn dịch và dị ứng	Đào tạo BSNT	7,5	HK2	Thi cuối môn
23	Bệnh da miễn dịch-dị ứng (phần 1)	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
24	Bệnh da miễn dịch-dị ứng (phần 2)	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
25	Bệnh da nhiễm trùng	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
26	Bệnh da nhiễm trùng	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn
27	Bệnh da nhiễm trùng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
28	Bệnh da rối loạn sắc tố và biến dưỡng	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
29	Bệnh da trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
30	Bệnh da trong mối liên quan các rối loạn cơ quan, hệ thống	Đào tạo CKII	14	HK2	Thi cuối môn
31	Bệnh đái tháo đường	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn

32	Bệnh đái tháo đường	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
33	Bệnh đái tháo đường - Rối loạn lipid máu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
34	Bệnh đơn bào cơ hội	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
35	Bệnh động mạch vành	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
36	Bệnh động vật ký sinh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
37	Bệnh gây ra do thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
38	Bệnh học cơ xương khớp và phần mềm	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
39	Bệnh học đại cương	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
40	Bệnh học đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
41	Bệnh học đại cương (khoa học bệnh học)	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
42	Bệnh học đầu cổ - Tuyến giáp	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
43	Bệnh học đường hô hấp dưới	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
44	Bệnh học đường hô hấp dưới : thanh quản và khí quản, phổi và màng phổi	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
45	Bệnh học đường tiêu hóa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
46	Bệnh học Gan – Mật – Tụy	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
47	Bệnh học gan, mật, tụy	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
48	Bệnh học Gan: bệnh không do u, u và tổn thương dạng u	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
49	Bệnh học Glaucome – bệnh học thể thủy tinh	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
50	Bệnh học Glôcôm - Thể thủy tinh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
51	Bệnh học glôcôm - thể thủy tinh	Đào tạo BSNT	6,5	HK2	Thi cuối môn
52	Bệnh học Glôcôm - Thể thủy tinh ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
53	Bệnh học hạch lymphô	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
54	Bệnh học hạch lymphô	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
55	Bệnh học hạch lymphô và lách	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
56	Bệnh học hệ nội tiết	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
57	Bệnh học hệ sinh dục	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
58	Bệnh học hệ sinh dục nam	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
59	Bệnh học hệ sinh dục nam	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
60	Bệnh học hệ sinh dục nữ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
61	Bệnh học hệ sinh dục nữ - soi cổ tử cung	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
62	Bệnh học hệ thần kinh trung ương	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
63	Bệnh học hệ thần kinh trung ương	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
64	Bệnh học hệ thần kinh trung ương	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
65	Bệnh học Hệ thống tiền đình	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
66	Bệnh học hệ tiết niệu	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
67	Bệnh học hệ tiết niệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

68	Bệnh học hệ tiêu hóa	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
69	Bệnh học hệ tiêu hóa	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
70	Bệnh học hệ tiêu hóa: thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, ruột thừa, hậu môn – Nội soi tiêu hóa,	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
71	Bệnh học hệ xương và phần mềm	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
72	Bệnh học họng thanh quản	Đào tạo BSNT	7,5	HK2	Thi cuối môn
73	Bệnh học họng thanh quản	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
74	Bệnh học họng thanh quản cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
75	Bệnh học kết – giác - củng mạc và phần phụ	Đào tạo BSNT	6,5	HK2	Thi cuối môn
76	Bệnh học kết giác củng mạc và phần phụ	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
77	Bệnh học kết giác củng mạc và phần phụ ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
78	Bệnh học ký sinh trùng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
79	Bệnh học lách và hạch lympho	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
80	Bệnh học màng bồ đào - võng mạc - dịch kính	Đào tạo BSNT	6,5	HK1	Thi cuối môn
81	Bệnh học màng bồ đào ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
82	Bệnh học màng bồ đào-võng mạc-dịch kính	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
83	Bệnh học miệng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
84	Bệnh học miệng và hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
85	Bệnh học miệng và hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
86	Bệnh học mũi xoang	Đào tạo BSNT	7,5	HK1	Thi cuối môn
87	Bệnh học mũi xoang	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
88	Bệnh học mũi xoang cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
89	Bệnh học Ngáy và hội chứng Ngưng thở khi ngủ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
90	Bệnh học Nhân nhĩ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
91	Bệnh học nhân nhĩ - Tật khúc xạ	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
92	Bệnh học Nhân nhĩ ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
93	Bệnh học ống tiêu hóa	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
94	Bệnh học phần sau nhãn khoa	Đào tạo CKI	11	HK1	Thi cuối môn
95	Bệnh học phần trước nhãn khoa	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
96	Bệnh học phân tử trong bệnh lý ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
97	Bệnh học sàn chậu	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
98	Bệnh học tai	Đào tạo BSNT	7,5	HK1	Thi cuối môn
99	Bệnh học tai	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
100	Bệnh học tai cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
101	Bệnh học tâm thần	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
102	Bệnh học tâm thần	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
103	Bệnh học tế bào - kỹ thuật FNA	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

104	Bệnh học tế bào – kỹ thuật FNA	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
105	Bệnh học tuyến giáp	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
106	Bệnh học tuyến giáp	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
107	Bệnh học tuyến vú	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
108	Bệnh học tuyến vú	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
109	Bệnh học tuyến vú	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
110	Bệnh học và điều trị bệnh ngoài da	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
111	Bệnh học và điều trị bệnh nội tổng quát	Đào tạo CKI	17	HK2	Thi cuối môn
112	Bệnh học và điều trị Cơ – Xương – Khớp	Đào tạo CKI	14	HK1	Thi cuối môn
113	Bệnh học và điều trị hệ Cơ – Xương –Khớp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
114	Bệnh học và điều trị hệ Hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
115	Bệnh học và điều trị hệ Nội tiết – Huyết học	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
116	Bệnh học và điều trị hệ Thần kinh	Đào tạo CKI	17	HK2	Thi cuối môn
117	Bệnh học và điều trị hệ Thần kinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
118	Bệnh học và điều trị hệ Tiết niệu - Sinh dục	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
119	Bệnh học và điều trị hệ Tiêu hóa – Gan mật	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
120	Bệnh học và điều trị hệ Tim mạch	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
121	Bệnh học và điều trị kết hợp hệ Cơ xương khớp	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
122	Bệnh học và điều trị kết hợp hệ Thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
123	Bệnh học và điều trị kết hợp Lão khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
124	Bệnh học và điều trị kết hợp Ngoại da	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
125	Bệnh học và điều trị kết hợp Ngoại da	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
126	Bệnh học và điều trị kết hợp Ngoại khoa tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
127	Bệnh học và điều trị kết hợp Nội khoa tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
128	Bệnh học và điều trị kết hợp Phụ khoa	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
129	Bệnh học và điều trị kết hợp Phụ khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
130	Bệnh học và điều trị kết hợp Y học cổ truyền 1: Tim mạch - Hô hấp	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
131	Bệnh học và điều trị kết hợp Y học cổ truyền 2: Tiêu hóa – Gan mật	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
132	Bệnh học và điều trị kết hợp Y học cổ truyền 3: Cơ xương khớp	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
133	Bệnh học và điều trị kết hợp Y học cổ truyền 4: Lão khoa	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
134	Bệnh học và điều trị kết hợp Y học cổ truyền 5: Thần kinh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
135	Bệnh học và điều trị Ngoại khoa tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
136	Bệnh học và điều trị Nhi khoa – Nhiễm khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
137	Bệnh học và điều trị Nhiễm – Phụ - Nhi	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn

138	Bệnh học và điều trị Tai – Mũi – Họng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
139	Bệnh học vi nấm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
140	Bệnh học vông mạc-dịch kính ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
141	Bệnh học vùng đầu cổ	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
142	Bệnh học vùng đầu cổ	Đào tạo BSNT	4,5	HK2	Thi cuối môn
143	Bệnh học vùng đầu cổ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
144	Bệnh học vùng đầu cổ cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
145	Bệnh học xương, khớp và phần mềm	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
146	Bệnh học xương, khớp và phần mềm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
147	Bệnh học Y học cổ truyền	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
148	Bệnh lây truyền qua đường tình dục	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
149	Bệnh lây truyền qua đường tình dục	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn
150	Bệnh lây truyền qua đường tình dục	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
151	Bệnh lí cột sống	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
152	Bệnh lí mạch máu não	Đào tạo BSNT	8	HK1	Thi cuối môn
153	Bệnh lí thần kinh Nhi	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
154	Bệnh lí thượng thận, sinh dục	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
155	Bệnh lí tuyến giáp	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
156	Bệnh lí tuyến yên	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
157	Bệnh lí ung bướu thần kinh	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
158	Bệnh lý cơ quan vận động	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
159	Bệnh lý cơ quan vận động	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
160	Bệnh lý cơ quan vận động	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
161	Bệnh lý cột sống nâng cao	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
162	Bệnh lý dạ dày – tá tràng	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
163	Bệnh lý đái tháo đường	Đào tạo Thạc sĩ	6	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
164	Bệnh lý đái tháo đường	Đào tạo Thạc sĩ	8	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
165	Bệnh lý đại tràng	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
166	Bệnh lý Đầu Mặt Cổ	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
167	Bệnh lý gan mật	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
168	Bệnh lý Họng – Thanh quản – Vùng cổ	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
169	Bệnh lý huyết học ác tính	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
170	Bệnh lý huyết học lâm sàng	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
171	Bệnh lý huyết học lành tính	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
172	Bệnh lý mạch máu não	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
173	Bệnh lý mạch máu não	Đào tạo CKI	12	HK2	Thi cuối môn
174	Bệnh lý mạch máu não	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn

175	Bệnh lý mạch máu não	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
176	Bệnh lý màng ngoài tim và u tim	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
177	Bệnh lý màng ngoài tim và u tim	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
178	Bệnh lý màng phổi (tràn khí, dịch, máu, mủ ...)	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
179	Bệnh lý mô bào ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
180	Bệnh lý mũi – thần kinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
181	Bệnh lý mũi xoang và vùng mặt	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
182	Bệnh lý não nâng cao	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
183	Bệnh lý ngoại nhĩ	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
184	Bệnh lý ngoại nhĩ	Đào tạo CKI	2	HK2	Thi cuối môn
185	Bệnh lý ngoại nhĩ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
186	Bệnh lý ngoại thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
187	Bệnh lý ngoại thần kinh cơ bản	Đào tạo CKI	7	HK2	Thi cuối môn
188	Bệnh lý nhiễm ký sinh trùng, vi nấm và <i>Rickettsia</i>	Đào tạo CKI	15	HK2	Thi cuối môn
189	Bệnh lý nhiễm trùng và viêm mạn tính đường tiêu hóa	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
190	Bệnh lý nhiễm vi trùng	Đào tạo CKI	18	HK2	Thi cuối môn
191	Bệnh lý nhiễm virus	Đào tạo CKI	15	HK1	Thi cuối môn
192	Bệnh lý nội tiết và thai sản	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
193	Bệnh lý phụ khoa – nội tiết – vô sinh – ung thư	Đào tạo CKI	14	HK2	Thi cuối môn
194	Bệnh lý quá mẫn cảm và rối loạn miễn dịch	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
195	Bệnh lý ruột non	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
196	Bệnh lý suy giảm miễn dịch	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
197	Bệnh lý tai – thần kinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
198	Bệnh lý tai giữa	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
199	Bệnh lý thần kinh - cơ	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
200	Bệnh lý thần kinh nhi thường gặp	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
201	Bệnh lý thành ngực và cơ hoành	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
202	Bệnh lý thành ngực và cơ hoành	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
203	Bệnh lý thực quản	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
204	Bệnh lý thượng thận	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
205	Bệnh lý tự miễn	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
206	Bệnh lý tụy	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
207	Bệnh lý tuyến cận giáp - Loãng xương	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
208	Bệnh lý tuyến giáp	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
209	Bệnh lý Tuyến giáp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
210	Bệnh lý tuyến giáp	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
211	Bệnh lý tuyến giáp	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

212	Bệnh lý tuyến thượng thận	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
213	Bệnh lý tuyến yên	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
214	Bệnh lý tuyến yên	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
215	Bệnh lý tuyến yên – thượng thận	Đào tạo Thạc sĩ	8	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
216	Bệnh lý tuyến yên- thượng thận - sinh dục	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
217	Bệnh mạch máu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
218	Bệnh mất myelin hệ thần kinh trung ương	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
219	Bệnh mất myelin hệ thần kinh trung ương	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
220	Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
221	Bệnh mất Myeline thần kinh trung ương	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
222	Bệnh não thiếu oxy- thiếu máu cục bộ	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
223	Bệnh nhiễm ký sinh trùng, vi nấm và Rickettsiae chuyên sâu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
224	Bệnh nhiễm ký sinh trùng, vi nấm và Rickettsia	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
225	Bệnh nhiễm ký sinh trùng, vi nấm, rickettsia	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
226	Bệnh nhiễm siêu vi	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
227	Bệnh nhiễm siêu vi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
228	Bệnh nhiễm trùng mới nổi dậy	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
229	Bệnh nhiễm trùng mới nổi và bệnh lây truyền từ động vật	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
230	Bệnh nhiễm vi trùng	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
231	Bệnh nhiễm vi trùng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
232	Bệnh nhiễm vi trùng chuyên sâu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
233	Bệnh nhiễm virus chuyên sâu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
234	Bệnh phổi không Lao	Đào tạo BSNT	11	HK2	Thi cuối môn
235	Bệnh phổi không lao cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
236	Bệnh phổi không lao nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
237	Bệnh phong	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
238	Bệnh phong	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn
239	Bệnh phong	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
240	Bệnh thần kinh – cơ	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
241	Bệnh thần kinh cơ	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
242	Bệnh thần kinh cơ	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
243	Bệnh thần kinh cơ	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
244	Bệnh thận mạn và suy thận mạn	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
245	Bệnh thận ở người cao tuổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
246	Bệnh tim mạch ở người cao tuổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
247	Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
248	Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn

249	Bệnh van tim	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
250	Bệnh vi nấm cơ hội	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
251	Béo phì và rối loạn chuyển hóa lipid	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
252	Biến đổi cấu trúc và chức năng của hệ cơ quan theo tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
253	Biết chỉ định chạy thận nhân tạo; Kiến tập sinh thiết thận	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
254	Bỏng - Chấn thương mắt	Đào tạo BSNT	6,5	HK2	Thi cuối môn
255	Bỏng - Chấn thương mắt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
256	Bỏng - Chấn thương mắt ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
257	Bỏng và chấn thương	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
258	Bướu đường tiết niệu	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
259	Bướu đường tiết niệu và dị tật, bệnh bẩm sinh đường tiết niệu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
260	Bướu học đường tiết niệu	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
261	Bướu học đường tiết niệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
262	Các bệnh Lao ngoài phổi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
263	Các bệnh lao ngoài phổi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
264	Các bệnh Lao phổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
265	Các bệnh lây lan từ động vật	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
266	Các bệnh lây truyền qua đường tình dục	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
267	Các bệnh nhiễm trùng mới nổi	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
268	Các bệnh nhiễm và truyền nhiễm thường gặp ở Việt Nam	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
269	Các bệnh phổi không Lao	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
270	Các bệnh suy thận mạn, các phương pháp lọc máu ngoài thận và ghép thận	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
271	Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	15	HK2	Thi cuối môn
272	Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Đào tạo CKI	21	HK2	Thi cuối môn
273	Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Đào tạo Thạc sĩ	7	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
274	Các biến chứng của bệnh thận mạn	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
275	Các biến đổi cấu trúc và chức năng các hệ cơ quan theo tuổi	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
276	Các biến đổi cấu trúc và chức năng của hệ cơ quan theo tuổi	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
277	Các biện pháp dự phòng bệnh nhiễm	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
278	Các dị tật bẩm sinh sơ sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
279	Các hệ thống đảm bảo chất lượng và công cụ thống kê	Đào tạo CKII	10	HK1	Viết báo cáo
280	Các hệ thống đảm bảo chất lượng và công cụ thống kê	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
281	Các hệ thống trị liệu mới	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
282	Các hệ thống trị liệu mới	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
283	Các hướng nghiên cứu về can thiệp Dược lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
284	Các hướng nghiên cứu về dược lý di truyền	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

285	Các hướng nghiên cứu về PK/PD, Dược động học quần thể	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
286	Các hướng nghiên cứu về thuốc trị liệu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
287	Các kỹ thuật cơ bản trong chẩn thương chỉnh hình	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
288	Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
289	Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
290	Các kỹ thuật quản lý đường thở	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
291	Các kỹ thuật trong giải phẫu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
292	Các kỹ thuật xét nghiệm chuyên biệt trong huyết học	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
293	Các loại ký sinh trùng gây bệnh ở người	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
294	Các nghiệm pháp động trong nội tiết học	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
295	Các nguyên lý hoạt động của phòng xét nghiệm hoá sinh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
296	Các phương pháp bào chế hệ vi tiểu phân	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
297	Các phương pháp chiết xuất phân lập	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
298	Các phương pháp chiết xuất, phân lập các hợp chất tự nhiên.	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
299	Các phương pháp điều trị PHCN khác ngoài Vật lý trị liệu	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
300	Các phương pháp điều trị phục hồi chức năng khác ngoài vật lý trị liệu	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
301	Các phương pháp điều trị phục hồi chức năng khác ngoài vật lý trị liệu	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
302	Các phương pháp điều trị ung thư, liệu pháp đa mô thức và quan điểm điều trị toàn diện	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
303	Các phương pháp điều trị ung thư, quan điểm điều trị đa mô thức	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
304	Các phương pháp điều trị ung thư, quan điểm điều trị đa mô thức	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
305	Các phương pháp điều trị ung thư, quan điểm điều trị đa mô thức	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
306	Các phương pháp khởi phát chuyển dạ	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
307	Các phương pháp nghiên cứu Dược lý – Dược lâm sàng	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
308	Các phương pháp phân tích dụng cụ	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
309	Các phương pháp phân tích dụng cụ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
310	Các phương pháp phổ ứng dụng trong phân tích	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
311	Các phương pháp phổ ứng dụng trong phân tích các hợp chất tự nhiên	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
312	Các phương pháp sắc ký hiện đại ứng dụng trong phân tích các hợp chất tự nhiên	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
313	Các phương pháp thăm dò chức năng hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn

314	Các phương pháp thăm dò chức năng mũi họng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
315	Các phương pháp thăm dò chức năng thính học	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
316	Các phương pháp thăm dò chức năng thở qua mũi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
317	Các phương pháp thăm dò chức năng trong Tai Mũi Họng	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
318	Các phương pháp thăm dò thính học	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
319	Các quá trình công nghệ trong sản xuất dược phẩm 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
320	Các quá trình công nghệ trong sản xuất dược phẩm 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
321	Các quy trình thực hành vi sinh tại bệnh viện (BV ĐHYD TP. HCM, BV Chợ Rẫy, Viện Pasteur TP. HCM...)	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
322	Các rối loạn phát triển	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
323	Các rối loạn tâm thần cơ bản	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
324	Các rối loạn tâm thần ở người già	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
325	Các rối loạn tâm thần thường gặp	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
326	Các rối loạn tâm thần trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
327	Các thể bệnh lao phổi	Đào tạo BSNT	11	HK2	Thi cuối môn
328	Các thể bệnh lao phổi	Đào tạo CKI	12	HK1	Thi cuối môn
329	Các thể bệnh lao phổi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
330	Các thủ thuật cơ bản trong lao và bệnh phổi	Đào tạo BSNT	8	HK2	Thi cuối môn
331	Các thủ thuật cơ bản trong Tai Mũi Họng	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
332	Các thủ thuật điều trị cầm máu xuất huyết tiêu hóa qua nội soi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
333	Các thủ thuật thăm dò chẩn đoán và điều trị trong tiêu hóa lâm sàng	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
334	Các thủ thuật trong bệnh Phổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
335	Các tiến bộ về chẩn đoán	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
336	Các tiến bộ về điều trị	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
337	Các tiểu phẫu trong nhãn khoa	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
338	Các tiểu phẫu trong nhãn khoa (chắp, lẹo, lấy dị vật, khâu mi đơn giản)	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
339	Các vấn đề bệnh lý trong phục hồi chức năng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
340	Các vi khuẩn gây bệnh phần 1	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
341	Các vi khuẩn gây bệnh phần 1: Staphylococci, Streptococci, Neisseria, trực khuẩn đường ruột, trực khuẩn Gram âm không lên men	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
342	Các vi khuẩn gây bệnh phần 1: Staphylococci, Streptococci, Neisseria, trực khuẩn đường ruột, trực khuẩn Gram âm không lên men	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
343	Các vi khuẩn gây bệnh phần 2	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn

344	Các vi khuẩn gây bệnh phần 2: Helicobacter, vi khuẩn kỵ khí, Mycobacteria, xoắn khuẩn	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
345	Các vi khuẩn gây bệnh phần 2: Helicobacter, vi khuẩn kỵ khí, Mycobacteria, xoắn khuẩn	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
346	Các vi sinh vật trong ghép tạng	Đào tạo Thạc sĩ	1	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
347	Các virus gây bệnh phần 1	Đào tạo CKI	9	Hk2	Thi cuối môn
348	Các virus gây bệnh phần 2	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn
349	Các virus gây bệnh phần 1: ARBO, MYXO, viêm gan, SARS-CoV-2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
350	Các virus gây bệnh phần 1: ARBO, MYXO, viêm gan, SARS-CoV-2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
351	Các virus gây bệnh phần 2: Virus Adeno, Rota, Picorna, Herpes, HIV/AIDS	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
352	Các virus gây bệnh phần 2: Virus Adeno, Rota, Picorna, Herpes, HIV/AIDS	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
353	Các xét nghiệm bổ trợ trong thần kinh học	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
354	Các xét nghiệm cận lâm sàng hiện đại trong nhãn khoa	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
355	Các xét nghiệm cơ bản trong bệnh Phổi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
356	Các xét nghiệm mới liên quan đến sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh lao	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
357	Cách lấy bệnh phẩm và đọc kết quả trong bệnh da liễu	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
358	Cách viết Đề cương nghiên cứu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
359	Cách viết Thiết kế nghiên cứu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
360	Cải tiến cơ cấu tổ chức và nội dung hoạt động dược bệnh viện theo hướng lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
361	Cẩn khớp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
362	Can thiệp nội mạch	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
363	Can thiệp nội mạch	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
364	Can thiệp nội mạch	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
365	Can thiệp nội mạch thần kinh	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
366	Can thiệp thông tim	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
367	Can thiệp thông tim	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
368	Cao huyết áp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
369	Cấp cứu	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
370	Cấp cứu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
371	Cấp cứu – Hồi sức	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
372	Cấp cứu – Hồi sức nhi	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn

373	Cấp cứu các vấn đề thông thường ở phòng khám Y học gia đình	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
374	Cấp cứu da liễu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
375	Cấp cứu da liễu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
376	Cấp cứu hô hấp: xử lý được một số tình huống cấp cứu hô hấp; Làm khí máu động mạch; Kiến tập nội soi phế quản	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
377	Cấp cứu hồi sức ngoại nhi	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
378	Cấp cứu hồi sức ngoại nhi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
379	Cấp cứu hồi sức nhi	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
380	Cấp cứu hồi sức suy hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
381	Cấp cứu hồi sức suy tuần hoàn	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
382	Cấp cứu hồi sức trong bệnh nhiễm	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
383	Cấp cứu ngoại khoa	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn
384	Cấp cứu ngoại khoa ứng dụng trong ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
385	Cấp cứu ngoại khoa ung thư	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
386	Cấp cứu ngoại khoa ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
387	Cấp cứu nhi khoa	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
388	Cấp cứu nội khoa ứng dụng trong ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
389	Cấp cứu nội khoa ung thư	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
390	Cấp cứu nội khoa ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
391	Cấp cứu phụ khoa cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
392	Cấp cứu sơ sinh và cấp cứu thảm họa	Đào tạo CKII	6	HK2	Thi cuối môn
393	Cấp cứu tâm thần	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
394	Cấp cứu thảm họa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
395	Cấp cứu thần kinh	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
396	Cấp cứu thần kinh nhi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
397	Cấp cứu tiết niệu không chấn thương	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
398	Cấp cứu tiêu hóa: xử lý được một số tình huống cấp cứu tiêu hóa; Kiến tập nội soi; làm và phân tích được Siêu âm bụng	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
399	Cấp cứu tim mạch: xử lý được một số tình huống cấp cứu tim mạch; Kiến tập siêu âm tim, làm và đọc được ECG gắng sức	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
400	Cấp cứu trong một số bệnh lý nội tiết	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
401	Cấp cứu trong Tai Mũi Họng	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
402	Cấp cứu trong Tai Mũi Họng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
403	Cấp cứu trong Tiết niệu học	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
404	Cấp cứu trong tiết niệu học (chấn thương-vết thương và cấp cứu không chấn thương Tiết niệu học)	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

405	Cấp cứu trước viện và an toàn chuyển viện	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
406	Cấp cứu và chấn thương	Đào tạo BSNT	8	HK2	Thi cuối môn
407	Cấp cứu-Hồi sức ngoại nhi	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
408	Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh truyền nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
409	Cập nhật chẩn đoán và xử trí bệnh nhiễm khuẩn kháng thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
410	Cập nhật chẩn đoán và xử trí bệnh nhiễm khuẩn mới nổi	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
411	Cập nhật HIV/AIDS	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
412	Cập nhật kỹ thuật chẩn đoán bệnh truyền nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
413	Cập nhật kỹ thuật hình ảnh học	Đào tạo CKI	2	HK1	Thi cuối môn
414	Cập nhật miễn dịch trong bệnh lao, bệnh phổi	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
415	Cập nhật vai trò của hình ảnh học lồng ngực trong chẩn đoán lao và bệnh phổi	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
416	Cập nhật vai trò của thăm dò chức năng hô hấp trong bệnh phổi	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
417	Cập nhật xét nghiệm sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh lao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
418	Cập nhật các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
419	Cardio - Tocography (CTG)	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
420	Cắt lọc vết thương	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
421	Cấy ghép nha khoa	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
422	Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
423	Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
424	Châm cứu (thể châm, nhĩ châm)	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
425	Chăm sóc vết thương, trichloroacetic acid và các hóa chất khác trong điều trị bệnh da	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
426	Chăm sóc bàn chân đái tháo đường	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
427	Chăm sóc cuối đời	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
428	Chăm sóc giảm nhẹ	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
429	Chăm sóc giảm nhẹ (chuyên ngành)	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
430	Chăm sóc giảm nhẹ (hỗ trợ)	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
431	Chăm sóc giảm nhẹ cho các bệnh lý mạn tính không chữa khỏi	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
432	Chăm sóc giảm nhẹ cho Y học gia đình	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
433	Chăm sóc giảm nhẹ nhi khoa	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
434	Chăm sóc giảm nhẹ trong lão khoa	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
435	Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
436	Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
437	Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

438	Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
439	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
440	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
441	Chăm sóc người bệnh trong Gây mê nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
442	Chăm sóc người bệnh trong Gây tê vùng nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
443	Chăm sóc sản phụ chuyển dạ và sau sinh nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
444	Chăm sóc sơ sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
445	Chăm sóc sơ sinh bệnh lý	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
446	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
447	Chăm sóc sức khỏe người bệnh hồi sức cấp cứu nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
448	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
449	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội -ngoại khoa nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
450	Chăm sóc thai kỳ nguy cơ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
451	Chăm sóc thiết yếu bà mẹ trẻ sơ sinh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
452	Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh sau sinh	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
453	Chăm sóc và hồi sức sơ sinh	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
454	Chăm sóc và hồi sức sơ sinh	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
455	Chăm sóc và hồi sức sơ sinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
456	Chăm sóc và quản lý bệnh nghề nghiệp	Đào tạo CKII	6	HK2	Thi cuối môn
457	Chăm sóc vết thương	Đào tạo CKII	6	HK1	Thi cuối môn
458	Chẩn đoán định khu thần kinh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
459	Chẩn đoán định khu thần kinh	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
460	Chẩn đoán được tiêu bản giải phẫu bệnh các bệnh thường gặp	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
461	Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
462	Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
463	Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
464	Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
465	Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
466	Chẩn đoán hình ảnh áp dụng trong Chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
467	Chẩn đoán hình ảnh học trong sản phụ khoa	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
468	Chẩn đoán hình ảnh não	Đào tạo CKI	8	HK1	Thi cuối môn
469	Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
470	Chẩn đoán hình ảnh Răng Hàm Mặt	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
471	Chẩn đoán hình ảnh Răng Hàm Mặt	Đào tạo CKII	4	HK1	Thi cuối môn
472	Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
473	Chẩn đoán hình ảnh trong bệnh lý thần kinh	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
474	Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng thận	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn

475	Chẩn đoán lao và lao kháng thuốc, kháng sinh đồ vi khuẩn lao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
476	Chẩn đoán trước sinh trong kỷ nguyên hệ gene	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
477	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
478	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý tứ chi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
479	Chẩn đoán và điều trị sỏi đường mật trong và ngoài gan	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
480	Chẩn đoán và điều trị ung thư tế bào gan	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
481	Chẩn đoán xác định được các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
482	Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm ngoại trú	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
483	Chẩn đoán, xử trí và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm ngoại trú	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
484	Chấn thương Chỉnh hình	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
485	Chấn thương chỉnh hình (chuyên ngành)	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
486	Chấn thương chỉnh hình (hỗ trợ)	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
487	Chấn thương chỉnh hình nhi	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
488	Chấn thương chỉnh hình nhi	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
489	Chấn thương chỉnh hình nhi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
490	Chấn thương cột sống	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
491	Chấn thương cột sống	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
492	Chấn thương cột sống	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
493	Chấn thương cột sống nâng cao	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
494	Chấn thương hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
495	Chấn thương sọ não nâng cao	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
496	Chấn thương thần kinh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
497	Chấn thương thần kinh	Đào tạo CKI	11	HK1	Thi cuối môn
498	Chấn thương thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
499	Chấn thương trong Tai Mũi Họng	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
500	Chấn thương trong Tai Mũi Họng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
501	Chấn thương và vết thương ngực	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
502	Chấn thương và vết thương ngực	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
503	Chấn thương và vết thương Tiết niệu học	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
504	Chấn thương xương khớp chi dưới	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
505	Chấn thương xương khớp chi dưới	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
506	Chấn thương xương khớp chi dưới	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
507	Chấn thương xương khớp chi trên	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
508	Chấn thương xương khớp chi trên	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
509	Chấn thương xương khớp chi trên	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
510	Chấn thương xương khớp trẻ em	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn

511	Chấn thương xương khớp trẻ em	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
512	Chất chống oxy hóa có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
513	Chỉ định và ứng dụng Cận lâm sàng trong tầm soát ở phòng khám BSGĐ	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
514	Chỉnh hình nhi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
515	Chỉnh hình răng mặt	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
516	Chỉnh hình răng mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
517	Chỉnh hình răng mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
518	Chính sách công trong quản lý kinh tế được	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
519	Chính sách y tế	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
520	Chọc dò dịch não tủy	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
521	Chọc dò dịch não tủy - bơm thuốc vào kênh tủy	Đào tạo BSNT	8	HK1	Thi cuối môn
522	Chọc dò khớp, tiêm khớp, dẫn lưu khớp	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
523	Chọc dò màng tim, màng phổi, màng bụng	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
524	Chọc dò tủy sống, tủy xương; chọc dò màng bụng, màng phổi	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
525	Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
526	Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
527	Chống độc lâm sàng	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
528	Chữa răng – Nội nha	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
529	Chữa răng – Nội nha 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
530	Chữa răng – Nội nha 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
531	Chức năng thần kinh và điều trị đau thần kinh	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
532	Chứng ngứa	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
533	Chứng ngứa	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
534	Chương trình chống Lao	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
535	Chương trình chống lao quốc gia	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
536	Chương trình chống lao quốc gia	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
537	Chương trình chống lao quốc gia	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
538	Chụp mạch huỳnh quang nhãn khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
539	Chụp mạch huỳnh quang nhãn khoa ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
540	Chụp OCT, chụp FO, chụp FA	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
541	Chuyên đề 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
542	Chuyên đề 1: Bệnh học	Đào tạo CKII	10	HK1	Viết báo cáo
543	Chuyên đề 2	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
544	Chuyên đề 2: Lâm sàng – cận lâm sàng	Đào tạo CKII	10	HK1	Viết báo cáo
545	Chuyên đề 3	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
546	Chuyên đề 3: Điều trị	Đào tạo CKII	10	HK1	Viết báo cáo

547	Chuyên đề 4	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
548	Chuyên đề Bệnh học họng thanh quản	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
549	Chuyên đề Bệnh học miệng và hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
550	Chuyên đề Bệnh học mũi xoang	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
551	Chuyên đề Bệnh học tai	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
552	Chuyên đề Bệnh học vùng đầu cổ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
553	Chuyên đề Các vấn đề liên quan luận văn	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
554	Chuyên đề Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
555	Chuyên đề Chính hình răng mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
556	Chuyên đề Chữa răng –Nội nha	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
557	Chuyên đề Kế hoạch hóa gia đình	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
558	Chuyên đề Khoa học cơ sở Bệnh học miệng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
559	Chuyên đề Khoa học cơ sở Cắn khớp	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
560	Chuyên đề Khoa học cơ sở Cấy ghép nha khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
561	Chuyên đề Khoa học cơ sở Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
562	Chuyên đề Khoa học cơ sở Chính hình răng mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
563	Chuyên đề Khoa học cơ sở Chữa răng - Nội nha	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
564	Chuyên đề Khoa học cơ sở Nha chu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
565	Chuyên đề Khoa học cơ sở Nha khoa công cộng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
566	Chuyên đề Khoa học cơ sở Nha khoa tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
567	Chuyên đề Khoa học cơ sở Nha khoa trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
568	Chuyên đề Khoa học cơ sở Phẫu thuật hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
569	Chuyên đề Khoa học cơ sở Phẫu thuật miệng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
570	Chuyên đề Khoa học cơ sở Phục hình răng hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
571	Chuyên đề Khoa học hình ảnh răng hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
572	Chuyên đề liên quan đề tài luận văn	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
573	Chuyên đề nâng cao trong Phục hồi chức năng 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
574	Chuyên đề nâng cao trong Phục hồi chức năng 2	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
575	Chuyên đề nâng cao trong Phục hồi chức năng 3	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
576	Chuyên đề nâng cao trong Phục hồi chức năng 4	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
577	Chuyên đề Nha chu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
578	Chuyên đề Nha khoa công cộng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
579	Chuyên đề Nha khoa tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
580	Chuyên đề Nha khoa trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
581	Chuyên đề Phẫu thuật hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
582	Chuyên đề Phẫu thuật miệng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
583	Chuyên đề Phụ khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

584	Chuyên đề Phục hình răng hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
585	Chuyên đề Răng hàm mặt cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
586	Chuyên đề Sản khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
587	Chuyên đề về Bệnh học lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
588	Chuyên đề về Cận lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
589	Chuyên đề về Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
590	Chuyên đề về kiểm soát nhiễm khuẩn trong Gây mê và hồi sức ngoại	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
591	Chuyên đề về quản lý đường thở	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
592	Chuyên đề về quản lý huyết động	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
593	Chuyên đề về thở máy và máy gây mê	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
594	Cơ bản phổi học	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
595	Cơ bản phổi học	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
596	Cổ định ngoài các loại	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
597	Có kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân, xây dựng mối quan hệ trị liệu, và thiết lập khung điều trị hợp lý	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
598	Cơ sinh học ứng dụng cơ quan vận động	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
599	Công nghệ khí dung	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
600	Công nghệ mô trong y học tái tạo	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
601	Công nghệ sản xuất dược phẩm có nguồn gốc sinh học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
602	Công nghệ sản xuất mỹ phẩm, dược mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
603	Công nghệ sản xuất nguyên liệu hóa dược	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
604	Công nghệ thông tin	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
605	Công nghệ thông tin nâng cao	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
606	Công tác chỉ đạo tuyến	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
607	Công tác dược bệnh viện	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
608	Công tác Dược bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
609	COPD - Chẩn đoán, Điều trị và Kiểu hình	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
610	COVID-19 trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
611	CT scan – MRI nhân khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
612	CT scan – MRI nhân khoa ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
613	CTG	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
614	Da khác	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
615	Da liễu cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
616	Da liễu đại cương	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
617	Da liễu đại cương	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn

618	Da liễu đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
619	Đại cương bệnh học nhiễm trùng	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
620	Đại cương bệnh học nhiễm trùng	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
621	Đại cương chăm sóc giảm nhẹ	Đào tạo CKI	2	HK1	Thi cuối môn
622	Đại cương chấn thương cơ quan vận động	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
623	Đại cương chấn thương cơ quan vận động	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
624	Đại cương phẫu thuật tạo hình – tái tạo – thẩm mỹ	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
625	Đại cương ứng dụng các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
626	Đại cương về phục hồi chức năng	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
627	Đại cương về Phục hồi chức năng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
628	Đại cương về tâm thần học	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
629	Đái tháo đường ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
630	Đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
631	Đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
632	Đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
633	Dân số và phát triển	Đào tạo CKII	5	HK2	Viết báo cáo
634	Đăng kí lưu hành dược phẩm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
635	Đánh giá các hoạt động chức năng thể chất và nhận thức ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
636	Đánh giá chu trình chuỗi cung ứng thuốc trong bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
637	Đánh giá chức năng hô hấp	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
638	Đánh giá công nghệ y tế	Đào tạo CKI	3	HK2	Viết báo cáo
639	Đánh giá công nghệ y tế	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
640	Đánh giá được mức độ suy yếu ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
641	Đánh giá được nguy cơ té ngã ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
642	Đánh giá kinh tế được trong thử nghiệm lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
643	Đánh giá sử dụng thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
644	Đánh giá sức khỏe thai	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
645	Đánh giá thể chất và sức khỏe	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
646	Đánh giá và điều trị loét chân đái tháo đường	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
647	Đánh giá xét nghiệm chức năng tuyến giáp	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
648	Đạo đức trong hành nghề Dược	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
649	Đạo đức trong hành nghề dược	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
650	Đạo đức trong hành nghề Dược	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
651	Đặt catheter động mạch	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
652	Đặt catheter động mạch, tĩnh mạch; bộc lộ tĩnh mạch trong hồi sức tuần hoàn bệnh nhiễm	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn

653	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
654	Đặt dẫn lưu màng phổi	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
655	Đặt nội khí quản – shock điện – Đặt CVP, catheter động mạch	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
656	Đặt thông JJ	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
657	Đầu cổ	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
658	Đau đầu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
659	Đau ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
660	Đầu thau thuốc	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
661	Dị dạng đường tiết niệu	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
662	Dị dạng đường tiết niệu	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
663	Dị dạng sinh dục	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
664	Dị dạng sinh dục và rối loạn đi tiểu	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
665	Dị tật bẩm sinh hệ hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
666	Dị tật và bệnh bẩm sinh đường tiết niệu	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
667	Dị tật và bệnh bẩm sinh đường tiết niệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
668	Dị tật và bệnh bẩm sinh tiết niệu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
669	Di truyền học lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
670	Di truyền học phân tử	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
671	Dị ứng và bất dung nạp thức ăn	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
672	Dịch tễ dược	Đào tạo CKII	5	HK1	Viết báo cáo
673	Dịch tễ dược học thực chứng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
674	Dịch tễ học	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
675	Dịch tễ học cơ bản	Đào tạo CKII	3	HK1	Thi cuối môn
676	Dịch tễ học dinh dưỡng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
677	Dịch tễ học dinh dưỡng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
678	Dịch tễ học lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
679	Dịch tễ học nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
680	Dịch tễ học ứng dụng	Đào tạo CKII	5	HK1	Viết báo cáo
681	Dịch tễ học ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
682	Dịch tễ học, nguyên nhân, chẩn đoán ung thư	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
683	Dịch tễ học, nguyên nhân, chẩn đoán ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
684	Điện tâm đồ	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
685	Điều chế cao dược liệu định chuẩn	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
686	Điều tra sức khỏe cộng đồng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
687	Điều tra và giám sát một vụ dịch	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
688	Điều trị các gãy xương vùng khớp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
689	Điều trị can thiệp bệnh tim mạch	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn

690	Điều trị di chứng chấn thương chi dưới	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
691	Điều trị di chứng chấn thương chi trên	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
692	Điều trị di chứng chấn thương cột sống	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
693	Điều trị được theo phát đồ các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
694	Điều trị hỗ trợ trong bệnh lao	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
695	Điều trị học tâm thần	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
696	Điều trị học tâm thần trên các đối tượng đặc biệt (người già, trẻ em, phụ nữ có thai)	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
697	Điều trị Laser CO2 và đốt điện các bệnh da	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
698	Điều trị nội trong Tai Mũi Họng	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
699	Điều trị Nội trong Tai Mũi Họng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
700	Điều trị thay thế thận liên tục cơ bản	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
701	Điều trị toàn thân Ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
702	Điều trị ung thư	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
703	Dinh dưỡng	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
704	Dinh dưỡng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
705	Dinh dưỡng cho trẻ bệnh thận	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
706	Dinh dưỡng chu phẫu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
707	Dinh dưỡng cộng đồng	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
708	Dinh dưỡng lâm sàng	Đào tạo CKI	27	HK1	Thi cuối môn
709	Dinh dưỡng lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
710	Dinh dưỡng lâm sàng nhi khoa	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
711	Dinh dưỡng nhi khoa	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
712	Dinh dưỡng nhi khoa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
713	Dinh dưỡng Nhi khoa	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
714	Dinh dưỡng nhi khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
715	Dinh dưỡng ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
716	Dinh dưỡng ở người cao tuổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
717	Dinh dưỡng ở người cao tuổi	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
718	Dinh dưỡng theo vòng đời	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
719	Dinh dưỡng trong bệnh lý huyết học	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
720	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
721	Dinh dưỡng và chuyển hóa	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
722	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
723	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
724	Định hướng lâm sàng trong nghiên cứu	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

725	Độ hòa tan trong nghiên cứu phát triển dược phẩm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
726	Đỡ sanh can thiệp (sinh hút - Sinh kèm)	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
727	Đo thị lực, khám khúc xạ chủ quan	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
728	Đo và đọc các chỉ số niệu động học	Đào tạo BSNT	1	HK2	Thi cuối môn
729	Độc chất học lâm sàng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
730	Độc chất học lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
731	Độc điện tâm đồ trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
732	Độc EEG	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
733	Độc kết quả cộng hưởng từ	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
734	Độc kết quả điện cơ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
735	Độc kết quả điện não đồ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
736	Độc kết quả X quang cắt lớp vi tính	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
737	Độc kết quả X quang qui ước	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
738	Độc lam phết máu ngoại biên và phết tủy xương	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
739	Động kinh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
740	Động kinh	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
741	Động kinh	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
742	Động kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
743	Đông máu học	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
744	Đông máu và huyết khối	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
745	Đông máu và huyết khối	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
746	Đông máu và tắc mạch	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
747	Dụng cụ chỉnh hình và trợ giúp	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
748	Dược động học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
749	Dược động học ứng dụng	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
750	Dược động học ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
751	Dược lâm sàng (cổ truyền & hiện đại)	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
752	Dược lâm sàng trong Gây mê hồi sức	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
753	Dược lâm sàng trong Gây mê Hồi sức	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
754	Dược lâm sàng trong gây mê hồi sức định hướng nghiên cứu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
755	Dược liệu trong dinh dưỡng - Cây độc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
756	Dược liệu trong dinh dưỡng – Dược liệu độc	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
757	Dược liệu và chất chống oxy hoá có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
758	Dược lý	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
759	Dược lý (cổ truyền và hiện đại)	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
760	Dược lý (cổ truyền và hiện đại)	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
761	Dược lý cổ truyền và hiện đại	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn

762	Dược lý di truyền	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
763	Dược lý dược liệu	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
764	Dược lý Dược liệu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
765	Dược lý lâm sàng cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
766	Dược lý lâm sàng nâng cao	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
767	Dược lý miễn dịch	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
768	Dược lý phân tử	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
769	Dược lý tâm thần	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
770	Dược lý và Sinh lý bệnh trong gây mê hồi sức	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
771	Dưỡng sinh nâng cao & Bảo vệ sức khỏe	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
772	Dưỡng sinh xoa bóp bảo vệ sức khỏe, chống lão hóa, phòng bệnh mạn tính	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
773	Enzyme lâm sàng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
774	Gây mê – Hồi sức	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
775	Gây mê – Hồi sức Ngoại	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
776	Gây mê Hồi sức cho phẫu thuật chỉnh hình	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
777	Gây mê Hồi sức cho phẫu thuật lồng ngực	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
778	Gây mê Hồi sức cho phẫu thuật thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
779	Gây mê Hồi sức cho phẫu thuật tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
780	Gây mê hồi sức chuyên ngành	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
781	Gây mê hồi sức chuyên ngành	Đào tạo CKI	15	HK1	Thi cuối môn
782	Gây mê hồi sức chuyên ngành	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
783	Gây mê Hồi sức chuyên ngành	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
784	Gây mê hồi sức cơ bản	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
785	Gây mê hồi sức cơ bản	Đào tạo CKI	15	HK2	Thi cuối môn
786	Gây mê hồi sức cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
787	Gây mê hồi sức cơ sở	Đào tạo BSNT	9	HK1	Thi cuối môn
788	Gây mê hồi sức cơ sở	Đào tạo CKI	15	HK1	Thi cuối môn
789	Gây mê hồi sức cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
790	Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
791	Gây mê hồi sức nhi	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
792	Gây mê hồi sức nhi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
793	Gây mê hồi sức nhi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
794	Gây mê hồi sức sản	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
795	Gây mê hồi sức sản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
796	Gây mê hồi sức thần kinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
797	Gây mê hồi sức tim mạch	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn

798	Gây mê hồi sức tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
799	Gây tê trong nhãn khoa	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
800	Gây tê trục thần kinh trung ương và thần kinh ngoại vi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
801	Gây tê vùng – Điều trị chống đau	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
802	Gây tê vùng: Tê trục thần kinh trung ương, tê thần kinh ngoại vi	Đào tạo BSNT	12	HK2	Thi cuối môn
803	Ghép da và xoay da	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
804	Ghép thận	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
805	Ghép thận	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
806	Ghép thận	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
807	Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
808	Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
809	Giải phẫu	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
810	Giải phẫu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
811	Giải phẫu bệnh	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
812	Giải phẫu bệnh	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
813	Giải phẫu bệnh	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
814	Giải phẫu bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
815	Giải phẫu bệnh các bệnh hệ thống	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
816	Giải phẫu bệnh thận	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
817	Giải phẫu bệnh thận trong thực hành lâm sàng	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
818	Giải phẫu bệnh trong Tai Mũi Họng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
819	Giải phẫu bụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
820	Giải phẫu chức năng hệ thần kinh	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
821	Giải phẫu đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
822	Giải phẫu đầu cổ	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
823	Giải phẫu đầu cổ	Đào tạo CKI	2	HK1	Thi cuối môn
824	Giải phẫu định khu chi trên - chi dưới	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
825	Giải phẫu định khu thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
826	Giải phẫu định khu vùng đầu cổ	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
827	Giải phẫu hệ thần kinh	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
828	Giải phẫu học	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
829	Giải phẫu học	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
830	Giải phẫu học ứng dụng trong ngoại khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
831	Giải phẫu lâm sàng hạch bạch huyết đầu cổ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
832	Giải phẫu lâm sàng hệ nội tiết	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
833	Giải phẫu lâm sàng tiểu não	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
834	Giải phẫu lâm sàng tim và mạch vành	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

835	Giải phẫu ngực	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
836	Giải phẫu ngực	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
837	Giải phẫu thần kinh	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
838	Giải phẫu thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
839	Giải phẫu thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
840	Giảng dạy trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội – ngoại khoa nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
841	Giới thiệu về các kỹ năng lâm sàng và lý luận lâm sàng trong phục hồi chức năng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
842	Glaucoma + đục thể thủy tinh	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
843	Hậu môn học	Đào tạo CKI	11	HK1	Thi cuối môn
844	Hậu môn-Trực tràng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
845	Hệ thống kiểm tra chất lượng ISO - IEC 17025; GLP	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
846	Hen	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
847	Hen - Chẩn đoán, Điều trị và Kiểu hình (APBA, ACO ...)	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
848	Hiếm muộn cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
849	Hiệu chuẩn thiết bị phân tích trong phòng kiểm nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
850	Hiệu chuẩn thiết bị phân tích trong phòng KN	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
851	Hình ảnh học	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
852	Hình ảnh học can thiệp	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
853	Hình ảnh học can thiệp	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
854	Hình ảnh học can thiệp	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
855	Hình ảnh học can thiệp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
856	Hình ảnh học cấp cứu	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
857	Hình ảnh học cấp cứu	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
858	Hình ảnh học cơ xương khớp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
859	Hình ảnh học của hệ hô hấp: X quang lồng ngực thường qui bình thường, bệnh lý; CT-scanner ngực đánh giá trung thất, mạch máu, nhu mô, màng phổi	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
860	Hình ảnh học hệ cơ xương khớp	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
861	Hình ảnh học hệ cơ xương khớp	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
862	Hình ảnh học hệ Hô hấp - Nội soi phế quản	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
863	Hình ảnh học hệ niệu dục	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
864	Hình ảnh học hệ niệu dục	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
865	Hình ảnh học hệ thần kinh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
866	Hình ảnh học hệ thần kinh	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
867	Hình ảnh học hệ tiêu hóa - gan mật	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn

868	Hình ảnh học hệ tiêu hóa - gan mật	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
869	Hình ảnh học hệ tiêu hóa – gan mật	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
870	Hình ảnh học lồng ngực	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
871	Hình ảnh học lồng ngực	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
872	Hình ảnh học lồng ngực	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
873	Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
874	Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
875	Hình ảnh học nhi	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
876	Hình ảnh học nhi	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
877	Hình ảnh học nhi khoa	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
878	Hình ảnh học sản phụ khoa	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
879	Hình ảnh học sản phụ khoa	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
880	Hình ảnh học sản phụ khoa	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
881	Hình ảnh học siêu âm và X-quang, CT trong bệnh ngoại nhi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
882	Hình ảnh học thần kinh	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
883	Hình ảnh học tim mạch	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
884	Hình ảnh học tim mạch	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
885	Hình ảnh học tim mạch	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
886	Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
887	Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
888	Hình ảnh học và nội soi lồng ngực	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
889	Hình ảnh học Xquang trong bệnh lý hô hấp, tiêu hoá trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
890	Hình ảnh học Can thiệp ngoại mạch	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
891	Hình ảnh học Can thiệp nội mạch	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
892	Hình ảnh học Cấp cứu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
893	Hình ảnh học Chẩn đoán tiền sản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
894	Hình ảnh học Chấn thương	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
895	Hình ảnh học Cơ – Xương - Khớp	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
896	Hình ảnh học Đột quỵ	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
897	Hình ảnh học hệ Niệu – Dục	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
898	Hình ảnh học hệ Thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
899	Hình ảnh học hệ Tiêu hóa – Gan mật	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
900	Hình ảnh học Lồng ngực	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
901	Hình ảnh học Nhi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
902	Hình ảnh học Răng Hàm Mặt	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
903	Hình ảnh học Sản phụ khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
904	Hình ảnh học Tim – mạch máu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

905	Hình ảnh học Tuyển Vú	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
906	Hô hấp	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
907	Hô hấp	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
908	Hô hấp	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
909	Hô hấp	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
910	Hô hấp	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
911	Hô hấp	Đào tạo CKI	15	HK2	Thi cuối môn
912	Hô hấp nhi	Đào tạo CKI	7	HK1	Thi cuối môn
913	Hệ sinh và chăm sóc sức khỏe sinh sản nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
914	Hỗ trợ hô hấp: thở máy, thông khí không xâm lấn	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
915	Hóa học các hợp chất tự nhiên	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
916	Hóa học các hợp chất tự nhiên	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
917	Hóa hữu cơ nâng cao	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
918	Hóa hữu cơ nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
919	Hóa sinh các tuyến nội tiết	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
920	Hóa sinh lâm sàng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
921	Hóa sinh lâm sàng I	Đào tạo CKI	8	HK1	Thi cuối môn
922	Hóa sinh lâm sàng I	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
923	Hóa sinh lâm sàng I	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
924	Hóa sinh lâm sàng II	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
925	Hóa sinh lâm sàng II	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
926	Hóa sinh lâm sàng II	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
927	Hóa sinh thai kỳ và sơ sinh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
928	Hóa sinh y học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
929	Hóa sinh y học I	Đào tạo CKI	8	HK1	Thi cuối môn
930	Hóa sinh y học II	Đào tạo CKI	8	HK2	Viết báo cáo
931	Hóa trị liệu và ghép tế bào gốc tạo máu	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
932	Hoạt động trị liệu	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
933	Hốc mắt – Phần phụ – Thần kinh nhãn khoa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
934	Học thuyết điều dưỡng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
935	Hội chứng Lão hóa	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
936	Hội chứng Lão hóa	Đào tạo CKI	18	HK1	Thi cuối môn
937	Hội chứng lão hóa	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
938	Hội chứng thiếu máu do giảm sản xuất hồng cầu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
939	Hội chứng thiếu máu tán huyết ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
940	Hồi sức	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
941	Hồi sức	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

942	Hồi sức cấp cứu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
943	Hồi sức cấp cứu	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
944	Hồi sức cấp cứu bệnh nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
945	Hồi sức cấp cứu bệnh nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
946	Hồi sức cấp cứu cơ bản	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
947	Hồi sức cấp cứu ở người cao tuổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
948	Hồi sức cấp cứu ở người cao tuổi	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
949	Hồi sức cấp cứu trong bệnh Phổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
950	Hồi sức chuyên ngành	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
951	Hồi sức chuyên ngành	Đào tạo CKI	15	HK1	Thi cuối môn
952	Hồi sức chuyên ngành	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
953	Hồi sức chuyên ngành	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
954	Hồi sức hô hấp: đặt nội khí quản, mở khí quản (uốn ván, bạch hầu), thở máy (viêm phổi vi trùng, cúm), lấy khí máu động	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
955	Hồi sức huyết động: chích tĩnh mạch trung tâm, theo dõi huyết áp xâm lấn	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
956	Hồi sức ngoại khoa	Đào tạo BSNT	8	HK2	Thi cuối môn
957	Hồi sức ngoại khoa và chấn thương	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
958	Hồi sức Ngoại thần kinh	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
959	Hồi sức ngoại thần kinh	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
960	Hồi sức nhi khoa	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
961	Hồi sức nội khoa	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
962	Hồi sức nội khoa	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
963	Hồi sức thần kinh	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
964	Hồi sức tim mạch	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
965	Hồi sức tim mạch	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
966	Hồi sức tim mạch	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
967	Hồi sức tim mạch	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
968	Hồi sức và cấp cứu	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
969	Hồi sức và Dinh dưỡng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
970	Họng – thực quản	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
971	Hợp chất tự nhiên trong hỗ trợ và điều trị ung thư	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
972	Hợp chất tự nhiên trong hỗ trợ và điều trị ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
973	Hương liệu và mỹ phẩm có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
974	Huyết học	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
975	Huyết học	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
976	Huyết học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

977	Huyết học	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
978	Huyết học – truyền máu đại cương	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
979	Huyết học – truyền máu đại cương	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
980	Huyết học đông máu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
981	Huyết học ký sinh trùng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
982	Huyết học ký sinh trùng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
983	Huyết học lâm sàng	Đào tạo BSNT	13	HK2	Thi cuối môn
984	Huyết học lâm sàng	Đào tạo CKI	15	HK2	Thi cuối môn
985	Huyết học lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
986	Huyết học nhi	Đào tạo CKI	7	HK1	Thi cuối môn
987	Huyết học truyền máu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
988	Huyết học và truyền máu đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
989	Huyết tủy đồ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
990	Kế hoạch hóa gia đình	Đào tạo BSNT	4,5	HK2	Thi cuối môn
991	Kế hoạch hóa gia đình	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
992	Kế hoạch hóa gia đình	Đào tạo CKII	10	HK1	Viết báo cáo
993	Kế hoạch hóa gia đình	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
994	Kết giác củng mạc	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
995	Khám bệnh phong và thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu trong bệnh phong	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
996	Khám bệnh và làm hồ sơ bệnh án bệnh lây qua đường tình dục	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
997	Khám bệnh và làm hồ sơ bệnh án da	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
998	Khám da, làm hồ sơ bệnh án	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
999	Khám tuyến vú cơ bản	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1000	Khám và tư vấn bệnh lây truyền qua đường tình dục	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1001	Kháng sinh điều trị bệnh nhiễm trùng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1002	Kháng sinh trị liệu trong nhiễm trùng	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1003	Khâu nối gân, mạch máu, thần kinh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1004	Khoa học cơ sở Bệnh học miệng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1005	Khoa học cơ sở Cấn khớp	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1006	Khoa học cơ sở Cấy ghép nha khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1007	Khoa học cơ sở Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1008	Khoa học cơ sở Chính hình răng mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1009	Khoa học cơ sở Chữa răng-Nội nha	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1010	Khoa học cơ sở Nha chu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1011	Khoa học cơ sở Nha khoa công cộng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1012	Khoa học cơ sở Nha khoa tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1013	Khoa học cơ sở Nha khoa trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1014	Khoa học cơ sở Phẫu thuật hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1015	Khoa học cơ sở Phẫu thuật miệng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1016	Khoa học cơ sở Phục hình răng hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1017	Khoa học cơ sở Răng Hàm Mặt chuyên ngành 1	Đào tạo BSNT	4,5	HK2	Thi cuối môn
1018	Khoa học cơ sở Răng Hàm Mặt chuyên ngành 2	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
1019	Khoa học cơ sở Răng Hàm Mặt chuyên ngành 3	Đào tạo BSNT	4,5	HK2	Thi cuối môn
1020	Khoa học hành vi	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
1021	Khoa học hành vi sức khỏe	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1022	Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1023	Khoa học hình ảnh răng hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1024	Khoa học hình ảnh răng hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1025	Khoa học thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1026	Khoa học thần kinh cơ bản	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1027	Khoa học thần kinh cơ bản và dược lý học tâm thần	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
1028	Khuyết tật giao tiếp suốt đời và giao tiếp tăng cường và thay thế	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1029	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1030	Kỹ thuật chụp X quang cắt lớp vi tính	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1031	Kỹ thuật chụp X quang qui ước	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1032	Kỹ thuật hình ảnh	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1033	Kỹ thuật siêu âm	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1034	Kiểm nghiệm độc chất	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1035	Kiểm nghiệm đông dược, thực phẩm chức năng và các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1036	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm tự nhiên	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1037	Kiểm nghiệm dược liệu và thuốc dược liệu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1038	Kiểm nghiệm tạp chất liên quan	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1039	Kiểm nghiệm tạp liên quan	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1040	Kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm bằng các phương pháp Hóa lý	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1041	Kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm bằng phương pháp sinh học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1042	Kiểm nghiệm vaccin và một số dạng thuốc đặc biệt (máu và sinh phẩm)	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1043	Kiểm nghiệm vaccin và một số dạng thuốc đặc biệt (máu và sinh phẩm)	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1044	Kiểm soát đường thở	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1045	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1046	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1047	Kiến thức chung chuyên ngành da liễu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1048	Kiến thức cơ bản trong nội khoa	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
1049	Kiến thức nội khoa cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1050	Kiến thức nội khoa cơ bản ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1051	Kiến thức nội khoa nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1052	Kiến thức nội khoa nâng cao ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1053	Kinh tế dược nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1054	Kinh tế dược trong lâm sàng	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1055	Kinh tế lượng ứng dụng trong kinh tế y tế	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1056	Kinh tế y tế	Đào tạo CKII	5	HK2	Viết báo cáo
1057	Kinh tế y tế	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1058	Kinh tế y tế	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1059	KN đông dược, thực phẩm chức năng và các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1060	KN thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm bằng các phương pháp Hóa lý	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1061	KN thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm bằng phương pháp sinh học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1062	Kỹ năng bào chế thuốc y học cổ truyền	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1063	Kỹ năng Bệnh học miệng và hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1064	Kỹ năng Bệnh học miệng và hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1065	Kỹ năng Bệnh học miệng và hàm mặt 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1066	Kỹ năng Cắn khớp 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1067	Kỹ năng Cắn khớp 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1068	Kỹ năng Cắn khớp 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1069	Kỹ năng can thiệp nội mạch	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1070	Kỹ năng cấy chỉ	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1071	Kỹ năng Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1072	Kỹ năng Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1073	Kỹ năng Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1074	Kỹ năng Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1075	Kỹ năng Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1076	Kỹ năng Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1077	Kỹ năng chấn thương chỉnh hình nhi	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1078	Kỹ năng Chỉnh hình răng mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1079	Kỹ năng Chỉnh hình răng mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1080	Kỹ năng Chỉnh hình răng mặt 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1081	Kỹ năng Chữa răng – Nội nha 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1082	Kỹ năng Chữa răng – Nội nha 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1083	Kỹ năng Chữa răng – Nội nha 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1084	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh dược	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1085	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1086	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1087	Kỹ năng hồi sức cấp cứu	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1088	Kỹ năng ngoại khoa cơ bản và Simulation	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1089	Kỹ năng Nha chu 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1090	Kỹ năng Nha chu 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1091	Kỹ năng Nha chu 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1092	Kỹ năng Nha khoa công cộng 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1093	Kỹ năng Nha khoa công cộng 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1094	Kỹ năng Nha khoa công cộng 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1095	Kỹ năng Nha khoa tổng quát ứng dụng 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1096	Kỹ năng Nha khoa tổng quát ứng dụng 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1097	Kỹ năng Nha khoa tổng quát ứng dụng 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1098	Kỹ năng Nha khoa trẻ em 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1099	Kỹ năng Nha khoa trẻ em 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1100	Kỹ năng Nha khoa trẻ em 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1101	Kỹ năng nhĩ châm	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1102	Kỹ năng nhuộm đặc biệt	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1103	Kỹ năng nuôi cấy và biệt hóa tế bào	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1104	Kỹ năng Phẫu thuật hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1105	Kỹ năng Phẫu thuật hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1106	Kỹ năng Phẫu thuật hàm mặt 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1107	Kỹ năng phẫu thuật lồng ngực trung thất	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
1108	Kỹ năng phẫu thuật mạch máu	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
1109	Kỹ năng Phẫu thuật miệng 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1110	Kỹ năng Phẫu thuật miệng 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1111	Kỹ năng Phẫu thuật miệng 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1112	Kỹ năng phẫu thuật niệu nhi	Đào tạo BSNT	10	HK2	Thi cuối môn
1113	Kỹ năng phẫu thuật nội soi	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1114	Kỹ năng phẫu thuật tiêu hóa - gan mật- sơ sinh	Đào tạo BSNT	15	HK2	Thi cuối môn
1115	Kỹ năng phẫu thuật tiểu phẫu	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn

1116	Kỹ năng phẫu thuật tim	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
1117	Kỹ năng phẫu thuật trung phẫu và một số đại phẫu	Đào tạo BSNT	12	HK1	Thi cuối môn
1118	Kỹ năng Phục hình răng hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1119	Kỹ năng Phục hình răng hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1120	Kỹ năng Phục hình răng hàm mặt 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1121	Kỹ năng tập luyện dưỡng sinh	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1122	Kỹ năng thể châm	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1123	Kỹ năng thực hành Cắt lớp vi tính và Cộng hưởng từ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1124	Kỹ năng thực hành Siêu âm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1125	Kỹ năng thực hành X quang	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1126	Kỹ năng trình bày, giao tiếp	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1127	Kỹ năng tư chẩn (vọng, văn, vấn, thiết)	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1128	Kỹ năng tư vấn di truyền	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1129	Kỹ năng tư vấn tiền sản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1130	Kỹ năng ung bướu nhi	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1131	Kỹ năng viết và trình bày trong khoa học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1132	Kỹ năng xoa bóp bấm huyệt	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1133	Ký sinh học	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1134	Ký sinh trùng trong y học cộng đồng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1135	Ký sinh trùng trong y học cộng đồng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1136	Ký sinh trùng trong y học lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1137	Ký sinh trùng trong y học lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1138	Ký sinh trùng y học	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1139	Kỹ thuật cắt lạnh và tư vấn trong phẫu thuật	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1140	Kỹ thuật cắt lọc vết thương	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1141	Kỹ thuật chẩn đoán bệnh truyền nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1142	Kỹ thuật chẩn đoán vi sinh – miễn dịch – hình ảnh học	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1143	Kỹ thuật chẩn đoán vi sinh, miễn dịch	Đào tạo BSNT	1,5	HK1	Thi cuối môn
1144	Kỹ thuật chích Botulinum Toxin	Đào tạo BSNT	10	HK2	Thi cuối môn
1145	Kỹ thuật cơ bản chẩn đoán ký sinh trùng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1146	Kỹ thuật đặt sonde TM trung ương để sử dụng cho hóa trị liệu	Đào tạo BSNT	10	HK2	Thi cuối môn
1147	Kỹ thuật đo và đọc điện cơ	Đào tạo BSNT	10	HK2	Thi cuối môn
1148	Kỹ thuật đo và đọc điện não đồ	Đào tạo BSNT	10	HK2	Thi cuối môn
1149	Kỹ thuật DSC, ICP-MS dùng trong kiểm nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1150	Kỹ thuật DSC, TG, ICP-MS dùng trong kiểm nghiệm	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1151	Kỹ thuật giải phẫu bệnh - Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán giải phẫu bệnh	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn

1152	Kỹ thuật giải phẫu bệnh - Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán giải phẫu bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1153	Kỹ thuật kết hợp xương chi dưới	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1154	Kỹ thuật kết hợp xương chi dưới	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1155	Kỹ thuật kết hợp xương chi dưới	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1156	Kỹ thuật kết hợp xương chi trên	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1157	Kỹ thuật kết hợp xương chi trên	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1158	Kỹ thuật kết hợp xương chi trên	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1159	Kỹ thuật lai tại chỗ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1160	Kỹ thuật nhuộm sắc thể đồ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1161	Kỹ thuật nhuộm tế bào – giải phẫu bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1162	Kỹ thuật nội soi thực quản và thanh quản treo xử lý bệnh lý lành tính	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1163	Kỹ thuật sinh hóa sử dụng trong kiểm nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1164	Kỹ thuật sử dụng dụng cụ trợ giúp và chỉnh hình	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1165	Kỹ thuật thăm dò, lượng giá, chẩn đoán và điều trị phục hồi chức năng	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1166	Kỹ thuật thực hiện FNA tuyến giáp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1167	Kỹ thuật tiếp cận phục hồi chức năng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1168	Kỹ thuật và thiết bị phân tích	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1169	Kỹ thuật vật lý trị liệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1170	Kỹ thuật vi thể và ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1171	Kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh lâm sàng	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
1172	Kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1173	Kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1174	Kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh y học	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
1175	Kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh Y học	Đào tạo Thạc sĩ	1	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1176	Kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh Y học	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1177	Lai tại chỗ phát huỳnh quang	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1178	Làm và nhuộm lam máu chẩn đoán bệnh nhiễm	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1179	Lãnh đạo và quản lý trong bệnh viện	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1180	Lão khoa cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1181	Lão khoa đại cương	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1182	Lao ngoài phổi	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1183	Lao ngoài phổi	Đào tạo CKI	12	HK1	Thi cuối môn
1184	Lập được kế hoạch điều trị, theo dõi điều trị, xử trí được các tình huống cấp cứu tâm thần	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn

1185	Lập kế hoạch	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1186	Lập kế hoạch y tế	Đào tạo CKII	5	HK1	Viết báo cáo
1187	Lập kế hoạch y tế	Đào tạo CKII	4	HK2	Viết báo cáo
1188	Lập kế hoạch y tế	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1189	Laser Iridotomy - capsulotomy	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1190	Lấy mẫu bệnh phẩm để làm xét nghiệm chẩn đoán bệnh nhiễm trùng	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1191	Lấy mẫu máu động mạch và phân tích kết quả khí máu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1192	Lấy mẫu tinh trùng, thực hiện xét nghiệm tinh trùng đồ	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
1193	Lọc màng bụng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1194	Lọc máu bệnh nhân suy thận do nhiễm trùng huyết, sốt rét ác tính	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1195	Lọc máu liên tục cơ bản	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1196	Lọc máu liên tục ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1197	Lồng ngực nhĩ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1198	Luật và Pháp chế trong sản xuất dược phẩm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1199	Luật và Pháp chế trong sản xuất thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1200	Lượng giá – Điều trị các triệu chứng tâm lý, xã hội và tâm linh	Đào tạo CKI	12	HK2	Thi cuối môn
1201	Lượng giá – Điều trị đau và các triệu chứng thể chất	Đào tạo CKI	22	HK1	Thi cuối môn
1202	Lượng giá trong phục hồi chức năng	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1203	Lượng giá trong Phục hồi chức năng	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
1204	Lượng giá trong phục hồi chức năng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1205	Makerting dược phẩm 2	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1206	Màng bồ đào – Vồng mạc	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1207	Mạng lưới và hoạt động chỉ đạo tuyến chuyên khoa da liễu	Đào tạo CKII	6	HK2	Thi cuối môn
1208	Marketing Dược nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1209	Mắt	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1210	Mắt	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1211	Miễn dịch	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1212	Miễn dịch bẩm sinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1213	Miễn dịch chống vi sinh vật và ứng dụng của vắc-xin	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1214	Miễn dịch học	Đào tạo BSNT	10	HK2	Thi cuối môn
1215	Miễn dịch học	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
1216	Miễn dịch học	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1217	Miễn dịch học cơ bản	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
1218	Miễn dịch học cơ bản của Huyết học – Truyền máu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1219	Miễn dịch học và sinh học phân tử trong huyết học	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1220	Miễn dịch thích nghi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1221	Miễn dịch trong ghép tế bào gốc	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
1222	Miễn dịch và bệnh nhiễm trùng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1223	Mô	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1224	Mô bệnh học về loại bệnh liên quan đến đề tài luận án của học viên CKII	Đào tạo CKII	10	HK1	Viết báo cáo
1225	Mô hình hóa chi phí hiệu quả trong y tế	Đào tạo CKI	3	HK1	Viết báo cáo
1226	Mô hình hóa trong kinh tế dược	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1227	Mô học	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1228	Mô học cơ quan	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1229	Mô và vật liệu ghép	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1230	Một số chuyên đề vi sinh học	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn
1231	Một số nội dung các luật liên quan đến ngành dược	Đào tạo CKII	3	HK1	Thi cuối môn
1232	Mũi xoang	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
1233	Nam giới học	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1234	Nam giới học	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1235	Nam giới học	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1236	Nam giới học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1237	Nắn xương, bó bột, kéo liên tục	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1238	Nâng cao độ ổn định, xác định tuổi thọ của thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1239	Nâng cao sức khỏe	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1240	Nâng cao sức khỏe	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1241	Ngân hàng máu – Truyền máu	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1242	Ngân hàng máu – Truyền máu	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1243	Nghệ thuật lãnh đạo	Đào tạo CKII	3	HK2	Viết báo cáo
1244	Nghiên cứu điều dưỡng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1245	Nghiên cứu định tính	Đào tạo CKII	2	HK2	Thi cuối môn
1246	Nghiên cứu định tính	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1247	Nghiên cứu khoa học	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1248	Nghiên cứu khoa học nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1249	Nghiên cứu khoa học Răng Hàm Mặt	Đào tạo BSNT	13,5	HK1	Thi cuối môn
1250	Nghiên cứu khoa học Răng Hàm Mặt	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1251	Nghiên cứu khoa học răng hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1252	Nghiên cứu khoa học răng hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1253	Nghiên cứu khoa học Y học cổ truyền	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1254	Nghiên cứu phát triển dược phẩm 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1255	Nghiên cứu phát triển dược phẩm 2	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1256	Nghiên cứu quá trình thực hiện pháp luật và biện pháp tăng cường pháp chế được trong các lĩnh vực kinh doanh thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1257	Nghiên cứu thực nghiệm y dược học cổ truyền	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1258	Ngộ độc	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1259	Ngộ độc	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1260	Ngoại cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1261	Ngoại cơ sở	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
1262	Ngoại cơ sở và cấp cứu bụng	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1263	Ngoại Cơ sở và Cấp cứu bụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1264	Ngoại cơ sở và cấp cứu bụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1265	Ngoại cộng đồng	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
1266	Ngoại di truyền y học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1267	Ngoại Gan – Mật – Tụy	Đào tạo CKI	11	HK2	Thi cuối môn
1268	Ngoại Gan – Mật- Tụy	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1269	Ngoại lồng ngực mạch máu	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1270	Ngoại ngữ	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1271	Ngoại ngữ	Đào tạo CKI	14	HK2	Thi cuối môn
1272	Ngoại ngữ	Đào tạo Thạc sĩ	2	HK1	Thi cuối kỳ
1273	Ngoại Nhi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1274	Ngoại nhi	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1275	Ngoại nhi tổng quát	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1276	Ngoại nhi tổng quát- Cấp cứu hồi sức Ngoại nhi	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1277	Ngoại nhi tổng quát- Cấp cứu hồi sức Ngoại nhi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1278	Ngoại niệu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1279	Ngoại niệu	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1280	Ngoại niệu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1281	Ngoại thần kinh	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1282	Ngoại thần kinh	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1283	Ngoại thần kinh	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1284	Ngoại thần kinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1285	Ngoại Thần Kinh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1286	Ngoại tiêu hóa	Đào tạo CKI	11	HK1	Thi cuối môn
1287	Ngoại tiêu hóa – thành bụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1288	Ngoại Tiêu hóa – Thành bụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1289	Ngoại tổng quát	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1290	Ngoại tổng quát	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
1291	Ngoại tổng quát	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn

1292	Ngoại tổng quát	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1293	Ngoại tổng quát năm thứ 1	Đào tạo BSNT	12	HK2	Thi cuối môn
1294	Ngoại tổng quát năm thứ 2	Đào tạo BSNT	7	HK1	Thi cuối môn
1295	Ngoại tổng quát năm thứ 3	Đào tạo BSNT	12	HK1	Thi cuối môn
1296	Nguy cơ hô hấp chu phẫu thuật	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1297	Nha chu	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1298	Nha chu 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1299	Nha chu 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1300	Nha khoa cơ sở	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
1301	Nha khoa cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1302	Nha khoa công cộng	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1303	Nha khoa công cộng 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1304	Nha khoa công cộng 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1305	Nha khoa phòng ngừa	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1306	Nha khoa tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1307	Nha khoa tổng quát nâng cao 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1308	Nha khoa tổng quát nâng cao 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1309	Nha khoa trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1310	Nha khoa trẻ em 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1311	Nha khoa trẻ em 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1312	Nhân khoa cơ sở và cận lâm sàng trong nhân khoa	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
1313	Nhân khoa cơ sở, cộng đồng và khám nghiệm cận lâm sàng	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn
1314	Nhân nhi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1315	Nhân nhi – Tật khúc xạ	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn
1316	Nhi cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1317	Nhiễm	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1318	Nhiễm	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1319	Nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1320	Nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1321	Nhiễm cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1322	Nhiễm khuẩn bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	1	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1323	Nhiễm khuẩn da, cơ, khớp, xương và nhiễm khuẩn huyết	Đào tạo Thạc sĩ	1	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1324	Nhiễm khuẩn đường hô hấp	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1325	Nhiễm khuẩn đường tiết niệu (Đặc hiệu và không đặc hiệu)	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1326	Nhiễm khuẩn đường tiết niệu (đặc hiệu và không đặc hiệu)	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1327	Nhiễm khuẩn đường tiêu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1328	Nhiễm khuẩn đường tiêu tiêu hóa	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1329	Nhiễm khuẩn hệ thần kinh trung ương	Đào tạo Thạc sĩ	1	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1330	Nhiễm khuẩn hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1331	Nhiễm khuẩn sơ sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1332	Nhiễm khuẩn tại khoa Hồi sức Nhi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1333	Nhiễm trùng bệnh viện	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1334	Nhiễm trùng bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1335	Nhiễm trùng BV-kháng sinh dự phòng phẫu thuật	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1336	Nhiễm trùng hệ Hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1337	Nhiễm trùng hệ Tiêu hóa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1338	Nhiễm trùng ở bệnh nhân hồi sức và kiểm soát nhiễm trùng bệnh viện	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1339	Nhiễm trùng thần kinh	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1340	Nhiễm trùng thần kinh	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1341	Nhiễm trùng tiết niệu	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1342	Nhiễm trùng tiểu và bệnh ống thận mô kẽ	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1343	Những rối loạn giao tiếp & nhận thức có nguồn gốc thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1344	Những rối loạn phát sinh từ khiếm khuyết/Phẫu thuật vùng đầu và cổ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1345	Những thay đổi trong thực hành giải phẫu bệnh ở kỷ nguyên y học chính xác	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1346	Những vấn đề chuyên môn trong phục hồi chức năng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1347	Nhuộm tiêu bản hóa mô miễn dịch	Đào tạo BSNT	4	HK2	Viết báo cáo
1348	Niệu động học	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1349	Niệu động học	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1350	Niệu học nhi khoa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1351	Niệu nhi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1352	Nội – Hô hấp	Đào tạo BSNT	11	HK2	Thi cuối môn
1353	Nội – Tim mạch	Đào tạo BSNT	11	HK2	Thi cuối môn
1354	Nội cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1355	Nội hô hấp	Đào tạo Thạc sĩ	2,5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1356	Nội hô hấp ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1357	Nội soi	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
1358	Nội soi bàng quang sinh thiết	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1359	Nội soi chẩn đoán trong Tai Mũi Họng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1360	Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1361	Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1362	Nội soi niệu quản tán sỏi	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn

1363	Nội soi phế quản	Đào tạo BSNT	8	HK1	Thi cuối môn
1364	Nội soi phế quản	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1365	Nội soi Tiết niệu	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1366	Nội soi tiêu hoá trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1367	Nội soi tiêu hóa trên	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1368	Nội soi tiêu hóa trên chẩn đoán	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1369	Nội soi trong Tai Mũi Họng	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
1370	Nội Thận	Đào tạo Thạc sĩ	2,5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1371	Nội –Thận	Đào tạo BSNT	11	HK2	Thi cuối môn
1372	Nội thần kinh	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1373	Nội thần kinh	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
1374	Nội thần kinh	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1375	Nội thần kinh	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1376	Nội thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1377	Nội thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1378	Nội thần ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1379	Nội tiết	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1380	Nội tiết	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
1381	Nội tiết	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1382	Nội tiết	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1383	Nội tiết	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1384	Nội tiết	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1385	Nội tiết	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1386	Nội tiết	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1387	Nội tiết học lâm sàng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1388	Nội tiết nhi	Đào tạo CKI	7	HK1	Thi cuối môn
1389	Nội tiết sinh sản cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1390	Nội tiết- ung thư – hiếm muộn	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1391	Nội tiêu hóa	Đào tạo Thạc sĩ	2,5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1392	Nội –Tiêu hóa	Đào tạo BSNT	11	HK2	Thi cuối môn
1393	Nội tiêu hóa ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1394	Nội tim mạch	Đào tạo Thạc sĩ	2,5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1395	Nội tim mạch ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1396	Nội tổng quát	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
1397	OCT – FO – FA	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1398	OCT trong nhãn khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1399	OCT trong nhãn khoa ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1400	Pha chế thuốc theo đơn	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1401	Phân học ký sinh trùng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1402	Phân loại, sinh thái - tài nguyên thực vật	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1403	Phân tích 01 bài báo khoa học nghiên cứu trên người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1404	Phân tích 01 bài báo khoa học nghiên cứu trên người cao tuổi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1405	Phân tích các dấu ấn sinh học trong bệnh tim mạch	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1406	Phân tích dữ liệu nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1407	Phân tích dữ liệu trong kiểm nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1408	Phân tích dụng cụ	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1409	Phân tích dụng cụ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1410	Phân tích hình ảnh và chẩn đoán nội soi tiêu hóa cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1411	Phân tích kết quả chọc dò dịch não tủy	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1412	Phân tích và đánh giá tương tác thuốc	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1413	Phân tích và đánh giá tương tác thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1414	Phân tích vết	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1415	Phân tích vết	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1416	Phản ứng có hại của thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1417	Pháp chế dược chuyên ngành	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1418	Pháp chế Dược nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1419	Pháp chế dược trong sản xuất dược phẩm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1420	Pháp luật đại cương	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1421	Pháp luật đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1422	Pháp luật đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1423	Phát hiện được các bệnh cơ thể kết hợp với rối loạn tâm thần để điều trị thích hợp	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1424	Phát triển chương trình đào tạo liên tục	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1425	Phẫu thuật bàn tay	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
1426	Phẫu thuật bề mặt nhãn cầu: mộng, ghép phủ màng ối, khâu kết giác củng mạc)	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1427	Phẫu thuật bệnh lý mạch máu thần kinh (AVM, túi phình, bệnh lý mạch máu tắc nghẽn)	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1428	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1429	Phẫu thuật bệnh van tim	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1430	Phẫu thuật cắt 2 tinh hoàn (ngã bẹn và ngã bùi)	Đào tạo BSNT	1	HK2	Thi cuối môn
1431	Phẫu thuật cắt Amidan và nạo VA	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1432	Phẫu thuật cắt tĩnh mạch tinh giãn (mổ mở và vi phẫu)	Đào tạo BSNT	1	HK2	Thi cuối môn

1433	Phẫu thuật chấn thương thần kinh (sọ não, cột sống và thần kinh ngoại biên)	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1434	Phẫu thuật chức năng và điều trị đau	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1435	Phẫu thuật cột sống	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1436	Phẫu thuật da	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1437	Phẫu thuật dạ dày – thực quản	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1438	Phẫu thuật đại trực tràng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1439	Phẫu thuật điều trị u não	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1440	Phẫu thuật hàm mặt	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1441	Phẫu thuật hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1442	Phẫu thuật hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1443	Phẫu thuật HM-TT nhi	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1444	Phẫu thuật hộng thanh quản cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1445	Phẫu thuật khí - phế quản	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1446	Phẫu thuật khí – phế quản	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1447	Phẫu thuật khí – phế quản	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1448	Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1449	Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1450	Phẫu thuật lồng ngực nhi	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
1451	Phẫu thuật mạch máu lớn	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1452	Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1453	Phẫu thuật mạch máu lớn và tĩnh mạch	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1454	Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1455	Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1456	Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1457	Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1458	Phẫu thuật mạch vành	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1459	Phẫu thuật mạch vành	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1460	Phẫu thuật miệng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1461	Phẫu thuật miệng 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1462	Phẫu thuật miệng 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1463	Phẫu thuật mở bàng quang lấy sỏi	Đào tạo BSNT	1	HK2	Thi cuối môn
1464	Phẫu thuật mở bàng quang ra da	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1465	Phẫu thuật mở bể thận lấy sỏi	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1466	Phẫu thuật mổ mở/phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1467	Phẫu thuật mở thận ra da	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn

1468	Phẫu thuật mũi xoang cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1469	Phẫu thuật ngoài tim và nguy cơ tai biến tim mạch	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1470	Phẫu thuật nội soi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1471	Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
1472	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc cắt nang thận	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1473	Phẫu thuật nội soi Tiết niệu	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1474	Phẫu thuật nội soi Tiết niệu	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1475	Phẫu thuật phaco - cắt bè cùng mạc (thực nghiệm)	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1476	Phẫu thuật phổi và màng phổi	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1477	Phẫu thuật phổi và màng phổi	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1478	Phẫu thuật phổi và màng phổi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1479	Phẫu thuật phổi và màng phổi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1480	Phẫu thuật sản phụ khoa/ phẫu thuật nội soi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1481	Phẫu thuật sào bào - Thượng nhĩ	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
1482	Phẫu thuật sơ sinh	Đào tạo BSNT	4,5	HK2	Thi cuối môn
1483	Phẫu thuật sơ sinh	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
1484	Phẫu thuật sơ sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1485	Phẫu thuật sơ sinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1486	Phẫu thuật tai cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1487	Phẫu thuật tạo hình – tái tạo	Đào tạo CKI	15	HK1	Thi cuối môn
1488	Phẫu thuật thẩm mỹ	Đào tạo CKI	15	HK2	Thi cuối môn
1489	Phẫu thuật thần kinh chức năng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1490	Phẫu thuật thần kinh nhi	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1491	Phẫu thuật thần kinh nhi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1492	Phẫu thuật thực hành Răng Hàm Mặt	Đào tạo CKI	2	HK2	Thi cuối môn
1493	Phẫu thuật thực nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	1	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1494	Phẫu thuật thực quản	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1495	Phẫu thuật thực quản	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1496	Phẫu thuật tim bẩm sinh	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1497	Phẫu thuật tim bẩm sinh	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1498	Phẫu thuật tim bẩm sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1499	Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1500	Phẫu thuật tim ít xâm lấn và phẫu thuật nội soi	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1501	Phẫu thuật tim và mạch máu lớn	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1502	Phẫu thuật trong phụ khoa	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1503	Phẫu thuật trong phụ khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1504	Phẫu thuật trong sản khoa	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn

1505	Phẫu thuật trong sản khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1506	Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1507	Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1508	Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1509	Phẫu thuật Tụy – Lách – Mạc treo ruột	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1510	Phẫu thuật van tim	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1511	Phẫu thuật van tim	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1512	Phẫu trị Ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1513	Phôi thai học cơ quan	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1514	Phôi thai học đại cương	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1515	Phòng ngừa bệnh nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1516	Phòng ngừa, phát hiện sớm, tầm soát ung thư	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
1517	Phòng ngừa, tầm soát và phát hiện sớm ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1518	Phụ khoa bệnh lý – nội tiết – vô sinh – ung thư	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
1519	Phụ khoa bệnh lý và Ung thư phụ khoa	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1520	Phụ khoa cơ sở	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1521	Phụ khoa cơ sở	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
1522	Phụ khoa cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1523	Phụ khoa cơ sở- bệnh lý phụ khoa	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1524	Phụ mổ cắt đốt tuyến tiền liệt nội soi qua ngã niệu đạo	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
1525	Phụ mổ phẫu thuật cắt tuyến tiền liệt tận gốc	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
1526	Phụ mổ phẫu thuật nội soi sau phúc mạc cắt thận tận gốc	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
1527	Phụ mổ phẫu thuật tạo hình bàng quang	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
1528	Phụ mổ phẫu thuật tạo hình niệu đạo	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
1529	Phụ mổ phẫu thuật tạo hình niệu quản	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
1530	Phục hình răng hàm mặt	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1531	Phục hình răng hàm mặt 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1532	Phục hình răng hàm mặt 2	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1533	Phục hồi chức năng chấn thương cơ quan vận động	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1534	Phục hồi chức năng Ngoại khoa	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
1535	Phục hồi chức năng ngoại khoa	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
1536	Phục hồi chức năng ngoại khoa	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1537	Phục hồi chức năng Nhi	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1538	Phục hồi chức năng Nhi khoa	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1539	Phục hồi chức năng nhi khoa	Đào tạo CKI	8	HK1	Thi cuối môn
1540	Phục hồi chức năng Nội khoa	Đào tạo BSNT	12	HK2	Thi cuối môn
1541	Phục hồi chức năng nội khoa	Đào tạo CKI	9	HK1	Thi cuối môn

1542	Phục hồi chức năng nội khoa	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1543	Phục hồi chức năng trong chấn thương cơ quan vận động	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1544	Phục hồi chức năng trong chấn thương cơ quan vận động	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1545	Phục hồi chức năng trong một số lĩnh vực chuyên biệt	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1546	Phục hồi chức năng trong một số lĩnh vực chuyên biệt	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
1547	Phục hồi chức năng trong y học thể thao	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1548	Phục hồi chức năng trong y học thể thao	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1549	Phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng và vận động thể lực	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1550	Phương pháp Giảng dạy (Sư phạm y học)	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
1551	Phương pháp không dùng thuốc nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1552	Phương pháp Kiểm nghiệm Dược phẩm sinh học	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1553	Phương pháp Kiểm nghiệm Dược phẩm sinh học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1554	Phương pháp nghiên cứu dược liệu và thuốc từ dược liệu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1555	Phương pháp nghiên cứu dược lý - Dược lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1556	Phương pháp nghiên cứu dược xã hội học	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1557	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1558	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
1559	Phương pháp nghiên cứu khoa học và thống kê trong dinh dưỡng	Đào tạo CKI	2	HK2	Viết báo cáo
1560	Phương pháp nghiên cứu thuốc từ dược liệu	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1561	Phương pháp phân tích dụng cụ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1562	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất tự nhiên	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1563	Phương pháp thiết lập chất đối chiếu sử dụng trong Kiểm nghiệm	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1564	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Đào tạo Thạc sĩ	2	HK1	Thi cuối kỳ
1565	PK/PD đối với kháng sinh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1566	PK/PD kháng sinh	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1567	Quá mẫn cảm và bệnh lý dị ứng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1568	Quản lý dự án	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1569	Quản lý – lãnh đạo trong điều dưỡng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1570	Quản lý bệnh nhiễm HIV/AIDS ngoại trú	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1571	Quản lý bệnh viêm gan siêu vi ngoại trú	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1572	Quản lý bệnh viện	Đào tạo CKII	5	HK2	Viết báo cáo
1573	Quản lý bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1574	Quản lý bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1575	Quản lý ca bệnh phức tạp	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1576	Quản lý chất lượng bệnh viện	Đào tạo CKII	5	HK2	Viết báo cáo
1577	Quản lý chất lượng bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1578	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1579	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1580	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1581	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1582	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm giải phẫu bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1583	Quản lý chất lượng thuốc 2	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1584	Quản lý chất lượng thuốc cổ truyền	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1585	Quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1586	Quản lý chất lượng và an toàn người bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1587	Quản lý chuỗi cung ứng	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1588	Quản lý dinh dưỡng trong bệnh viện	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1589	Quản lý doanh nghiệp dược	Đào tạo CKII	4	HK2	Thi cuối môn
1590	Quản lý dự án	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1591	Quản lý dự án	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1592	Quản lý dữ liệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1593	Quản lý dược bệnh viện	Đào tạo CKII	6	HK2	Thi cuối môn
1594	Quản lý đường thở: đặt ống nội khí quản, ống nội phế quản, mặt nạ thanh quản, các kỹ thuật xử trí đường thở khó	Đào tạo BSNT	10	HK2	Thi cuối môn
1595	Quản lý kinh tế dược	Đào tạo CKII	9	HK2	Viết báo cáo
1596	Quản lý nguồn nhân lực	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1597	Quản lý nhà nước về dược	Đào tạo CKII	8	HK1	Thi cuối môn
1598	Quản lý nhân lực y tế	Đào tạo CKII	6	HK1	Thi cuối môn
1599	Quản lý phòng khám và các vấn đề sức khỏe thường gặp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1600	Quản lý phòng khám Y học gia đình và các dịch vụ sức khỏe	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1601	Quản lý sử dụng thuốc	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1602	Quản lý Sử dụng thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1603	Quản lý sức khỏe và bệnh nghề nghiệp	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1604	Quản lý tài chính y tế	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1605	Quản lý thử nghiệm lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1606	Quản trị chiến lược y tế	Đào tạo CKII	6	HK1	Thi cuối môn
1607	Quản trị học	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
1608	Quản trị kinh doanh dược	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1609	Quản trị kinh doanh dược	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1610	Quản trị nhiệm vụ khoa học, công bố và tài sản trí tuệ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1611	Quản trị ra quyết định trong lĩnh vực dược	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1612	Quản trị rủi ro trong công tác quản lý được	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1613	Quản trị rủi ro trong quản lý kinh tế được	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1614	Quản trị tài chính được	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
1615	Quy trình xét nghiệm vi sinh lâm sàng các loại bệnh phẩm: máu, hô hấp, nước tiểu, phân, mủ, dịch.	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1616	Răng Hàm Mặt chuyên ngành 1	Đào tạo BSNT	13	HK2	Thi cuối môn
1617	Răng Hàm Mặt chuyên ngành 2	Đào tạo BSNT	9	HK1	Thi cuối môn
1618	Răng Hàm Mặt chuyên ngành 3	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
1619	Răng Hàm Mặt chuyên ngành chính	Đào tạo BSNT	23,5	HK1	Thi cuối môn
1620	Răng Hàm Mặt cơ sở	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1621	Răng Hàm Mặt cơ sở	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1622	Răng hàm mặt cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	8	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1623	Răng Hàm Mặt nâng cao I (môn chính)	Đào tạo CKII	12	HK2	Thi cuối môn
1624	Răng Hàm Mặt nâng cao II (môn chính)	Đào tạo CKII	12	HK1	Thi cuối môn
1625	Răng Hàm Mặt nâng cao III (môn chính)	Đào tạo CKII	12	HK2	Thi cuối môn
1626	RHM chuyên ngành 1: Phẫu thuật hàm mặt/Chỉnh hình răng mặt/Phục hình răng	Đào tạo CKI	23	HK1	Thi cuối môn
1627	RHM chuyên ngành 2: Phẫu thuật miệng/Nha khoa công cộng/Nha chu/Cấy ghép nha khoa & phục hình cấy ghép	Đào tạo CKI	15	HK2	Thi cuối môn
1628	RHM chuyên ngành 3: Bệnh học miệng/Nha khoa trẻ em/Chữa răng-nội nha/Cắn khớp	Đào tạo CKI	15	HK2	Thi cuối môn
1629	Rối loạn chuyển hóa bẩm sinh	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1630	Rối loạn chuyển hóa ở trẻ sơ sinh	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1631	Rối loạn chuyển hóa xương	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1632	Rối loạn cơ năng đường tiêu hóa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1633	Rối loạn điện giải và loãng xương	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1634	Rối loạn điện giải và loãng xương	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1635	Rối loạn đông máu ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1636	Rối loạn hệ huyết học trên trẻ tim bẩm sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1637	Rối loạn hệ thận niệu trên trẻ tim bẩm sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1638	Rối loạn hệ tiêu hóa trên trẻ tim bẩm sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1639	Rối loạn nhịp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1640	Rối loạn nhịp tim	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1641	Rối loạn nước điện giải – Thăng bằng kiềm toan	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1642	Rối loạn nước, điện giải, kiềm toan, nội tiết ở bệnh nhân hồi sức	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1643	Rối loạn nuốt	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1644	Rối loạn tuyến giáp và cận giáp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1645	Rối loạn vận động	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1646	Rối loạn vận động	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
1647	Rối loạn vận động	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1648	Rối loạn vận động	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1649	Rối loạn vận động tạo lời nói và nói lắp	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1650	Rối loạn vùng hạ đồi và tuyến yên	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1651	Sa sút trí tuệ	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1652	Sa sút trí tuệ	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
1653	Sa sút trí tuệ	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1654	Sai sót trong sử dụng thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1655	Sản bệnh	Đào tạo BSNT	7,5	HK2	Thi cuối môn
1656	Sản bệnh	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
1657	Sản bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1658	Sản cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1659	Sản cơ sở	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
1660	Sản cơ sở	Đào tạo CKI	8	HK1	Thi cuối môn
1661	Sản cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1662	Sản cơ sở	Đào tạo CKII	8	HK2	Thi cuối môn
1663	Sản khó	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1664	Sản khó	Đào tạo CKI	8	HK1	Thi cuối môn
1665	Sản khó –sản bệnh	Đào tạo CKII	12	HK1	Thi cuối môn
1666	Sản xuất và thực hành tốt trong sản xuất dược liệu và thuốc từ dược liệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1667	Siêu âm bụng tổng quát	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1668	Siêu âm cấp cứu nhi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1669	Siêu âm cơ xương khớp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1670	Siêu âm Doppler mạch máu	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1671	Siêu âm mắt, đo thị trường	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1672	Siêu âm nâng cao trong hồi sức cấp cứu	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1673	Siêu âm Nhân khoa -Thị trường	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1674	Siêu âm nhi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1675	Siêu âm sản phụ khoa	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1676	Siêu âm tim	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1677	Siêu âm tim – mạch máu	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1678	Siêu âm trong hồi sức (FAST, RUSH, POCUS)	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1679	Siêu âm trong hồi sức cấp cứu nhi khoa cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1680	Siêu âm trong nhãn khoa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1681	Siêu âm trong nhãn khoa ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1682	Sinh dược học	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
1683	Sinh dược học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1684	Sinh học miệng – hàm mặt	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1685	Sinh học phân tử	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1686	Sinh học phân tử	Đào tạo CKI	2	HK1	Thi cuối môn
1687	Sinh học phân tử	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
1688	Sinh học phân tử	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1689	Sinh học phân tử	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1690	Sinh học phân tử cơ sở Dược	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1691	Sinh học phân tử răng hàm mặt	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
1692	Sinh học phân tử trong huyết học	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
1693	Sinh học phân tử trong huyết học	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1694	Sinh học phân tử ứng dụng	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1695	Sinh học phân tử và di truyền trong thần kinh	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1696	Sinh học phân tử và điều trị nhắm trúng đích da liễu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1697	Sinh học ung thư	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1698	Sinh học ung thư – Diễn tiến tự nhiên – Phòng ngừa và tầm soát ung thư	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1699	Sinh học ung thư - diễn tiến tự nhiên của ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1700	Sinh học ung thư, diễn biến tự nhiên của bệnh ung thư	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
1701	Sinh học và bệnh học phân tử của ung thư	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1702	Sinh lý bệnh	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1703	Sinh lý bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1704	Sinh lý hệ nội tiết – sinh sản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1705	Sinh lý hệ hô hấp	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1706	Sinh lý hệ hô hấp_LT	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1707	Sinh lý hệ huyết học	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1708	Sinh lý hệ nội tiết	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1709	Sinh lý hệ nội tiết – sinh sản_LT	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1710	Sinh lý hệ thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1711	Sinh lý hệ thận niệu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1712	Sinh lý hệ tiêu hóa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1713	Sinh lý hệ tim mạch	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1714	Sinh lý hệ tim mạch_LT	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1715	Sinh lý hô hấp	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn

1716	Sinh lý học	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1717	Sinh lý học đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1718	Sinh lý máu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1719	Sinh lý máu LT	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1720	Sinh lý sinh trưởng và phát triển	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1721	Sinh lý sơ sinh	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1722	Sinh lý tiêu hóa	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1723	Sinh lý tim mạch	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1724	Sinh lý tim mạch – hô hấp	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1725	Sinh lý ứng dụng trong phục hồi chức năng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1726	Sinh thiết các thương tổn da	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1727	Sinh thiết gan	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1728	Sinh thiết phổi qua hướng dẫn của CT scan	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1729	Sinh thiết thận	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1730	Sinh thiết thận	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1731	Sinh thiết thận	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1732	Sinh thiết tụy	Đào tạo BSNT	8	HK2	Thi cuối môn
1733	Sinh thiết tụy	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1734	Sinh thiết tuyến tiền liệt dưới hướng dẫn siêu âm qua ngã trực tràng	Đào tạo BSNT	1	HK2	Thi cuối môn
1735	Sinh thống kê	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1736	Sinh học phân tử	Đào tạo Thạc sĩ	2	HK1	Thi cuối kỳ
1737	Sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân gãy xương, đa thương	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1738	Sơ sinh	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1739	Sơ sinh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1740	Sơ sinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1741	Sơ sinh non tháng	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1742	Sơ sinh và Dinh dưỡng nhi	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
1743	Sốc ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1744	Soi cổ tử cung	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1745	Soi cổ tử cung	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1746	Soi cổ tử cung	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1747	Sỏi đường tiết niệu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1748	Sỏi niệu và nhiễm trùng tiết niệu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1749	Sỏi tiết niệu	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1750	Sỏi tiết niệu	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
1751	Sử dụng an toàn và hợp lý các thuốc tâm thần	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn

1752	Sử dụng công cụ giám sát vấn đề sức khỏe: OH-SMART	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1753	Sử dụng dung dịch tinh thể, cao phân tử, thuốc vận mạch (Sốc nhiễm trùng, sốt xuất huyết Dengue)	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1754	Sử dụng được các thang lượng giá tâm thần thông dụng để chẩn đoán, theo dõi điều trị, và NCKH	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1755	Sử dụng thuốc	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn
1756	Sử dụng thuốc ở người cao tuổi	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1757	Sử dụng thuốc ở người cao tuổi	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1758	Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh lây nhiễm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1759	Sử dụng thuốc trong trị liệu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1760	Su phạm y học	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1761	Sức khỏe cộng đồng	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1762	Sức khỏe dân số	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1763	Sức khỏe dân số	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
1764	Sức khỏe Gia đình	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
1765	Sức khỏe gia đình nâng cao	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1766	Sức khỏe học đường	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1767	Sức khỏe môi trường	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1768	Sức khỏe môi trường	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1769	Sức khỏe nghề nghiệp	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1770	Sức khỏe tâm thần cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
1771	Sức khỏe tâm thần: chuyên đề tâm thể - tâm lý trị liệu	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1772	Sức khỏe toàn cầu	Đào tạo CKII	6	HK2	Thi cuối môn
1773	Suy gan, thận và bệnh lý đường tiêu hóa ở bệnh nhân hội sức	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1774	Suy hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1775	Suy hô hấp - Thở máy	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1776	Suy hô hấp sơ sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1777	Suy thận mạn giai đoạn cuối	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1778	Suy thận mạn và các phương pháp lọc máu ngoài thận	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1779	Suy thận mạn và các phương pháp lọc máu ngoài thận	Đào tạo CKI	2	HK2	Thi cuối môn
1780	Suy thận và các phương pháp lọc máu ngoài thận	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1781	Suy tim	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1782	Tá dược mới trong phát triển công thức thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1783	Tai – thính học	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
1784	Tai Mũi Họng	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
1785	Tai mũi họng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1786	Tai Mũi Họng nhi	Đào tạo CKI	6	HK2	Thi cuối môn

1787	Tai mũi họng Nhi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1788	Tai nạn và ngộ độc ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1789	Tâm lý	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
1790	Tâm lý học cơ bản	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
1791	Tầm soát – phát hiện sớm – phòng ngừa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1792	Tầm soát sơ sinh bệnh lý nội tiết – rối loạn chuyển hoá	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1793	Tầm soát sơ sinh bệnh lý nội tiết – rối loạn chuyển hoá	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1794	Tầm soát, phát hiện sớm ung thư	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1795	Tâm thần	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1796	Tâm thần dược lý 1	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1797	Tâm thần dược lý 2	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1798	Tâm thần người già 1	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1799	Tâm thần người già 2	Đào tạo CKII	20	HK1	Thi cuối môn
1800	Tâm thần Nhi	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1801	Tâm thần trẻ em 1	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1802	Tâm thần trẻ em 2	Đào tạo CKII	20	HK2	Thi cuối môn
1803	Tán sỏi ngoài cơ thể	Đào tạo BSNT	1	HK1	Thi cuối môn
1804	Tăng bạch cầu toan tính trong bệnh ký sinh trùng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1805	Tăng huyết áp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1806	Tật khúc xạ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1807	Tật khúc xạ ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1808	Tế bào gốc và các ứng dụng trong y học	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1809	Tế bào học	Đào tạo BSNT	10	HK2	Thi cuối môn
1810	Tế bào học	Đào tạo CKI	18	HK2	Thi cuối môn
1811	Tế bào học cổ tử cung âm đạo	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1812	Tế bào học của các tổn thương và dịch	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1813	Tế bào học và Kỹ thuật giải phẫu bệnh	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
1814	Tế bào và cơ quan tạo máu	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1815	Tên chuyên đề 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1816	Tên chuyên đề 2	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1817	Tên chuyên đề 3	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1818	Tên chuyên đề 4	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1819	Thăm dò chức năng 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1820	Thăm dò chức năng 2	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1821	Thăm dò chức năng tuyến giáp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1822	Thăm dò chức năng tuyến sinh dục	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1823	Thăm dò chức năng tuyến thượng thận	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn

1824	Thăm dò chức năng tuyến tụy	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1825	Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý Tai Mũi Họng	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1826	Tham khảo và tổng hợp tài liệu nghiên cứu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1827	Thăm mỹ da	Đào tạo BSNT	4,5	HK1	Thi cuối môn
1828	Thăm mỹ da	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1829	Tham vấn 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1830	Tham vấn 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1831	Tham vấn 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1832	Tham vấn các vấn đề thông thường cho phòng khám Bác sĩ gia đình	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
1833	Tham vấn cho bệnh nhân HIV/AIDS, viêm gan siêu vi B, C	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1834	Tham vấn điều trị và phòng ngừa bệnh nhiễm, chống dịch (Sốt xuất huyết Dengue, cúm, tay chân miệng)	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1835	Thận	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1836	Thận	Đào tạo CKI	15	HK1	Thi cuối môn
1837	Thận học	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1838	Thận học tổng quát 1	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1839	Thận học tổng quát 2	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1840	Thần kinh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1841	Thần kinh	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1842	Thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1843	Thần kinh học	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
1844	Thần kinh nhãn khoa - Lé cơ năng	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1845	Thần kinh nhãn khoa – Lé cơ năng	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
1846	Thần kinh nhãn khoa – Lé cơ năng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1847	Thần kinh nhãn khoa – Lé cơ năng ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1848	Thần kinh nhi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1849	Thần kinh Nhi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1850	Thần kinh nhi	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1851	Thần kinh sinh học	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
1852	Thần kinh sinh học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1853	Thận nhân tạo	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1854	Thận niệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1855	Thận niệu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1856	Thận niệu – Nội tiết	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
1857	Thận niệu nhi	Đào tạo CKI	7	HK1	Thi cuối môn
1858	Thanh quản	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn

1859	Thay máu ở trẻ sơ sinh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1860	Theo dõi huyết động (không xâm lấn, ít xâm lấn)	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1861	Theo dõi huyết động ở bệnh nhân hồi sức	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1862	Theo dõi và xử trí các tình huống lâm sàng trước, trong và sau phẫu thuật.	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1863	Theo dõi, giám sát, đánh giá các chương trình y tế	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1864	Thị trường	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1865	Thị trường ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1866	Thiết bị phòng xét nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1867	Thiết kế dạng thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1868	Thiết kế phân tử thuốc I	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1869	Thiết kế phân tử thuốc II	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1870	Thiết kế và phân tích thống kê trong NCKH	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1871	Thiết kế và thống kê cho nghiên cứu y học	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1872	Thiết lập chất đối chiếu sử dụng trong Kiểm nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1873	Thiết lập chất đối chiếu sử dụng trong kiểm nghiệm thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1874	Thiết lập hồ sơ chất lượng thuốc	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
1875	Thiết lập hồ sơ chất lượng thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1876	Thiết lập và theo dõi cannule ECMO	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1877	Thính lực học và PHCN thính giác	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1878	Thống kê y học	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1879	Thống kê y học	Đào tạo CKII	3	HK1	Thi cuối môn
1880	Thông khí cơ học cơ bản (xâm lấn và không xâm lấn)	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1881	Thông khí hỗ trợ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1882	Thông khí hỗ trợ	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1883	Thông khí hỗ trợ (thở máy)	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
1884	Thông tin thuốc	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1885	Thông tin thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1886	Thống kê y học	Đào tạo Thạc sĩ	2	HKI	Thi cuối kỳ
1887	Thủ thuật trong kế hoạch hóa gia đình	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1888	Thủ thuật trong phụ khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1889	Thủ thuật trong sản khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1890	Thủ thuật, kỹ thuật điều trị bệnh da liễu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1891	Thủ thuật, kỹ thuật điều trị bệnh da liễu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1892	Thực hành Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1893	Thực hành chăm sóc người bệnh trong Gây mê nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1894	Thực hành Chăm sóc người bệnh trong Gây mê nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1895	Thực hành chăm sóc người bệnh trong Gây tê vùng nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1896	Thực hành Chăm sóc người bệnh trong Gây tê vùng nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1897	Thực hành Chăm sóc sản phụ chuyển dạ và sau sinh nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1898	Thực hành Chăm sóc sơ sinh bệnh lý	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1899	Thực hành Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1900	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh hồi sức cấp cứu nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1901	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1902	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội -ngoại khoa nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1903	Thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1904	Thực hành Chăm sóc thai kỳ nguy cơ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1905	Thực hành chế biến và bào chế đông dược	Đào tạo Thạc sĩ	1	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1906	Thực hành chiết xuất, phân lập các hợp chất tự nhiên	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1907	Thực hành cộng đồng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1908	Thực hành điều dưỡng nâng cao 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1909	Thực hành điều dưỡng nâng cao 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1910	Thực hành dựa trên chứng cứ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1911	Thực hành Dược lâm sàng 1 (phân tích đơn thuốc)	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
1912	Thực hành Dược lâm sàng 2 (thực hành tại bệnh viện)	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn
1913	Thực hành giảng dạy trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội – ngoại khoa nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1914	Thực hành hình ảnh học can thiệp	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
1915	Thực hành Hộ sinh và chăm sóc sức khỏe sinh sản nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1916	Thực hành KN thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và thuốc có nguồn gốc tự nhiên bằng phương pháp hóa lý	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1917	Thực hành KN thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và thuốc có nguồn gốc tự nhiên bằng phương pháp sinh học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1918	Thực hành lâm sàng ca bệnh phức tạp ở người lớn và trẻ em	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1919	Thực hành lâm sàng cho người khuyết tật suốt đời	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1920	Thực hành lâm sàng cho rối loạn giọng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1921	Thực hành lâm sàng cho trẻ em có rối loạn giao tiếp và nuốt	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1922	Thực hành lâm sàng cho vấn đề rối loạn ngôn ngữ có nguồn gốc thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1923	Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Phục hồi chức năng 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1924	Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1925	Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Phục hồi chức năng 3	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1926	Thực hành lâm sàng Vật lý trị liệu bệnh lý phức tạp 1	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1927	Thực hành lâm sàng Vật lý trị liệu bệnh lý phức tạp 1	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1928	Thực hành lâm sàng Vật lý trị liệu bệnh lý phức tạp 2	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1929	Thực hành lâm sàng Vật lý trị liệu bệnh lý phức tạp 2	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1930	Thực hành nghiệp vụ	Đào tạo CKI	8	HK2	Thi cuối môn
1931	Thực hành phân tích, kiểm nghiệm dược liệu và thuốc từ dược liệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1932	Thực hành phẫu tích chi dưới	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1933	Thực hành phẫu tích chi trên	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1934	Thực hành phẫu tích đầu cổ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1935	Thực hành Sử dụng và Hiệu chuẩn Thiết bị phân tích trong phòng KN.	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1936	Thực hành thẩm mỹ da cơ bản: LED, IPL, peeling	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
1937	Thực hành thủ thuật các vấn đề thông thường cho phòng khám Bác sĩ gia đình	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
1938	Thực hành tối ưu hóa công thức và quy trình	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1939	Thực hành tốt trong sản xuất kinh doanh dược liệu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1940	Thực hành trợ giảng	Đào tạo BSNT	2	HK2	Thi cuối môn
1941	Thực hành Y khoa dựa trên chứng cứ nâng cao	Đào tạo CKII	5	HK2	Thi cuối môn
1942	Thực hiện bệnh án đối chiếu lâm sàng - giải phẫu bệnh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1943	Thực hiện các bước điều trị ban đầu theo phát đồ một số bệnh cấp cứu ở người cao tuổi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1944	Thực hiện các kỹ thuật sinh học phân tử trong giải phẫu bệnh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1945	Thực hiện các quy trình xử lý và nhuộm bệnh phẩm tế bào học	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1946	Thực hiện chuyên đề	Đào tạo BSNT	1	HK1	Viết báo cáo
1947	Thực hiện được kỹ thuật bơm xơ hóa màng phổi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1948	Thực hiện được kỹ thuật cấp cứu ngoại khoa: khai khí đạo cấp cứu, dẫn lưu màng phổi	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1949	Thực hiện được kỹ thuật cắt rộng ung thư da kích thước nhỏ	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1950	Thực hiện được kỹ thuật hóa trị theo từng phác đồ cụ thể	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1951	Thực hiện được kỹ thuật sinh thiết 1 phần các tổn thương ung thư: da, dương vật, âm hộ, hốc miệng	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1952	Thực hiện được kỹ thuật sinh thiết trọn bướu sợi tuyến vú, hạch cổ, nách bên	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1953	Thực hiện được kỹ thuật xạ trị trong nẹp nguồn sau điều trị ung thư cổ tử cung	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn

1954	Thực hiện được mô phỏng xạ trị 2D ung thư vú và ung thư đại trực tràng	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1955	Thực hiện được một số tâm lý liệu pháp cơ bản trong điều trị	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1956	Thực hiện FNA nhân giáp	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1957	Thực hiện nghiệm pháp đánh giá chức năng tuyến nội tiết	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1958	Thực hiện phết tế bào cổ tử cung	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1959	Thực hiện thành thạo các quy trình xử lý bệnh phẩm giải phẫu bệnh	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1960	Thực hiện tốt việc khai thác bệnh sử và thăm khám tâm thần	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1961	Thực hiện và đánh giá nghiệm pháp đánh giá chức năng tuyến thượng thận	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1962	Thực hiện và đánh giá nghiệm pháp đánh giá chức năng tuyến yên	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
1963	Thực phẩm chức năng, hương liệu và mỹ phẩm có nguồn gốc tự nhiên	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1964	Thực tập công tác dược bệnh viện	Đào tạo CKI	6	HK1	Viết báo cáo
1965	Thực tập công tác dược tại cơ quan quản lý nhà nước về dược	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1966	Thực tập công tác dược tại cơ sở khám chữa bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1967	Thực tập công tác dược tại cơ sở kinh doanh, phân phối thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1968	Thực tập đánh giá công nghệ y tế	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1969	Thực tập Dược bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1970	Thực tập Kiểm nghiệm dược liệu và đông dược	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1971	Thực tập kinh tế dược trong lâm sàng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1972	Thực tập Phân tích đơn thuốc, tình huống lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1973	Thực tập quản lý sử dụng thuốc	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1974	Thực tập sản xuất dược liệu và thuốc từ dược liệu	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1975	Thực tập tại các khoa lâm sàng ở bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1976	Thực tập xét nghiệm Hóa sinh - huyết học tại bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1977	Thực tập xét nghiệm hoá sinh cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1978	Thực tập xét nghiệm hoá sinh miễn dịch	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1979	Thực tập xét nghiệm tế bào - giải phẫu bệnh tại bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1980	Thực tập xét nghiệm vi - ký sinh tại bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1981	Thực tế chuyên ngành tại cơ sở khám chữa bệnh	Đào tạo CKI	6	HK1	Thi cuối môn
1982	Thực tế chuyên ngành tại công ty phân phối dược phẩm và chuỗi nhà thuốc	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
1983	Thực tế xét nghiệm hóa sinh tại bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1984	Thực tế xét nghiệm huyết học tại bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

1985	Thực tế xét nghiệm ký sinh trùng tại bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1986	Thực tế xét nghiệm tế bào - giải phẫu bệnh tại bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1987	Thực tế xét nghiệm vi sinh tại bệnh viện	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1988	Thuốc trị liệu mục tiêu trong ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1989	Thương thận,sinh dục	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
1990	Tích tuổi học đại cương	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1991	Tích tuổi học đại cương	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
1992	Tích tuổi học đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1993	Tích tuổi học và các hội chứng lão hóa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1994	Tiếp cận Lão khoa toàn diện ở người cao tuổi	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
1995	Tiếp cận lão khoa toàn diện ở người cao tuổi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1996	Tiết niệu	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
1997	Tiết niệu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
1998	Tiết niệu học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
1999	Tiết niệu học 1	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2000	Tiết niệu học 2	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2001	Tiết niệu học cơ sở	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
2002	Tiết niệu học cơ sở	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2003	Tiết niệu học cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2004	Tiết niệu nhi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2005	Tiết Niệu phụ khoa	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
2006	Tiết túc y học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2007	Tiêu hoá	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
2008	Tiêu hoá	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2009	Tiêu hóa	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
2010	Tiêu hóa	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
2011	Tiêu hóa	Đào tạo CKI	15	HK2	Thi cuối môn
2012	Tiêu hóa	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2013	Tiêu hóa – Gan mật	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
2014	Tiêu hóa – gan mật	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2015	Tiêu hóa – Gan mật	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2016	Tiêu hóa nhi	Đào tạo CKI	7	HK1	Thi cuối môn
2017	Tiêu hóa-gan mật	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
2018	Tim bẩm sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2019	Tìm hiểu về đột biến gen trong một số bệnh di truyền thường gặp	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2020	Tim mắc phải	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn

2021	Tim mạch	Đào tạo BSNT	5	HK2	Thi cuối môn
2022	Tim mạch	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
2023	Tim mạch	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
2024	Tim mạch	Đào tạo CKI	15	HK1	Thi cuối môn
2025	Tim mạch – Khớp	Đào tạo BSNT	3	HK2	Thi cuối môn
2026	Tim mạch – Khớp	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2027	Tim mạch – Khớp	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2028	Tim mạch nhi	Đào tạo CKI	7	HK1	Thi cuối môn
2029	Tin học	Đào tạo CKI	2	HK1	Thi cuối môn
2030	Tin học nâng cao	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
2031	Tin học nâng cao	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
2032	Tổ chức – quản lý y tế	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
2033	Tổ chức – Quản lý y tế	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2034	Tổ chức cơ sở y tế	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
2035	Tối ưu hóa công thức/quy trình	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2036	Tối ưu hóa quy trình kiểm nghiệm	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2037	Tối ưu hóa quy trình kiểm nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2038	Tổn thương thận cấp và suy thận cấp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2039	Tổng quan hệ thống và phân tích gộp	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2040	Trắc nghiệm giả thuyết thống kê trong ngành dược	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2041	Trắc nghiệm thống kê dược học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2042	Triết học	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
2043	Triết học	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2044	Triết học	Đào tạo Thạc sĩ	3	HK1	Thi cuối kỳ
2045	Triệu chứng học thần kinh	Đào tạo CKI	11	HK2	Thi cuối môn
2046	Triệu chứng học thần kinh	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2047	Trình bày và báo cáo nghiên cứu	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2048	Truyền thông giáo dục sức khỏe	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2049	Tứ chẩn	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2050	Tư vấn dinh dưỡng đái tháo đường	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
2051	Tư vấn về dinh dưỡng cho bệnh nhân đái tháo đường	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2052	Tủy đồ	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
2053	Tủy đồ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2054	Tuyến cận giáp, Loãng xương, Rối loạn điện giải	Đào tạo BSNT	5	HK1	Thi cuối môn
2055	Tuyến cận giáp,Loãng xương,RL điện giải	Đào tạo CKI	5	HK2	Thi cuối môn
2056	Ung bướu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2057	Ung bướu nhi	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn

2058	Ung bướu nhi	Đào tạo CKI	5	HK1	Thi cuối môn
2059	Ung bướu nhi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2060	Ung bướu nhi	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2061	Ứng dụng các kỹ thuật miễn dịch học trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2062	Ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh nhiễm trùng	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2063	Ứng dụng công thái học trong can thiệp Vật lý trị liệu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2064	Ứng dụng dịch tễ trong bệnh truyền nhiễm	Đào tạo CKII	8	HK2	Thi cuối môn
2065	Ứng dụng hình ảnh học ở hệ Niệu – Dục	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2066	Ứng dụng hình ảnh học trong chấn thương	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2067	Ứng dụng hình ảnh học trong Sản phụ khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2068	Ứng dụng Hóa Mô Miễn Dịch trong chẩn đoán giải phẫu bệnh	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
2069	Ứng dụng hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán giải phẫu bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2070	Ứng dụng Hóa Mô Miễn Dịch trong chẩn đoán nhóm bệnh lý thuộc đề tài nghiên cứu	Đào tạo BSNT	3	HK1	Viết báo cáo
2071	Ứng dụng Hóa mô miễn dịch trong loại bệnh lý liên quan đến đề tài luận án của học viên CKII	Đào tạo CKII	10	HK2	Viết báo cáo
2072	Ứng dụng kỹ thuật định lượng sinh học trong phát triển thuốc	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2073	Ứng dụng kỹ thuật định lượng sinh học trong phát triển thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2074	Ứng dụng Kỹ thuật Sinh học phân tử trong Kiểm nghiệm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2075	Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong xét nghiệm vi sinh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2076	Ứng dụng miễn dịch và sinh học phân tử trong huyết học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2077	Ứng dụng phương pháp dịch tễ trong nghiên cứu bệnh nhiễm	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
2078	Ứng dụng phương pháp quản trị hiện đại trong doanh nghiệp dược	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2079	Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán ký sinh trùng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2080	Ứng dụng tâm lý trị liệu trong chuyên ngành sức khỏe tâm thần	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2081	Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu Dược lý – Dược lâm sàng	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
2082	Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu dược lý – dược lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2083	Ung thư	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
2084	Ung thư	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2085	Ung thư	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
2086	Ung thư cơ bản	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2087	Ung thư đại cương	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
2088	Ung thư đại cương	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2089	Ung thư đầu cổ	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn

2090	Ung thư đường tiêu hóa	Đào tạo BSNT	6	HK2	Thi cuối môn
2091	Ung thư đường tiêu hóa	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
2092	Ung thư đường tiêu hóa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2093	Ung thư đường tiêu hóa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2094	Ung thư đường tiêu hóa, tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2095	Ung thư học	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2096	Ung thư học	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
2097	Ung thư phổi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2098	Ung thư tổng quát	Đào tạo BSNT	4,5	HK2	Thi cuối môn
2099	Ung thư tổng quát	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
2100	Ung thư tổng quát	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2101	Ung thư tổng quát	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
2102	Ung thư tổng quát	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2103	Ung thư trong Tai Mũi Họng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2104	Ung thư trong Tai Mũi Họng	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2105	Ung thư vú – phụ khoa	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2106	Ung thư vú, phụ khoa	Đào tạo BSNT	6	HK1	Thi cuối môn
2107	Ung thư vú, phụ khoa	Đào tạo CKI	10	HK1	Thi cuối môn
2108	Ung thư vú, phụ khoa	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2109	Ung thư vú, phụ khoa và vùng đầu cổ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2110	Ung thư vùng đầu và cổ	Đào tạo BSNT	4,5	HK2	Thi cuối môn
2111	Ung thư vùng đầu và cổ	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
2112	Ung thư vùng đầu và cổ	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2113	Vắc-xin và ứng dụng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2114	Vai trò và các khái niệm trong thực hành điều dưỡng nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2115	Vận động trị liệu	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
2116	Vận hành máy thở	Đào tạo BSNT	4	HK1	Thi cuối môn
2117	Vàng da sơ sinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2118	Vật lý trị liệu	Đào tạo BSNT	4	HK2	Thi cuối môn
2119	Vật lý trị liệu Cơ xương nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2120	Vật lý trị liệu hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2121	Vật lý trị liệu Nhi nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2122	Vật lý trị liệu Thần kinh cơ nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2123	Vật lý trị liệu Tim mạch – Hô hấp nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2124	Vật lý trị liệu Tim mạch – Hô hấp nâng cao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2125	Vật lý trị liệu trong phục hồi chức năng	Đào tạo BSNT	9	HK2	Thi cuối môn
2126	Vật lý trị liệu trong Phục hồi chức năng	Đào tạo CKI	9	HK2	Thi cuối môn

2127	Vật lý trị liệu trong phục hồi chức năng	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2128	Vật lý trị liệu trong thể thao	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2129	Vi khuẩn 1	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2130	Vi khuẩn 2	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2131	Vi khuẩn 3	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2132	Vi khuẩn đại cương	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2133	Vi nấm y học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2134	Vi nấm y học	Đào tạo Thạc sĩ	5	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2135	Vi phẫu ngoại thần kinh	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2136	Vi phẫu tạo hình	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2137	Vi phẫu thuật	Đào tạo CKI	10	HK2	Thi cuối môn
2138	Vi sinh	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2139	Vi sinh	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
2140	Vi sinh vật cơ bản	Đào tạo CKI	7	HK1	Thi cuối môn
2141	Viêm phổi cộng đồng và viêm phổi bệnh viện	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2142	Viết báo cáo khoa học đăng tạp chí quốc tế	Đào tạo BSNT	5	HK1	Viết báo cáo
2143	Vô cảm vùng và điều trị đau	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
2144	Vô cảm vùng và điều trị đau	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2145	X quang và CT scan ngực trong bệnh phổi	Đào tạo BSNT	7	HK2	Thi cuối môn
2146	X quang và CT-scan ngực	Đào tạo CKI	13	HK2	Thi cuối môn
2147	Xạ trị Ung thư	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2148	Xây dựng hồ sơ đăng ký thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và vật tư y tế	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2149	Xây dựng hồ sơ, tài liệu kỹ thuật trong sản xuất dược liệu và thuốc dược liệu	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2150	Xây dựng qui trình sản xuất dược phẩm	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2151	Xây dựng và phát triển công thức qui trình dạng thuốc lỏng và bán rắn	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2152	Xây dựng và phát triển công thức qui trình dạng thuốc rắn	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2153	Xét nghiệm bổ trợ trong hệ thần kinh	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2154	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh lý hô hấp	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2155	Xét nghiệm chẩn đoán vi khuẩn gây bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2156	Xét nghiệm chẩn đoán virus gây bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2157	Xét nghiệm cơ bản	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2158	Xét nghiệm cơ bản về hóa sinh và tế bào giải phẫu bệnh	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2159	Xét nghiệm cơ bản về vi sinh – ký sinh – huyết học	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2160	Xét nghiệm dị ứng	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

2161	Xét nghiệm dị ứng và miễn dịch	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2162	Xét nghiệm hóa sinh trong bệnh lý tim mạch – gan – thận	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2163	Xét nghiệm hóa sinh trong bệnh lý tụy và các bệnh lý khác	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2164	Xét nghiệm hóa sinh trong bệnh ung thư và di truyền	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2165	Xét nghiệm hóa sinh trong các bệnh nội tiết - chuyển hóa	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2166	Xét nghiệm lâm sàng	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2167	Xét nghiệm lâm sàng	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2168	Xét nghiệm miễn dịch	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2169	Xét nghiệm phát hiện kháng thuốc	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2170	Xét nghiệm và kỹ thuật chẩn đoán bệnh da liễu	Đào tạo CKII	10	HK2	Thi cuối môn
2171	Xét nghiệm và kỹ thuật chẩn đoán bệnh da liễu	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2172	Xoa bóp bấm huyệt	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2173	X-quang chẩn đoán bệnh lý tiêu hóa nhi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2174	Xử lý đại thể bệnh phẩm tươi	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2175	Xử trí các bệnh thông thường ở người cao tuổi	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2176	Xử trí chấn thương thận (trình bệnh án)	Đào tạo BSNT	1	HK2	Viết báo cáo
2177	Xử trí suy hô hấp cấp tính và mạn tính	Đào tạo BSNT	8	HK2	Thi cuối môn
2178	Xử trí vỡ bàng quang (trình bệnh án)	Đào tạo BSNT	1	HK2	Viết báo cáo
2179	Xử trí vỡ niệu đạo (trình bệnh án)	Đào tạo BSNT	1	HK2	Viết báo cáo
2180	Xuất huyết giảm tiểu cầu ở trẻ em	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2181	Y đức - Xã hội học	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
2182	Y đức – Xã hội học	Đào tạo CKI	2	HK1	Thi cuối môn
2183	Y Đức – Xã hội học	Đào tạo CKII	2	HK1	Thi cuối môn
2184	Y đức và giao tiếp trong chăm sóc giảm nhẹ	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn
2185	Y Dược – xã hội học	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2186	Y Dược học cổ truyền dân tộc	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2187	Y dược xã hội học	Đào tạo CKI	3	HK1	Thi cuối môn
2188	Y học chứng cứ	Đào tạo CKII	5	HK1	Thi cuối môn
2189	Y học chứng cứ	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2190	Y học chứng cứ	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2191	Y học chứng cứ ứng dụng trong Y học gia đình	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
2192	Y học cổ truyền cho chăm sóc ban đầu	Đào tạo CKI	3	HK2	Thi cuối môn
2193	Y học cổ truyền cơ sở	Đào tạo BSNT	2	HK1	Thi cuối môn
2194	Y học cổ truyền cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	3	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2195	Y học cổ truyền cơ sở	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2196	Y học cổ truyền dân tộc	Đào tạo CKI	4	HK2	Thi cuối môn

2197	Y học cổ truyền ứng dụng/ Da liễu: dưỡng sinh và thực dưỡng, hương liệu pháp, xoa bóp, chuyên đề chăm sóc da	Đào tạo CKII	10	HK1	Thi cuối môn
2198	Y học gia đình	Đào tạo Thạc sĩ	2	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2199	Y học hạt nhân	Đào tạo BSNT	3	HK1	Thi cuối môn
2200	Y học hạt nhân	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2201	Y học thể thao ứng dụng vào YHGD	Đào tạo CKII	6	HK2	Thi cuối môn
2202	Y lý cổ truyền cơ sở	Đào tạo CKI	4	HK1	Thi cuối môn
2203	Y đức – Xã hội học	Đào tạo Thạc sĩ	2	HKI	Thi cuối kỳ
2204	Y học hạt nhân chẩn đoán	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề
2205	Y học hạt nhân điều trị	Đào tạo Thạc sĩ	4	Khoa/BM xếp	Thi cuối kỳ/Báo cáo chuyên đề

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn năm học 2021 - 2022
(cập nhật đến 30/06/2022)

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Ghi chú
1	Bài giảng chấn thương chỉnh hình	TS.BS. Hoàng Đức Thái, TS.BS. Phạm Quang Vinh, ThS.BS. Trương Trọng Tín, ThS.BS. Vũ Xuân Thành, TS.BS. Lê Ngọc Quyên, ThS.BS. Văn Đức Minh Lý, ThS.BS. Cao Bá Hường, BS.CKI. Phạm Đình Ngân Thanh, BSCKI. Lê Thị Ngọc Tuyết, ThS.BS. Lê Viết Cẩn, ThS.BS. Lê Hoàng Trúc Phương, ThS.BS. Ngô Viết Nhuận, ThS.BS. Huỳnh Minh Thành, ThS.BS. Trần Văn Vương, ThS.BS. Nguyễn Hoàng Phú	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Bài giảng chấn thương chỉnh hình" số 1590/QĐ-ĐHYD ngày 27/7/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
3	Bệnh học và điều trị sản phụ khoa kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền : Sách đào tạo Bác sĩ Y học Cổ truyền : Giáo trình giảng dạy đại học	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bay (Chủ biên), ThS.BS. Nguyễn Thị Như Thủy (Chủ biên), ThS.BS. Lý Chung Huy, ThS.BS. Nguyễn Lê Việt Hùng, ThS.BS. Lê Trung Nam, ThS.BS. Nguyễn Chí Thanh, ThS.BS. Nguyễn Thái Dương, ThS.BS. Huỳnh Thị Lưu Kim Hường, ThS.BSCKI.BSNT. Lê Thanh Hằng (biên soạn)	2022	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Bệnh học và điều trị Sản phụ khoa kết hợp Y học hiện đại và Y học cổ truyền" tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 548/QĐ-ĐHYD ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính
4	Bệnh truyền nhiễm. Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa và bổ sung	Nguyễn Văn Hào chủ biên; Nguyễn Trần Chính, Lê Bửu Châu, Phạm Thị Lệ Hoa, Lê Thị Thúy Hằng, Trần Minh Hoàng, Nguyễn Thị Cẩm Hường, Trần Đăng Khoa, Võ Triều Lý, Cao Ngọc Nga, Phạm Kim Oanh, Đông Thị Hoài Tâm, Nguyễn Quang Trung (biên soạn)	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Bệnh truyền nhiễm" số 319/QĐ-ĐHYD ngày 17/02/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính

5	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	TS.ĐD. Trần Thụy Khánh Linh (Chủ biên), TS.BS. Lê Bửu Châu, ThS.ĐD. Nguyễn Thị Thu Cúc, ThS.ĐD. Đoàn Thị Khánh Hà, ThS.BS. Lê Thị Thúy Hằng, TS.BS. Nguyễn Văn Hào, CN.ĐD. Mai Thị Hay, ThS.ĐD. Lương Văn Hoan, ThS.BS. Trần Minh Hoàng, TS.BS. Nguyễn Thị Cẩm Hương, ThS.BS. Trần Đăng Khoa, ThS.BS. Võ Triều Lý, CN.ĐD. Bùi Thị Hồng Ngọc, ThS.BS. Nguyễn Quang Trung	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm" tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 3930/QĐ-ĐHYD ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính
6	Chế biến dược liệu : Sách Đào tạo Bác sĩ Y học cổ truyền	Nguyễn Phương Dung chủ biên; ThS.DS. Lê Thị Lan Phương, ThS.DS. Nguyễn Thị Phương Thùy, DS. Vũ Thị Hiệp (biên soạn)	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Chế biến dược liệu " số 767/QĐ-ĐHYD ngày 29/4/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
7	Cơ chế của đau (Sách chuyên khảo)	PGS. TS Trần Diệp Tuấn	2020		TV cơ sở chính
8	Dược lý học đại cương	Đinh Hiếu Nhân chủ biên, ThS.BS. Lê Bảo Trân, ThS.BS. Phạm Phương Phi, ThS.DS. Nguyễn Minh Phúc, ThS.BS. Đoàn Trúc Quỳnh, ThS.BS. Tăng Mỹ Ngân (biên soạn)	2020		TV cơ sở chính
9	Giải phẫu học hệ thống	Lê Văn Cường chủ biên; Nguyễn Hoàng Vũ, Trần Hữu Duy, Võ Thành Nghĩa, Nguyễn Huy Bằng, Nguyễn Trường Kỳ, Võ Văn Hải, Nguyễn Phước Vĩnh, Phan Ngọc Toàn (biên soạn)	2020		TV cơ sở chính
10	Giảng dạy và lượng giá lâm sàng dựa trên năng lực	PGS.TS.BS. Trần Diệp Tuấn (chủ biên), PGS.TS. Châu Ngọc Hoa, PGS.TS. Vũ Minh Phúc, PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng, ThS. Nguyễn Đức Khánh, TS. Nguyễn An Nghĩa	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Giảng dạy và lượng giá lâm sàng dựa trên năng lực" số 593/QĐ-ĐHYD ngày 20/3/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
11	Giáo dục sức khỏe	PGS.TS.BS. Trần Thiện Thuận (Chủ biên), TS. Nguyễn Thanh Bình, ThS. Nguyễn Đăng Dung, TS.BS. Huỳnh Giao, TS. Hồ Huỳnh Ngọc Quỳnh	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Giáo dục sức khỏe" tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 1230/QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính

12	Hóa dược, Tập 1	Huỳnh Thị Ngọc Phương, Nguyễn Kim Anh (Chủ biên)	2022		Phòng đọc Khoa Dược
13	Huyết học cơ sở	Suzanne Monivong Cheanh Beaupha (Thanh Thanh) chủ biên; Lê Quốc Bảo, Quách Thanh Lâm, Trần Thị Thanh Loan, Huỳnh Văn Mẫn, Huỳnh Nghĩa, Nguyễn Quốc Thành, Lại Thị Thanh Thảo, Mai Phương Thảo, Nguyễn Bình Thư, Phan Thị Xinh (biên soạn)	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Huyết học cơ sở" số 3259/QĐ- ĐHYD ngày 23/08/2019 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
15	Miễn dịch đại cương	ThS.BS. Võ Ngọc Quốc Minh (Chủ biên), TS.BS. Phạm Lê Duy (Chủ biên), ThS.BS. Quách Thanh Lâm, ThS.BS. Nguyễn Hiền Minh, ThS.BS. Bùi Thị Thanh Tâm, Ths.BS. Lý Khánh Vân, Nguyễn Thành Khải	2022	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Miễn dịch đại cương" số 2758/QĐ-ĐHYD ngày 11/09/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
16	Miễn dịch đại cương : Giáo trình giảng dạy đại học	ThS.BS. Võ Ngọc Quốc Minh (Chủ biên), TS.BS. Phạm Lê Duy (Chủ biên), ThS.BS. Quách Thanh Lâm, ThS.BS. Nguyễn Hiền Minh, ThS.BS. Bùi Thị Thanh Tâm, Ths.BS. Lý Khánh Vân, Nguyễn Thành Khải (biên soạn)	2022	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Miễn dịch - Đề kháng - Ký chủ" số 2758/QĐ-ĐHYD ngày 11/09/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
17	Miễn dịch đề kháng ký chủ : Giáo trình dành cho chương trình đào tạo bác sĩ y khoa	Cao Minh Nga chủ biên; TS.BS. Trần Thị Huệ Vân (Chủ biên), PGS.TS.BS. Phan Anh Tuấn, PGS.TS.BS. Lý Văn Xuân, TS.BS. Hoàng Tiến Mỹ, TS.BS. Huỳnh Minh Tuấn, TS.BS. Nguyễn Văn Hào, TS.BS. Phạm Lê Duy, TS.BS. Trần Thị Kim Chi, ThS.BS. Nguyễn Thanh Liêm, ThS.BS. Nguyễn Ngọc Lâm, ThS.BS. Lê Kim Ngọc Giao, ThS.BS. Lê Thị Ánh Phúc Nhi, ThS.BS. Văn Thị Thanh Thủy, ThS.BS. Tăng Mỹ Ngân (biên soạn)	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Miễn dịch - Đề kháng - Ký chủ" số 2759/QĐ-ĐHYD ngày 11/09/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
18	Miễn dịch đề kháng ký chủ : Giáo trình dành cho chương trình đào tạo Bác sĩ y khoa	Cao Minh Nga chủ biên; TS.BS. Trần Thị Huệ Vân (Chủ biên), PGS.TS.BS. Phan Anh Tuấn, PGS.TS.BS. Lý Văn Xuân, TS.BS. Hoàng Tiến Mỹ, TS.BS. Huỳnh Minh Tuấn, TS.BS. Nguyễn Văn Hào, TS.BS. Phạm Lê Duy, TS.BS. Trần Thị Kim Chi, ThS.BS. Nguyễn Thanh Liêm, ThS.BS. Nguyễn Ngọc Lâm, ThS.BS. Lê Kim Ngọc Giao, ThS.BS. Lê Thị Ánh Phúc Nhi, ThS.BS. Văn Thị Thanh Thủy, ThS.BS. Tăng Mỹ Ngân (biên soạn)	2022	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Miễn dịch - Đề kháng - Ký chủ" số 2759/QĐ-ĐHYD ngày 11/09/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính

19	Mô phỏng tiền lâm sàng nội nha : Giáo trình giảng dạy đại học	PGS.TS. Phạm Văn Khoa (Chủ biên), ThS. Đinh Thị Khánh Vân, TS. Huỳnh Hữu Thực Hiện, ThS.BSCKII. Huỳnh Thị Thùy Trang, ThS. Bùi Huỳnh Anh (biên soạn)	2020		TV cơ sở chính
20	Nhận thức cây thuốc và dược liệu : Sách Đào tạo dược sĩ Đại học	Trần Hùng chủ biên; PGS.TS. Trần Thị Vân Anh, ThS. Vương Văn Ảnh, ThS. Nguyễn Thị Ngọc Chi, TS. Nguyễn Thị Xuân Diệu, GS.TS. Nguyễn Minh Đức, TS. Nguyễn Viết Kinh, TS. Võ Văn Lẹo, PGS.TS. Bùi Mỹ Linh, ThS. Ngô Thị Xuân Mai, ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, TS. Phạm Đông Phương, ThS. Phạm Thanh Tâm, TS. Mã Chí Thành, PGS.TS. Huỳnh Ngọc Thụy, TS. Võ Thị Bạch Tuyết, TS. Lê Thị Hồng Vân (biên soạn)	2021		TV cơ sở chính
21	Nội nha : Giáo trình giảng dạy đại học	PGS.TS. Phạm Văn Khoa (Chủ biên), TS. Huỳnh Hữu Thực Hiện, ThS.BSCKII. Huỳnh Thị Thùy Trang, ThS. Bùi Huỳnh Anh (biên soạn)	2020		TV cơ sở chính
22	Sư phạm y học : Giáo trình giảng dạy Sau Đại học	TS.BS. Lê Khắc Bảo (chủ biên), ThS.BS. Nguyễn Đức Khánh (chủ biên), PGS.TS. Vũ Minh Phúc, PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng, PGS.TS. Đỗ Văn Dũng, ThS.BS. Huỳnh Vĩnh Phạm Uyên, ThS.BS. Đoàn Thị Thu Hoa, TS.BS. Phan Đặng Anh Thư, ThS.BS. Nguyễn Song Chí Trung, BSCKI. Trần Thanh Tuấn, ThS.BS. Dương Duy Khoa (biên soạn)	2021	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Sư phạm y học" số 1598/QĐ-ĐHYD ngày 21/9/2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
23	Sửa soạn hệ thống ống tủy trong điều trị nội nha : Sách chuyên khảo	Phạm Văn Khoa	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng sách chuyên khảo "Sửa soạn hệ thống ống tủy trong điều trị nội nha" tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 5612/QĐ-ĐHYD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính

24	Tai mũi họng	PGS.TS.BS. Lâm Huyền Trân (chủ biên), TS.BS. Lý Xuân Quang (chủ biên), PGS.TS.BS. Trần Minh Trường, PGS.TS.BS. Phạm Ngọc Chất, GS.TS.BS. Phạm Kiên Hữu, PGS.TS.BS. Võ Hiếu Bình, PGS.TS.BS. Trần Thị Bích Liên, TS.BS. Nguyễn Hữu Dũng, TS.BS. Nguyễn Thị Kiều Thơ, TS.BS. Lê Nguyễn Uyên Chi, ThS.BS. Chu Lan Anh, ThS.BS. Vũ Công Trục, ThS.BS. Võ Ngọc Hoàn, ThS.BS. Nguyễn Đức Tùng, ThS.BS. Trần Thị Thanh Hồng, NCS.BS. Lương Hữu Đăng, ThS.BS. Nguyễn Thị Hồng Loan, ThS.BS. Bùi Thế Hưng, ThS.BS. Võ Bình An	2021	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Tai Mũi Họng" tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 213/QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính
25	Thực hành Công nghiệp dược	Lê Hậu và Lê Minh Quân chủ biên, Nguyễn Công Phi, Lê Nguyễn Nguyệt Minh, Lê Vĩnh Bảo	2020		Phòng đọc Khoa Dược
26	Thực tập dược liệu: Giáo trình giảng dạy đại học	PGS.TS. Trần Hùng và PGS.TS. Trần Thị Vân Anh chủ biên	2022		Phòng đọc Khoa Dược
27	Thực tập hóa phân tích	Nguyễn Đức Tuấn và Phan Thanh Dũng (chủ biên), Vĩnh Định, Võ Thị Bạch Huệ, Ngô Thị Thanh Diệp (biên soạn)	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Giáo trình giảng dạy Đại học : Thực tập hóa phân tích" số 683/QĐ-ĐHYD ngày 13/4/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
28	Thực tập hóa phân tích	PGS.TS. Nguyễn Đức Tuấn (Chủ biên), PGS.TS. Phan Thanh Dũng (Chủ biên), PGS.TS. Vĩnh Định, PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ, PGS.TS. Ngô Thị Thanh Diệp, TS. Nguyễn Hữu Lạc Thủy, TS. Phan Văn Hồ Nam, TS. Nguyễn Thị Ngọc Dung, ThS. Lê Ngọc Tú, ThS. Nguyễn Thị Minh Phương, ThS. Hoàng Anh Việt, ThS. Nguyễn Hồng Thiên Khanh	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Thực tập hóa phân tích" tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 683/QĐ-ĐHYD ngày 13 tháng 04 năm 2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính
29	Thực tập Vi sinh Y học	PGS.TS.BS. CKII Cao Minh Nga (Chủ biên), ThS XN. Bùi Thế Trung, CKI XN. Lê Thị Thôi, CKI XN. Nguyễn Văn Toàn (biên soạn)	2022		TV cơ sở chính

30	Thực vật dược : Giáo trình giảng dạy đại học : Sách đào tạo Bác sĩ Y học Cổ truyền	Hứa Hoàng Oanh và Trần Thị Thúy Quỳnh chủ biên, Nguyễn Thành Triết	2021	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Thực vật Dược" tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 1095/QĐ-ĐHYD ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính
31	Thuốc y học cổ truyền. T.1	TS. Hứa Hoàng Oanh (chủ biên), TS. Nguyễn Thành Triết (chủ biên), PGS.TS. Nguyễn Phương Dung, ThS. Trần Thị Thúy Quỳnh	2021	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Thuốc y học cổ truyền " tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 1095/QĐ-ĐHYD ngày 22/6/2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính
32	Tiếp cận điều trị bệnh nội khoa	TS.BS. Hoàng Văn Sỹ (Chủ biên), PGS.TS.BS. Quách Trọng Đức (Chủ biên), TS.BS. Lê Thượng Vũ (Chủ biên), PGS.TS.BS. Châu Ngọc Hoa, GS.TS.BS. Trương Quang Bình, PGS.TS.BS. Trần Kim Trang, PGS.TS.BS. Bùi Hữu Hoàng, PGS.TS.BS. Trần Thị Bích Hương, TS.BS. Lê Khắc Bảo, TS.BS. Trương Phi Hùng, TS.BS. Trần Hòa, TS.BS. Nguyễn Văn Sĩ, TS.BS. Lê Phạm Ngọc Hà, BSCKII. Bùi Xuân Phúc, BSCKII. Trần Ngọc Thái Hòa, BSCKII. Lê Đình Quang, BSCKII. Lê Thị Kim Chi, ThS.BS. Huỳnh Ngọc Phương Thảo, ThS.BS. Lê Hoài Nam, ThS.BS. Vũ Hoàng Vũ, ThS.BS. Lâm Hoàng Cát Tiên, ThS.BS. Vũ Thị Hạnh Như, ThS.BS. Nguyễn Ngọc Lan Anh, ThS.BS. Nguyễn Trường Duy, ThS.BS. Bùi Thị Ngọc Yến, ThS.BS. Nguyễn Sơn Lâm, ThS.BS. Nguyễn Hồ Lam, ThS.BS. Đặng Minh Luân, ThS.BS. Dương Minh Ngọc, ThS.BS. Trần Thị Thúy Tường, ThS.BS. Lê Nguyễn Xuân Điền, BSCKI. Văn Thị Bích Thủy, BSCKI. Nguyễn Thị Nhã Đoan (biên soạn)	2021	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Tiếp cận điều trị bệnh nội khoa" tại Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh số 2853/QĐ-ĐHYD ngày 7/09/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	TV cơ sở chính

33	Ung thư trực tràng : Tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị (sách chuyên khảo)	TS. Nguyễn Hữu Thịnh (Chủ biên), PGS.TS. Nguyễn Hoàng Bắc, GS. Takashi, Akiyoshi, GS. Yoon Suk Lee, GS. Kanemitsu Yukihide, TS. Võ Tấn Đức, TS. Đoàn Thị Phương Thảo, BS. Basma MBarek, TS. Ung Văn Việt, BS. CKII. Lê Duy Mai Huyền, ThS. Lê Trịnh Ngọc An, ThS. Trần Xuân Hùng, ThS. Trần Đức Huy, ThS. Lâm Thanh Ngọc, ThS. Phạm Công Khánh, ThS. Lê Trung Kiên, ThS. Phạm Ngọc Trường Vinh	2020		TV cơ sở chính
34	Vật lý Lý sinh.	Nguyễn Thành Vần, Lê Văn Lợi, Bùi Đức Ánh, Hứa Phú Doãn, Nguyễn Thị Việt Hương, Lê Thị Minh Huyền.	2020	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Vật lý Lý sinh" số 2243/QĐ-ĐHYD ngày 10/7/2018 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
35	Y học chứng cứ đại cương	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng (Chủ biên), TS. Lê Khắc Bảo (Chủ biên), GS.TS. Võ Minh Tuấn, PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn, TS. Hà Mạnh Tuấn, TS. Nguyễn Thu Tịnh, TS. Trần Thụy Khánh Linh, ThS. Nguyễn Đức Khánh, BS. CKI. Trần Thanh Tuấn, ThS. Hoàng Minh (biên soạn)	2022	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình "Y học chứng cứ đại cương" số 756/QĐ-ĐHYD ngày 18/4/2020 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP.HCM	TV cơ sở chính
36	Yoga khí công	Huỳnh Tấn Vũ	2022		TV cơ sở chính, Phòng đọc Khoa YHCT

Tổng cộng: 36 nhan đề

E. Công khai về luận án, luận văn, khóa luận năm học 2021 - 2022 (năm bảo vệ 2021, 2022)* (cập nhật đến 30/06/2022)

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I	Tiến sĩ				
1		Nghiên cứu giá trị của các tự kháng thể Anti-dsDNA, Anti-Nucleosome và Anti-C1q trong chẩn đoán và theo dõi viêm thận Lupus	Huỳnh Ngọc Phương Thảo	PGS.TS. Trần Thị Bích Hương	
2		Điều trị sỏi đường mật trong gan qua đường hầm ống Kehr bằng ống soi mềm	Lê Quan Anh Tuấn	PGS.TS. Đỗ Đình Công PGS.TS. Nguyễn Trung Tín	
3		Nghiên cứu giá trị cộng hưởng từ trong chẩn đoán giai đoạn ung thư trực tràng giữa và dưới được phẫu thuật triệt để	Phạm Công Khánh	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Bắc PGS.TS. Nguyễn Trung Tín	
4		Hiệu quả phẫu thuật tạo hình trong hẹp niệu đạo sau dựa vào hình thái tổn thương	Trà Anh Duy	PGS.TS. Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng GS.TS. Trần Ngọc Sinh	
5		Nghiên cứu ứng dụng ống ghép màng ngoài tim tự thân trong phẫu thuật điều trị bệnh thân chung động mạch	Lê Văn Nam	PGS.TS. Nguyễn Văn Phan PGS.TS. Trần Quyết Tiến	
6		Nghiên cứu các yếu tố dự báo rung nhĩ sau phẫu thuật tim và ảnh hưởng của rung nhĩ lên các biến cố hậu phẫu	Lê Thanh Hùng	PGS.TS. Nguyễn Văn Phan PGS.TS. Phạm Thọ Tuấn Anh	
7		Thiết lập chất đối chiếu Hypophyllanthin, Niranthin và xác định một số thông số động học của cao chuẩn hóa điều chế từ diệp hạ châu đắng (Phyllanthus Amarus Schum. Et Thonn., Euphorbiaceae)	Phạm Văn Sơn	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vinh	
8		Nghiên cứu vai trò của cộng hưởng từ trong chẩn đoán rò động - tĩnh mạch màng cứng nội sọ	Võ Phương Trúc	PGS.TS. Huỳnh Lê Phương	
9		Điều trị phẫu thuật động kinh thùy thái dương	Lê Viết Thắng	TS. Nguyễn Minh Anh TS. Nguyễn Phong	
10		Nghiên cứu kiểm soát chất lượng sản phẩm pha chế theo đơn dùng qua đường tĩnh mạch tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Hoàng Thùy Linh	GS.TS. Lê Quan Nghiệm GS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	
11		Nghiên cứu giải phẫu mạch máu gan bằng chụp X quang cắt lớp vi tính	Nguyễn Thị Thanh Thiên	PGS.TS. Phạm Đăng Diệu PGS.TS. Phạm Ngọc Hoa	
12		Tổng hợp và thiết lập tạp chuẩn Captopril Disulfid, 7-Adca, D-Phenylglycin, tạp D của Amlodipin, tạp A và B của Nifedipin dùng trong kiểm nghiệm thuốc	Trần Văn Mười	PGS.TS. Đặng Văn Tịnh PGS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	
13		Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị qua nội soi bệnh lý sỏi ống tuyến nước bọt	Nguyễn Công Huyền Tôn Nữ Cẩm Tú	PGS.TS. Trần Minh Trường	

14		Nghiên cứu kích thước và phân nhánh của động mạch chủ ở người Việt Nam trưởng thành	Đặng Nguyễn Trung An	GS.TS.Lê Văn Cường PGS.TS.Trần Minh Hoàng	
15		Tình trạng sức khỏe răng miệng, các yếu tố liên quan và hiệu quả chương trình nâng cao sức khỏe răng miệng trên sinh viên năm thứ nhất trường đại học Sài Gòn năm 2015	Trịnh Thị Tố Quyên	PGS.TS.Ngô Thị Quỳnh Lan	
16		Nghiên cứu điều trị bảo tồn trong ung thư nguyên bào vồng mạc bằng laser diode	Phan Thị Anh Thư	PGS.TS.Cung Thị Tuyết Anh PGS.TS.Nguyễn Công Kiệt	
17		Đánh giá tiên lượng tử vong ở trẻ sơ sinh tại khoa hồi sức sơ sinh	Nguyễn Thị Kim Nhi	PGS.TS.Phùng Nguyễn Thế Nguyên PGS.TS. Phạm Lê An	
18		Đánh giá ảnh hưởng của hút thuốc lá trên hiệu quả điều trị viêm nha chu qua kết quả lâm sàng, vi khuẩn và miễn dịch	Đỗ Thu Hằng	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh	
19		Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ của biến chứng hô hấp sau phẫu thuật vùng bụng	Nguyễn Thị Phương Dung	PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh PGS.TS.Nguyễn Văn Hải	
20		Nghiên cứu mối tương quan giữa nồng độ Nitơ Monoxit trong hơi thở và máu với độ nặng của ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ	Đặng Thị Mai Khuê	GS.TS.Dương Quý Sỹ	
21		Ước lượng tuổi người Việt dựa vào thành phần Axit Aspartic ngà răng và sự tăng trưởng xê măng chân răng	Lê Huỳnh Thiên Ân	PGS.TS.Lê Đức Lánh	
22		So sánh hiệu quả của hóa - xạ trị trước mổ với hóa - xạ trị sau mổ trong điều trị ung thư trực tràng giai đoạn II - III	Vương Nhất Phương	PGS.TS.Nguyễn Việt Thành PGS.TS.Cung Thị Tuyết Anh	
II	Chuyên khoa cấp II				
23		Khảo sát đặc điểm của nhồi máu não cấp trên cộng hưởng từ thường qui và chụp mạch máu bằng kỹ thuật Tof 3D	Nguyễn Viết Lợi	PGS.TS.Phạm Ngọc Hoa	
24		Đánh giá hiệu quả cải thiện vận động của nhĩ chambers kết hợp thể chambers trên người bệnh nhồi máu não giai đoạn phục hồi	Hà Tường Phong	TS.Nguyễn Thị Sơn	
25		Kết quả che phủ khuyết hồng mô mềm đốt xa ngón tay dài bằng vật da cân cuống nhánh xuyên mu tay của động mạch gan ngón riêng	Lê Minh Hoan	TS.Phan Đức Minh Mẫn	
26		Đặc điểm thông khí trên nhĩ lượng đồ và CT scan xương chũm trên bệnh nhân viêm tai giữa mạn thủng nhĩ tại bệnh viện tai mũi họng thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 9/2020 - 6/2021	Đào Ngọc Hiền.	PGS.TS.Phạm Ngọc Chất	
27		Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị sốt sốt xuất huyết Dengue dưới 13 tuổi và từ 13 tuổi trở lên ở bệnh viện Nhi Đồng 1	Nguyễn Quý Tỷ Dao	PGS.TS.Phùng Nguyễn Thế Nguyên	
28		Đặc điểm lâm sàng, siêu âm tim và điều trị của bệnh nhân hở van hai lá bẩm sinh tại bệnh viện Nhi Đồng 1	Quan Thủy Tiên	PGS.TS.Vũ Minh Phúc	
29		Kết quả điều trị và các yếu tố liên quan đến sống còn ở bệnh nhân hội chứng thực bào máu tại bệnh viện Nhi Đồng 1	Cao Trần Thu Cúc	PGS.TS.Hoàng Văn Quang	

30		Xác định hiệu quả tiêm Avastin nội nhãn điều trị phù hoàng điểm do tắc tĩnh mạch võng mạc	Huỳnh Thế Phước Vinh	PGS.TS.Võ Thị Hoàng Lan	
31		Đánh giá khả năng đáp ứng an toàn trong tình huống khẩn cấp và thảm họa của các bệnh viện tỉnh Bến Tre năm 2020-2021	Lại Nguyễn Lê Dương	PGS.TS.Đặng Văn Chính	
32		Giá trị của cộng hưởng từ 3 Tesla trong chẩn đoán phân biệt u tuyến vú lành tính và ác tính	Lê Thị Diễm	BS.CKII.Cao Thiên Tượng	
				TS.Võ Tấn Đức	
33		Nghiên cứu biểu hiện PD-L1 trong ung thư biểu mô tuyến dạ dày	Đỗ Đình Khanh	TS.Đoàn Thị Phương Thảo	
34		Đánh giá hiệu quả của công tác quản lý dược trong việc giám sát sót và giảm xuất toán bảo hiểm khi kê đơn cho bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Thống Nhất giai đoạn 2016 - 2021	Phạm Thị Thu Hiền	PGS.TS.Phạm Đình Luyện	
35		Đặc điểm điều trị và theo dõi bệnh viêm khớp tự phát thiếu niên tại bệnh viện Nhi Đồng 1	Phan Hoàng Yến	PGS.TS.Vũ Minh Phúc	
36		Vai trò của cộng hưởng từ trong đánh giá lại giai đoạn ung thư biểu mô trực tràng sau điều trị tân hỗ trợ	Lã Ngọc Lợi	TS.Võ Tấn Đức	
37		Nghiên cứu sàng lọc nguy cơ cao tiền sản giật bằng mô hình FMF tại bệnh viện quốc tế Thái Hòa	Huỳnh Thị Tuyết Mai	GS.TS.Võ Minh Tuấn	
38		Tần suất bệnh thận mạn ở đối tượng nguy cơ cao tại phòng khám nội - bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	Thạch Sa Minh	PGS.TS.Trần Thị Bích Hương	
39		Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi kết hợp kim Endo điều trị thoát vị bẹn bẩm sinh ở trẻ em	Nguyễn Quang Anh	PGS.TS.Trương Nguyễn Uy Linh	
40		Điều trị ung thư vú di căn não có thụ thể Her2 dương tính	Võ Ngọc Huân	BS.CKII.Hoàng Thị Mai Hiền	
41		Tình trạng thấp còi và nuôi ăn ở trẻ em 6-24 tháng tuổi tại phòng khám dinh dưỡng bệnh viện Nhi Đồng 2 thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Thảo Trường	PGS.TS.Bùi Quang Vinh	
42		Đánh giá kết quả phẫu thuật có robot hỗ trợ điều trị ung thư trực tràng	Nguyễn Phúc Minh	PGS.TS.Trần Vĩnh Hưng	
43		Khảo sát thể tích tồn lưu dạ dày trước gây mê trên bệnh nhân có bệnh lý mạn tính	Thân Hoàng An	TS.Phạm Văn Đông	
44		Đánh giá hiệu quả can thiệp dinh dưỡng trên người bệnh trong giai đoạn cấp tính tại khoa hồi sức tích cực	Lý Quốc Thịnh	BS.CKII.Nguyễn Ngọc Anh	
45		Khảo sát sự thay đổi cung lượng tim ước tính liên tục trong phẫu thuật nội soi cắt túi mật	Nguyễn Nhựt Nam	PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh	
46		So sánh chất lượng tỉnh mê của Desflurane và Sevoflurane trong phẫu thuật cắt thận nội soi	Đinh Thị Phương Giang	PGS.TS.Nguyễn Văn Chính	
47		Hiệu quả lâm sàng và X quang của sợi huyết giàu tiểu cầu sau phẫu thuật nhỏ răng khôn hàm dưới lệch ngầm	Phan Cảnh Thịnh	TS.Nguyễn Thị Bích Lý	

48		Đánh giá hiệu quả của khí cụ Activator biến đổi trên bệnh nhân sai khớp cắn hạng III (Nghiên cứu trên phim sọ nghiêng và mẫu hàm)	Phạm Thị Quỳnh Như	PGS.TS.Đồng Khắc Thâm	
49		Nồng độ kháng yếu tố Xa ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được sử dụng Enoxaparin	Trần Song Toàn	TS.Hoàng Văn Sỹ	
50		Kết cục mổ lấy thai các trường hợp sản phụ có u xơ cơ tử cung tại bệnh viện Từ Dũ	Dur Phương Anh	TS.Nguyễn Hồng Hoa	
51		Khảo sát đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến nhiễm cytomegalivirus tái phát sau ghép thận ở bệnh nhân người lớn tại bệnh viện Chợ Rẫy	Võ Ngọc Anh Thơ	PGS.TS.Cao Ngọc Nga	
				TS.Lê Quốc Hùng	
52		Yếu tố nguy cơ tổn thương thận cấp ở bệnh nhân sau phẫu thuật tại khoa hồi sức cấp cứu	Quách Hồng Giang	TS.Phan Thị Xuân	
53		Hiệu quả của thay huyết tương ở bệnh nhân viêm tụy cấp tăng Triglyceride máu	Vũ Sơn Giang	PGS.TS.Phạm Thị Ngọc Thảo	
54		Phân tích chi phí trực tiếp y tế giai đoạn 2016-2020 và dự báo gánh nặng y tế giai đoạn 2021-2025 cho điều trị ngoại trú bệnh đái tháo đường típ 2 tại bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh	Nguyễn Thanh Hùng	TS.Nguyễn Thị Hải Yến	
55		Đánh giá thể tích tồn lưu dạ dày bằng siêu âm sau uống Maltodextrin 12,5% trước gây mê trên bệnh nhân phẫu thuật cắt đại tràng	Hà Ngọc Chi	PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh	
56		Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua ngã tiền đình miệng	Trương Thành Trí	TS.Diệp Bảo Tuấn	
57		Hiệu quả giảm đau của pregabalin sau phẫu thuật nội soi cắt đại trực tràng	Bùi Thị Thu Hường	TS.Phan Tôn Ngọc Vũ	
58		Khảo sát tỷ lệ tiền đái tháo đường và một số yếu tố nguy cơ trên người cao tuổi bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện quận 1	Tô Văn Tuấn	TS.Nguyễn Thượng Nghĩa	
59		Khảo sát tỷ lệ hạ thân nhiệt chu phẫu trong phẫu thuật cắt đốt bướu tuyến tiền liệt ở người cao tuổi	Phan Thị Loan	TS.Tạ Đức Luận	
60		Khảo sát tình trạng đông máu sau tuần hoàn ngoài cơ thể trên bệnh nhân phẫu thuật tim bằng xét nghiệm Rotem	Lê Tất Cường	BS.CKII.Nguyễn Trung Thành	
61		Phân tích thực trạng và triển khai một số giải pháp xây dựng trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắc Lắc đạt tiêu chuẩn "thực hành tốt phòng thí nghiệm - GLP"	Trần Quốc Lộc	GS.TS.Nguyễn Đức Tuấn	
62		So sánh hiệu quả giảm đau sau mổ của gây tê mặt phẳng cơ dựng sống tiêm một lần với tiêm lặp lại trong phẫu thuật tim hở ở người lớn	Hồ Thị Xuân Nga	BS.CKII.Nguyễn Ngọc Anh	
63		Tần suất tăng bạch cầu ái toan trong máu ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện	Lê Trần Thiện Luân	TS.Tạ Thị Thanh Hương	
64		Khảo sát thực trạng kiểm soát LDL-C ở người cao tuổi tại phòng khám ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Cà Mau	Lê Văn Tèo	GS.TS.Nguyễn Đức Công	

65		Đánh giá kết quả phẫu thuật bảo tồn u tuyến mang tai lành tính tại bệnh viện Chợ Rẫy từ tháng 8/2020 đến tháng 6/2021	Sơn Thanh Ngọc	TS.Nguyễn Hữu Dũng	
66		Vai trò của siêu âm tĩnh mạch cảnh trong tiên lượng tái nhập viện ở bệnh nhân suy tim	Nguyễn Nho Tiến	TS.Đỗ Thị Nam Phương PGS.TS.Châu Ngọc Hoa	
67		Nghiên cứu trầm cảm ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Nguyễn Thị Hồng Trân	PGS.TS.Trần Văn Ngọc	
68		Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sớm sau phẫu thuật ung thư hàm sàng theo giai đoạn bệnh tại khoa tai mũi họng bệnh viện Chợ Rẫy từ tháng 9/2020 đến tháng 06/2021	Phan Thị Thanh Nhân	BS.CKII.Hoàng Bá Dũng TS.Nguyễn Hữu Dũng	
69		Phẫu thuật mở sọ giải áp bệnh nhân chấn thương sọ não nặng có tăng áp lực nội sọ thất bại điều trị nội khoa	Nguyễn Minh Tân	PGS.TS.Trần Quang Vinh	
70		Tác động của điều trị phục hình răng lên chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đến điều trị tại bệnh viện răng hàm mặt thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thu Trang	PGS.TS.Trần Thu Thủy	
71		Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi qua phúc mạc cắt thận để ghép từ người hiến sống	Quách Đô La	PGS.TS.Thái Minh Sâm	
72		Hiệu quả uống maltodextrin 12,5% 2 giờ trước gây mê trên thể tích dạ dày và sự thoải mái của người bệnh phẫu thuật nội soi cắt túi mật	Huỳnh Tuấn Hải	BS.CKII.Trần Huỳnh Đào	
73		Đánh giá thực trạng sử dụng, đề kháng kháng sinh và thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình quản lý kháng sinh tại bệnh viện Nhi Đồng 1 giai đoạn 2019 - 2020	Nguyễn Thị Bích Nga	PGS.TS.Nguyễn Ngọc Khôi	
74		Đánh giá tình trạng khiếm khuyết nhóm gen sửa chữa bắt cặp sai trong ung thư biểu mô tuyến đại - trực tràng	Kiều Minh Quới	PGS.TS.Ngô Quốc Đạt	
75		Khảo sát sự hài lòng của người lão thính có sử dụng máy trợ thính tại khoa tai mũi họng bệnh viện Thống Nhất và bệnh viện tai mũi họng thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 07/2020 đến tháng 05/2021	Tô Quang Định	BS.CKII.Nguyễn Vĩnh Phước PGS.TS.Phạm Ngọc Chát	
76		Kết quả điều trị ung thư đại trực tràng có polyp đồng thời	Trương Ngọc Nhã	PGS.TS.Bùi Chí Viết	
77		Khảo sát các đường phẫu thuật dẫn lưu áp xe cổ mặt tại bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2020 - 2021	Lữ Thị Hoàng Oanh	BS.CKII.Hoàng Bá Dũng TS.Lê Nguyễn Uyên Chi	
78		Đặc điểm bệnh uốn ván ở người ≥ 60 tuổi tại bệnh viện bệnh nhiệt đới	Phạm Kiều Nguyệt Oanh	TS.Nguyễn Văn Hào	
79		Đánh giá hiệu quả và an toàn của phác đồ có Pemetrexed trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ không gai giai đoạn IV	Trần Mạnh Hoàng	BS.CKII.Nguyễn Tuấn Khôi	

80		Đặc điểm tổn thương thận cấp ở bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa trên	Nguyễn Văn Lộc	TS.Võ Thị Mỹ Dung	
81		Kết quả điều trị viêm túi thừa đại tràng trái giai đoạn 2B đến 4 theo phân độ WSES	Huỳnh Công Trứ	BS.CKII.Hoàng Danh Tấn	
				TS.Ung Văn Việt	
82		Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do nhiễm khuẩn từ ổ bụng	Nguy Thanh Lâm	PGS.TS.Phạm Thị Ngọc Thảo	
83		Phân tích chi phí điều trị bệnh giang mai tại bệnh viện da liễu thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020	Nguyễn Tuyết Hạnh	PGS.TS.Phạm Đình Luyến	
84		Điều trị ung thư tuyến giáp biệt hóa ở trẻ em	Nguyễn Duy Trì	TS.Nguyễn Hữu Phúc	
85		Hiệu quả điều trị của nhĩ châm trên huyết thần môn, thần kinh thực vật, tâm và vùng dưới vỏ trên bệnh mất ngủ không thực tồn	Trương Tuyết Ngọc	TS.Nguyễn Thị Sơn	
86		Đánh giá hiệu quả can thiệp dinh dưỡng chu phẫu trên bệnh nhân phẫu thuật cắt dạ dày do ung thư	Đỗ Ngọc Phương	BS.CKII.Trần Thị Anh Tường	
87		Tỷ lệ nhiễm trùng vùng mổ và các yếu tố liên quan sau phẫu thuật đại trực tràng	Lý Phạm Quốc Hậu	TS.Lâm Việt Trung	
88		Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật cắt gan điều trị ung thư gan tại bệnh viện đa khoa Đồng Nai	Nguyễn Kim Kiên	PGS.TS.Trần Công Duy Long	
89		So sánh sự phân bố liều giữa kỹ thuật xạ trị 3D và IMRT trong xạ trị bổ túc ung thư vú	Nguyễn Thị Hoàng Nguyên	PGS.TS.Cung Thị Tuyết Anh	
				BS.CKII.Trần Thị Xuân	
90		Rối loạn lo âu, trầm cảm ở người bệnh suy thận mạn chạy thận nhân tạo tại	Lương Công Minh	PGS.TS.Nguyễn Duy Phong	
91		Vai trò của Vabb (sinh thiết có sự hỗ trợ hút chân không) trong xử trí tổn thương dạng nhú ở vú	Hà Chí Độ	BS.CKII.Trần Việt Thê Phương	
92		Khảo sát phức hợp vùng sàng bướm trên CT scan và hiệu quả phẫu thuật nội soi mở xoang bướm qua ngã xuyên xoang sàng tại bệnh viện đại học y	Nguyễn Thị Thúy An	PGS.TS.Lâm Huyền Trân	
				TS.Lê Minh Tâm	
93		Đánh giá hiệu quả điều trị TKI ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến xa có đột biến EGFR hiếm tại bệnh viện ung bướu TP. Hồ	Lê Trung	BS.CKII.Hồ Văn Trung	
94		Vai trò của cộng hưởng từ trong chẩn đoán u buồng trứng chưa phân định lành tính và ác tính theo phân loại siêu âm	Lê Triệu Hải	GS.TS.Võ Minh Tuấn	
95		Yếu tố nguy cơ của tổn thương thận cấp trên bệnh nhi phẫu thuật tim hở tại bệnh viện Nhi Đồng 1 từ tháng 06/2020 đến tháng 06/2021	Nguyễn Thị Minh Hiền	PGS.TS.Vũ Minh Phúc	
96		Thang điểm Ahead ở bệnh nhân suy tim cấp	Hồ Thị Ngọc Duyên	TS.Hoàng Văn Sỹ	
97		Đánh giá kết quả can thiệp nội mạch điều trị hẹp, tắc tĩnh mạch trung tâm trên bệnh nhân chạy thận định kỳ	Dương Đình Bảo	TS.Phan Quốc Hùng	

98		Nghiên cứu áp dụng phân loại Upoint trong chẩn đoán và điều trị viêm tuyến tiền liệt mạn tính/ hội chứng đau vùng chậu mạn tính (CP/CPPS)	Đỗ Anh Đức	TS.Châu Quý Thuận	
				TS.Vũ Hồng Thịnh	
99		Đánh giá kết quả chẩn đoán và xử trí cấp cứu chấn thương đường tiết niệu dưới trong gãy khung chậu	Phan Văn Ở	PGS.TS.Ngô Xuân Thái	
100		Nghiên cứu đặc điểm và kết quả xử trí các biến chứng miệng nổi sau phẫu thuật nội soi cắt trước thấp điều trị ung thư trực tràng	Nguyễn Tuấn Dương	PGS.TS.Đỗ Trọng Hải	
				TS.Ung Văn Việt	
101		Thời gian β HCG về âm tính của thai bám sọc mờ lấy thai điều trị tại bệnh viện Hùng Vương	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	PGS.TS.Tô Mai Xuân Hồng	
102		Hiệu quả điều trị giảm đau ung thư di căn xương bằng thuốc phóng xạ Sm-	Võ Khắc Nam	TS.Trần Đặng Ngọc Linh	
103		So sánh thang điểm MCTSI với thang điểm BISAP trong tiên lượng viêm tụy cấp	Trần Đăng Ninh	TS.Võ Tấn Đức	
104		Đánh giá kết quả trung hạn phẫu thuật fontan trên bệnh không lỗ van ba lá	Kim Vũ Phương	PGS.TS.Nguyễn Hoàng Định	
				TS.Văn Hùng Dũng	
105		Đánh giá kết quả phẫu thuật mộng thịt bằng phương pháp chuyển vật kết mạc đối xứng	Trần Thị Như Anh	PGS.TS.Nguyễn Công Kiệt	
103		Đánh giá kết quả phẫu thuật thay van động mạch chủ ít xâm lấn qua đường mổ ngực trước bên phải	Phan Thanh Thái	TS.Văn Hùng Dũng	
				TS.Vũ Trí Thanh	
107		Đặc điểm bệnh phổi lan tỏa tại khoa hô hấp - bệnh viện Nhi Đồng 2	Nguyễn Lê Ngọc	PGS.TS.Phạm Thị Minh Hồng	
108		Khảo sát tỷ lệ rối loạn trầm cảm chủ yếu và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú	Nguyễn Lam Thi	TS.Ngô Tích Linh	
109		Toan chuyển hóa trong tuần đầu sau sinh ở trẻ non tháng có cân nặng lúc sinh dưới 1500g	Trương Mỹ Hạnh Trâm	TS.Cam Ngọc Phượng	
110		Ứng dụng góc nhìn an toàn thiết yếu (Critical view of safety: CVS) trong phẫu thuật nội soi cắt túi mật	Trần Hồ	TS.Võ Văn Hùng	
111		Chẩn đoán và điều trị Lymphôm vú nguyên phát	Trần Bửu Ngọc	Bs.CKII..Luu Hùng Vũ	
				TS.Phạm Xuân Dũng	
112		Khảo sát mối tương quan giữa rò tụy sau mổ với đặc điểm mô tụy, đường kính ống tụy trên X-quang cắt lớp vi tính của bệnh nhân ung thư quanh	Trần Hữu Thọ	PGS.TS.Phan Minh Trí	
				TS.Ung Văn Việt	
113		Kết quả điều trị gãy xương thuyền ít di lệch bằng vít rồng không đầu nén ép xuyên qua da	Tiêu Hiếu	TS.Nguyễn Vĩnh Thông	

114		Đánh giá kết quả phẫu thuật phaco kết hợp tách dính góc tiền phòng trong điều trị Glaucoma góc đóng	Hồ Đăng Thanh Tâm	GS.TS.Lê Minh Thông	
				BS.CKII.Ngô Văn Hồng	
115		Nghiên cứu huyết khối buồng tim ở bệnh nhân suy tim mạn có rung nhĩ	Lê Hoài Nam	GS.TS.Đặng Vạn Phước	
116		Tỷ lệ thiếu máu thiếu sắt ở thai phụ ba tháng đầu thai kỳ và các yếu tố liên quan tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre	Trần Thị Kim Phượng	TS.Tần Lê Thủy	
117		So sánh kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt đại tràng nổi trong ổ bụng và ngoài ổ bụng	Trần Anh Đức	PGS.TS.Nguyễn Việt Thành	
118		Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và biểu hiện IDH1 R132H trong một số u sao bào thường gặp	Nguyễn Bùi Ngọc Diệp	TS.Nguyễn Vũ Thiện	
119		Khảo sát các biến chứng của cầu nối động tĩnh mạch ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối đang lọc máu	Lý Cẩm Hà	TS.Đào Bùi Quý Quyền	
				PGS.TS.Phạm Văn Bùi	
120		Tái tạo vú tức thì bằng túi độn trong điều trị carcinôm vú giai đoạn sớm	Phạm Huỳnh Anh Tuấn	TS.Trần Việt Thế Phương	
121		Hiệu quả giảm đau sau mổ của pregabalin trong phẫu thuật cắt gan nội soi	Nguyễn Thanh Oánh	TS.Phan Tôn Ngọc Vũ	
122		Định vị kim móc dưới hướng dẫn siêu âm trong xử lý tổn thương vú không sờ thấy	Nguyễn Thị Minh Chí	BS.CKII..Lê Hồng Cúc	
123		Đánh giá kết quả sớm điều trị thiếu máu mạc treo ruột cấp tính theo phác đồ đa mô thức	Lý Hữu Tuấn	TS.Nguyễn Anh Dũng	
124		Đánh giá hiệu quả thành công của điều trị tiết chế ở thai phụ được chẩn đoán đái tháo đường thai kỳ tại bệnh viện huyện Bình Chánh	Hứa Khắc Vũ	PGS.TS.Tô Mai Xuân Hồng	
125		Khảo sát các yếu tố tiên lượng trên bệnh nhân viêm phổi nặng do cúm A/H1N1	Nguyễn Thành Nguyên	TS.Nguyễn Văn Hào	
126		Kết quả phẫu thuật Pemberton điều trị trật khớp háng tiến triển trẻ em	Lê Viết Cẩn	TS.Phan Đức Minh Mẫn	
127		Nồng độ Procalcitonin máu ở trẻ nhiễm trùng huyết sơ sinh sớm tại bệnh viện đa khoa Bình Phước	Trần Quốc Lợi	TS.Nguyễn Thu Tịnh	
128		Viêm da cơ địa và mối liên quan với chế độ dinh dưỡng của trẻ dưới 12 tháng tuổi tại bệnh viện quốc tế Mỹ	Phạm Công Luận.	PGS.TS.Đỗ Văn Dũng	
129		Đánh giá kết quả điều trị gãy kín mắt cá sau bằng nẹp vít	Nguyễn Ngọc Thành	TS.Hoàng Đức Thái	
130		Tỉ lệ hài lòng với công việc và các yếu tố liên quan của nhân viên y tế tại bệnh viện huyện Bình Chánh năm 2021	Phạm Nguyễn Anh Vũ	TS.Trịnh Thị Hoàng Oanh	
131		Kết quả điều trị gãy cổ xương đùi bằng phẫu thuật kết hợp xương nẹp khóa	Nguyễn Văn Hải	TS.Trương Trí Hữu	
132		Mối tương quan giữa lâm sàng, X-quang và MRI khớp gối sai tái tạo dây chằng chéo trước kỹ thuật tất cả bên trong	Nguyễn Thông Phán	PGS.TS.Bùi Hồng Thiên Khanh	

133		Tỉ lệ sa sút trí tuệ ở bệnh nhân cao tuổi và nhu cầu hỗ trợ của người chăm sóc tại khoa lão bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy	Trần Văn Huyền	PGS.TS.Nguyễn Văn Trí	
134		Rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân bệnh trào ngược dạ dày - thực quản	Phan Thanh Bình	PGS.TS.Quách Trọng Đức	
135		Hiệu quả và an toàn của phác đồ phá thai nội khoa dùng Mifepristone và Misoprostol ở thai 9 - 12 tuần tại bệnh viện Từ Dũ	Phạm Quang Nhật	PGS.TS.Vương Thị Ngọc Lan	
136		Đặc điểm tổn thương các cơ quan và điều trị bệnh nhi sốt xuất huyết Dengue có dấu hiệu cảnh báo và sốt xuất huyết Dengue nặng tại bệnh viện bệnh nhiệt đới	Nguyễn Thị Ngọc	TS.Nguyễn Huy Luân	
137		Vai trò của đàm kích thích và nội soi phế quản ống mềm trong chẩn đoán lao phổi	Dương Minh Ngọc	TS.Lê Thượng Vũ	
138		Rối loạn nội tiết trên bệnh nhân Thalassemia thể phụ thuộc truyền máu tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Nguyễn Khoa Bình	TS.Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	
139		Tỉ lệ trầm cảm sau sinh và các yếu tố liên quan ở sản phụ đại tháo đường thai kỳ tại bệnh viện nhân dân Gia Định	Đoàn Xuân Thủy	TS.Trần Lê Thủy	
140		Khảo sát các nguy cơ trên thai kỳ của thai phụ vị thành niên sanh tại bệnh viện đa khoa Kiên Giang	Nguyễn Thị Quý Thi	TS.Bùi Chí Thương	
141		Phân tích chi phí điều trị di chứng bệnh đột quỵ tại bệnh viện chính hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020 theo quan điểm người chi trả	Trương Quang Phục	PGS.TS.Phạm Đình Luyến	
142		Đánh giá sự thay đổi cung lượng tim ước tính trên người bệnh phẫu thuật nội soi lồng ngực thông khí một phổi	Vũ Thị Thanh Tâm	PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh	
143		Tình trạng dinh dưỡng theo thang đo của trung tâm dinh dưỡng thành phố Hồ Chí Minh đối với thai phụ đến sinh tại bệnh viện đa khoa khu vực phía nam Bình Thuận	Đỗ Đình Trung	PGS.TS.Tô Mai Xuân Hồng	
144		So sánh hiệu quả tỉnh mê của Desflurane và Sevoflurane trên phẫu thuật cắt Amidan	Trần Tấn Việt	PGS.TS.Nguyễn Văn Chinh	
145		Khảo sát nguyện vọng chăm sóc giảm nhẹ tại nhà cho người cao tuổi bệnh ung thư giai đoạn IV tại khoa Lão - chăm sóc giảm nhẹ bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Lương Văn Đến	TS.Thân Hà Ngọc Thẽ	
146		Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ nông với phương pháp thay găng trước khi đóng cân trong phẫu thuật mổ lấy thai	Nguyễn Bảo Trị	PGS.TS.Hoàng Thị Diễm Tuyết	
147		Phân tích chi phí điều trị bệnh lao tại bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Kiên Giang năm 2020 - 2021 trên quan điểm người chi trả	Phạm Thị Kim Chi	TS.Đặng Thị Kiều Nga	
148		Sự thay đổi kiến thức - thái độ của học sinh phổ thông trung học sau can thiệp giáo dục an toàn tình dục tại thành phố Sa Đéc	Nguyễn Thị Phúc Duyên	PGS.TS.Vũ Nhị Nhung	
149		Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị bệnh nhiễm Brucella Melitensis tại bệnh viện bệnh nhiệt đới	Hồ Thị Lựu	TS.Nguyễn Văn Hảo	

150		Mối liên quan giữa độ dài cổ tử cung và khởi phát chuyển dạ thành công bằng ống thông Foley ở thai kỳ ≥ 37 tuần	Phạm Thị Thắng	TS.Trần Nhật Thăng	
151		Đặc điểm đột biến gen ret trên bệnh nhi bệnh Hirschsprung tại bệnh viện Nhi Đồng 1	Lê Hoàng Việt	TS.Hoàng Lê Phúc	
				PGS.TS.Nguyễn Anh Tuấn	
152		Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác xây dựng danh mục thuốc tại bệnh viện quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2022	Nguyễn Thị Anh Thi	PGS.TS.Phạm Đình Luyện	
153		Kết cục điều trị Dienogest trên bệnh nhân lạc nội mạc tử cung có đau vùng chậu tại bệnh viện Mỹ Đức	Vương Tú Như	PGS.TS.ương Thị Ngọc Lan	
154		Phân tích chi phí - hiệu quả Ruxolitinib so với phác đồ chuẩn trong điều trị xơ tủy nguyên phát theo quan điểm bảo hiểm y tế Việt Nam dựa trên mô hình xây dựng	Nguyễn Thị Huệ	PGS.TS.Nguyễn Thị Thu Thủy	
155		Đánh giá kết quả điều trị gãy hở thân hai xương cẳng chân bằng khung cố định ngoài dạng khối kẹp sản xuất trong nước	Đoàn Trường Giang	PGS.TS.Cao Thi	
156		Kết quả điều trị dự phòng tổn tại ống động mạch bằng Paracetamol tĩnh mạch ở trẻ sinh cực non có bơm Surfactant	Nguyễn Thị Ngọc Dung	TS.Nguyễn Thu Tịnh	
157		Đánh giá hiệu quả giảm đau của điện châm tại điểm kích hoạt trên bệnh nhân đau cổ gáy mạn tính tại bệnh viện y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh	Lý Và Sênh	PGS.TS.Trịnh Thị Diệu Thường	
158		Hiệu quả điều trị nội nha của xi măng trám bít ống tủy gốc Calcium Silicate	Trần Ngọc Minh Duyên	PGS.TS.Ngô Thị Quỳnh Lan	
				TS.fNguyễn Hồ Quỳnh Anh	
III	Thạc sĩ				
159		Tỷ lệ và các yếu tố liên quan đái tháo đường típ 2 trên bệnh nhân suy tim	Nguyễn Đình Tuấn	TS.Trần Quang Khánh	
160		Xây dựng và nội kiểm mô hình tiên lượng tổn thương thận cấp ở bệnh nhân ung thư sau đợt hóa trị đầu tiên với Cisplatin	Trần Lê Quỳnh Hân	PGS.TS.Đỗ Thị Hồng Tươi	
161		Mối liên quan giữa nồng độ Acid Uric huyết thanh và thoái hóa khớp gối ở người cao tuổi	Huỳnh Khôi Nguyên	TS.Cao Thanh Ngọc	
162		Nghiên cứu tiêu chuẩn hóa cao chiết hỗn hợp dược liệu bạch hoa xà thiệt thảo - bán chi liên	Chu Ngọc Phụng	TS.Chung Khang Kiệt	
163		Nghiên cứu tác dụng hướng sinh dục của cao chiết ba kích, dâm dương hoắc, tom trong trên mô hình chuột suy sinh dục	Hồ Vi Đại Phúc	TS.Lê Bảo Lưu	
164		Đánh giá kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người bán lẻ thuốc tại các nhà thuốc tư nhân trên địa bàn huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 - 2021 và phân tích các yếu tố liên quan	Võ Thảo Nguyên	PGS.TS.Nguyễn Thị Thu Thủy	

165		Đánh giá hiệu quả can thiệp của dược sỹ lâm sàng lên việc sử dụng Colistin tại bệnh viện nhân dân Gia Định	Phạm Thị Mỹ Hoa	PGS.TS.Trần Mạnh Hùng	
166		Khảo sát các thể lâm sàng y học cổ truyền trên bệnh nhân rối loạn lipid máu	Trần Thị Phương Trinh	TS.Phạm Huy Kiên Tài	
167		Khảo sát độ sâu hố khứu giác trên phim chụp cắt lớp điện toán vùng mũi xoang tại bệnh viện đại học y dược TP. Hồ Chí Minh cơ sở 1 từ 2020 đến 2021	Nguyễn Hữu Đức	PGS.TS.Võ Hiếu Bình	
168		Khảo sát hiệu quả điều trị rối loạn lo âu lan tỏa bằng Pregabalin tại trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng	Nguy Nguyễn Triều	PGS.TS.Trần Thanh Nhân	
169		Khảo sát sự liên quan giữa nhĩ lượng đồ và viêm VA quá phát có chỉ định phẫu thuật ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 1	Nguyễn Sương Sương	TS.Phạm Đình Nguyên	
				PGS.TS.Trần Thị Bích Liên	
170		Khảo sát đặc điểm vi trùng học và giải phẫu bệnh của viêm xoang hàm đơn độc một bên tại bệnh viện đại học y dược TP.HCM từ tháng 8/2020 đến tháng 6/2021	Lê Thị Mỹ Thanh	TS.Lý Xuân Quang	
				PGS.TS.Trần Thị Bích Liên	
171		Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính của tổn thương mạc treo và ruột non do chấn thương bụng kín	Nguyễn Trạc Luân	TS.Nguyễn An Thanh	
				TS.Võ Tấn Đức	
172		Xác định khe gian sống vùng thắt lưng bằng siêu âm trong gây tê tủy sống	Hoàng Thị Việt Trinh	TS.Phan Tôn Ngọc Vũ	
173		Khảo sát đặc điểm lâm sàng và hình ảnh dây thanh qua nội soi hoạt nghiệm thanh quản ở bệnh nhân khàn tiếng tại bệnh viện trường đại học y dược Cần Thơ từ tháng 09/2020 đến tháng 06/2021	Hoàng Văn Anh	PGS.TS.Lâm Huyền Trân	
				TS.Nguyễn Triều Việt	
174		Phân tích tổng quan hệ thống chi phí - hiệu quả các can thiệp y tế trong	Lữ Thị Bích Huyền	PGS.TS.Nguyễn Thị Thu Thủy	
175		Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu bệnh các tổn thương dạng tế bào hình thoi của vú	Hứa Minh Trí	TS.Âu Nguyệt Diệu	
176		Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của ung thư đại trực tràng đồng thời	Lê Khoa	TS.Nguyễn Hữu Thịnh	
				PGS.TS.Nuyễn Hoàng Bắc	
177		Đặc điểm viêm phổi hoại tử ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 1/2019 đến tháng 5/2021	Nguyễn Thị Kim Oanh	PGS.TS.Phạm Thị Minh Hồng	
178		hiết lập một số thuộc tính cho sản phẩm muối thảo dược ngâm chân đáp ứng kỳ vọng của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2021	Lê Thị Trang	TS.Đặng Thị Kiều Nga	
179		Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng chống oxy hóa, kháng viêm của lá khô tía (Ardisia Silvestris Pit., Primulaceae)	Trần Duy Hiền	TS.Trần Thị Vân Anh	

180		Vai trò của nội soi dài tần hẹp kết hợp với tiêu cự kép trong dự đoán mô bệnh học của polyp đại trực tràng kích thước nhỏ	Huỳnh Mạnh Tiến	PGS.TS.Quách Trọng Đức	
181		Huấn luyện chức năng nuốt của bệnh nhân sau phẫu thuật cắt ung thư lưỡi, ung thư sàn miệng, ung thư lưỡi - sàn miệng tại bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2020 đến năm 2021	Nguyễn Lê Vũ Hoàng	TS.Lý Xuân Quang	
				PGS.TS.Phạm Kiên Hữu	
182		Đánh giá thay đổi kích thước và chức năng tim phải trên siêu âm tim sau đóng thông liên nhĩ bằng dụng cụ	Võ Duy Quan	PGS.TS.Lê Minh Khôi	
183		Đặc điểm giải phẫu ứng dụng dây chằng gian cốt cẳng tay	Trương Đăng Kha	PGS.TS.Cao Thi	
184		Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính của thuyên tắc động mạch phổi cấp và mối liên quan với huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới	Hà Duy Bình	PGS.TS.Trần Minh Hoàng	
185		Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi do Acinetobacter Baumannii tại bệnh viện nhân dân Gia Định năm 2019	Trương Thị Ngọc Thảo	PGS.TS.Đỗ Thị Hồng Tươi	
186		Đánh giá kết quả của phương pháp sinh thiết u - nốt phổi dưới hướng dẫn chụp cắt lớp vi tính	Nguyễn Hưng Trường	PGS.TS.Đỗ Kim Quế	
187		Nghiên cứu các kích thước cột sống cổ của người Việt Nam trưởng thành bình thường bằng chụp cắt lớp vi tính	Đỗ Phúc Long	PGS.TS.Lê Văn Phước	
188		Khảo sát đặc điểm hình ảnh và nguyên nhân của áp xe cơ thắt lưng - chậu trên chụp cắt lớp vi tính	Lâm Minh Khoa	TS.Võ Tấn Đức	
189		Khảo sát triệu chứng và đáp ứng điều trị với các thuốc chống loạn thần trên bệnh nhân loạn thần do sử dụng chất gây nghiện dạng Amphetamine (ATS)	Lương Nhựt Hòa	TS.Ngô Tích Linh	
190		Đánh giá sự thay đổi độ dày của màng xoang hàm sau phẫu thuật đặt implant gò má	Lê Quang Tuấn	PGS.TS.Ngô Thị Quỳnh Lan	
191		Các yếu tố liên quan tới tuân thủ điều trị ở bệnh nhân lao điều trị ngoại trú tại bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Đào Thanh Liêm	TS.Trịnh Thị Hoàng Oanh	
192		Nghiên cứu sự lo âu của người bệnh và thân nhân trước phẫu thuật bụng	Đặng Quốc Cường	GS.TS.Trần Thiện Trung	
193		Nồng độ Homocysteine, Vitamin B12 huyết thanh và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân bạch biến không phân đoạn	Huỳnh Thị Công Nhận	PGS.TS.Văn Thế Trung	
194		Đánh giá tác dụng cải thiện chất lượng cuộc sống của nhĩ chambers huyết phế, thần môn, nội tiết, tuyến thượng thận trên chambers thể tạng người lớn	Nguyễn Hoài Thương	PGS.TS.Trịnh Thị Diệu Thường	
195		Khảo sát sự thay đổi cung lượng tim ước tính trong phẫu thuật tim hở	Phan Thị Hải Lý	TS.Phạm Thị Lệ Xuân	

196		Khảo sát ống thần kinh Vidian và mối tương quan với các cấu trúc lân cận trên CT scan tại bệnh viện tai mũi họng TP. Hồ Chí Minh từ năm 2020 - 2021	Nguyễn Hoàng Thông	PGS.TS.Trần Phan Chung Thủy	
197		Kết quả điều trị những trường hợp viêm nội mạc tử cung giai đoạn hậu sản	Trương Duy Tùng	TS.Lê Thị Thu Hà	
198		Vai trò của chụp cắt lớp vi tính cổ bơm nước đại tràng trong đánh giá giai đoạn ung thư đại - trực tràng	Nguyễn Hoàng Ân	PGS.TS.	
199		Đặc điểm giải phẫu ứng dụng thần kinh quay chi phối cơ tam đầu cánh tay	Trần Quang Hà	TS.Phạm Quang Vinh	
200		Tỉ lệ suy dinh dưỡng và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân ung thư vùng đầu cổ ở bệnh viện ung bướu thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Văn Phong	TS.Phạm Thị Lan Anh	
201		Khảo sát âm ốc tai ở trẻ nghe kém bẩm sinh tại bệnh viện tai mũi họng thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 - 2021	Phan Trường Vương Phú.	PGS.TS.Trần Thị Bích Liên	
202		Hội chứng chèn ép kếp ở người bệnh hội chứng ống cổ tay	Nguyễn Ngọc Lương	TS.Nguyễn Lê Trung Hiếu	
203		Phân tích các yếu tố liên quan đến chi phí trực tiếp y tế trong điều trị bệnh đột quỵ giai đoạn 2018-2020 tại bệnh viện Thống Nhất bằng phần mềm Phasolpro RD	Dương Thị Hồng Đoan	TS.Chung Khang Kiệt	
204		Nghiên cứu bào chế hệ phân tán Nano cao ốt chứa Capsaicin	Võ Mộng Thẩm	TS.Trương Công Trị TS.Võ Đỗ Minh Hoàng	
205		Đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú về dịch vụ y tế và đề xuất giải pháp cải tiến tại bệnh viện đa khoa Đồng Nai giai đoạn tháng 2 đến tháng 4 năm 2021	Mai Hà Thanh Bình	TS.Phan Huy Anh Vũ	
206		Sàng lọc các phân tử nhỏ có khả năng ức chế hoạt tính Interleukin-2	Lê Thanh Duy	GS.TS.Thái Khắc Minh	
207		Khảo sát tình hình sử dụng nhóm kháng sinh Carbapenem tại khoa hồi sức tích cực - chống độc bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận	Trần Mạnh Duy	TS.Nguyễn Như Hồ	
208		Bước đầu tách và nuôi cấy tiểu đảo Langerhans từ chuột nhắt	Lê Thị Kim Anh	PGS.TS.Đỗ Thị Hồng Tươi	
209		Đánh giá tác dụng bảo vệ gan của chế phẩm kế sữa, mật nhân, cát căn trên thực nghiệm	Nguyễn Thị Thùy Dung	PGS.TS.Nguyễn Phương Dung	
210		Tầm soát và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tổn thương gan do thuốc ở bệnh nhân nội trú tại bệnh viện nhân dân Gia Định	Nguyễn Ngọc Quý	PGS.TS.Trần Mạnh Hùng	
211		Khảo sát tình hình sử dụng Amikacin trong điều trị một số bệnh nhiễm khuẩn tại bệnh viện nhân dân Gia Định	Nguyễn Thanh Tâm	PGS.TS.Nguyễn Tuấn Dũng	
212		Xây dựng quy trình định lượng đồng thời Tenofovir Alafenamid và Tenofovir trong huyết tương người bằng kỹ thuật sắc ký lỏng ghép khối phổ	Nguyễn Hồ Nhật Nguyên	TS.Chương Ngọc Nãi GS.TS.Nguyễn Đức Tuấn	

213		Phân tích chi phí trực tiếp y tế cho điều trị HIV/AIDS giai đoạn 2015 - 2019 và đề xuất phân bổ kinh phí trong điều trị HIV/AIDS giai đoạn 2020 - 2024 tại tỉnh Bình Thuận	Trương Ngọc Phương Bình	PGS.TS. Phạm Đình Luyện	
214		Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi liên quan thở	Trần Phương Mai	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khôi	
215		Nghiên cứu đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc ở vườn quốc gia Kon Ka Kinh tỉnh Gia Lai	Lê Thị Kim Ngân	TS. Đặng Văn Sơn	
				PGS.TS. Trương Thị Đẹp	
216		Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới trong chấn thương động mạch khoeo	Hồ Minh Huế	PGS.TS. Trần Minh Hoàng	
217		Đánh giá hiệu quả của thay van nhĩ thất cơ học trên bệnh nhân tim một thất chức năng tại khoa phẫu thuật tim mạch bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Phan Văn Thuận	PGS.TS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên	
218		Bài xuất Natri niệu trong đánh giá đáp ứng lợi tiểu quai ở bệnh nhân suy tim cấp	Lý Quang Sang	TS. Hoàng Văn Sỹ	
219		Đánh giá các kỹ thuật theo dõi điện sinh lý thần kinh trong phẫu thuật làm cứng cột sống thắt lưng lồng 5	Ngô Anh Phụng	TS. Nguyễn Minh Anh	
220		Mức độ căng thẳng và hành vi ứng phó của sinh viên cử nhân điều dưỡng trong thực hành lâm sàng	Nguyễn Thị Huyền Trang	TS. Đặng Trần Ngọc Thanh	
				GS.TS. Diane Ernst	
221		Mối liên quan giữa cảm nhận được gia đình hỗ trợ và hành vi tự chăm sóc của bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	Phan Kim Huỳnh	GS.TS. Faye Hummel	
				PGS.TS. Tô Gia Kiên	
222		Tỷ lệ tăng huyết áp và hành vi nguy cơ ở người dân từ 18 tuổi trở lên tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Hà Ngân Bình	PGS.TS. Trần Thiện Thuận	
223		Tính tin cậy và giá trị của bộ câu hỏi rối loạn khí sắc phiên bản tiếng Việt	Đào Thị Thu Hương	PGS.TS. Thái Thanh Trúc	
224		Khảo sát mô hình bệnh tật của người bệnh đến khám và điều trị tại bệnh viện quận 2 trong năm 2019	Lương Minh Diệu	PGS.TS. Nguyễn Thị Bay	
225		Tỷ lệ ung thư nội mạc tử cung trên những bệnh nhân cắt tử cung toàn phần tại bệnh viện Hùng Vương và các yếu tố liên quan	Phạm Ngọc Minh	PGS.TS. Tô Mai Xuân Hồng	
226		Khảo sát sự bất đối xứng xoang bướm hai bên trên phim cắt lớp vi tính tại	Mai Thị Thanh Trúc	PGS.TS. Lâm Huyền Trân	
227		Tỉ lệ té ngã và năng lực phòng ngừa ở người cao tuổi tại quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Huỳnh Trần Quốc Nam	PGS.TS. Trần Thiện Thuận	
228		Nghiên cứu bào chế viên phối hợp liều cố định Telmisartan 40 mg và Amlodipin 5 mg	Dương Thị Mộng Linh	PGS.TS. Lê Hậu	

229		Xây dựng quy trình định lượng Ezetimib và chất chuyển hóa Ezetimib Glucuronid trong huyết tương người bằng kỹ thuật sắc ký lỏng ghép khối phổ (LC-MS/MS)	Nguyễn Thị Hoàng Trang	TS.Chương Ngọc Nãi	
230		Rối loạn nhịp thất ở bệnh nhân suy tim được cấy máy phá rung tim tự động	Nguyễn Quốc Hoàng	TS.Hoàng Văn Sỹ	
231		Kiến thức và hành vi vệ sinh tay để phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm của nhân viên y tế tuyến cơ sở tại tỉnh Lâm Đồng	Hồ Huỳnh Uy Tài	TS.Lê Minh Thuận	
232		Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt tuyến tiền liệt tận gốc tại bệnh viện Chợ Rẫy	Nguyễn Thái Hoàng	PGS.TS.Ngô Xuân Thái	
233		Tần số tim trung bình và các rối loạn nhịp ghi nhận trên Holter 24 giờ ở bệnh nhân suy tim cấp	Võ Thái Duy	PGS.TS.Châu Ngọc Hoa	
234		Tính giá trị và tin cậy của thang đo nỗi sợ đánh giá tiêu cực phiên bản rút gọn (BFNE) tiếng Việt ở người lớn nói lắp Việt Nam	Trương Thị Quỳnh Ngân	PGS.TS.Thái Thanh Trúc	
235		Khảo sát đặc điểm siêu âm theo Iota của bướu buồng trứng trong thai kỳ tại bệnh viện Từ Dũ	Phạm Duy Hùng	TS.Nguyễn Hồng Hoa	
236		Đánh giá hiệu quả điều trị bạch cầu cấp Lympho B ở trẻ em có đột biến t(1;19) bằng phác đồ Fralle 2000 tại bệnh viện truyền máu huyết học thành phố Hồ Chí Minh	Đinh Gia Khánh	PGS.TS.Huỳnh Nghĩa	
237		Nồng độ Insulin-Like Growth Factor-1 trong huyết thanh và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân mụn trứng cá thông thường	Nguyễn Hoàng Khiêm	TS.Nguyễn Thị Hồng Chuyên	
238		Kết cục điều trị thai trứng trên bệnh nhân lớn tuổi tại bệnh viện Từ Dũ	Phan Thị Thúy Vân	GS.TS.Võ Minh Tuấn	
239		Khảo sát sự thay đổi biến thiên nhịp tim khi sử dụng hạt dán loa tai tại huyết giao cảm bên trái trên người tình nguyện khỏe mạnh	Lê Thị Hoàng Linh	PGS.TS.Trịnh Thị Diệu Thường	
240		Liên quan giữa mô hình frax không có mật độ xương trong dự đoán nguy cơ gãy xương ở người cao tuổi	Huỳnh Hoài Phương	GS.TS.Nguyễn Đức Công	
241		Đánh giá in vitro độ cứng Vickers và độ bền uốn của sứ Lithium Disilicate cổ và không có xử lý acid hydrofluoric	Trần Lê Khoa	TS.Trần Xuân Vĩnh	
242		Phân độ Parkland trong phẫu thuật nội soi cắt túi mật điều trị viêm túi mật cấp	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	PGS.TS.Nguyễn Văn Hải	
				TS.Trần Công Duy Long	
243		Trải nghiệm của nhân viên phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trong việc đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật giao tiếp và nuốt tại tỉnh Tây Ninh	Lương Thị Cẩm Vân	GS.TS.Lindy Mcallister	
				TS.Phạm Diệp Thùy Dương	

244		Đánh giá nồng độ Erythropoietin trên bệnh nhân ghép thận từ người hiến thận sống trong giai đoạn sớm	Nguyễn Thị Mỹ Hoài	PGS.TS.Thái Minh Sâm	
				TS.Trần Thành Vinh	
245		Yếu tố tiên lượng bệnh nhân nhồi máu não cấp đủ điều kiện can thiệp lấy huyết khối trong cửa sổ 6-24 giờ	Nguyễn Minh Đắc Thịnh.	TS.Trương Lê Tuấn Anh	
246		Nghiên cứu đặc điểm tái sắp xếp gen ALK trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	Nguyễn Đức Quang	TS.Nguyễn Vũ Thiện	
247		Mô hình dự báo chi phí y tế và tỷ lệ bệnh hô hấp trong trẻ em nhập viện tại bệnh viện Nhi Đồng 1	Lê Thị Trúc	PGS.TS.Nguyễn Đỗ Nguyên	
248		Ứng dụng bảng câu hỏi OAB-SS trong chẩn đoán và điều trị bàng quang tăng hoạt	Lê Trương Tuấn Đạt	PGS.TS.Nguyễn Văn Ân	
249		Khảo sát sự thay đổi biến thiên nhịp tim khi sử dụng hạt dán loa tai tại huyết thư giãn bên trái trên người tình nguyện khỏe mạnh	Lê Thanh Hùng	PGS.TS.Trịnh Thị Diệu Thường	
250		Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật sửa van hai lá trong điều trị hở van hai lá do thoái hóa van	Nguyễn Tiến Hậu	PGS.TS.Trần Quyết Tiến	
251		Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày kèm nạo hạch điều trị ung thư dạ dày tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	Lê Trí Định	TS.Trần Phùng Dũng Tiến	
				GS.TS.Trần Thiện Trung	
252		Khảo sát đặc điểm các mốc giải phẫu sàn sọ trước qua nội soi phẫu tích xác tươi tại bộ môn giải phẫu đại học y dược TP.HCM từ năm 2020 đến năm 2021	Sử Ngọc Kiều Chinh	TS.Ngô Văn Công	
				PGS.TS.Trần Minh Trường	
253		Tỉ lệ loãng xương và mối liên quan giữa mật độ xương, nguy cơ gãy xương với hội chứng chuyển hóa ở người cao tuổi	Ngô Tuấn Anh	GS.TS.Nguyễn Đức Công	
254		Nồng độ Interleukin 22 trong huyết thanh bệnh nhân vảy nến	Đặng Hùng Anh	PGS.TS.Lê Ngọc Diệp	
255		Hội chứng chuyển hóa và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân mày đay mạn tính	Võ Thị Ngọc Hiền	PGS.TS.Lê Ngọc Diệp	
256		Tầm soát đái tháo đường týp 2 bằng công cụ findrisc trên người 35-64 tuổi được chỉ định làm xét nghiệm đường huyết tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021	Lê Nguyễn Trí Nhân	PGS.TS.Nguyễn Đỗ Nguyên	
257		Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sớm điều trị ngoại khoa u xương sườn nguyên phát	Nguyễn Thị Cẩm	TS.Nguyễn Hoàng Bình	
258		Nhiễm klebsiella pneumoniae: bệnh cảnh lâm sàng và kết quả điều trị tại bệnh viện bệnh nhiệt đới từ 2019 đến 2021	Phạm Văn Tân	PGS.TS.Đông Thị Hoài Tâm	
				TS.Lê Bửu Châu	

259		Nguyên nhân phá thai và các yếu tố liên quan của phụ nữ đến trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đỗ Thị Nhung	TS.Trịnh Thị Hoàng Oanh	
260		Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch của trẻ em theo chương trình tiêm chủng mở rộng và các yếu tố liên quan tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Vũ Thị Thúy	PGS.TS.Trần Thiện Thuận	
261		Chẩn đoán và điều trị Sarcôm mỡ	Nguyễn Quang Nhật	PGS.TS.Phạm Hùng Cường	
262		Đánh giá hiệu quả điều trị lymphoma không hodgkin dòng tế bào B trên người cao tuổi sau 7 năm tại bệnh viện Chợ Rẫy	Quách Châu Tài	TS.rần Thanh Tùng	
263		Khảo sát tái sắp xếp gen immunoglobulin (IG) trên bệnh nhân đa u tủy tại bệnh viện truyền máu huyết học thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Vũ Hải Sơn	TS.Phan Nguyễn Thanh Vân	
264		Khảo sát đột biến gen braf trong ung thư tuyến giáp dạng nhú	Lê Ngọc Quỳnh Thơ	TS.Võ Thị Ngọc Diễm	
265		Nghiên trò chơi trực tuyến và mối liên quan đến sức khỏe tâm thần ở học sinh trung học phổ thông tại thành phố Cần Thơ năm 2021	Ngô Bửu Xuân Uyên	TS.Phạm Phương Thảo	
266		Nghiên cứu bào chế tiểu phân nano chứa epigallocatechin gallate (EGCG) từ chiết xuất trà xanh bằng phương pháp tự kết tạo	Bùi Thị Ánh Mai	PGS.TS.Phạm Đình Duy	
267		Đánh giá tác dụng kháng viêm của viên nang XK trên chuột nhắt trắng	Nguyễn Thị Lệ Quyên	PGS.TS.Nguyễn Phương Dung	
268		Nghiên cứu in silico tìm kiếm các chất ức chế B-cell lymphoma 2 trong điều trị bệnh ung thư	Võ Thị Minh Nguyên	GS.TS.Thái Khắc Minh	
269		Nghiên cứu bào chế viên nén bezafibrat 400 mg phóng thích kéo dài	Quách Nhật Minh	PGS.TS.Nguyễn Thiện Hải	
270		Tình trạng phục hình mão răng sau 3 năm thực hiện tại khoa răng hàm mặt đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Tăng Văn Vĩnh	TS.Trần Xuân Vĩnh	
271		Khảo sát đặc điểm lớp tế bào hạch võng mạc và mức độ tổn thương thị trường trên bệnh nhân cận thị mắc glôcôm góc mở nguyên phát	Đinh Đoàn Minh Trang	TS.Nguyễn Phạm Trung Hiếu	
272		Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật MLPA xác định các kiểu đột biến lặp hoặc mất đoạn tại vị trí 1p và 16q trên bệnh nhân u nguyên bào thận	Đỗ Thị Ngọc Thùy	TS.Bùi Chí Bảo PGS.Nguyễn Văn Thắng	
273		Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân sử dụng thuốc bôi chứa Corticosteroid	Nguyễn Hải Đăng	TS.Lê Thái Văn Thanh	
274		Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị vỡ lách chấn thương	Lã Văn Tuấn	PGS.TS.Nguyễn Việt Thành	
275		Khảo sát thay đổi thể tích tồn lưu dạ dày của dung dịch maltodextrin 12,5% uống trước gây mê	Phạm Anh Kiệt	TS.Lê Văn Chung	
276		Khảo sát chức năng tuyến giáp, kháng thể kháng thyroid peroxidase và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân mê đay mạn tính	Lê Mai Văn Anh	PGS.TS.Nguyễn Tất Thắng	
277		Nghiên cứu bào chế gel nano cao ốt chứa capsaicin 0,1%	Huỳnh Bửu Thông	PGS.TS.Nguyễn Đại Hải	
278		Kết quả điều trị dậy thì sớm trung ương tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Huỳnh Thị Chi Lan	TS.Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	

279		Khảo sát tình trạng nấm móng và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân vẩy nến có tổn thương móng	Phạm Thành Trung	PGS.TS.Nguyễn Tất Thắng	
280		Nồng độ Interleukin-6 trong huyết thanh bệnh nhân bạch biến không phân đoạn	Đỗ Chí Dân	PGS.TS.Lê Ngọc Diệp	
281		Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của phẫu thuật kích thích não sâu ở người bệnh Parkinson	Phan Xuân Quang	TS.Trần Ngọc Tài	
282		Đặc điểm nhiễm trùng huyết của bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại bệnh viện bệnh nhiệt đới	Hồ Quang Minh	PGS.TS.Cao Ngọc Nga	
283		Hiểu biết và nhu cầu đào tạo của nhân viên phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng về khuyết tật giao tiếp và nuốt tại tỉnh Tây Ninh	Hoàng Thị Huyền Trang	PGS.TS.Đỗ Văn Dũng	
				GS.TS.Lindy Mcallister	
284		Kết quả lâu dài của điều trị ngoại khoa tổn thương đường mật sau cắt túi mật	Đào Minh Nhật	PGS.TS.Phan Minh Trí	
285		Đánh giá kết quả Tace điều trị ung thư biểu mô tế bào gan ở bệnh nhân trên 80 tuổi	Tô Vũ Thanh Phong	PGS.TS.Lê Văn Quang	
286		Khảo sát mối liên quan giữa loãng xương và đái tháo đường típ 2 trên bệnh nhân cao tuổi tại phòng khám nội tổng quát bệnh viện Chợ Rẫy	Trần Quỳnh Thư	GS.TS.Võ Thành Nhân	
287		Đánh giá hiệu quả và an toàn của kỹ thuật cắt lạnh polyp nhỏ đại tràng bằng thông lọng qua nội soi	Phan Nguyễn Hùng Linh	TS.Hồ Đăng Quý Dũng	
288		Xác định khe gian đốt sống bằng siêu âm trực thần kinh trong gây tê tùy sống cho mổ lấy thai	Bùi Văn Nam	PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh	
289		Khảo sát liên quan giữa các biến thể gene ABCG2 và nồng độ axit uric máu ở người trưởng thành	Lý Bảo Ngọc	TS.Đỗ Đức Minh	
290		Trải nghiệm và ảnh hưởng của nói lắp ở người lớn nói lắp tại Việt Nam	Nguyễn Trần Thị Ý Nhi	PGS.TS.Nguyễn Đỗ Nguyên	
				PGS.TS.Sally Hewatand	
291		Tỉ lệ suy dinh dưỡng ở bệnh nhân ung thư tại khoa ung bướu phụ khoa bệnh viện Từ Dũ năm 2021	Huỳnh Thị Thanh Giang	PGS.TS.Đỗ Văn Dũng	
292		Hiệu quả và tính an toàn của các phác đồ có pembrolizumab trong ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IV	Nguyễn Đặng Thuận An.	TS.Nguyễn Hoàng Quý	
				TS.Trần Đặng Ngọc Linh	
293		Khảo sát biến thể giải phẫu của động mạch não giữa bằng chụp cắt lớp vi tính mạch máu não	Nguyễn Phước Đoàn Nhân	PGS.TS.Phạm Ngọc Hoa	
294		Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trên bệnh nhân u nhú mũi xoang có chỉ định phẫu thuật tại BV ĐHYD CS1 và CS2 từ năm 2020-2021	Lê Thị Hiếu	PGS.TS.Võ Hiếu Bình	

295		Đánh giá kết quả chẩn đoán và điều trị ung thư tinh hoàn	Trần Thiện Khiêm	PGS.TS.Ngô Xuân Thái	
296		Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cao khô sấy phun bài thuốc hỗ trợ điều trị thoái hóa cột sống của lương y Nguyễn Thiện Chung	Phạm Ngọc Thạc	TS.Nguyễn Đức Hạnh	
297		Xây dựng qui trình định lượng stachyose trong stachys affinis bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng đầu dò khối phổ và phương pháp điện di mao quản	Nguyễn Thị Bích Ngọc	PGS.TS.Phan Thanh Dũng	
298		Khảo sát độ nghiêng kính nội nhãn cài cứng mạc và ảnh hưởng đến độ khúc xạ tồn dư	Diệp Thế Bảo Trâm	TS.Võ Quang Minh	
299		ánh giá hiệu quả điều trị bệnh nhân Lymphoma thể nang với phác đồ có Rituximab sau 7 năm tại khoa huyết học bệnh viện Chợ Rẫy	Lê Thị Phương Thảo	TS.Lê Hoàng Oanh	
300		Thực trạng việc đánh giá nồng độ Digoxin ở bệnh nhân được chỉ định Digoxin	Nguyễn Ngọc Hoa Quỳnh	PGS.TS.Trần Kim Trang	
301		Mối liên quan giữa loãng xương và thoái hóa khớp gối ở phụ nữ cao tuổi	Đinh Phạm Thị Thúy Vân	PGS.TS.Nguyễn Văn Trí	
302		Tỉ lệ nhiễm HIV và bệnh lây truyền qua đường tình dục ở người điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) tại thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Duyên Anh	TS.Lê Trường Giang	
303		Năng lực phòng chống Covid-19 của người dân đến khám tại bệnh viện quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Xuân Hòa	TS.Huỳnh Giao	
304		Mức độ hiểu biết, kĩ thi về tự tử và các yếu tố liên quan ở sinh viên y đa khoa đại học y được thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Bùi Bình Minh	TS.Huỳnh Hồ Ngọc Quỳnh	
305		Nghiên cứu tình hình loãng xương và các yếu tố liên quan loãng xương ở phụ nữ cao tuổi tại phòng khám lão khoa - bệnh viện Đại học y được thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 - 2021	Lâm Thị Thu Phương	TS.Cao Thanh Ngọc	
306		Khảo sát tăng Bilirubin máu trên bệnh nhân viêm túi mật cấp độ II, III (theo Tokyo Guideline 2018)	Lê Xuân Nguyên	PGS.TS.Phan Minh Trí	
307		Khảo sát biểu hiện của P53 trên u tuyến quy ước nguy cơ cao ở đại - trực tràng	Trần Thị Bảo Thư	TS.Lê Minh Huy	
308		Khảo sát tỷ lệ trầm cảm chủ yếu trên bệnh nhân cao tuổi mắc tăng huyết áp và đái tháo đường nằm viện nội trú	Nguyễn Thái Thông	TS.Ngô Tích Linh	
309		Khảo sát việc sử dụng thuốc trong điều trị bệnh viêm gan siêu vi B ở bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Minh Nhật	PGS.TS.Trần Thanh Nhân	
310		Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng động mạch mũ đùi trong	Nguyễn Xuân Trường	TS.Lê Ngọc Quyên	
311		Nghiên cứu tình trạng suy yếu trên bệnh nhân cao tuổi suy thận mạn giai đoạn cuối lọc máu chu kỳ	Phạm Thị Xuân Thư	PGS.TS.Nguyễn Văn Tân	
312		Khảo sát độ lọc cầu thận ước tính, tỷ số Albumin/Creatinine niệu và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân vảy nến	Nguyễn Nhật Trường	PGS.TS.Nguyễn Tất Thắng	

313		So sánh và đánh giá phương pháp Multiplex PCR trong phát hiện Candida SPP. từ mẫu bệnh phẩm	Tôn Hoàng Diệu	TS.Trần Quốc Việt	
314		Nghiên cứu biểu hiện của dấu ấn WT-1, p53, Napsin A, PR ở ung thư biểu mô buồng trứng	Phan Ngọc Trà My	GS.TS.Nguyễn Sào Trung	
315		Diễn tiến HBsAg ở bệnh nhân điều trị viêm gan siêu vi B mạn bằng thuốc tương tự Nucleot(s)ide	Đặng Văn Trị	TS.Nguyễn Thị Cẩm Hương	
				PGS.TS.Phạm Thị lệ Hoa	
316		Hiệu quả truyền thông giáo dục sức khỏe trong việc tuân thủ điều trị ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại phòng khám bác sĩ gia đình bệnh viện Lê Văn Thịnh thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Thị Hiền	TS.Huỳnh Giao	
317		Rối loạn nhịp tim trong viêm cơ tim tại bệnh viện Nhi Đồng 1 thành phố Hồ Chí Minh	Phan Ngọc Phát	PGS.TS.Vũ Minh Phúc	
318		Tỷ lệ bất thường cổ tử cung ở phụ nữ 30-54 tuổi trong chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và các yếu tố liên quan	Huỳnh Thị Thanh Thúy	PGS.TS.Trần Thiện Thuận	
319		Đặc điểm giải phẫu ứng dụng gân gấp ngón chân cái dài	Đinh Thanh Trường	PGS.TS.Cao Thi	
320		Phân loại mô bệnh học và đánh giá biểu hiện MLH1 trên các tổn thương răng cưa theo cập nhật WHO 2019	Trần Hữu Thái	TS.Võ Thị Ngọc Diễm	
321		Khảo sát hình ảnh xương chũm trên CT scan xương thái dương ở bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính không Cholesteatoma tại bệnh viện tai mũi họng TP.HCM từ 8/2020-6/2021	Nguyễn Hải Triều	TS.Nguyễn Hữu Dũng	
322		Tối ưu hóa cơ chất và nồng độ vi khuẩn trong mẫu máu, nước tiểu giả định ứng dụng trong ngoại kiểm chất lượng vi sinh lâm sàng	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	PGS.TS.Nguyễn Vũ Trung	
323		Tối ưu phương pháp sắc ký lỏng trong đo lường HbA1c bằng kỹ thuật HPLC-ESI-MS	Nguyễn Thị Bảo Minh	PGS.TS.Vũ Quang Huy	
324		So sánh sự phát triển của xương thỏ vào mảnh ghép hợp kim Titanium in 3D có cấu hình lỗ rỗng đồng nhất và chuyển đổi	Nguyễn Phú Chân.	PGS.TS.Đỗ Phước Hùng	
325		Đánh giá hiệu quả điều trị đa u tủy tái phát hoặc kháng trị tại bệnh viện truyền máu huyết học thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thụy Lãm Thúy.	TS.Huỳnh Văn Mẫn	
326		Khảo sát đặc điểm rối loạn đông cầm máu trên bệnh nhân xơ gan tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	Phan Thị Ngọc Quỳnh	PGS.TS.Huỳnh Nghĩa	
327		Xây dựng danh mục thuốc và khảo sát tình hình sử dụng thuốc qua ống thông mũi dạ dày tại khoa hồi sức tích cực bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hoa	PGS.TS.Đặng Nguyễn Đoan Trang	
328		Khảo sát mối liên quan giữa ngũ vận lục khí và xu hướng bệnh tật	Đoàn Quang Nguyên	PGS.TS.Nguyễn Thị Bay	

329		Nồng độ kẽm huyết thanh và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân bạch biến không phân đoạn	Triệu Thị Thu Hường	PGS.TS.Văn Thế Trung	
330		Hiệu quả kháng khuẩn vùng miệng của gel chlorhexidine thử nghiệm - nghiên cứu in vitro	Nguyễn Tấn Đạt	PGS.TS.Ngô Thị Quỳnh Lan	
331		Các hình thái gãy mắt cá sau trên hình ảnh CT-scan	Phạm Thanh Vũ	TS.Hoàng Đức Thái	
332		Khảo sát thính lực ở bệnh nhân trước và sau phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần tại bệnh viện Tai mũi họng TP Hồ Chí Minh từ tháng 6/2020 đến tháng	Nguyễn Hữu Hiếu Trung	PGS.TS.Trần Thị Bích Liên	
333		Khảo sát ý kiến người chăm sóc về sự phù hợp các khuyến nghị thực hành tốt nhất của tổ chức liên kết cộng đồng mất ngôn ngữ toàn cầu tại Việt Nam	Phạm Đình Ngân Thanh	PGS.TS.Phạm Lê An	
				TS.Sarah Wallace	
334		Nồng độ Interferon-Gamma huyết thanh và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân rụng tóc từng vùng	Trần Thị Bích Tiên	PGS.TS.Nguyễn Tất Thắng	
335		So sánh thời gian tỉnh mê của Desflurane với Sevoflurane trên người bệnh phẫu thuật nội soi cắt túi mật	Phạm Văn Phong	TS.Tạ Đức Luận	
336		Giá trị của thang điểm MAP (ASH) trong tiên lượng kết cục lâm sàng ở bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa trên	Nguyễn Phan Thảo Lan	PGS.TS.Quách Trọng Đức	
337		Khảo sát đặc điểm âm lời nói của trẻ có rối loạn âm lời nói ở một số tỉnh phía bắc Việt Nam	Phạm Thị Ván	TS.Phạm Thị Bền	
				TS.Võ Nguyên Trung	
338		Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật máu tụ dưới màng cứng mạn tính trên bệnh nhân có sử dụng thuốc ảnh hưởng đông máu	Nguyễn Thành Phát	PGS.TS.Huỳnh Lê Phương	
				TS.Nguyễn Minh Anh	
339		Nghiên cứu bào chế hệ vi tự nhũ berberin và khảo sát tác động hạ đường huyết trên chuột	Võ Văn Lệnh	PGS.TS.Trịnh Thị Thu Loan	
340		Nghiên cứu điều chế gum ngừa sâu răng chứa lactobacillus brevis NB10	Thái Thị Quỳnh Như	PGS.TS.Trần Văn Thành	
341		Hiệu quả kháng viêm của axit hyaluronic 0,2% trong điều trị hỗ trợ viêm nha chu	Nguyễn Thị Lan Anh	TS.Nguyễn Thu Thủy	
342		Nghiên cứu bào chế kem trị nám chứa cao chiết núc nác	Nguyễn Thị Thùy Dương	PGS.TS.Trần Văn Thành	
343		Biểu hiện Cathepsin K trong ung thư niêm mạc miệng	Trương Thị Kim Thịnh	PGS.TS.Nguyễn Thị Hồng	
344		Tình hình bệnh tật và các yếu tố liên quan đến phân loại sức khỏe theo bộ y tế của nữ công nhân may thuộc công ty Đ.T, tỉnh Đồng Nai	Võ Thị Minh Phú	TS.Trịnh Hồng Lân	

345		Khảo sát biểu hiện lâm sàng qua bảng điểm RSI và nội soi họng - thanh quản qua bảng điểm RFS ở bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản tại bệnh viện đại học y dược từ 2020 đến 2021	Đinh Thế Huy	TS.Lý Xuân Quang	
				GS.TS.Phạm Kiên Hữu	
346		Đánh giá mối liên quan giữa mức độ di lệch của gãy xương hàm dưới vùng góc hàm và sự phục hồi thần kinh xương ổ dưới sau phẫu thuật	Hoàng Văn Quý	TS.Nguyễn Văn Lâm	
347		Kết quả điều trị gãy đầu dưới xương quay bằng nẹp khóa với đường mổ xâm lấn tối thiểu	Phạm Đình Thế	PGS.TS.Bùi Hồng Thiên Khanh	
348		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc kháng nấm trong điều trị bệnh nấm xâm lấn tại bệnh viện nhân dân Gia Định	Lê Thị Hà	PGS.TS.Trần Mạnh Hùng	
349		Khảo sát vai trò của dinh dưỡng lâm sàng trong nhóm bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2020 đến năm 2021	Lê Thị Hoài Anh	TS.Lưu Ngân Tâm	
				TS.Trần Anh Bích	
350		Khảo sát các yếu tố nguy cơ của viêm mũi nội nhãn sau chấn thương nhãn cầu hở	Dương Minh Phúc	TS.Trần Kế Tổ	
351		Đánh giá hiệu quả bảo vệ da chống tia UVB của chiết xuất đông qua tử, hoa đào, trần bì trên chuột nhắt trắng gây tổn thương da do tia UVB	Nguyễn Thành Trung	PGS.TS.Nguyễn Phương Dung	
352	353	Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn đường tiết niệu qua mẫu nước tiểu bề thận trong phẫu thuật tán sỏi thận qua da	Nguyễn Tiến Đạt	TS.Đỗ Anh Toàn	
PGS.TS.Ngô Xuân Thái					
354		Đánh giá kết quả phẫu thuật bắt vít qua da kèm hàn xương liên thân đốt trong điều trị hẹp ống sống thắt lưng - cùng đa tầng có mất vững cột sống	Nguyễn Hoàng Lâm	TS.Phạm Anh Tuấn	
				TS.Võ Thành Toàn	
355		Khảo sát mạch máu quanh gai thị sau cơn góc đóng cấp nguyên phát	Phạm Thị Ngọc Tiên	PGS.TS.Võ Thị Hoàng Lan	
356		Tỉ lệ nhiễm HIV, giang mai và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân đến khám bệnh lây qua đường tình dục tại bệnh viện da liễu thành phố Hồ Chí Minh	Vương Tiến Dũng	TS.Nguyễn Trọng Hào	
357		Tần suất và đặc điểm lâm sàng liên quan đông cứng đáng đi ở người bệnh Parkinson	Lê Thành Nhân	TS.Trần Ngọc Tài	
358		Tần suất và các yếu tố tiên lượng tử vong 30 ngày ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện	Nguyễn Xuân Thắng	TS.Lê Khắc Bảo	

359		Phân lập các hợp chất có hoạt tính kháng viêm từ trầm hương của loài dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i> Pierre, Thymelaeaceae)	Võ Thị Kim Niên	TS.Mã Chí Thành	
360		Nghiên cứu sản xuất mẫu nội kiểm cho xét nghiệm đếm tế bào Lympho T-CD4	Trịnh Duy Tài	TS.Nguyễn Thị Minh Thuận	
				TS.Trần Tôn	
361		Hiệu quả của chăm sóc giảm nhẹ tại bệnh viện ở bệnh nhân ung thư bằng thang đo Ipos tại bệnh viện ung bướu năm 2020	Cao Thị Lựu	TS.Trịnh Thị Hoàng Oanh	
362		Tỷ lệ rối loạn lo âu, trầm cảm và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân nữ hiếm muộn tại bệnh viện đa khoa Mỹ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	PGS.TS.Vương Thị Ngọc Lan	
363		Tỷ lệ sanh ngã âm đạo trên thai kỳ ≥ 37 tuần có ối vỡ non được khởi phát chuyển dạ bằng oxytocin tại bệnh viện nhân dân Gia Định	Phạm Tấn Lộc	TS.Trần Lệ Thủy	
364		Nghiên cứu hệ phân tán rắn Lacidipin bằng phương pháp tạo hạt tầng sôi và ứng dụng bào chế viên nén bao phim Lacidipin 4 mg	Nguyễn Ngọc Thắng	PGS.TS.Trần Văn Thành	
365		Khảo sát việc tự khắc phục và tìm kiếm hỗ trợ của gia đình có trẻ mắc khuyết tật giao tiếp ở khu vực nông thôn tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Văn Duân	TS.Karen Wylie	
				TS.Lê Văn Cường	
366		Khảo sát sự chấp nhận của người mất ngôn ngữ sau đột quy đối với các khuyến nghị thực hành tốt nhất theo tổ chức liên kết cộng đồng mất ngôn ngữ toàn cầu cho người mất ngôn ngữ tại Việt Nam	Trần Hữu Đức	TS.Sarah Wallace	
				PGS.TS.Trần Anh Tuấn	
367		Đánh giá hiệu quả điều trị của phác đồ Bortezomib, Cyclophosphamide và Dexamethasone (VCD) trên bệnh nhân đa u tủy có suy giảm chức năng thận tại bệnh viện Chợ Rẫy	Lê Bảo Ngọc	TS.Suzanne Monivong Cheanh Beaupha	
368		Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng diện tam giác đầu trên xương chày	Nguyễn Ngọc	TS.Hoàng Đức Thái	
369		Khảo sát đặc điểm lâm sàng, sinh học, đáp ứng điều trị ở bệnh nhân giảm tiểu cầu miễn dịch người lớn có xét nghiệm ANA tại bệnh viện Chợ Rẫy	Nguyễn Thị Ngọc Sang	TS.Suzanne Monivong Cheanh Beaupha	
370		Mô tả một số biến đổi giải phẫu của bó mạch mạc treo tràng trên trong phẫu thuật cắt đại tràng phải nội soi nạo hạch D3	Nguyễn Văn Khải	TS.Nguyễn Anh Dũng	
				PGS.TS.Nguyễn Việt Thành	
371		Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đặt stent động mạch vành bằng bảng câu hỏi EQ-5D-5L	Bùi Trúc Mai	TS.Tạ Thị Thanh Hương	
				TS.Trần Nguyễn Phương Hải	
372		Nghiên cứu bào chế hệ tiểu phân nano lipid tải cao chiết mô quạ giàu amylin	Vũ Thị Phương Vân	PGS.TS.Phạm Đình Duy	
373		Tình hình viêm xoang do nấm tại bệnh viện tai mũi họng TP. Hồ Chí Minh từ năm 2020 - 2021	Lê Trung Nguyên	TS.Lê Trần Quang Minh	

374		Tỷ lệ và các yếu tố liên quan rối loạn đường huyết ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp không can thiệp động mạch vành	Võ Đình Bảo Văn	TS.Trần Quang Khánh	
375		Khảo sát vùng xương gò má ở người mất răng toàn bộ để xác định vị trí xương gò má tiếp xúc với Implant nhiều nhất trên phim CBCT	Trần Minh Trí	TS.Trần Hùng Lâm	
				TS.Võ Chí Hùng	
376		Khảo sát việc khắc phục và tìm kiếm hỗ trợ của gia đình có trẻ mắc khuyết tật giao tiếp tại thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đức Sinh	GS.Lindy Mcallister	
				PGS.TS.Nguyễn Văn Chinh	
377		So sánh sự phát triển của xương thỏ vào mảnh ghép hợp kim Titanium in 3D có phủ và không phủ Hydroxyapatite	Nguyễn Bách	PGS.TS.Đỗ Phước Hùng	
378		Đánh giá kết quả ngắn hạn điều trị ngoại khoa bệnh lý huyết khối thành động mạch chủ cấp tính	Nguyễn Thời Hải Nguyên	PGS.TS.Nguyễn Văn Phan	
379		Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật Hybrid trong điều trị bóc tách động mạch chủ Stanford B	Trương Hữu Thành	PGS.TS.Trần Quyết Tiến	
380		Đánh giá độ chính xác và hiệu quả của phẫu thuật đặt điện cực kích thích não sâu điều trị bệnh Parkinson	Đào Duy Phương.	TS.Phạm Anh Tuấn	
381		Kiến thức và thái độ về đau miệng - mặt mạn tính của bác sĩ răng hàm mặt tổng quát tại thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Thị Mỹ Thân	TS.Trần Thị Nguyên Ny	
				TS.Võ Đắc Tuyền	
382		Các số đo cột sống cổ thấp của người Việt Nam trên hình ảnh CT-scan	Hồ Văn Cường	PGS.TS.Nguyễn Trọng Tín	
383		Điều chế hệ tiểu phân Nano Lipid tinh dầu hương thảo (<i>Rosmarinus officinalis</i> Lamiaceae)	Võ Thị Kim Loan	PGS.TS.Phạm Đình Duy	
384		Hiệu quả của giáo dục sức khỏe phòng ngừa té ngã cho người bệnh cao tuổi điều trị nội trú	Nguyễn Thọ Đại	TS.Lê Thanh Toàn	
385		Kết quả điều trị ung thư dương vật	Võ Kiến Thái	PGS.TS.Bùi Chí Viết	
386		Xây dựng quy trình phân tích đồng thời đồng phân quang học Citalopram và Mirtazapin bằng phương pháp HPLC và CE	Nguyễn Đan Vy	TS.Lê Thị Thu Cúc	
				GS.TS.Nguyễn Đức Tuấn	
387		Đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở bệnh nhân âm hư trên 60 tuổi bằng công cụ MNA - SF	Nguyễn Thị Ngọc Nghĩa.	TS.Nguyễn Thị Sơn	
388		Khảo sát giá trị của thang điểm FRS trong tiên lượng rò tụy sau phẫu thuật Whipple	Dương Khắc Nhật	TS.Đỗ Hữu Liệt	
				PGS.TS.Phan Minh Trí	
389		Khảo sát giá trị của thang điểm FRS trong tiên lượng rò tụy sau phẫu thuật Whipple	Dương Khắc Nhật	PGS.TS.Nguyễn Bích Vân	

390		Đặc điểm dị vật tiêu hóa pin và nam châm tại bệnh viện Nhi Đồng 1	Võ Quốc Chuyển	TS.Hoàng Lê Phúc	
				PGS.TS.Nguyễn Anh Tuấn	
391		Ước muốn chăm sóc cuối đời và các yếu tố liên quan của người bệnh từ 65 tuổi trở lên tại bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Văn Cảnh	TS.Trần Thụy Khánh Linh	
392		Giá trị tiên đoán của chỉ số cảnh báo sớm ở người bệnh cấp cứu	Nguyễn Thúy Uyên	PGS.TS.Đỗ Văn Dũng	
				TS.Elizabeth Esterl	
393		Vai trò của độ phân bố hồng cầu, thể tích tiểu cầu trung bình trong tiên đoán tắc hoàn toàn động mạch vành thủ phạm ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp không ST chênh lên	Lâm Quan Thuận	PGS.TS.Trần Kim Trang	
394		Đánh giá tình trạng mọc mảnh ghép trên người bệnh ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài tại bệnh viện truyền máu huyết học	Đoàn Thị Tuyết Thu	TS.Phan Nguyễn Thanh Vân	
				PGS.TS.Phan Thị Xinh	
395		Phân tích tình hình số giấy phép lưu hành thuốc hóa dược trong kết quả đấu thầu thuốc tập trung giai đoạn 2013 - 2020 và đề xuất giải pháp phát triển kinh doanh cho các doanh nghiệp dược tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thùy Trang	TS.Nguyễn Thị Hải Yến	
396		Khảo sát chất lượng cuộc sống của phụ nữ sử dụng vòng nâng Pessary cho bệnh lý sa tạng chậu tại bệnh viện phụ sản thành phố Cần Thơ	Lý Kim Ngân	PGS.TS.Võ Minh Tuấn	
397		Mối tương quan giữa Ferritin huyết thanh và đài tháo đường thai kỳ ở thai phụ tại bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Thanh Thảo	TS.Trần Nhật Thăng	
398		Đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn GSP và GDP của kho thuốc thành phẩm của công ty Gonsa và đề xuất giải pháp cải tiến	Ngô Thùy An	TS.Nguyễn Đăng Tiến	
399		Khảo sát sự hài lòng người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ngoại trú và đề xuất giải pháp cải tiến tại bệnh viện đa khoa Đồng Nai năm 2021	Trần Ngọc Trân	GS.TS.Lê Quan Nghiệm	
400		Nghiên cứu biểu hiện của TTF1 và p63 trong Carcinôm không tế bào nhỏ nguyên phát ở phổi	Dương Thị Thanh Nhân	TS.Ngô Thị Tuyết Hạnh	
401		Hiệu quả phẫu thuật làm dài thân răng lâm sàng kết hợp tiêm Botulinum Toxin A trong điều trị cười lộ nướu	Hồ Trần Việt	TS.Nguyễn Thu Thủy	
				TS.Nguyễn Trọng Hào	
402		Nghiên cứu kiến thức, thực hành chăm sóc trước sinh của các thai phụ có tuổi thai từ đủ 37 tuần trở lên tại TTYT huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	Trần Đình Chất	TS.Trần Lệ Thủy	
403		Ảnh hưởng của vật liệu làm mào răng lên Interleukin-1 beta (IL-1B) trong dịch khe nướu ở răng cối lớn hàm trên đã điều trị nội nha	Nguyễn Công Kiều Trang	TS.Đoàn Minh Trí	

404		Ti lệ tuân thủ điều trị dự phòng thứ phát bằng thuốc sau hội chứng vành cấp ở bệnh nhân cao tuổi	Trần Tấn Đạt	PGS.TS.Nguyễn Văn Tân	
405		Tỷ lệ phá thai lặp lại và các yếu tố liên quan ở phụ nữ đến phá thai ngoài ý muốn tại bệnh viện phụ sản thành phố Cần Thơ	Nguyễn Cao Linh	TS.Nguyễn Hữu Trung	
406		Đánh giá phân tích chi phí hiệu quả và tác động ngân sách của liệu pháp nội tiết trong điều trị ung thư vú bằng phương pháp tổng quan hệ thống	Lê Thị Nhu Quỳnh	PGS.TS.Hoàng Thy Nhạc Vũ	
407		Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ sắt huyết thanh, Ferritin với bệnh lý đái tháo đường thai kỳ	Võ Thị Hải Dương	TS.Phạm Trung Hà	
				PGS.TS.Võ Minh Tuấn	
408		Kết cục chuyển dạ ở thai phụ có vết mổ cũ lấy thai một lần được thử thách sinh ngã âm đạo	Võ Hoài Duy	TS.Nguyễn Hữu Trung	
409		Đánh giá kết quả sớm điều trị tắc hoàn toàn mạn tính động mạch tăng đùi khoeo Tasc D bằng can thiệp nội mạch	Nguyễn Trung Kiên	PGS.TS.Nguyễn Hoàng Định	
410		Tỷ lệ hao phí vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại các tỉnh/thành khu vực phía Nam và các yếu tố liên quan năm 2021	Phan Thị Quỳnh Trâm	PGS.TS.Trần Thiện Thuận	
411		Biến chứng cấp và mạn tính ở bệnh nhi đái tháo đường từ 5 tuổi trở lên tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Lương Thị Mỹ Tín	TS.Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	
412		Đánh giá tác dụng chống oxy hóa của viên nang AK trên thực nghiệm	Thái Tấn Nhã	PGS.TS.Nguyễn Phương Dung	
413		Nghiên cứu nồng độ Thyroglobulin huyết thanh ở những bệnh nhân Carcinôm tuyến giáp trước mổ	Nguyễn Thị Hà	PGS.TS.Ngô Quốc Đạt	
				GS.TS.Nguyễn Đức Công	
414		Xây dựng quy trình sản xuất mẫu huyết tương đông khô ứng dụng cho ngoại kiểm định lượng HBV-DNA theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17043:2010	Trần Thị Mỹ Qui	PGS.TS.Vũ Quang Huy	
415		Khảo sát vi trùng và kháng sinh đồ trên mẫu bệnh phẩm Amidan của bệnh nhân cắt Amidan do viêm tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ và bệnh viện tai mũi họng thành phố Cần Thơ từ tháng 8/2020 đến tháng 8/2021	Nguyễn Thị Thanh Thủy.	TS.Nguyễn Triều Việt	
				PGS.TS.Trần Minh Trường	
416		Khảo sát các bệnh cảnh lâm sàng y học cổ truyền trên bệnh nhân đột quỵ não giai đoạn phục hồi điều trị nội trú tại các bệnh viện ở Bình Định	Lê Ngọc Bảo	TS.Nguyễn Thị Sơn	
417		Đánh giá kết quả sớm điều trị gãy xương sườn do chấn thương có mảng sườn di động bằng phẫu thuật cố định xương sử dụng nẹp kim loại	Nguyễn Đức Nghĩa	PGS.TS.Phạm Thọ Tuấn Anh	

418		Khảo sát các loài vi nấm và kháng nấm đồ trên các bệnh nhân mắc bệnh nấm ngoài da	Tăng Tuấn Hải	PGS.TS.Ngô Quốc Đạt	
				PGS.TS.Trần Phủ Mạnh Siêu	
418		Khảo sát đường đi dây thần kinh hàm dưới (V3) trên xác người trưởng thành tại bộ môn giải phẫu đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 9/2020 đến tháng 7/2021	Lê Đỗ Tấn Khôi.	PGS.TS.Trần Minh Trường	
420		hảo sát tình hình té ngã ngoại viện ở người cao tuổi điều trị nội trú tại khoa lão - chăm sóc giảm nhẹ bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Đoàn Văn Hậu	PGS.TS.Nguyễn Văn Trí	
421		Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng thần kinh trên vai và nhánh xa thần kinh phụ gai sống	Đào Duy An Duy	TS.Phạm Quang Vinh	
422		Khảo sát các thể lâm sàng y học cổ truyền trên bệnh nhân tăng huyết áp	Trần Vương Phi Phi	TS.Nguyễn Thị Sơn	
423		Nghiên cứu phát triển chương trình ngoại kiểm tổng phân tích nước tiểu đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17043:2010	Trương Thị Như Huệ.	PGS.TS.Vũ Quang Huy	
424		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc nhắm trúng đích trong điều trị và chất lượng sống của bệnh nhân ung thư gan tại viện ung bướu và y học hạt nhân - bệnh viện quân y 175	Nguyễn Thị Kim Chi	TS.Trương Đình Cẩm	
425		Nghiệm pháp đi bộ sáu phút trên bệnh nhân hội chứng mạch vành mạn được can thiệp mạch vành qua da	Nguyễn Thị Hồng Tươi.	TS.Nguyễn Thượng Nghĩa	
				TS.Trần Nguyễn Phương Hải	
426		Khảo sát sự ảnh hưởng của thời gian cố định bằng dung dịch Formalin đậm trung tính 10% lên sự biểu hiện của các dấu ấn trong kỹ thuật nhuộm hóa mô miễn dịch	Phạm Gia Quỳnh	TS.Đoàn Thị Phương Thảo	
427		Khảo sát dữ liệu tham chiếu của công cụ sàng lọc ở trẻ em 3 tuổi tại Đà Nẵng	Võ Thị Thu Thủy	TS.fHà Thị Như Xuân	
				TS.Sarah Verdon	
428		Giá trị của thang điểm Oakland trong tiên lượng xuất huyết tiêu hóa dưới	Đỗ Huy Thạch	PGS.TS.Bùi Hữu Hoàng	
429		Nghiên cứu tỷ lệ suy yếu và sử dụng thuốc trên bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại trung tâm tim mạch bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Trần Trúc Phương	PGS.TS.Nguyễn Văn Tân	
430		Khảo sát các dạng khí hóa xoang bướm, thể tích xoang bướm và mối tương quan với các cấu trúc trong lồng xoang qua CT scan tại bệnh viện đại học	Lữ Minh Đạt	PGS.TS.Lâm Huyền Trân	
				TS.Lê Minh Tâm	
431		Tình trạng dinh dưỡng ở bệnh nhân suy tim cấp nhập viện	Lê Xuân Hoàng	PGS.TS.Trần Kim Trang	
432		Điều trị sẹo lồi, sẹo phì đại bằng ánh sáng xung cường độ cao	Trần Sở Quân	TS.Lê Thái Văn Thanh	

433		So sánh ảnh hưởng của xi măng trám bít ống tủy nền calcium silicate và nền nhựa epoxy lên tế bào gốc nhú chóp răng - nghiên cứu in vitro	Nguyễn Cao Hoài Linh	PGS.TS.Ngô Thị Quỳnh Lan	
434		So sánh ảnh hưởng của xi măng trám bít ống tủy nền calcium silicate và nền nhựa epoxy lên tế bào gốc nhú chóp răng - nghiên cứu in vitro	Nguyễn Cao Hoài Linh	PGS.TS.Ngô Thị Quỳnh Lan	
435		Đánh giá kết quả điều trị mất vững cột sống thắt lưng - cùng đa tầng do thoái hóa bằng phẫu thuật giải ép, bắt vít qua cuống cung và hàn xương liên thân đốt	Nguyễn Văn Trọng	TS.Nguyễn Ngọc Khang	
436		Đánh giá kết quả điều trị mất vững cột sống thắt lưng - cùng đa tầng do thoái hóa bằng phẫu thuật giải ép, bắt vít qua cuống cung và hàn xương liên thân đốt	Nguyễn Văn Trọng	TS.Nguyễn Ngọc Khang	
437		Vai trò của Pet-CT trong chẩn đoán giai đoạn ung thư thực quản	Trương Tấn Phát	PGS.TS.Phạm Hùng Cường	
438		Phân tích chi phí - hiệu quả của Isavuconazole so với Voriconazole và Amphotericin B trong điều trị nhiễm nấm Aspergillosis xâm lấn dựa trên quan điểm cơ quan chi trả bảo hiểm y tế Việt Nam	Trần Thị Thiên Thy	PGS.TS.Nguyễn Thị Thu Thủy	
439		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và đánh giá chất lượng sống của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Trần Quang Tú	PGS.TS.Đỗ Thị Hồng Tươi	
440		Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và đánh giá chất lượng sống của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Trần Quang Tú	PGS.TS.Đỗ Thị Hồng Tươi	
441		Khảo sát đặc điểm phân bố các hình thái đặc khí khi hào châm huyết hợp cốc	Phan Nguyễn Cao Sang	PGS.TS.Nguyễn Thị Bay	
442		Khảo sát các loài vi nấm trên vảy da đầu và đặc điểm kháng nấm đồ	Phạm Thị Thanh Vân	PGS.TS.Ngô Quốc Đạt	
				PGS.TS.Trần Phủ Mạnh Siêu	
443		Khảo sát sai sót trong kê đơn và cấp phát thuốc bảo hiểm y tế điều trị ngoại trú tại bệnh viện Trung Vương giai đoạn 2020 - 2021 và thực hiện can thiệp	Nguyễn Anh Thư	PGS.TS.Phạm Đình Luyện	
444		Khảo sát QRS phân đoạn trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	Dương Thiên Bảo	GS.TS.Trương Quang Bình	
445		Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sinh thiết tức thì của ung thư thanh quản được phẫu thuật bằng laser CO2 qua nội soi tại bệnh viện tai mũi họng thành phố Hồ Chí Minh từ 06/2020 đến 06/2021	Huỳnh Nguyên Xuân Thảo	PGS.TS.Trần Phan Chung Thủy	
446		Khảo sát mối liên quan giữa chỉ số lâm sàng nấm móng (SCIO) với các yếu tố dịch tễ, lâm sàng và vi nấm học trên bệnh nhân nấm móng	Nguyễn Hoàng Chương	PGS.TS.Phan Anh Tuấn	

447		Vai trò của Indocyanine Green trong phẫu thuật nội soi cắt thực quản tạo hình bằng dạ dày	Đoàn Thùy Nguyên	PGS.TS.Lê Văn Quang	
				TS.Võ Duy Long	
448		Đánh giá sự thay đổi các chỉ số lipid máu và hiệu quả giảm cân sau can thiệp nhĩ châm trên bệnh nhân đang điều trị rối loạn lipid máu có thừa cân, béo phì	Nguyễn Vũ Thiên Duyên	PGS.TS.Nguyễn Thị Bay	
449		Nghiên cứu tình trạng thiếu máu ở người cao tuổi bị đái tháo đường típ 2 tại bệnh viện quận Thủ Đức	Nguyễn Ngọc Hạnh Thảo	PGS.TS.Nguyễn Đức Công	
				GS.TS.Nguyễn Minh Quân	
450		Khảo sát tác động can thiệp của dược sĩ trong dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch trên bệnh nhân ngoại khoa tại bệnh viện nhân dân Gia Định TP.HCM	Phạm Lâm Tuấn Minh.	PGS.TS.Nguyễn Hương Thảo	
451		Đặc điểm giải phẫu ứng dụng vòng nối bít - chậu ngoài trên người Việt Nam	Nguyễn Tiến Đạt	TS.Trang Mạnh Khôi	
452		Hiệu quả của dẫn xuất protein khuôn men răng trong điều trị khiếm khuyết nha chu trong xương	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	PGS.TS.Phạm Anh Vũ Thụy	
453		Kết quả điều trị gãy vùng mấu chuyển xương đùi bằng đinh Union	Phan Ngọc Tâm	TS.Trương Trí Hữu	
454		Kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng trong chăm sóc ống thông tiểu tại bệnh viện đại học y dược TP.HCM	Lê Thị Tu Nguyên	TS.Huỳnh Minh Tuấn	
				GS.TS.Lora Claywell	
455		Đánh giá tác dụng giảm loét dạ dày của bài thuốc uất kim, bạch truật, đương quy trên mô hình chuột nhắt trắng loét dạ dày	Trần Thị Kiều Vân	PGS.TS.Nguyễn Phương Dung	
456		Nghiên cứu trình tự các Transposon gây kháng Carbapenems trên Acinetobacter baumannii thu nhận từ bệnh viện Bạc Liêu	Võ Phương Linh	TS.Bùi Chí Bảo	
457		Chỉ số Galad ở bệnh nhân xơ gan có và không có ung thư biểu mô tế bào gan	Mai Hoài Sang	TS.Võ Duy Thông	
458		Khảo sát các thể lâm sàng y học cổ truyền trên bệnh nhân đái tháo đường type II	Đỗ Ngọc Bảo Duy	PGS.TS.Trịnh Thị Diệu Thường	
459		Hiệu quả điện châm điều trị bí tiểu cơ năng sau mổ trĩ	Đỗ Thị Ngọc Lý	TS.BS.Nguyễn Thị Sơn	
460		Đánh giá mức độ cải thiện triệu chứng kích động ở bệnh nhân Alzheimer bằng kết hợp day ấn huyệt và thuốc ức chế men cholinesterase	Đỗ Thanh Liêm	PGS.TS.Phạm Huy Hùng	
				TS.BS.Võ Trọng Tuấn.	
461		Hiệu quả giảm đau của điện châm tần số 100HZ huyết phong trì , kiên trung du , kiên tinh , liệt khuyết ở bệnh nhân đau cổ cấp trên thoái hóa cột sống	Trần Anh Vũ	TS.BS.Nguyễn Thị Sơn	

462		So sánh hiệu quả phục hồi chức năng vận động của phương pháp cấy chỉ so với điện châm trên bệnh nhân sau đột quỵ tại bệnh viện phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp	Trần Thị Thảo Nhi	BS.CKII.Trần Thị Yến Loan	
463		Hiệu quả giảm đau của nhĩ châm vùng thần môn điểm đau lưng kết hợp với điện châm tần số 100HZ trên huyết hoa đà giáp tích trong đau thắt lưng mạn do bệnh thoái hóa cột sống	Trịnh Đức Vinh	PGS.TS.Trịnh Thị Diệu Thường	
464		Hiệu quả giảm đau của điện châm các huyết giáp tích L2-S1 phối hợp với các huyết bổ thận tam âm giao, phục lưu, thận du trên bệnh nhân đau lưng do thoái hóa cột sống thắt lưng thể thận âm hư	Phạm Thị Thanh Xuân	PGS.TS. Nguyễn Thị Bay.	
465		Hiệu quả giảm đau của phương pháp nhĩ châm các huyết thần môn, huyết giảm đau, huyết thắt lưng kết hợp điện châm tần số cao các huyết giáp tích L2-S1 trên người bệnh đau thắt lưng mạn do thoái hóa cột sống thắt lưng tại bệnh viện y học cổ truyền Thành Phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Dương Công Luận	BS.CKII. Nguyễn Thị Mai Hương.	
466		Đánh giá hiệu quả điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng châm cứu kết hợp xoa bóp bấm huyết tại bệnh viện y học cổ truyền Long An	Trần Thị Liên	PGS.TS. Nguyễn Thị Bay	
467		Khảo sát sự thay đổi nhịp tim khi châm bổ, châm tả huyết tâm du trên người bình thường sau gắng sức	Nguyễn Thị Tuyết Nga	PGS.TS. Phan Quan Chí Hiếu	
IV	Bác sĩ Nội trú				
468		Tần suất huyết khối tiểu nhĩ trái trên siêu âm tim qua thực quản ở người cao tuổi có nhồi máu não cấp	Nguyễn Quang Huy	TS.Thân Hà Ngọc Thẽ	
469		Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính của tổn thương mạc treo và ruột non do chấn thương bụng kín	Nguyễn Trạc Luân.	TS.Nguyễn An Thanh	
470		Vai trò của cộng hưởng từ khuếch tán và động học bắt thuốc trong chẩn đoán phân biệt u buồng trứng lành và ác tính có thành phần mô đặc	Võ Thanh Sương	PGS.TS.Phạm Ngọc Hoa	
471		Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của ung thư đại trực tràng đồng thời	Lê Khoa	PGS.TS.Nguyễn Hoàng Bắc	
472		Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải với kỹ thuật thực hiện miệng nối bên trong ổ bụng điều trị ung thư đại tràng phải	Bùi Đức Thịnh	PGS.TS.Trần Văn Phơi TS.Võ Văn Hùng	
473		Đặc điểm dinh dưỡng hỗ trợ và diễn tiến ở trẻ hội chứng ruột ngắn tại khoa tiêu hóa bệnh viện Nhi Đồng 2	Nguyễn Đình Hồng Phúc	PGS.TS.Bùi Quang Vinh	

474		Đặc điểm viêm phổi hoại tử ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 1/2019 đến tháng 5/2021	Nguyễn Thị Kim Oanh	PGS.TS.Phạm Thị Minh Hồng	
475		Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính của vỡ hoành do chấn thương	Trần Thế Sơn	PGS.TS.Lê Văn Phước	
476		Tần số tim trung bình và các rối loạn nhịp ghi nhận trên Holter 24 giờ ở bệnh nhân suy tim cấp	Võ Thái Duy	PGS.TS.Châu Ngọc Hoa	
477		Đánh giá kỹ thuật xác định bó vỏ gai bằng kích thích điện vỏ não và dưới vỏ trong phẫu thuật thần kinh	Nguyễn Phan Thanh Tú	TS.Nguyễn Minh Anh	
478		Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị tử cung đối tác âm đạo một bên	Phạm Nguyễn Hiền Nhân	PGS.TS.Lê Tấn Sơn	
479		Đánh giá kết quả của phương pháp sinh thiết u - nốt phổi dưới hướng dẫn chụp cắt lớp vi tính	Nguyễn Hưng Trường	PGS.TS.Đỗ Kim Quế	
480		Khảo sát mối liên quan giữa hướng túi phình động mạch thông trước vỡ và kết quả vi phẫu thuật kẹp cổ túi phình	Nguyễn Quang Việt	TS.Trần Minh Trí	
481		Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng động mạch mũ đùi trong	Nguyễn Xuân Trường	TS.Lê Ngọc Quyên	
482		Hội chứng chèn ép kếp ở người bệnh hội chứng ống cổ tay	Nguyễn Ngọc Lương	TS.Nguyễn Lê Trung Hiếu	
483		Huấn luyện chức năng nuốt của bệnh nhân sau phẫu thuật cắt ung thư lưỡi, ung thư sàn miệng, ung thư lưỡi - sàn miệng tại bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2020 đến năm 2021	Nguyễn Lê Vũ Hoàng	TS.Lý Xuân Quang	
				GS.TS.Phạm Kiên Hữu	
484		Khảo sát đặc điểm siêu âm theo Iota của buồng trứng trong thai kỳ tại bệnh viện Từ Dũ	Phạm Duy Hùng	TS.Nguyễn Hồng Hoa	
485		Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học các phân nhóm nhồi máu não vùng sâu động mạch não giữa	Trần Nguyễn Uyên Dung	TS.Nguyễn Bá Thắng	
486		Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt tuyến tiền liệt tận gốc tại bệnh viện Chợ Rẫy	Nguyễn Thái Hoàng	PGS.TS.Ngô Xuân Thái	
487		Yếu tố tiên lượng bệnh nhân nhồi máu não cấp đủ điều kiện can thiệp lấy huyết khối trong cửa sổ 6-24 giờ	Nguyễn Minh Đắc Thịnh	TS.Trương Lê Tuấn Anh	
488		Chẩn đoán và điều trị Sarcôm mỡ	Nguyễn Quang Nhật	PGS.TS.Phạm Hùng Cường	
489		Đặc điểm nhiễm trùng huyết của bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại bệnh viện bệnh nhiệt đới	Hồ Quang Minh	PGS.TS.Cao Ngọc Nga	
490		Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật sửa van hai lá trong điều trị hở van hai lá do thoái hóa van	Nguyễn Tiến Hậu	PGS.TS.Trần Quyết Tiến	
491		Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu bệnh và miễn dịch huỳnh quang trực tiếp trong chẩn đoán bệnh da bóng nước tự miễn	Lê Thị Ái Nhân	TS.rần Hương Giang	

492		Nhiễm klebsiella pneumoniae: bệnh cảnh lâm sàng và kết quả điều trị tại bệnh viện bệnh nhiệt đới từ 2019 đến 2021	Phạm Văn Tân	PGS.TS.Đông Thị Hoài Tâm	
				TS.Lê Bửu Châu	
493		Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sớm điều trị ngoại khoa u xương sườn nguyên phát	Nguyễn Thị Cẩm	TS.Nguyễn Hoàng Bình	
494		Đánh giá hiệu quả điều trị lymphoma không hodgkin dòng tế bào B trên người cao tuổi sau 7 năm tại bệnh viện Chợ Rẫy	Quách Châu Tài.	TS.Trần Thanh Tùng	
495		Diễn tiến HBsAg ở bệnh nhân điều trị viêm gan siêu vi B mạn bằng thuốc tương tự Nucleot(s)ide	Đặng Văn Trị	TS.Nguyễn Thị Cẩm Hương	
				PGS.TS.Phạm Thị Lệ Hoa	
496		Đánh giá hiệu quả lành thương xương của huyết tương giàu tiểu cầu trong điều trị gãy xương hàm dưới vùng góc hàm trên phim toàn cảnh	Nguyễn Thiên Phước	PGS.TS.Lâm Hoài Phương	
				TS.Lê Hoàng Sơn	
497		Khảo sát thay đổi thể tích tồn lưu dạ dày của dung dịch maltodextrin 12,5% uống trước gây mê	Phạm Anh Kiệt	TS.Lê Văn Chung	
498		Tỉ lệ loãng xương và mối liên quan giữa mật độ xương, nguy cơ gãy xương với hội chứng chuyển hóa ở người cao tuổi	Ngô Tuấn Anh	GS.TS.Nguyễn Đức Công	
499		Khảo sát đặc điểm các mốc giải phẫu sàn sọ trước qua nội soi phẫu tích xác tươi tại bộ môn giải phẫu đại học y dược TP.HCM từ năm 2020 đến năm 2021	Sử Ngọc Kiều Chinh	TS.Ngô Văn Công	
500		Khảo sát đột biến gen braf trong ung thư tuyến giáp dạng nhú	Lê Ngọc Quỳnh Thơ	TS.Võ Thị Ngọc Diễm	
501		Bài xuất Natri niệu trong đánh giá đáp ứng lợi tiểu quai ở bệnh nhân suy tim cấp	Lý Quang Sang	TS.Hoàng Văn Sỹ	
502		Xác định khe gian đốt sống bằng siêu âm trực thần kinh trong gây tê tùy sống cho mổ lấy	Bùi Văn Nam	PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh	
503		Khảo sát độ nghiêng kính nội nhãn cài củng mạc và ảnh hưởng đến độ khúc xạ tồn dư	Diệp Thế Bảo Trâm	TS.Võ Quang Minh	
504		Đánh giá kết quả chẩn đoán và điều trị ung thư tinh hoàn	Trần Thiện Khiêm	PGS.TS.Ngô Xuân Thái	
505		Ứng dụng bảng câu hỏi OAB-SS trong chẩn đoán và điều trị bàng quang tăng hoạt	Lê Trương Tuấn Đạt.	PGS.TS.Nguyễn Văn Ân	
506		Đánh giá hiệu quả của phẫu thuật cắt kết mạc trong điều trị sa kết mạc	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	TS.Trần Kế Tổ	
507		Khảo sát giải phẫu của động mạch hàm trong hố dưới thái dương trên xác tại bộ môn giải phẫu đại học y dược TP.HCM từ năm 2020 đến năm 2021	Lê Thùy Dung	PGS.TS.Trần Minh Trường	

508		Đánh giá mối liên quan giữa mức độ di lệch của gãy xương hàm dưới vùng góc hàm và sự phục hồi thần kinh xương ổ dưới sau phẫu thuật	Hoàng Văn Quý	PGS.TS.Lâm Hoài Phương	
				TS.Nguyễn Văn Lâm	
509		Mối liên quan giữa loãng xương và thoái hóa khớp gối ở phụ nữ cao tuổi	Đinh Phạm Thị Thúy Vân	PGS.TS.Nguyễn Văn Trí	
510		Đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán viêm não tự miễn ở trẻ em	Mai Trí Thanh	TS.Nguyễn Lê Trung Hiếu	
511		Vai trò của nội soi dải tần hẹp kết hợp với tiêu cự kép trong dự đoán mô bệnh học của polyp đại trực tràng kích thước nhỏ	Huỳnh Mạnh Tiến	PGS.TS.Quách Trọng Đức	
512		Rối loạn nhịp tim trong viêm cơ tim tại bệnh viện Nhi Đồng 1 thành phố Hồ Chí Minh	Phan Ngọc Phát	PGS.TS.Vũ Minh Phúc	
513		Kết quả áp dụng chương trình hoạt động trị liệu cho bệnh nhân cao tuổi gãy đầu dưới xương quay	Lâm Thị Xuân	TS.Lê Ngọc Quyên	
514		Vai trò của Indocyanine Green trong phẫu thuật nội soi cắt thực quản tạo hình bằng dạ dày	Đoàn Thùy Nguyên	PGS.TS.Lê Văn Quang	
				TS.Võ Duy Long	
515		Kết quả can thiệp đáng đi bệnh nhân Parkinson bằng chương trình phục hồi chức năng	Nguyễn Thanh Xuân	TS.Lê Văn Tuấn	
516		Đặc điểm pH phân của trẻ tiêu chảy cấp và tiêu chảy kéo dài từ 1 đến 6 tháng tuổi tại bệnh viện Nhi Đồng 1	Nguyễn Tấn Thịnh	TS.Hoàng Lê Phúc	
				PGS.TS.Nguyễn Anh Tuấn	
517		Hiệu quả của dẫn xuất protein khuôn men răng trong điều trị khiếm khuyết nha chu trong xương	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	TS.Nguyễn Thu Thủy	
				PGS.TS.Phạm Anh Vũ Thụy	
518		Giá trị của P CVA CO2/C AV O2 trong tiên lượng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết và sốc nhiễm khuẩn	Lê Phương Thảo	PGS.TS.Phạm Thị Ngọc Thảo	
519		Đánh giá hiệu quả kháng viêm của prednisolone 1% kết hợp với bromfenac 0,1% trên bệnh nhân phẫu thuật phaco có bệnh lý đái tháo đường	Đỗ Hòa	TS.Nguyễn Phạm Trung Hiếu	
520		Khảo sát đặc điểm lâm sàng, sinh học và bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị của decitabine trên bệnh nhân loạn sinh tủy tại bệnh viện truyền máu huyết học thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Hà	TS.Nguyễn Phương Liên	
521		Rối loạn nhịp thất ở bệnh nhân suy tim được cấy máy phá rung tim tự động	Nguyễn Quốc Hoàng	TS.Hoàng Văn Sỹ	
522		Biểu hiện Cathepsin K trong ung thư niêm mạc miệng	Trương Thị Kim Thịnh	PGS.TS.Nguyễn Thị Hồng	

523		Khảo sát biểu hiện lâm sàng qua bảng điểm RSI và nội soi họng - thanh quản qua bảng điểm RFS ở bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản tại bệnh viện đại học y dược từ 2020 đến 2021	Đinh Thế Huy	TS.Lý Xuân Quang	
				GS.TS.Phạm Kiên Hữu	
524		Khảo sát mạch máu quanh gai thị sau cơn góc đóng cấp nguyên phát	Phạm Thị Ngọc Tiên	PGS.TS.Võ Thị Hoàng Lan	
525		Khảo sát vai trò của dinh dưỡng lâm sàng trong nhóm bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2020 đến năm 2021	Lê Thị Hoài Anh	TS.Lưu Ngân Tâm	
				TS.Trần Anh Bích	
526		Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn đường tiết niệu qua mẫu nước tiểu bề thận trong phẫu thuật tán sỏi thận qua da	Nguyễn Tiến Đạt	TS.Đỗ Anh Toàn	
				PGS.TS.Ngô Xuân Thái	
527		Đặc điểm tổn thương thận trong viêm mạch máu IgA được sinh thiết thận tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Trần Ngọc Thảo	PGS.TS.Vũ Huy Trự	
528		Khảo sát đặc điểm hình ảnh chụp cắt lớp vi tính của giả phình động mạch tạng do chấn thương bụng kín	Đoàn Trần Thị Hương	BS.CKII.Nguyễn Huỳnh Nhật Tuấn	
				BS.CKII.Trần Thị Mai Thùy	
529		So sánh sự phát triển của xương thỏ vào mảnh ghép hợp kim Titanium in 3D có phủ và không phủ Hydroxyapatite	Nguyễn Bách	PGS.TS.Đỗ Phước Hùng	
530		Đánh giá hiệu quả điều trị của phác đồ Bortezomib, Cyclophosphamide và Dexamethasone (VCD) trên bệnh nhân đa u tủy có suy giảm chức năng thận tại bệnh viện Chợ Rẫy	Lê Bảo Ngọc	TS.Suzanne Monivong Cheanh Beaupha	
531		Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh nhân Lymphoma thể nang với phác đồ có Rituximab sau 7 năm tại khoa huyết học bệnh viện Chợ Rẫy	Lê Thị Phương Thảo	TS.Lê Hoàng Oanh	
532		Khảo sát đặc điểm lâm sàng, sinh học, đáp ứng điều trị ở bệnh nhân giảm tiểu cầu miễn dịch người lớn có xét nghiệm ANA tại bệnh viện Chợ Rẫy	Nguyễn Thị Ngọc Sang	TS.Suzanne Monivong Cheanh Beaupha	
533		Tỷ lệ và các yếu tố liên quan rối loạn đường huyết ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp không can thiệp động mạch vành	Võ Đình Bảo Văn	TS.Trần Quang Khánh	
534		So sánh sự phát triển của xương thỏ vào mảnh ghép hợp kim Titanium in 3D có cấu hình lỗ rỗng đồng nhất và chuyển đổi	Nguyễn Phú Chân	PGS.TS.Đỗ Phước Hùng	
535		Xác định khe gian sống vùng thắt lưng bằng siêu âm trong gây tê tủy sống	Hoàng Thị Việt Trinh	TS.Phan Tôn Ngọc Vũ	
536		Đánh giá tác dụng kháng viêm của viên nang XK trên chuột nhắt trắng	Nguyễn Thị Lệ Quyên	PGS.TS.Nguyễn Phương Dung	
537		Khảo sát tái sắp xếp gen Immunoglobulin (IG) trên bệnh nhân đa u tủy tại bệnh viện truyền máu huyết học thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Vũ Hải Sơn	TS.Phan Nguyễn Thanh Vân	

538		Đánh giá kết quả ngắn hạn điều trị ngoại khoa bệnh lý huyết khối thành động mạch chủ cấp tính	Nguyễn Thời Hải Nguyên.	PGS.TS.Nguyễn Văn Phan	
539		Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật Hybrid trong điều trị bóc tách động mạch chủ Stanford B	Trương Hữu Thành	PGS.TS.Trần Quyết Tiến	
540		Mối tương quan giữa thang điểm đánh giá trực quan toàn diện MRI não (CVRS) và thang điểm MMSE ở người bệnh Alzheimer	Nguyễn Vĩnh Khang	TS.Trần Công Thắng	
541		Hiệu quả phẫu thuật làm dài thân răng lâm sàng kết hợp tiêm Botulinum Toxin A trong điều trị cười lộ nước	Hồ Trần Việt	TS.Nguyễn Thu Thủy	
				TS.Nguyễn Trọng Hào	
542		Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng diện tam giác đầu trên xương chày	Nguyễn Ngọc	TS.Hoàng Đức Thái	
543		Mối tương quan giữa Ferritin huyết thanh và đại tháo đường thai kỳ ở thai phụ tại bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Thanh Thảo	TS.Trần Nhật Thăng	
544		Tỷ lệ và các yếu tố liên quan đại tháo đường típ 2 trên bệnh nhân suy tim phân suất tổng máu giảm	Nguyễn Đình Tuấn	TS.Trần Quang Khánh	
545		Khảo sát tỉ lệ rối loạn nhận thức ở người bệnh trên 60 tuổi sau phẫu thuật dưới gây mê toàn thân	Ngô Thị Ngọc Liễu	PGS.TS.Nguyễn Văn Chinh	
546		Kết quả điều trị ung thư dương vật	Võ Kiến Thái	PGS.TS.Bùi Chí Viết	
547		Vai trò của Pet-CT trong chẩn đoán giai đoạn ung thư thực quản	Trương Tấn Phát	PGS.TS.Trịnh Thị Hoàng Oanh	
548		Khảo sát các thể lâm sàng y học cổ truyền trên bệnh nhân rối loạn lipid máu	Trần Thị Phương Trinh	TS.Phạm Huy Kiến Tài	
549		Khảo sát các dạng khí hóa xoang bướm, thể tích xoang bướm và mối tương quan với các cấu trúc trong lồng xoang qua CT scan tại bệnh viện đại học y dược TP. Hồ Chí Minh từ năm 2020 đến năm 2021	Lữ Minh Đạt	PGS.TS.Lâm Huyền Trân	
				TS.Lê Minh Tâm	
550		Kết quả điều trị phẫu thuật kiểm tra Shunt trên bệnh nhân đã đặt VP - Shunt	Lê Hưng	PGS.TS.Huỳnh Lê Phương	
551		Khảo sát giá trị các thang điểm chẩn đoán viêm màng não vi khuẩn ở trẻ từ 1 đến 16 tuổi tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Đoàn Thị Hoài Trang.	TS.Nguyễn An Nghĩa	
552		Kết quả điều trị dậy thì sớm trung ương tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Huỳnh Thị Chi Lan	TS.Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	
553		Đánh giá độ chính xác và hiệu quả của phẫu thuật đặt điện cực kích thích não sâu điều trị bệnh Parkinson	Đào Duy Phương	TS. Phạm Anh Tuấn	
554		Khảo sát đặc điểm phân bố các hình thái đặc khí khi hào châm huyết hợp cốc	Phan Nguyễn Cao Sang	PGS.TS.Nguyễn Thị Bay	
555		Giá trị của cộng hưởng từ trong dự đoán độ mô học của ung thư nội mạc tử cung	Hồ Thị Ánh Hiền	PGS.TS.Phạm Ngọc Hoa	

556		Đánh giá kết quả điều trị vi phẫu thuật u nang thượng bì vùng góc cầu tiểu não	Đỗ Trọng Phước	TS.Nguyễn Kim Chung	
557		Tính tin cậy và tính giá trị của thang đo Hamilton D-17 phiên bản tiếng Việt	Nguyễn Đào Uyên Trang	PGS.TS.Thái Thanh Trúc	
558		Đánh giá kết quả sớm điều trị tắc hoàn toàn mạn tính động mạch tăng đùi khoeo Tasc D bằng can thiệp nội mạch	Nguyễn Trung Kiên	PGS.TS.Nguyễn Hoàng Định	
559		Ảnh hưởng của vật liệu làm mào răng lên Interleukin-1 beta (IL-1B) trong dịch khe nước ở răng cối lớn hàm trên đã điều trị nội nha	Nguyễn Công Kiều Trang	TS.Đoàn Minh Trí	
560		Đánh giá tác dụng bảo vệ gan của chế phẩm kế sữa, mật nhân, cát căn trên thực nghiệm	Nguyễn Thị Thùy Dung	PGS.TS.Nguyễn Phương Dung	
561		Tỉ lệ tuân thủ điều trị dự phòng thứ phát bằng thuốc sau hội chứng vành cấp ở bệnh nhân cao tuổi	Trần Tấn Đạt	PGS.TS.Nguyễn Văn Tân	
562		Kết cục chuyển dạ ở thai phụ có vết mổ cũ lấy thai một lần được thử thách sinh ngã âm đạo	Võ Hoài Duy	TS.Nguyễn Hữu Trung	
563		Tính tin cậy và giá trị của bộ câu hỏi rối loạn khí sắc phiên bản tiếng Việt	Đào Thị Thu Hương	PGS.TS.Thái Thanh Trúc	
564		Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng thần kinh trên vai và nhánh xa thần kinh phụ gai sống	Đào Duy An Duy	TS.Phạm Quang Vinh	
565		Đánh giá các kỹ thuật theo dõi điện sinh lý thần kinh trong phẫu thuật làm cứng cột sống thắt lưng lối sau	Ngô Anh Phụng	TS.Nguyễn Minh Anh	
566		Mối liên quan giữa nồng độ acid uric huyết thanh và thoái hóa khớp gối ở người cao tuổi	Huỳnh Khôi Nguyên	TS.Cao Thanh Ngọc	
567		Tần suất và đặc điểm lâm sàng liên quan đông cứng dáng đi ở người bệnh Parkinson	Lê Thành Nhân	TS.Trần Ngọc Tài	

** Dữ liệu được trích xuất từ cơ sở dữ liệu OPAC của Thư viện tính đến 30/06/2022*

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị Khoa học kỹ thuật trực tuyến lần thứ 38 năm 2022 với chủ đề "Đại dịch COVID-19: Thực trạng và thách thức"	từ ngày 24 đến 27 tháng 3 năm 2022	ĐHYD TP. Hồ Chí Minh Số 217 Hồng Bàng, P.11, Quận 5, TP.HCM	1200 khách tham dự trực tuyến
2	Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Dược lần thứ 38	từ ngày 8 đến 9 tháng 4 năm 2022	41 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	1300 đại biểu tham dự Hội nghị
3	Tiền Hội nghị Khoa học Kỹ thuật và đào tạo liên tục RHM lần thứ 44, chủ đề "Thẩm mỹ khuôn mặt dưới góc nhìn đa diện"	ngày 03 tháng 4 năm 2022	The Adora center 431 Hoàng Văn Thụ quận Tân Bình TP.HCM	197 khách tham dự
4	Hội nghị Khoa học Kỹ thuật và đào tạo liên tục RHM lần thứ 44 với chủ đề "Thách thức và sáng tạo đương đại trong răng hàm mặt (Contemporary challenge and innovation in dentistry)"	từ ngày 04 đến 05 tháng 4 năm 2022	The Adora center 431 Hoàng Văn Thụ quận Tân Bình TP.HCM	1260 khách tham dự

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn (Tính đến 30/6/2022)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Đánh giá tính an toàn và hiệu quả của Vstent (sản xuất tại Việt Nam) trong can thiệp động mạch vành: nghiên cứu đa trung tâm, tiến cứu theo dõi 12 tháng.	PGS.TS. Trương Quang Bình TS.BS. Hồ Thượng Dũng	Công ty USM Health Care, Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	12/2018 - 11/2021	20.316.000.000	Đã nghiệm thu, ứng dụng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
2	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trong khảo sát đột biến gen ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng trẻ tuổi	TS.BS. Nguyễn Hữu Thịnh	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	5/2019 - 5/2021	2.950.000.000	Đã nghiệm thu, ứng dụng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
3	Nghiên cứu ứng dụng giải trình tự gene để phát hiện các đột biến kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn <i>Helicobacter Pylori</i>	GS.TS. Trần Thiện Trung	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	8/2019 - 8/2021	2.652.000.000	Đã nghiệm thu, ứng dụng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
4	Nghiên cứu sản xuất khung cố định ngoài dạng khối cặp và đánh giá kết quả ứng dụng điều trị gãy hở thân 2 xương cẳng chân.	PGS.TS. Cao Thi	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	8/2019 - 8/2021 gia hạn đến 8/2022	1.055.000.000	đang thực hiện
5	Nghiên cứu cơ chế kháng erlotinib (Tarceva) ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào không nhỏ ở Việt Nam bằng phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới trên mẫu sinh thiết lỏng	TS. Nguyễn Hoài Nghĩa	Đề tài NCCB do Quỹ Phát triển khoa học & Công nghệ Quốc gia tài trợ	8/2018-8/2020 gia hạn 12 tháng	1.730.000.000	Đã nghiệm thu, sản phẩm nghiên cứu gồm 02 bài báo quốc tế ISI, 01 bài báo khoa học trong nước, tham gia đào tạo 03 học viên cao học

6	Thiết kế, sàng lọc các dẫn chất alkaloid xanthin và flavonoid có tác động kháng lipase tụy hướng phát triển thuốc điều trị béo phì.	TS. Võ Thị Cẩm Vân	Đề tài NCCB do Quỹ Phát triển khoa học & Công nghệ Quốc gia tài trợ	8/2018-8/2021	1.089.000.000	đang thực hiện
7	Sàng lọc thuốc/hợp chất kháng sốt rét: giai đoạn HIT TO LEAD	TS. Nguyễn Thụy Việt Phương	Đề tài NCCB do Quỹ Phát triển khoa học & Công nghệ Quốc gia tài trợ	8/2018-/8/2020 gia hạn 12 tháng	1.077.000.000	đang thực hiện
8	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của việc đeo khẩu trang đến việc giảm thiểu phơi nhiễm ô nhiễm không khí khi tham gia giao thông và cải thiện sức khỏe hô hấp ở trẻ em.	PGS.TS. Phạm Lê An	Đề tài NCCB do Quỹ Phát triển khoa học & Công nghệ Quốc gia tài trợ	01/2019-01/2022	1.946.000.000	đang thực hiện
9	Đánh giá nguy cơ di truyền bệnh đái tháo đường type 2 ở bệnh nhân Việt Nam dựa trên nghiên cứu liên quan toàn bộ hệ gen (GWAS)	TS.BS. Đỗ Đức Minh	Đề tài NCCB do Quỹ Phát triển khoa học & Công nghệ Quốc gia tài trợ	4/2020-4/2023	1.728.000.000	đang thực hiện
10	Giá trị lâm sàng của phương pháp chẩn đoán dựa vào dị nguyên đối với bệnh nhân dị ứng hải sản	TS.BS. Trịnh Hoàng Kim Tú	Đề tài NCCB do Quỹ Phát triển khoa học & Công nghệ Quốc gia tài trợ	1/2021 - 01/2023	1.315.000.000	đang thực hiện
11	Giá trị chẩn đoán của quy trình Real-time PCR cải tiến phát hiện nhanh Staphylococcus nhóm B ở thai phụ đủ tháng tại cơ sở 2, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	TS.BS. Hà Mạnh Tuấn	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	6/2020-6/-2022	785.000.000	đang thực hiện
12	Nghiên cứu khả năng ứng dụng lâm sàng của xét nghiệm gen trên bệnh nhân Parkinson	PGS.TS. Mai Phương Thảo	Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	7/2020-7/2022	2.970.000.000	đang thực hiện

13	Xây dựng giải pháp tổng thể về hệ thống bảo vệ an toàn nhân viên y tế, người bệnh trong các cơ sở điều trị tại Việt Nam	PGS.TS. Phạm Lê An	Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	7/2020-7/2022	2.746.000.000	đang thực hiện
14	Xây dựng mô hình tầm soát người mang mở rộng ở phụ nữ Việt Nam bằng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới	TS.BS. Nguyễn Hữu Trung	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	11/2020 - 11/2023	3.789.000.000	đang thực hiện
15	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ Linh chi đã được phá vách	PGS.TS. Nguyễn Hữu Lạc Thủy	Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	8/2020 - 02/2023	2.025.000.000	đang thực hiện
16	Đánh giá hiệu quả điều trị của bài thuốc Sâm Thảo Can kh ư ơ ng thang tr ê n b ê nh nh â n m ấ c COVID-19 th ê b ê nh nh ẹ và trung bình bằng thử được lý in silico và thử nghiệm lâm sàng.	PGS.TS. Trịnh Thi Diệu Thường	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Y tế Thiên Nam, Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	10/2021 - 10/2022	3.391.000.000	đang thực hiện
17	Nghiên cứu đánh giá đáp ứng miễn dịch sau tiêm chủng vaccine ChAdOx1 nCoV-19 (AZD1222).	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Bắc	Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	11/2021 - 8/2022	1.376.000.000	đang thực hiện
18	Hiệu quả chương trình đào tạo nâng cao kiến thức, thái độ và sự tự tin thực hành chăm sóc giảm nhẹ của điều dưỡng.	TS.Trần Thụy Khánh Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018-2019	5.000.000	đã nghiệm thu, nộp lưu chiểu Thư viện
19	Khảo sát ANTI- HBs ở các thai phụ và trẻ sơ sinh tại bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh cơ sở 2.	ThS.BS. Trần Thị Bích Huyền	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018 - 2020	10.000.000	Thanh lý không hoàn thành
20	Nghiên cứu phát triển hệ thống định danh Candida.	ThS. Nguyễn Hồ Phương Liên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018 - 2020	10.000.000	Thanh lý không hoàn thành

21	Đánh giá độ tương phản trên hệ thống cắt lớp vi tính sử dụng ACR phantom.	ThS. Phan Hoài Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018-2019	5.000.000	Thanh lý không hoàn thành
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị với việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị tại Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	ThS. Nguyễn Thị Như Hoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018 - 2/2021	10.000.000	Thanh lý không hoàn thành
23	Một số đặc điểm thống kê hình ảnh học X quang cắt lớp.	TS. Nguyễn Anh Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018-2019	tự túc KP	trễ hạn, chưa nghiệm thu
24	Đánh giá kết quả phẫu thuật sửa chữa toàn bộ tứ chứng Fallot ở trẻ em dưới 12 tháng tuổi tại bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.	TS. BS. Vũ Trí Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018-2019	tự túc KP	đã nghiệm thu, nộp lưu chiểu Thư viện
25	Hiệu quả và tính an toàn của phẫu thuật nội soi vi phẫu cắt ung thư dây thanh bằng laser.	ThS. Lý Xuân Quang ThS. Trần Ngọc Tường Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018 - 2020	tự túc KP	đã nghiệm thu, nộp lưu chiểu Thư viện
26	Đánh giá hiệu quả của phương pháp đốt cuộn mũi dưới bằng sóng radio trong điều trị nghẹt mũi kéo dài.	ThS.BS Võ Công Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018 - 2020	tự túc KP	Thanh lý không hoàn thành
27	Kiến thức của Điều dưỡng Khoa ICU Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM về phòng ngừa nhiễm trùng tiểu liên quan đến ống thông	CNDD. Trần Thị Ngọc Trâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018-2019	tự túc KP	Thanh lý không hoàn thành
28	Tác động tăng sinh và di cư của Nano Curcumin lên nguyên bào sợi nướu răng người.	TS. Huỳnh Công Nhật Nam	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018 - 2020	tự túc KP	đang thực hiện, trễ hạn

29	Đánh giá thói quen cận chức năng và sự lo âu ở bệnh nhân rối loạn thái dương hàm.	TS. Trần Thị Nguyên Ny	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2018 - 2020	tự túc KP	đang thực hiện, trễ hạn
30	Khảo sát gen gây bệnh thần kinh di truyền Chacot-Marie-Tooth bằng kỹ thuật Multiplex Ligation-depedent Probe Amplification (MLPA) và giải trình tự gen thể hệ mới	TS.BS. Mai Phương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	572.000.000	đang thực hiện, đã giám định giữa kỳ
31	Nghiên cứu phân nhóm lymphoma tế bào B lớn bằng hóa mô miễn dịch.	TS.BS. Phan Đăng Anh Thư	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	249.944.200	đang thực hiện, đã giám định giữa kỳ
32	Xây dựng bản đồ ô nhiễm không khí tại TP. Hồ Chí Minh sử dụng sensor chi phí thấp để đánh giá gánh nặng bệnh tật và kinh tế do nồng độ bụi PM 2.5	TS. Trần Ngọc Đăng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	249.901.554	đang thực hiện, đã giám định giữa kỳ
33	Khảo sát đột biến gen PreS/S của siêu vi viêm gan B ở bệnh nhân nhiễm HBV mạn.	TS.BS. Nguyễn Thị Cẩm Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	250.000.000	đã nghiệm thu, 01 bài báo quốc tế ISI và 01 bài báo khoa học trong nước, tham gia đào tạo 01 NCS
34	Tần suất ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	TS.BS. Lê Khắc Bảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	390.000.000	đang thực hiện, đã giám định giữa kỳ
35	Đánh giá hiệu quả giảm lo âu thi cử của nhĩ châm loa tai bên không thuận các huyết master não, v-point và thư giãn trên sinh viên y khoa Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Trịnh Thị Diệu Thường BS. Phạm Đức Thắng (BSNT khoa YHCT)	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	28.720.000	đã nghiệm thu, 02 bài báo khoa học trong nước

36	Nghiên cứu quy trình mô hình hóa trong dạy học chủ đề "Thiết lập khoảng tham chiếu của các xét nghiệm hóa sinh"	TS. Đào Hồng Nam	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	30.000.000	đã nghiệm thu, 02 bài báo khoa học trong nước
37	Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc để xây dựng Đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay.	ThS. Bùi Ngọc Hiền	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
38	Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai của phụ nữ sau sinh và các yếu tố liên quan tại Trảng Bom, Đồng Nai năm 2019	ThS. Nguyễn Thị Thanh Trúc SVYHDP. Nguyễn Hữu Tâm Phúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	15.000.000	đã nghiệm thu, 01 bài báo Medpharmres, 01 báo cáo poster tại Hội nghị trong nước
39	Hiệu quả ứng dụng mô hình chăm sóc giảm nhẹ (CSGN) cho người bệnh ung thư giai đoạn 3, 4 tại Khoa Ung bướu, Bệnh viện Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh năm 2019 - 2020	ThS. Nguyễn Thị Hải Liên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
40	Xây dựng mô hình Neuron nhân tạo để thiết lập chỉ số lọc cầu thận.	ThS. Văn Hy Triết ThS. Lê Thị Mai Dung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021 gia hạn đến 6/2022	30.000.000	đang thực hiện
41	Sự thay đổi nồng độ các thông số hóa sinh ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm sàng lọc trước sinh hội chứng Down.	ThS. Lê Thị Mai Dung ThS. Văn Hy Triết	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021 gia hạn đến 6/2022	30.000.000	đang thực hiện
42	Cải tiến quy trình xác định kiểu gen Human Papilloma Virus trên phết tế bào học cổ tử cung cổ điển.	ThS. Nguyễn Ngọc Lâm PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	100.000.000	Thanh lý không hoàn thành

43	Cải tiến quy trình phát hiện đột biến gen BRAF trên mẫu chọc hút tế bào tuyến giáp bằng kim nhỏ.	ThS. Nguyễn Ngọc Lâm PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	200.000.000	Thanh lý không hoàn thành
44	Khảo sát kiểu học tập của sinh viên Điều dưỡng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và các yếu tố liên quan.	ThS. Liêu Ngọc Liên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	30.000.000	đã nghiệm thu, nộp lưu chiểu Thư viện
45	Ảnh hưởng của phương pháp đào tạo theo tín chỉ lên kết quả đánh giá của sinh viên sắp tốt nghiệp, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo.	ThS. Phạm Thị Ánh Hương ThS. Lê Thị Cẩm Thu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021 gia hạn đến 12/2022	30.000.000	đang thực hiện
46	Khảo sát mức độ kiểm soát hen và một số yếu tố liên quan bệnh nhân hen phế quản điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định.	TS. Nguyễn Như Hồ DS. Nguyễn Viết Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	3.000.000	đang thực hiện
47	Khảo sát sự tuân thủ dùng thuốc ở bệnh nhân viêm gan B mạn tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định.	TS. Nguyễn Như Hồ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	3.000.000	đang thực hiện
48	Đánh giá hiệu quả vừa việc áp dụng hướng dẫn theo dõi nồng độ vancomycin trong trị liệu tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Đặng Nguyễn Đoàn Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc KP	đã nghiệm thu, 01 bài báo khoa học trong nước
49	Khảo sát tình hình sử dụng kháng dinh colistin tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Đặng Nguyễn Đoàn Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	5.000.000	đang thực hiện

50	Đánh giá hiệu quả can thiệp của dược sĩ trên tuân thủ dùng thuốc của bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định.	PGS.TS. Nguyễn Hương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc KP	đã nghiệm thu, 01 bài báo khoa học trong nước
51	Khảo sát hiệu quả của phác đồ 4 thuốc điều trị nhiễm <i>Helicobacter pylori</i> tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định.	TS. Nguyễn Thị Minh Thuận	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	5.000.000	đã nghiệm thu, 02 bài báo khoa học trong nước
52	Nghiên cứu <i>in silico</i> khả năng gắn kết của các hợp chất tự nhiên trên các thụ thể chống lão hóa da.	TS. Nguyễn Thụy Việt Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	10.000.000	đã nghiệm thu, 01 bài báo đăng tạp chí MedPharmRes
53	Nhận dạng hợp chất tiềm năng trong điều trị rối loạn lipid máu thông qua molecular docking	TS. Nguyễn Thụy Việt Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	10.000.000	đã nghiệm thu, 01 bài báo đăng tạp chí MedPharmRes
54	Nghiên cứu điều chế phức kẽm kojic và thử tác dụng trên tyrosinase.	PGS.TS. Trương Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	19.885.000	đã nghiệm thu, sản phẩm bài báo không đạt yêu cầu
55	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của các dẫn chất methoxybenzimidazol-2-thion.	PGS. TS. Trương Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	19.885.000	đã nghiệm thu, sản phẩm bài báo không đạt yêu cầu
56	Tổng hợp và tiêu chuẩn hóa tạp A, tạp B và tạp D của sulpirid.	SV. Nguyễn Đăng Thịnh TS. Võ Thị Cẩm Vân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	15.000.000	01 bài báo khoa học trong nước, 01 báo cáo hội nghị khoa học kỹ thuật Dược
57	Nghiên cứu tổng quan hệ thống và phân tích gộp từ đó sàng lọc các hợp chất xanthin có hoạt tính kháng lipase.	ThS. Trương Văn Đạt TS. Nguyễn Thụy Việt Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	Tự túc	01 bài báo khoa học trong nước

58	Nghiên cứu tổng quan hệ thống và phân tích gộp từ đó sàng lọc các hợp chất có hoạt tính kháng sốt rét <i>in vitro</i> từ thư viện hợp chất của Đại học Tokyo.	ThS. Trương Văn Đạt TS. Nguyễn Thụy Việt Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	Tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
59	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đặc tính microsphere ethylcellulose điều chế bằng phương pháp tách loại dung môi.	TS. Lê Minh Quân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	27.756.200	trễ hạn, chưa nghiệm thu
60	Phân lập chủng <i>Lactobacillus</i> sp. có hoạt tính đối kháng vi khuẩn <i>Streptococcus mutans</i> .	ThS. Lê Tuấn Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	10.000.000	02 Chủng vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> sp. có khả năng đối kháng và ức chế sự hình thành biofilm của <i>S. mutans</i> 01 bài báo khoa học đăng trên MedpharmRes
61	Khảo sát tác động làm bảo vệ da của cao chiết từ hoa Thanh long (<i>Hylocereus undatus</i>)	PGS. TS. Đỗ Thị Hồng Tươi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	25.000.000	01 bài báo khoa học trong nước, 01 bài báo đăng trên tạp chí MedPharmRes
62	Khảo sát khả năng điều trị bệnh gút của cao chiết từ thân lá Vàng sê (<i>Jasminum subtriplinerne</i> C.L.Blume)	SV. Từ Nhật Quang PGS.TS. Đỗ Thị Hồng Tươi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	15.000.000	01 bài báo đăng trên tạp chí MedPharmRes
63	Khảo sát mối tương quan giữa chất lượng giấc ngủ, mức độ buồn ngủ ngày với chỉ số ngưng giãn thở tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Phạm Diễm Thu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu

64	Khảo sát tác động ức chế hoạt tính enzyme xanthin oxidase và khả năng chống oxy hóa <i>in vitro</i> của dầu màng hạt Gấc (<i>Momordica cochinchinensis</i> (Lour.) Spreng).	ThS. Tạ Quang Vượng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
65	Khảo sát đặc điểm hình thái và vi học một số loài có tác dụng làm thuốc trong họ Thầu dầu - Euphorbiaceae	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
66	Nuôi cấy dòng tế bào mô sẹo nhằm mục đích nhân giống vô tính cây Tam thất hoang <i>Panax stipuleanatus</i> H.T.Tsai et K.M.Feng	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	29.959.600	trễ hạn, chưa nghiệm thu
67	Nghiên cứu đặc điểm thực vật một số loài trong họ Sim - Myrtaceae.	ThS. Dương Nguyên Xuân Lâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
68	Hiệu quả kháng khuẩn vùng miệng của gel chlorhexidine Đại học Y Dược Tp.HCM – Thử nghiệm <i>in vitro</i> .	PGS.TS. Ngô Thị Quỳnh Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020 gia hạn đến 12/2021	tự túc	đang thực hiện
69	Đánh giá độ cứng vickers và độ bền uốn sau khi xử lý acid hydrofluoric của sứ lithium disilicate: nghiên cứu <i>in vitro</i> .	TS. Trần Xuân Vĩnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020 gia hạn đến 6/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
70	Hiệu quả dán mặt dán sứ thủy tinh lên mem răng của hệ thống dán không có acid hydrofluoric.	TS. Trần Xuân Vĩnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước 01 Ths
71	Ảnh hưởng của một gel chlorhexidine mới lên một số đặc tính sinh học của nguyên bào sợi nướu người – <i>in vitro</i> .	TS. Trần Xuân Vĩnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước

72	Biodentine và MTA trong bảo tồn tủy răng.	PGS.TS. Phạm Văn Khoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
73	3D Endo trong nội nha.	PGS.TS. Phạm Văn Khoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
74	Đặc điểm lớp lai của keo dán một bước có MDP và hiệu quả lâm sàng của composite hạt độn tiền trùng hợp hình cầu.	ThS. Huỳnh Thị Thùy Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
75	Hiệu quả Biodentine trong lấy tủy buồng răng đã trưởng thành.	ThS. Huỳnh Thị Thùy Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
76	Đánh giá hiệu quả của PRF lên sự lành thương sau phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới lệch ngầm.	TS. Nguyễn Thị Bích Lý BS. Lâm Cự Phong	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
77	Ảnh hưởng của laser công suất thấp trên các chỉ số lâm sàng và miễn dịch sau phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới lệch ngầm.	TS. Nguyễn Thị Bích Lý ThS. Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
78	Nồng độ cortisol nước bọt ở bệnh nhân phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới mọc lệch.	ThS. Lê Huỳnh Thiên Ân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	1 Bài báo khoa học 01 Thạc sĩ
79	So sánh khả năng của phục hình Emdocrown và phục hình mào trên cùi răng tái tạo với chốt sợi.	TS. Đoàn Minh Trí	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	1 Bài báo khoa học 01 BSNT
80	Biểu hiện protein CD10 ở tế bào bướu và mô đệm ở bướu nguyên bào men.	TS. Võ Đắc Tuyền	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu

81	Đánh giá hiệu quả của Facemask trên răng và mô mềm mặt trong điều trị hạng III do xương (Nghiên cứu trên phim sọ nghiêng).	ThS. Mai Thị Thu Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
82	Đánh giá hiệu quả của Facemask trên xương hàm trong điều trị hạng III do xương (Nghiên cứu trên phim sọ nghiêng).	ThS. Mai Thị Thu Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
83	Giải trình tự toàn bộ exome ở bệnh nhân mắc hội chứng GAPO	TS. Nguyễn Thị Kim Chi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
84	Đánh giá chương trình đào tạo y khoa liên tục tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	TS.BS. Nguyễn Hữu Thịnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
85	Xác định mối liên quan giữa sự hài lòng trong công việc và thu nhập của khối Điều dưỡng tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019	ThS.ĐD. Nguyễn Thị Hồng Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
86	Ứng dụng phương pháp WISN trong ước tính nhân sự điều dưỡng chăm sóc trực tiếp tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019,	ThS.ĐD. Nguyễn Thị Hồng Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
87	Nghiên cứu thay đổi hình thái sọ mặt ở bệnh nhân khe hở môi - vòm miệng sau phẫu thuật kéo dẫn xương.	PGS.TS. Lâm Hoài Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu

88	Giá trị chẩn đoán xơ hóa gan bằng kỹ thuật ARFI ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Bùi Hữu Hoàng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
89	Kết quả cắt đốt bằng sóng cao tần qua catheter điều trị các rối loạn nhịp thất vô căn xuất phát từ buồng tổng thất phải.	ThS.BS. Nguyễn Đình Sơn Ngọc BSCKI. Lương Cao Sơn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
90	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị bệnh nhân suy tim cấp.	ThS.BS. Phạm Ngọc Đan ThS.BS. Nguyễn Minh Nhựt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
91	Khảo sát tiên lượng ngắn hạn trên bệnh nhân suy tim cấp	BSCKI. Bùi Thế Dũng ThS.BS. Phạm Ngọc Đan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
92	Đánh giá kết quả điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa sau phẫu thuật bằng I-131 liều thấp tại khoa Y học hạt nhân bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	BSCKII. Dương Phú Triết Diễm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
93	Khảo sát việc sử dụng kháng sinh và hiệu quả điều trị viêm phổi cộng đồng trên bệnh nhân nhập viện từ Khoa Cấp cứu tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Đặng Nguyễn Đoàn Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu

94	Khảo sát việc sử dụng thuốc kháng đông trong dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Đặng Nguyễn Đoan Trang DS. Nguyễn Tử Thiện Tâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
95	Đánh giá kết quả điều trị dẫn lưu dịch não tủy qua thất lưng trên bệnh nhân xuất huyết dưới nhện do vỡ túi phình động mạch não.	BS. Đào Nguyễn Trung Luân TS.BS. Nguyễn Minh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
96	Đánh giá kết quả điều trị dị dạng động mạch não bằng phương pháp tắc mạch trước mổ kèm phẫu thuật lấy dị dạng.	BS. Nguyễn Việt Hòa TS.BS. Nguyễn Minh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
97	Quy luật của rò hậu môn lan đến gốc búi	BSCKII. Võ Thị Mỹ Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
98	Nghiên cứu tính khả thi, hiệu quả và an toàn của kỹ thuật cắt dưới niêm mạc điều trị polyp lớn và ung thư sớm đại trực tràng.	ThS. Phạm Công Khánh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
99	Nghiên cứu tính khả thi, hiệu quả và an toàn của kỹ thuật cắt niêm mạc trong nước điều trị polyp đại trực	ThS. Phạm Công Khánh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
100	Giá trị PIVKA-II trên người mắc viêm gan B, viêm gan C mạn tính biến chứng ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Sương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước

101	Nồng độ IgE toàn phần trong huyết thanh và mối liên quan với đặc điểm dịch tễ, lâm sàng trên bệnh nhân vảy nến.	PGS.TS. Văn Thế Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
102	Đặc điểm lâm sàng, lipid máu và độ dày lớp nội trung mạc động mạch cảnh của bệnh nhân ban vàng mi mắt.	PGS.TS. Văn Thế Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
103	Nồng độ kẽm huyết thanh và mối tương quan với các đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân sùi mào gà.	PGS.TS. Văn Thế Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
104	Đặc điểm lâm sàng, vi nấm và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân nấm móng tại bệnh viện Da liễu TP. Hồ Chí Minh	TS.BS. Lê Thái Vân Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
105	Khảo sát thang điểm S-MAPA trong đánh giá độ nặng vảy nến mảng.	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
106	Nồng độ interleukin-17A trong huyết thanh của bệnh nhân rụng tóc từng vùng và các yếu tố liên quan.	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
107	Tỉ lệ nhiễm siêu vi viêm gan B ở công nhân viên khám sức khỏe tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	TS.BS. Nguyễn Thị Cẩm Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
108	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gene thế hệ mới xác định đột biến gene Col4a5 trên bệnh nhân nghi ngờ Alport và xác định tính di truyền gia đình.	TS. Đường Thị Hồng Diệp	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu

109	Hình ảnh xương con bình thường trên CT-scan xương thái dương tái tạo 2 chiều và xoay trục tại bệnh viện Trưng Vương từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2020.	PGS.TS. Võ Hiếu Bình	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
110	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở những bệnh nhân viêm tai giữa mạn thủng nhĩ có nghe kém hỗn hợp tại bệnh viện Tai Mũi Họng.	PGS.TS. Phạm Ngọc Chất	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
111	So sánh thông bào nhóm trong trên CT Scan xương thái dương bình thường và viêm tai giữa mạn không cholesteatoma tại bệnh viện Tai Mũi Họng TPHCM từ năm 2018 đến 2020.	PGS.TS. Phạm Ngọc Chất	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
112	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị của viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn do <i>Staphylococcus aureus</i>	TS.BS. Hoàng Văn Sỹ ThS.BS. Trần Công Duy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
113	Các yếu tố tiên lượng tử vong ở bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn.	TS.BS. Hoàng Văn Sỹ ThS.BS. Trần Công Duy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
114	Đánh giá chức năng thất phải ở trẻ bị hội chứng nguy kịch hô hấp cấp tại Khoa Hồi sức tích cực - chống độc Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ tháng 9/2019 đến tháng 6/2020	PGS.TS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	15.000.000	Thanh lý không hoàn thành

115	Hiệu quả của liệu pháp massage trên sự tăng trưởng của trẻ sơ sinh đủ tháng và mối tương tác mẹ - con trong 2 tháng đầu sau sinh.	TS. Phạm Diệp Thùy Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
116	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị viêm nang não tăng bạch cầu ái toán do <i>Angiostrongylus cantonensis</i> tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 Thành phố Hồ Chí Minh	TS.BS. Nguyễn An Nghĩa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	15.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
117	Đặc điểm của trẻ viêm não do Herpes simplex virus tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	TS.BS. Nguyễn An Nghĩa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	15.000.000	đang thực hiện
118	Kết quả điều trị bệnh nhân sỏi có biến chứng viêm phổi nặng với IVIG tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	TS.BS. Nguyễn An Nghĩa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	12.000.000	đang thực hiện
119	Đặc điểm tăng trưởng và dinh dưỡng của trẻ có cân nặng lúc sinh dưới 1250 gram tại khoa Hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 1.	TS. Nguyễn Thu Tịnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	30.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
120	Tỷ lệ mắc bệnh, yếu tố liên quan với viêm màng não trên bệnh nhân nhiễm trùng huyết sơ sinh tại bệnh viện Nhi Đồng 1.	TS. Nguyễn Thu Tịnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
121	Tỉ lệ và yếu tố nguy cơ xuất huyết phổi ở trẻ non tháng dưới 32 tuần suy hô hấp tại Bệnh viện Nhi Đồng 1	TS.BS. Nguyễn Thu Tịnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	30.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
122	Đặc điểm rối loạn nội tiết trước và sau phẫu thuật u vùng tuyến yên.	TS. Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	15.000.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT

123	Khảo sát các kháng thể tự miễn dịch ở bệnh nhi đái tháo đường típ 1 tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	TS. Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2021	5.000.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 BSDK
124	Đặc điểm điều trị tạm thời bệnh hoán vị đại động mạch trong giai đoạn sơ sinh tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	TS. Phạm Diệp Thùy Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	15.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
125	Khảo sát nồng độ cortisol máu ở trẻ sốt xuất huyết Dengue tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	PGS.TS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	15.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
126	So sánh tỉ lệ tái hẹp sau đặt Stent ống động mạch có và không phủ thuốc trên bệnh nhân tim bẩm sinh tuần hoàn phổi phụ thuộc ống động mạch tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Vũ Minh Phúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	15.000.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
127	Nghiên cứu giải phẫu mạch máu vật cơ mạc ngăn cuống mạch đầu xa.	TS.BS. Trang Mạnh Khôi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
128	Nghiên cứu giải phẫu động mạch vị mạc nối phải trên người Việt Nam	TS.Nguyễn Hoàng Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2020	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
129	Nghiên cứu định lượng panaxynol và các thành phần kém phân cực (volatile compounds) từ các loài <i>Panax</i> và đánh giá hoạt tính ức chế dòng tế bào ung thư của panaxynol phân lập từ Sâm Việt Nam (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	TS.DS. Lê Thị Hồng Vân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2022 gia hạn 12/2022	249.550.000	đang thực hiện, đã giám định giữa kỳ, gia hạn 12 tháng

130	Thiết kế, sàng lọc và tổng hợp các dẫn chất chalcon có tác động kháng enzym α -amylase và α -glucosidase.	GS.TS. Trần Thành Đạo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2019-2022 gia hạn đến 4/2023	240.523.400	đang thực hiện, đã giám định giữa kỳ, gia hạn 12 tháng
131	Phân lập thành phần hóa học của lá cây ngũ trảo <i>Vitex negundo</i> (L.) (Verbenaceae) theo định hướng sàng lọc độc tính 2 dòng tế bào ung thư K562 và Hela	TS. Nguyễn Thị Hoài Thu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2020-2022	250.000.000	đang thực hiện
132	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính chống ung thư hướng ức chế sự thành lập vi ống của các chất tương đồng curcumin chứa dị vòng 1 H-pyrazol	PGS.TS. Trương Ngọc Tuyền	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2020-2022 gia hạn 9/2023	250.000.000	đang thực hiện
133	Mối liên quan giữa các biến thể AGT M235T, ACE I/D và AGTR1 A1166C với đặc điểm lâm sàng, tổn thương động mạch vành và tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	GS.TS. Trương Quang Bình NCS. Trần Công Duy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2020-2022	330.273.900	đang thực hiện
134	Biến thể NUDT15 trên trẻ bệnh bạch cầu cấp dòng Lympho.	PGS.TS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên HVCK2. Nguyễn Thị Mai Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2020-2022	250.000.000	đang thực hiện, đã giám định giữa kỳ, gia hạn 6 tháng
135	Khảo sát mối liên quan giữa BPA, Phthalates với dậy thì sớm	TS.BS. Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2020-2022	160.000.000	đang thực hiện
136	Nghiên cứu hiệu quả ức chế ung thư của acid rosmarinic mang bởi vật liệu nanosilica.	TS. Lê Nguyễn Uyên Chi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	2020-2022 gia hạn 3/2023	250.000.000	đang thực hiện

137	Tình trạng sử dụng kem chống nắng và nồng độ vitamin D huyết thanh trước và sau khi sử dụng kem chống nắng của sinh viên - học viên khoa Y Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Văn Thế Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
138	Nồng độ vitamin B12 trong huyết thanh ở bệnh nhân mày đay mạn tính	TS. Lê Thái Văn Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 2/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
139	Nồng độ vitamin D và Interleukin-17A huyết thanh trên bệnh nhân mụn trứng cá thông thương.	TS. Lê Thái Văn Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 2/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
140	Nồng độ lipocalin-2 trong huyết tương và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân vảy nến.	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
141	Khảo sát tương quan giữa các chỉ số trên cắt lớp vi tính với triệu chứng lâm sàng và các chỉ số trên siêu âm tim trong đánh giá độ nặng của thuyên tắc động mạch phổi.	TS. Võ Tấn Đức BSCK2. Trần Thị Mai Thùy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
142	Đối chiếu tổn thương PI-RADS phiên bản 2 trên cộng hưởng từ với kết quả mô bệnh học.	TS. Võ Tấn Đức BSCK1. Võ Thị Thúy Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
143	Bước đầu khảo sát vai trò của cộng hưởng từ trong chẩn đoán xâm lấn mạch máu ngoài thành của ung thư biểu mô trực tràng.	TS. Võ Tấn Đức BSCK1. Lâm Thanh Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước

144	Khảo sát giá trị của các số đo độ đậm độ trên chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán adenoma tuyến thượng thận.	TS. Võ Tấn Đức BSCK2. Trần Thị Mai Thùy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
145	Vai trò của chuỗi xung khuếch tán trên cộng hưởng từ trong đánh giá xâm lấn cơ của ung thư biểu mô nội mạc tử cung.	TS. Võ Tấn Đức ThS. Huỳnh Phương Hải	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
146	Vai trò của cộng hưởng từ động học trong chẩn đoán ung thư vú.	ThS. Huỳnh Phương Hải BSCK1. Hồ Thị Minh Hòa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
147	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh của chụp cắt lớp vi tính trong hẹp tắc động mạch chi dưới.	PGS.TS. Trần Minh Hoàng, ThS. Hồ Quốc Cường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
148	Nghiên cứu các kích thước cột sống thắt lưng của người Việt Nam trưởng thành bình thường bằng chụp cắt lớp vi tính.	PGS.TS. Trần Minh Hoàng, ThS. Đặng Nguyễn Trung An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
149	Khảo sát đặc điểm hình ảnh bắt thuốc thì muộn trên cộng hưởng từ của bệnh cơ tim phì đại.	TS. Nguyễn Đại Hùng Linh, BSCK2. Trần Thị Mai Thùy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
150	Vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán chảy máu hoạt động tại gan do chấn thương bụng kín	ThS. Lê Quang Khang, TS. Nguyễn Đại Hùng Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
151	Nghiên cứu chỉ số siêu âm doppler mô tim thai ở 3 tháng cuối của thai kỳ bình thường.	ThS. Hồ Quốc Cường, BSCK1. Lâm Thanh Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
152	Vai trò của siêu âm trong bệnh lý nang buồng trứng chu sinh được can thiệp tại bệnh viện Nhi Đồng 1.	PGS.TS. Phạm Ngọc Hoa, ThS. Nguyễn Thị Tố Quyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành

153	Vai trò của cộng hưởng từ không tiêm tương phản nội khớp trong chẩn đoán rách chóp xoay.	PGS.TS. Phạm Ngọc Hoa, ThS. Nguyễn Thị Minh Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
154	Vai trò của cộng hưởng từ trong đánh giá ung thư dương vật.	PGS.TS. Phạm Ngọc Hoa, BSCK1. Võ Thị Thúy Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
155	Giá trị của chụp cắt lớp vi tính trong phân biệt dày thành túi mật do ung thư với các nguyên nhân lành tính khác.	PGS.TS. Phạm Ngọc Hoa, ThS. Đỗ Hải Thanh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
156	Nghiên cứu đặc điểm của ngách bên ống sống thắt lưng ở người trưởng thành trên hình ảnh X quang cắt lớp vi tính.	ThS. Đặng Nguyễn Trung An, BS. Nguyễn Nhật Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
157	Vai trò của kỹ thuật hình ảnh nhay từ và khuếch tán trên cộng hưởng từ trong phân độ mô học u sao bào.	PGS.TS. Lê Văn Phước, ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
158	Vai trò của chụp cắt lớp vi tính mạch máu trong đánh giá tổn thương động mạch cảnh ở bệnh nhân đột quy do thiếu máu não cấp cùng bên.	PGS.TS. Lê Văn Phước, ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
159	Vai trò của chụp cắt lớp vi tính mạch máu trong chẩn đoán hẹp tắc động mạch nội sọ ở bệnh nhân đột quy do thiếu máu não cấp.	PGS.TS. Lê Văn Phước, ThS. Nguyễn Quang Thái Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
160	Vai trò của cộng hưởng từ chức năng trong đánh giá vùng vận động bàn tay ở bệnh nhân u não.	PGS.TS. Lê Văn Phước, ThS. Nguyễn Thị Phương Loan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước

161	Kết cục thai kỳ có cân nặng sơ sinh từ 3600 gram trở lên tại Bệnh viện Đại học Y Dược cơ sở 2.	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCK2
162	Hiệu quả dự phòng sinh non của progesteron kèm khâu vòng cổ tử cung ở thai phụ đơn thai tại bệnh viện Mỹ Đức.	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 ThS
163	Hiệu quả cắt cơn gò tử cung Nifedipine trong điều trị dọa sinh non tại bệnh viện Từ Dũ.	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 ThS
164	Kết cục sản khoa và phát triển tâm thần, vận động sau sinh của trẻ được chẩn đoán bất sản thể chai trong thai kỳ.	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 3/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
165	Tác dụng ngoại ý của MTX trong điều trị bệnh lý Tân sinh nguyên bào nuôi.	GS.TS. Võ Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 ThS
166	Kiến thức, hành vi chăm sóc hậu sản của các bà mẹ dân tộc thiểu số tại huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.	GS.TS. Võ Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 ThS
167	Nghiên cứu giải phẫu động mạch chậu trong ở người phụ nữ Việt Nam.	GS.TS. Võ Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 ThS
168	Tỷ lệ trầm cảm ở thai phụ trong 3 tháng cuối thai kỳ và các yếu tố liên quan tại bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ	TS. Nguyễn Hữu Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 7/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 ThS

169	Hiệu quả của phá thai nội khoa ≤ 49 ngày vô kinh ở phụ nữ có vết mổ cũ lấy thai tại bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Nguyễn Hữu Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 7/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 ThS
170	Kiến thức - thái độ - hành vi về tầm soát lệch bội ở quý I thai kỳ dựa vào Combined test của thai phụ tại thành phố Cần Thơ.	TS. Nguyễn Hữu Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 7/2022	tự túc	đang thực hiện
171	Kết cục thai kỳ của mổ lấy thai chủ động tại bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Tỉnh Đồng Nai.	TS. Trần Lệ Thủy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
172	Khảo sát tỷ lệ mất ngủ và đặc điểm nhật ký giấc ngủ trên sinh viên Khoa Y Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	ThS. Bùi Diễm Khuê	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	10.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
173	Đặc điểm bệnh nhân giãn phế quản tại Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Lê Thị Tuyết Lan, ThS. Vũ Trần Thiên Quân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện
174	Tính tin cậy và tính giá trị của bảng câu hỏi giấc ngủ trẻ em PSQ phiên bản tiếng Việt.	ThS. Vũ Trần Thiên Quân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện
175	Hiệu quả ngắn hạn của phương pháp can thiệp động mạch vành qua da trong bệnh thân chung động mạch vành trái ở người cao tuổi tại Bệnh viện Chợ Rẫy.	TS. Nguyễn Văn Tân, BS. Bàng Ái Viên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 8/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
176	Tỉ lệ trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp cao tuổi.	TS. Nguyễn Văn Tân, BS. Bàng Ái Viên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 8/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths

177	Giá trị của phương pháp Time-Up-And-Go trong chẩn đoán suy yếu tại phòng khám Lão khoa.	TS. Nguyễn Thanh Huân, BS. Nguyễn Hữu Ân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 02/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
178	Giá trị của bộ câu hỏi PRISMA-7 trong chẩn đoán suy yếu tại phòng khám Lão khoa.	TS. Nguyễn Thanh Huân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 4/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCK2
179	Tầm soát tỷ lệ sa sút trí tuệ và các yếu tố liên quan theo thang điểm MMSE ở người bệnh cao tuổi phòng khám Lão khoa - Bệnh viện Đại học Y Dược, Thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Thân Hà Ngọc Thê, BSCK1. Trịnh Thị Bích Hà	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 02/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
180	Khảo sát nguyện vọng chăm sóc cuối đời của người cao tuổi bệnh ung thư giai đoạn IV, tại khoa lão - Chăm Sóc Giảm Nhẹ, bệnh viện Đại học Y Dược Tp.HCM.	BS. Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên, ThS. Lê Đại Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 4/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCK2
181	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và biến chứng của bệnh sỏi ở người lớn nhập viện tại bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	ThS. Võ Triều Lý	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
182	Đặc điểm viêm phổi của bệnh nhân HIV/AIDS điều trị nội trú tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới năm 2019.	ThS. Võ Triều Lý	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
183	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của bệnh nhân HIV giai đoạn AIDS có nhiễm trùng cơ hội điều trị nội trú tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới năm 2019.	ThS. Võ Triều Lý	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCK2

184	Diễn tiến HBSAG ở bệnh nhân điều trị viêm gan siêu vi B mạn bằng thuốc tương tự Nucleot(s)ide.	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hương, BS. Đặng Văn Trị	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
185	Hỗ trợ xã hội trên bệnh nhân nhiễm HIV đang điều trị ARV tại phòng khám ngoại trú Quận 5 TP.HCM.	ThS. Trần Đăng Khoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 12/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
186	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn niệu điều trị tại khoa Tiết niệu Bệnh viện Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh.	ThS. Trần Đăng Khoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 12/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
187	Nghiên cứu ứng dụng hóa mô miễn dịch trong phân nhóm ung thư biểu mô buồng trứng.	GS.TS. Nguyễn Sào Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	29.910.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
188	Nghiên cứu ứng dụng của hóa mô miễn dịch trong phân nhóm u tế bào mầm buồng trứng ác tính.	GS.TS. Nguyễn Sào Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	29.500.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
189	Nghiên cứu giá trị biểu hiện BRAF V600E bằng Hóa mô miễn dịch trong bệnh mô bào Langerhans ở trẻ em.	TS. Phan Đăng Anh Thư, TS. Dương Thanh Tú	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	29.885.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
190	Đánh giá đột biến BRAF V600E trong bệnh mô bào Langerhans ở trẻ em.	TS. Phan Đăng Anh Thư, TS. Dương Thanh Tú	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	28.550.600	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
191	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu bệnh lymphôm tế bào T ngoại vi	TS. Trần Hương Giang, BS. Nguyễn Hoàng Vinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
192	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu bệnh và miễn dịch huỳnh quang trực tiếp trong chẩn đoán bệnh da bóng nước tự miễn.	TS. Trần Hương Giang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	30.000.000	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths

193	Khảo sát ban đầu tác động kháng ung thư trên tế bào HepG2 và đánh giá tác dụng bảo vệ gan của viên nang DR trên mô hình chuột nhắt bị tổn thương gan bằng ethanol.	TS. Trần Thị Thanh Loan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
194	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng người bị Thalassemia thể ẩn đã hiến thận sống	TS. Suzanne Monivong Cheach Beaupha, TS. Đinh Hiếu Nhân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 4/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
195	Khảo sát chất lượng cuộc sống người bị Thalassemia thể ẩn sau hiến thận sống bằng thang điểm SF-36.	TS. Đinh Hiếu Nhân, TS. Suzanne Monivong Cheach Beaupha	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 4/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
196	Khảo sát tỉ lệ đạt mục tiêu LDL cholesterol theo khuyến cáo của hội tim Châu Âu 2019 trên bệnh nhân có nguy cơ tim mạch cao và rất cao.	TS. Nguyễn Văn Sĩ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
197	Tương quan giữa đặc điểm lâm sàng và tổn thương mô bệnh học thận của bệnh thận IgA.	ThS. Nguyễn Sơn Lâm, PGS.TS. Trần Thị Bích Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
198	Đặc điểm điện sinh lý và kết quả điều trị bằng năng lượng sóng có tần số Radio của nhịp nhanh trên thất do vòng vào lại.	TS. Hoàng Văn Sỹ, ThS. Nguyễn Minh Kha	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 4/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
199	Mối liên quan giữa triệu chứng lâm sàng trên nhật ký và các bất thường điện tim trên Holter điện tâm đồ 24 giờ.	TS. Hoàng Văn Sỹ, ThS. Nguyễn Minh Kha	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	30.000.000	02 bài báo khoa học trong nước

200	Mối liên quan giữa creatinin các chỉ số cận lâm sàng và mức độ tổn thương thận ở bệnh nhân suy thận mạn trên 60 tuổi.	TS. Bùi Thị Hồng Châu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
201	Đánh giá chất lượng xét nghiệm HbA1C trên máy TOSOH HPLC-723G11 bằng Six Sigma.	TS. Bùi Thị Hồng Châu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
202	Áp dụng thang đo Six Sigma trong đánh giá chất lượng xét nghiệm sinh hóa tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM	PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Suong	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	10.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
203	Nghiên cứu nồng độ 1,5 - Anhydroglucitol ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 và đánh giá khả năng kiểm soát đường huyết của 1,5 - Anhydroglucitol.	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên, BS. Nguyễn Nguyệt Quỳnh Mai	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 02/2022	29.800.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
204	Đặc điểm một số xét nghiệm máu liên quan đến dinh dưỡng của người ăn chay trường.	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
205	Mối tương quan giữa nồng độ hs-CRP với một số chỉ số xét nghiệm hóa sinh liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường týp 2.	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên, ThS. Nguyễn Thanh Trâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	20.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
206	Biến chứng cấp và mạn tính ở bệnh nhi đái tháo đường từ 5 tuổi trở lên tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	TS. Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths

207	Mô tả đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị ở bệnh nhi đại thào đường tít 2 tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	TS. Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
208	Đặc điểm pH phân của trẻ tiêu chảy cấp và tiêu chảy kéo dài tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 4/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
209	Tỷ lệ đề kháng kháng sinh trên bệnh nhi viêm dạ dày ruột cấp có cấy phân dương tính tại Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố.	PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 4/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
210	Kết quả các trường hợp đặt stent đường thoát thất phải trên các bệnh nhân có hẹp đường thoát thất phải tại bệnh viện Nhi Đồng 1.	TS. Đỗ Nguyên Tín	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	15.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
211	Chỉ định và kết quả của các phương pháp điều trị tạm thời tắt hoán vị đại động mạch tại bệnh viện Nhi Đồng 1	TS. Đỗ Nguyên Tín	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	15.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
212	Đặc điểm tổn thương thận trong viêm mạch máu IgA tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Vũ Huy Trụ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
213	Đặc điểm chẩn đoán và điều trị u tế bào mầm ác tính ngoài sọ tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Trần Diệp Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	30.000.000	đang thực hiện
214	Tỉ lệ tổn thương các cơ quan và điều trị bệnh nhi sốt xuất huyết Dengue tại bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	TS. Nguyễn Huy Luân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu

215	Rối loạn nhịp tim trong viêm cơ tim do siêu vi tại bệnh viện Nhi Đồng 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Vũ Minh Phúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	5.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
216	Nồng độ procalcitonin máu ở trẻ nhiễm trùng huyết sơ sinh sớm tại bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp.	TS. Nguyễn Thu Tịnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
217	Đặc điểm loạn sản phế quản phổi ở trẻ sinh non dưới 32 tuần và các yếu tố liên quan.	TS. Phạm Diệp Thùy Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện
218	So sánh sự phát triển của xương trên mảnh ghép hợp kim Titanium in 3D có phủ và không phủ bề mặt bằng HA ở thỏ.	PGS.TS. Đỗ Phước Hùng, BS. Nguyễn Bách	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	15.000.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
219	So sánh tự tạo xương trên mảnh ghép hợp kim Titanium in 3D ở thỏ có cấu hình đồng nhất và chuyển đổi.	PGS.TS. Đỗ Phước Hùng, BS. Nguyễn Phú Chân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	15.000.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
220	Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng phức hợp dây chằng giữ vững khớp chày mác dưới.	PGS.TS. Đỗ Phước Hùng, BS. Lê Thanh Phúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
221	Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng thần kinh trên vai và nhánh xa thần kinh phụ gai sống.	TS. Phạm Quang Vinh, BS. Đào Duy An Duy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	15.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
222	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu ứng dụng của diện tam giác xương chày.	TS. Hoàng Đức Thái, BS. Nguyễn Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	15.000.000	02 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
223	Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng động mạch mũ đùi trong.	TS. Lê Ngọc Quyên, BS. Nguyễn Xuân Trường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	15.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu

224	Kiến thức, thái độ, thực hành tuân thủ SBAR trong bàn giao ca trực của nhân viên y tế tại bệnh viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh cơ sở 2.	PGS.TS. Trần Anh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
225	Đánh giá hiệu quả điều trị điếc đột ngột tại bệnh viện Đại Học Y Dược cơ sở 2.	BSCKII. Nguyễn Thị Thư	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
226	Hiệu quả của nhai kẹo cao su trong phục hồi chức năng ruột sau mổ lấy thai.	ThS.BS. Nguyễn Thị Kiều Oanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
227	Khâu xuyên vách ngăn trong phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn tại bệnh viện Đại Học Y Dược cơ sở 2.	BS CKII. Âu Thị Cẩm Lệ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
228	So sánh hiệu quả phương pháp đánh giá nguy cơ té ngã ở người bệnh giữa thang đo Morse và thang đo Johns Hopkins.	ThS. Nguyễn Thị Hải Liên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
229	Khảo sát đột biến các gen <i>PRF1</i> , <i>UNC13D</i> , <i>STX11</i> và <i>STXBP2</i> trong hội chứng thực bào máu.	PGS. TS. Hoàng Anh Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	30.000.000	01 bài báo đăng trên tạp chí MedPharmRes
230	Nghiên cứu vai trò của xét nghiệm di truyền phân tử trong bệnh lý u sắc bào thượng thận.	TS. BS. Đỗ Đức Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	65.000.000	01 bài báo đăng trên tạp chí MedPharmRes
231	Ứng dụng kỹ thuật Realtime PCR để phát hiện đồng mất đoạn 1P/19Q trong u thần kinh đệm.	CN. Võ Văn Thành Niệm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021 gia hạn 3/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
232	Nghiên cứu bảo quản hồng cầu thỏ trong điều kiện phòng thí nghiệm nhỏ.	TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung ThS. Phan Thị Phương Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện

233	Một nghiên cứu didactic về dạy học ước lượng khoảng tin cậy.	TS. Đào Hồng Nam	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
234	Khảo sát thành phần hóa học lá cây <i>Sử quân tử</i> <i>Combretum indicum</i> (Combretaceae).	TS. Nguyễn Thị Hoài Thu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
235	Khảo sát tác dụng kháng oxy hóa và kháng viêm của cao chiết từ thân cành cây Cù đèn (<i>Croton obongifolius Roxb.</i>)	ThS. Châu Thị Nhã Trúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
236	Tổng hợp hợp chất dị vòng có tiềm năng tác động sinh học, kháng virus từ dẫn chất có nhóm amine (-NH ₂) của nhân pyridocarbazonone.	PGS. TS. Đặng Văn Hoài	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
237	Ứng dụng Google Docs trong việc luyện kỹ năng viết phối hợp Anh văn chuyên ngành.	TS. Phạm Quang Nam ThS. Trần Mỹ Liên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học quốc tế
238	Nghiên cứu cải tiến máy lắc âm lạnh trong phòng thí nghiệm vi sinh với lập trình vi xử lý.	ThS. Bùi Đức Ánh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
239	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và vận dụng tư tưởng này trong quá trình giáo dục thanh niên hiện nay.	ThS. Lê Thị Thanh Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
240	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt polyp mũi xoang bằng Coblator kết hợp nội soi qua đường mũi.	PGS.TS. Trần Anh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
241	Các yếu tố dự đoán khả năng tự chăm sóc của người bệnh sau ghép thận.	TS. Hà Thị Như Xuân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện

242	Sự hài lòng về phương pháp học trực tuyến của sinh viên Khoa Điều Dưỡng – KTYH và các yếu tố liên quan.	TS. Hà Thị Như Xuân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	29.500.000	đang thực hiện
243	Gánh nặng chăm sóc, mức độ trầm cảm, chiến lược đối phó và chất lượng cuộc sống của người chăm sóc người bệnh ung thư.	ThS. Nguyễn Thị Hiền ThS. Nguyễn Thị Ngọc Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
244	Hiệu quả giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc dẫn lưu Kehr của người bệnh sỏi đường mật.	CN. Phạm Ngọc Hà PGS.TS. Lê Văn Quang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
245	Hiệu quả giáo dục sức khỏe người bệnh đái tháo đường típ 2 sử dụng bút tiêm insulin tại phòng khám.	CN. Chu Thị Loan TS. Thái Thanh Trúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022	tự túc	01 bài báo đăng trên tạp chí MedPharmRes, 01 Ths
246	Mối liên quan giữa Stress và kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng: một phương pháp nghiên cứu hỗn hợp.	ThS. Trần Thị Hồng Thắm ThS. Trần Mỹ Bình	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
247	Kiến thức và thực hành sơ cứu ban đầu cho trẻ em bỏng do nhiệt của người chăm sóc và các yếu tố liên quan.	TS. Nguyễn Thị Phương Lan CN. Trần Thị Thùy Dung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
248	Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm chẩn đoán danh Staphylococcus.	ThS. Phạm Thái Bình	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
249	Khảo sát sự tương quan kết quả của bộ xét nghiệm lipid trên mẫu huyết thanh và mẫu huyết tương chứa chất chống đông Sodim fluoride –kalioxalat.	ThS. Lê Thị Mỹ Ngọc ThS. Lê Thị Xinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu

250	Đặc tính nhạy cảm kháng sinh của Streptococcus nhóm B trên phụ nữ mang thai 35 – 37 tuần ,được nuôi cấy bằng phương pháp cải tiến.	ThS. Trần Bích Ngọc ThS. Nguyễn Thị Trúc Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
251	Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường ở thai phụ tại bệnh viện đại học y dược cơ sở 2.	ThS. Nguyễn Kim Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
252	Dự đoán chậm tăng trưởng trong tử cung dựa trên bề cao tử cung .	ThS. Vũ Thị Mai ThS. Nguyễn Thị Hoàn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
253	Kiểm định thang đo năng lực thực hành dựa trên bằng chứng của nhân viên y tế.	ThS. Nguyễn Thảo Quyên ThS. Ngô Thị Hải Lý	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
254	Kiểm định thang đo kỹ năng giao tiếp - Trợ giúp người bệnh ra quyết định của nhân viên y tế.	ThS. Nguyễn Thảo Quyên ThS. Huỳnh Nguyệt Ánh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
255	Rào cản khi nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ và các yếu tố liên quan.	TS. Nguyễn Thị Nhẫn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022	30.000.000	01 bài báo quốc tế
256	Ảnh hưởng của hai loại xi măng trám bít ống tủy calcium silicate lên tế bào gốc nhú chóp răng – nghiên cứu in vitro.	PGS.TS. Ngô Thị Quỳnh Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
257	Đánh giá sự thay đổi độ dày màng xoang hàm sau phẫu thuật Implant gò má trên phim CBCT.	PGS.TS. Ngô Thị Quỳnh Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu

258	Khảo sát độ rung động khớp thái dương hàm trên người trẻ trưởng thành không có triệu chứng rối loạn thái dương hàm bằng hệ thống JVA.	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
259	Hiệu quả điều trị nội nha có sang thương quanh chóp của xi măng trám bít ống tủy Calcium Silicate.	TS. Trần Xuân Vĩnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
260	Tình trạng ngoại tiêu chân răng cối lớn thứ hai liên quan đến răng khôn hàm dưới ngầm, lệch gần trên hình ảnh CBCT.	TS. Nguyễn Thị Bích Lý BS. Hoàng Đăng Khoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
261	Đánh giá hình thái vách xương trong của răng khôn hàm dưới trên hình ảnh CBCT.	TS. Lê Hoàng Sơn BS. Nguyễn Trần Minh Đức	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
262	Biểu hiện Podoplanin trong ung thư tế bào gai hốc miệng và liên quan di căn hạch.	TS. Nguyễn Thị Kim Chi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
263	Đặc điểm X quang và sợi collagen ở tổn thương quanh chóp mạn tính do viêm.	TS. Võ Đắc Tuyền TS. Nguyễn Thị Kim Chi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
264	Biểu hiện CD56 trong nang và bướu do răng.	TS. Võ Đắc Tuyền TS. Nguyễn Thị Kim Chi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
265	Tính giá trị và độ tin cậy của thang đo tác động sức khỏe răng miệng trên trẻ em Việt Nam 12-15 tuổi (COHIP).	TS. Điền Hòa Anh Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện

266	Ảnh hưởng của vật liệu làm mào răng lên Interleukin-1 Beta trong dịch khe nướu ở răng cối lớn hàm trên đã điều trị nội nha.	TS. Đoàn Minh Trí	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-2/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
267	Ảnh hưởng của vị trí đường hoàn tất lên mức độ viêm nướu dựa trên nồng độ interleukin -1 Beta trong dịch khe nướu.	TS. Đoàn Minh Trí	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-2/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
268	Đánh giá sự khít sát của inlay toàn sứ Lithium Dissilicate bằng kỹ thuật lấy dấu thường quy và lấy dấu kỹ thuật số.	TS. Đoàn Minh Trí	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-2/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
269	Hiệu quả của A-PRF kết hợp Calcium Sulfate trong điều trị sang thương vùng chề.	TS. Nguyễn Bích Vân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện
270	Đánh giá hiệu quả của A-PRF trong điều trị viêm nha chu có tiêu xương theo chiều ngang.	ThS. Nguyễn Mẹo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện
271	So sánh hiệu quả điều trị nướu nhiễm sắc melanin và sự tái nhiễm sau phẫu thuật bằng dao mổ và laser.	ThS. Trần Yến Nga	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện
272	Đánh giá sự lành thương của tổn thương quanh chóp sau điều trị nội nha thông thường.	TS. Huỳnh Hữu Thực Hiền	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện
273	Vai trò của xét nghiệm tìm kháng thể kháng nhân (ANA) trong chẩn đoán bệnh lupus ban đỏ hệ thống.	PGS TS BS. Nguyễn Hoàng Bắc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện

274	Đánh giá độ tương đồng của các xét nghiệm chức năng tuyến giáp trên các hệ thống máy miễn dịch của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.	PGS TS BS. Nguyễn Hoàng Bắc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
275	Năng lực thực hành đánh giá và can thiệp của Điều dưỡng trong quản lý kim luân tĩnh mạch ngoại vi tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	CNDD. Trần Thị Thanh Tâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
276	Sự tương quan giữa căng thẳng nghề nghiệp và chất lượng cuộc sống của điều dưỡng.	ThS ĐD. Nguyễn Thị Hồng Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
277	Đánh giá hiệu quả của tập luyện chức năng nhận thức qua bài tập rèn luyện nhận thức trong điều trị bệnh Alzheimer giai đoạn nhẹ.	BSCKII. Tống Mai Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 6/2022	tự túc	đang thực hiện
278	Khảo sát tình hình tập thể dục của người bệnh Parkinson đến khám bệnh tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	TS BS. Trần Ngọc Tài	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
279	Ứng dụng của thang đo Braden trong chăm sóc phòng ngừa loét tỳ đè trên người bệnh phẫu thuật thay khớp háng tại khoa Chấn thương chỉnh hình.	ThS ĐD. Nguyễn Thị Phương Tuyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện
280	Kết quả của phẫu thuật Altemeir với máy nối vòng.	BSCKII. Võ Thị Mỹ Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 10/2022	tự túc	đang thực hiện

281	Kiến thức và thái độ về ảnh hưởng sức khỏe của việc hút thuốc lá ở người bệnh xơ vữa động mạch ngoại biên tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM năm 2020.	ThS ĐD. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
282	Giá trị của TruScreen™ trong tầm soát ung thư cổ tử cung.	TS BS. Trần Nhật Thăng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
283	Đánh giá kỹ thuật xác định bó vỏ gai bằng kích thích điện vỏ não và dưới vỏ não trong phẫu thuật thần kinh.	TS BS. Nguyễn Minh Anh BS. Nguyễn Phan Thanh Tú	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
284	Giá trị phương pháp theo dõi điện sinh lý (Raw EMG, Trigger EMG, Pedicle testing, SEP) trong phẫu thuật làm cứng cột sống thắt lưng lồi sau.	BS. Ngô Anh Phụng TS BS. Nguyễn Minh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
285	Giá trị của sinh thiết tức thì trong phẫu thuật.	ThS BS. Dương Thị Thúy Vy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
286	Đối chiếu hình ảnh học của các tổn thương TIRADS 3, TIRADS 4 với tế bào học - mô bệnh học.	ThS BS. Dương Thị Thúy Vy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
287	Khảo sát tình hình nhiễm nấm và sử dụng thuốc kháng nấm trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS DS. Nguyễn Thị Anh Thư	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
288	Đánh giá hiệu quả can thiệp của được sĩ lâm sàng trong việc theo dõi nồng độ <i>Vancomycin</i> trong trị liệu tại bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	ThS DS. Trần Ngọc Phương Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện

289	Áp dụng thang đo Six Sigma trong đánh giá chất lượng xét nghiệm chức năng tuyến giáp tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	PGS TS. Nguyễn Thị Băng Sương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
290	Xây dựng kho ảnh tham chiếu của các xét nghiệm chức năng tuyến giáp trên các hệ thống máy miễn dịch của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Vi Kim Phong	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
291	Đánh giá bước đầu phương pháp lọc màng bụng sớm dành cho người bệnh suy thận mạn giai đoạn cuối tại khoa Nội Thận - Thận nhân tạo, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS BS. Huỳnh Ngọc Phương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
292	Nghiên cứu so sánh ngẫu nhiên phẫu thuật nội soi với mổ mở cắt phần xa dạ dày và nạo hạch triệt để điều trị ung thư dạ dày giai đoạn T4a.	TS BS. Võ Duy Long	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	đang thực hiện
293	Đánh giá kết quả chương trình phục hồi chức năng cho người bệnh sau phẫu thuật van tim tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	BSCKI. Bùi Thị Minh Phượng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
294	Khảo sát mức độ hài lòng người bệnh tại Khoa Tạo hình thẩm mỹ, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS ĐD. Trương Thị Tú Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước

295	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân mụn trứng cá tại Khoa Da liễu - Thẩm mỹ da, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	TS BS. Lê Thái Vân Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
296	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân râm má tại Khoa Da liễu - Thẩm mỹ da của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	TS BS. Lê Thái Vân Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
297	Khảo sát đặc điểm vi khuẩn và đề kháng in vitro vi khuẩn gây viêm phổi bệnh viện tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	PGS TS BS. Lê Tiến Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-11/2021	tự túc	đang thực hiện
298	Đề kháng in vitro và đặc điểm vi khuẩn gây đợt kịch phát bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhiễm khuẩn nhập viện tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	PGS TS BS. Lê Tiến Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-12/2021 gia hạn đến 5/2022	tự túc	đang thực hiện
299	Đặc điểm vi khuẩn và đề kháng in vitro vi khuẩn gây viêm phổi cộng đồng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	PGS TS BS. Lê Tiến Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
300	Kết quả không băng vết mổ sau phẫu thuật 48 giờ trong phẫu thuật sạch, sạch nhiễm vùng bụng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Phạm Minh Hải	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu

301	Đánh giá ảnh hưởng tâm lý liên quan đến dịch covid-19 ở sinh viên Y học dự phòng & Y tế công cộng tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	TS.Huỳnh Hồ Ngọc Quỳnh, TS.Thái Thanh Trúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	30.000.000	01 bài báo quốc tế
302	Bắt nạt trực tuyến và mối liên quan với trầm cảm ở học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh	TS.Thái Thanh Trúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	29.900.000	01 bài báo quốc tế
303	Tỷ lệ stress trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại thành phố Hồ Chí Minh	TS. Huỳnh Giao, CN. Đỗ Thị Hoài Thương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	25.000.000	01 bài báo quốc tế
304	Mối liên quan giữa sóng nhiệt với số ca nhập viện do rối loạn tâm thần và hành vi tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2017 đến năm 2019	TS. Trần Ngọc Đăng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	30.000.000	đã nghiệm thu
305	Tính giá trị và tin cậy của bộ câu hỏi Khảo sát sức khỏe học sinh (GSHS) phiên bản tiếng Việt	ThS. Mai Thị Thanh Thúy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022	30.000.000	Thanh lý không hoàn thành
306	Mối tương quan giữa nồng độ bụi PM2.5 và rối nhiễu tâm trí của người dân tại thành phố Hồ Chí Minh	TS.Trần Ngọc Đăng, CN.Trương Thị Thùy Dung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	30.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
307	Tỷ lệ thiếu cơ (sarcopenia) và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại quận 9, TP.HCM	Huỳnh Trung Quốc Hiếu, Phạm Thị Lan Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	đang thực hiện

308	Kiến thức – Thái độ - Hành vi phòng bệnh lây truyền qua đường hô hấp do chủng virus Corona mới (COVID-19) của người bệnh đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh năm 2020	Nguyễn Thành Luân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020 - 01/2022	15.000.000	đã nghiệm thu
309	Xây dựng tiêu chuẩn chẩn đoán các bệnh cảnh Y học cổ truyền trên bệnh nhân hội chứng ống cổ tay	ThS. Kiều Xuân Thy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022	30.138.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
310	Nghiên cứu xây dựng phương pháp định tính, định lượng hợp chất Huperzin A trong cây Thạch tùng răng (Huperzia serata(Thumb.) Trevis., Lycopodiaceae) Bằng phương pháp điện di mao quản	ThS. Nguyễn Ngọc Chương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	20.000.000	01 bài báo khoa học quốc tế
311	Đánh giá hiệu quả giảm cơn động kinh của phương pháp cấy chỉ trên người bệnh động kinh kháng trị	ThS. Nguyễn Văn Đàn ThS. Lê Thụy Minh An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	63.760.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
312	Đánh giá tác dụng cải thiện chất lượng cuộc sống của nhĩ châm huyết Phế , Thần môn, Nội tiết, Tuyến thượng thận trên chàm thể tạng người lớn	PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường BS. Nguyễn Hoài Thương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	20.870.000	01 bài báo khoa học đăng tạp chí MedPharmRes
313	Phát triển và xác nhận phiên bản tiếng Việt Nam cho bộ câu hỏi thể chất Constitution in Chinese Medicine Questionnaire (CCMQ)	ThS. Lê Thu Thảo ThS. Nguyễn Thị Hướng Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	15.500.000	01 bài báo khoa học đăng tạp chí MedPharmRes

314	Khảo sát thể chất theo YHCT trên sinh viên khoa YHCT-ĐHYD TP.HCM	TS. Nguyễn Ngô Lê Minh Anh ThS. Lê Thị Lan Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	4/2020-4/2022 gia hạn đến 10/2022	50.000.000	đang thực hiện
315	Xác định tỷ lệ các bệnh cảnh YHCT trong một số bệnh lý YHHĐ dựa trên tổng hợp dữ liệu y văn	ThS. Võ Thanh Phong ThS. Huỳnh Thị Lưu Kim Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	Thanh lý không hoàn thành
316	Khảo sát các dạng thể chất theo Y học Cổ truyền trong cộng đồng dân cư Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh	TS. Lê Bảo Lưu ThS. Tăng Khánh Huy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	29.900.000	01 bài báo khoa học đăng tạp chí MedPharmRes
317	Khảo sát biến thiên tần số tim khi nhĩ áp huyết Tâm trên người trưởng thành	PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường BS. Nguyễn Thị Quế Chi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	28.250.000	01 bài báo quốc tế
318	Khảo sát hoạt tính gây độc tế bào in vitro của cao chiết Sài đất (<i>Wedelia chinensis</i> (Osbeck.) Merr.) trên tế bào đơn nhân trong máu ngoại vi người	TS. Nguyễn Thị Minh Thuận	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-12/2021	30.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
319	Thăm dò khả năng gây ung thư vú bằng cách tiêm estrogen trên chuột nhắt trắng Swiss	PGS. TS. Huỳnh Ngọc Trinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	29.961.000	Thanh lý không hoàn thành
320	Đánh giá tác động kháng viêm và làm hạ nồng độ acid uric máu của cao Cúc chân vịt (<i>Sphaeranthus africanus</i> L.)	TS. Ngô Kiến Đức	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
321	Khảo sát tác động trị nám da của cao chiết từ lá Tía tô (<i>Perilla frutescens</i>) trên mô hình thỏ gây nám da bằng tia UV và progesteron	ThS. Nguyễn Ngọc Phúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	29.901.600	01 bài báo khoa học quốc tế

322	Khảo sát độc tính cấp, tác dụng hạ đường huyết và điều hòa lipid huyết cấp của cao chiết từ lá Sâm Lai Châu (<i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i> K.Komastu, S.Zhu & S.Q.Cai)	ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	30.000.000	Thanh lý không hoàn thành
323	Khảo sát tác động ức chế tyrosinase của các cao chiết từ lá Tía tô (<i>Perilla frutescens</i>) trên dòng tế bào hắc tố B16F10	ThS. Nguyễn Thị Thùy Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	29.828.000	01 bài báo khoa học quốc tế
324	Nghiên cứu thành phần hóa học hương tác dụng chống oxy hóa của thân cây Cù đèn Delply (<i>Croton delpy</i> Gagn, <i>Euphorbiaceae</i>)	PGS. TS. Trần Hùng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
325	Tổng hợp và thiết lập tạp chất đối chiếu tạp liên quan của Ramipril	PGS.TS. Ngô Thị Thanh Diệp	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	25.000.000	01 bài báo khoa học đăng tạp chí MedPharmRes
326	Xây dựng quy trình định lượng kim loại nặng trong nhuyễn thể hai mảnh vỏ bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	TS. Nguyễn Thị Ngọc Dung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	25.000.000	Thanh lý không hoàn thành
327	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời glimepirid và metformin trong huyết tương người bằng kỹ thuật LC-MS/MS	PGS.TS. Phan Thanh Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	25.000.000	01 bài báo khoa học quốc tế
328	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời simvastatin và chất chuyển hóa acid beta-hydroxy simvastatin trong huyết tương người bằng kỹ thuật LC-MS/MS	PGS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	25.000.000	01 bài báo khoa học đăng tạp chí MedPharmRes

329	Xây dựng cơ sở dữ liệu, mã QR code phục vụ việc học tập môn Nhận thức được liệu tươi và khô của sinh viên Dược	TS. Trần Thị Vân Anh ThS. Nguyễn Công Phi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	đang thực hiện
330	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời một số hợp chất phthalat trong nước sơn móng tay bằng kỹ thuật LC-MS và GC-MS	TS. Nguyễn Hữu Lạc Thủy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	29.966.200	02 bài báo khoa học trong nước
331	Khảo sát đặc điểm hình thái và vi học một số loài trong chi Ipomoea L. – họ Khoai lang (Convolvulaceae)	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	đang thực hiện
332	Khảo sát tác động ức chế hoạt tính enzym xanthin oxidase và khả năng chống oxy hóa in vitro của cao lá Điều nhuộm (Bixa orellana L.)	ThS. Tạ Quang Vượng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
333	Xây dựng quy trình kiểm tra hiệu quả diệt khuẩn in vitro đối với sản phẩm rửa tay thường quy không sử dụng nước và đánh giá khả năng diệt khuẩn, diệt virus của chúng	TS. Vũ Thanh Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
334	Khảo sát hóa học và tiêu chuẩn hóa cây Cà đắng theo hướng tác dụng sinh học	PGS.TS. Huỳnh Ngọc Thụy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện

335	Nghiên cứu thành phần saponin, thử tác động chống oxy hóa và ức chế α -glucosidase của lá một thứ của Sâm Việt Nam (<i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i> K.Komatsu, S.Zhu & S.Q.Cai, Sâm Lai	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Chi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	Thanh lý không hoàn thành
336	Xây dựng quy trình định tính, định lượng 11 hợp chất polyphenol trong cao khô Actisô và đánh giá hoạt tính chống oxy hóa và hàm lượng các polyphenol trong một số chế phẩm Actisô	ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022 gia hạn đến 10/2023	30.000.000	đang thực hiện
337	Phân lập các hợp chất flavonoid từ cây Lưỡi mèo tai chuột (<i>Pyrrosia lanceolata</i> (L.) Farw. Polypodiaceae)	TS. Mã Chí Thành	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
338	Nghiên cứu thành phần hóa học của rễ củ Bạch chi Nam <i>Milletia pulchra</i> Kurz thu hái tại vùng núi An Giang	TS. Mã Chí Thành	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
339	Khảo sát đặc điểm vi sinh, sử dụng kháng sinh và tái nhập viện của bệnh nhân viêm phổi cộng đồng tại một bệnh viện hạng 1 tại TPHCM	TS. Nguyễn Như Hồ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa quốc tế, 01 bài báo khoa học trong nước
340	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh carbapenem tại bệnh viện Trung Vương	PGS. TS. Nguyễn Hương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022 gia hạn đến 10/2022	tự túc	đang thực hiện

341	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và tuân thủ dùng thuốc của bệnh nhân HIV/AIDS tại khoa tham vấn và hỗ trợ cộng đồng quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh	PGS. TS. Nguyễn Hương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022 gia hạn đến 10/2022	tự túc	đang thực hiện
342	Dịch thuật, điều chỉnh và thẩm định thang đo tuân thủ dùng thuốc tổng quát (GMAS) trên bệnh nhân đái tháo đường type 2	PGS. TS. Nguyễn Hương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-4/2022 gia hạn đến 10/2022	tự túc	đang thực hiện
343	Khảo sát việc sử dụng hướng dẫn điều trị để kê đơn xuất viện cho bệnh nhân hội chứng vành cấp ở một số Bệnh viện tại Thành phố Hồ Chí Minh	PGS. TS. Nguyễn Hương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	10.000.000	đang thực hiện
344	Mô hình hóa quy trình quản trị tồn kho thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hạnh tỉnh Đắk Lắk	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
345	Đánh giá chi phí - hiệu quả giữa chương trình quản lý kháng sinh tại Bệnh viện Nhi đồng TP HCM giai đoạn 2016-2018 và 2018-2020.	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
346	Tổng hợp và thử hoạt tính kháng tụ cầu vàng của các dẫn chất 2-pyrazolin và 2-isoxazolin	SV. Phạm Ngọc Thạch (DCQ2017) TS. Trần Ngọc Châu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021	14.000.000	01 bài báo khoa học trong nước, 01 báo cáo poster tại Hội nghị khoa học trong nước

347	Đánh giá hiệu quả can thiệp của Dược sĩ lâm sàng trong việc sử dụng kháng sinh dự phòng tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	PGS. TS. Đặng Nguyễn Đoan Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
348	Xây dựng quy trình định danh Candida bằng kỹ thuật mutilpex-PCR	PGS. TS. Nguyễn Tú Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
349	Nghiên cứu môi trường và điều kiện thích hợp nuôi tr ồ n g n ấ m Cordyceps militaris có khả năng tạo cordycepin với hàm lượng cao ở quy m ô p h ò n g thí nghiệm	DS. Hà Vi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2022	25.000.000	thanh lý không hoàn thành
350	Nghiên cứu tạo interleukin-33 người tái tổ hợp trên Escherichia coli	TS. Nguyễn Quốc Thái	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
351	Tổng hợp và thử hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của một số dẫn chất chứa morpholin	TS. Võ Thị Cẩm Vân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
352	Nghiên cứu tạo protein KojA tái tổ hợp trên Escherichia coli	TS. Nguyễn Quốc Thái	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2020-10/2021 gia hạn đến 4/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
353	Ứng dụng của kỹ thuật kích hoạt bạch cầu đa nhân ưa ki ề m (Basophil activation test, BAT) trong chẩn đoán bệnh nhân dị ứng hải sản.	TS.BS. Trịnh Hoàng Kim Tú	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
354	Xây dựng quy trình ASO-PCR để phát hiện các biến thể của gen NUDT15 trên bệnh nhân bệnh bạch cầu cấp dòng lymphô.	CN. Dương Bích Trâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022 gia hạn đến 8/2022	30.000.000	đang thực hiện

355	Đánh giá nhu cầu và tính khả thi của chương trình giáo dục liên ngành.	TS. Huỳnh Thụy Phương Hồng ThS. Dương Duy Khoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
356	Ảnh hưởng của chương trình giáo dục liên ngành trên nhận thức của sinh viên về vai trò của nhân viên y tế.	GS.TS. Trần Diệp Tuấn; HVCH.Nguyễn Thị Kim Tường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022 gia hạn đến 8/2022	30.000.000	đang thực hiện
357	Tính giá trị và độ tin cậy của công cụ đánh giá thái độ của sinh viên về giáo dục liên ngành IPAS và RIPLS.	ThS. Dương Duy Khoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
358	Ứng dụng phương pháp mô phỏng Monte Carlo trong động học Enzyme.	ThS. Lê Phượng Liên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	đang thực hiện
359	Hiệu quả của kỹ thuật gây tê TAP Block dưới siêu âm sau phẫu thuật phục hồi thành bẹn.	PGS.TS. Nguyễn Văn Chinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
360	Các yếu tố liên quan đến sự gắn kết của Điều dưỡng với nơi công tác.	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
361	Chất lượng cuộc sống của người trưởng thành sau phơi nhiễm HIV và các yếu tố liên quan.	ThS. Phan Thị Thu Hường, ThS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
362	Sức khỏe tâm thần của người dân Việt Nam tại các cơ sở cách ly tập trung trong đợt dịch COVID – 19 và các yếu tố liên quan.	ThS. Huỳnh Trương Lệ Hồng SV.Nguyễn Đại Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022 gia hạn đến 9/2022	15.000.000	đang thực hiện
363	Khảo sát mối tương quan giữa đột biến DNA của ty thể và ung thư vú.	TS. Nguyễn Hoàng Tuyết Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện

364	Hiệu quả điều trị nội nha của xi-măng trám bít ống tủy nền Calcium Silicate.	PGS.TS. Ngô Thị Quỳnh Lan BS. Trần Ngọc Minh Duyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
365	Khảo sát đặc điểm lỗ cắm trên hình ảnh CBCT ở xương hàm dưới người Việt.	TS. Phạm Thị Hương Loan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2023	tự túc	đang thực hiện
366	Khảo sát tình trạng sâu răng ở mặt xa răng cối lớn thứ hai kế răng khôn hàm dưới lệch gần.	TS. Lê Hoàng Sơn SV. Nguyễn Minh Nhựt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2023	tự túc	đang thực hiện
367	Liên quan giữa đặc điểm lâm sàng và hình thái răng cối lớn thứ ba hàm dưới với tình trạng viêm quanh thân răng.	ThS. Nguyễn Thị Bảo Ngọc SV. Phạm Phú Toàn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
368	Thực trạng mất răng và phục hình răng đã mất trên bệnh nhân điều trị tổng quát tại khoa Răng Hàm Mặt – Đại học Y Dược TP.HCM.	ThS.BS. Dương Thu Hương ThS.BS.Lê Thị Cẩm Tú	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2023	tự túc	đang thực hiện
369	Tình trạng răng miệng bệnh nhân đến khám và điều trị tại khu thực hành nha khoa tổng quát, Khoa Răng Hàm Mặt, ĐHY Dược TP.HCM.	TS.BS. Huỳnh Hữu Thục Hiền TS.BS. Phạm Thị Mai Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2023	tự túc	đang thực hiện
370	Tác động của điều trị phục hình răng lên chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đến điều trị tại bệnh viện răng hàm mặt TP.HCM.	ThS.BS. Lữ Minh Lộc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
371	Phục hồi toàn miệng tăng kích thước dọc cắn khớp trên bệnh nhân mòn răng.	BSCKII. Trần Thiên Thủy Trúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước

372	Đánh giá tình trạng mini implant và hàm phủ trên mini implant sau 5 năm.	ThS.BS. Lữ Lam Thiên ThS.BS. Phạm Thị Lan Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2023	tự túc	đang thực hiện
373	Thực hiện cầu răng cánh dán toàn sứ trong phục hình xâm lấn tối thiểu- nghiên cứu loạt ca lâm sàng.	TS.BS. Đoàn Minh Trí	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
374	Đánh giá hiệu quả của phục hình hàm khung liên kết trên bệnh nhân sau cắt đoạn xương hàm dưới có ghép xương.	TS.BS. Đoàn Minh Trí	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
375	Tương quan khoảng cách giữa hai đồng tử với khoảng cách giữa hai góc mắt trong ở người việt trưởng thành.	ThS. Nguyễn Thái Phụng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
376	Khảo sát vị trí lỗi cầu trên hình ảnh CBCT ở người trưởng thành có khớp thái dương hàm không triệu chứng.	TS.BS. Nguyễn Văn Lân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-02/2023	tự túc	đang thực hiện
377	Tạo dòng E. coli biểu hiện teriparatide tái tổ hợp người (rhPTH(1-34))	ThS. Lê Tuấn Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	30.000.000	đang thực hiện
378	Sàng lọc in silico các phân tử nh ỏ ức chế Proprotein convertase subtilisin/kexin type 9 (PCSK9) ứng dụng trong đ i ề u tr ị t ă ng cholesterol máu	ThS. Mai Thành Tấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022 gia hạn đến 9/2022	tự túc	đang thực hiện
379	Tối ưu hóa cấu trúc dựa trên mô hình docking, tổng hợp và thử hoạt tính kháng khuẩn, kháng tế bào ung thư của một số dẫn chất 2-pyrazolin	PGS.TS. Huỳnh Thị Ngọc Phương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu

380	Tổng hợp tạp F và tạp G của Aripiprazol	PGS.TS. Ngô Thị Thanh Diệp	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	30.000.000	01/03/2022 gia hạn 9/2022
381	Xây dựng và thẩm định quy trình định lượng acid ibandronic bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò PDA	ThS. Dương Văn Thọ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	28.500.000	01/03/2022 gia hạn 9/2022
382	Đánh giá và cải tiến quy trình chiết DNA thực vật ứng dụng trong định danh bằng sinh học phân tử	TS. Trịnh Túy An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
383	Nghiên cứu tác động ức chế 5 α -reductase từ các cao chiết của cây Tầm bóp (Physalis angulate L. Solanaceae)	PGS. TS. Trần Mạnh Hùng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	29.141.000	01/03/2022 gia hạn 9/2022
384	Xây dựng tiêu chuẩn cho dược liệu Kinh giới (Elsholtzia ciliata (Thunberg) Hylander, Lamiaceae)	TS. Nguyễn Thị Xuân Diệu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
385	Đánh giá hiệu quả giảm đau của phương pháp điện châm tại các điểm kích hoạt (Trigger points) trên bệnh nhân đau lưng mạn tính tại hai bệnh viện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.	Ngô Thị Kim Oanh Lê Hoàng Minh Quân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	đang thực hiện

386	So sánh hiệu quả điều trị giảm đau và cải thiện chức năng vận động bàn tay của phương pháp Laser châm công suất thấp và điện châm tần số cao trên bệnh nhân hội chứng ống cổ tay tại bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM – Cơ sở 3.	Kiều Xuân Thy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	đang thực hiện
387	Hiệu quả của phương pháp cấy chỉ trong điều trị xóa nếp nhăn vùng mũi miệng.	Trịnh Thị Diệu Thường Phạm Thị Bình Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	01/03/2022 gia hạn 8/2022	14.900.000	đang thực hiện
388	Khảo sát sự thay đổi ngưỡng đau vùng mặt khi nhĩ châm trên người tình nguyện khỏe mạnh.	Trịnh Thị Diệu Thường Bùi Phạm Minh Mẫn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	01/03/2022 gia hạn 8/2022	15.000.000	đang thực hiện
389	Mô hình dự báo dịch SXH dựa trên các yếu tố thời tiết tại Thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Nguyễn Đào Thiên Ân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-12/2022	30.000.000	đang thực hiện
390	Xây dựng phần mềm cảnh báo chất lượng không khí, giúp đỡ bệnh nhân khi lên cơn hen cấp và hỗ trợ tự kiểm soát hen	Nguyễn Đào Thiên Ân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	30.000.000	đang thực hiện
391	Trầm cảm, kỳ thị và mối liên quan với ý nghĩ tự tử ở người nhiễm HIV/AIDS tại Thành phố Hồ Chí Minh	Thái Thanh Trúc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	29.900.000	đang thực hiện
392	Kiến thức, niềm tin và ý định tiêm ngừa vắc xin Covid-19	Huỳnh Giao	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-6/2022	30.000.000	02 bài báo khoa học trong nước

393	Thực trạng sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan ở nam giới trong độ tuổi 18 – 60 tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Lê Thị Diễm Trinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	25.000.000	đang thực hiện
394	Đặc điểm và điểm số kết cuộc sức khỏe của bệnh nhân ung thư được chăm sóc giảm nhẹ tại bệnh viện Ung Bướu, thành phố Hồ Chí Minh.	Mai Thị Thanh Thúy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện
395	Tính tin cậy và giá trị của thang đo chiến lược ứng phó Brief COPE với chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân ung thư vú tại bệnh viện Ung bướu TP.HCM	Kim Xuân Loan Đỗ Văn Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	30.000.000	đang thực hiện
396	Gây hấn và các yếu tố liên quan trong học sinh trung học cơ sở tại huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre năm 2020	Lê Minh Thuận	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-6/2022	30.000.000	đang thực hiện
397	Đánh giá nhu cầu đào tạo về bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 cho sinh viên ngành sức khỏe và nhân viên y tế tại các tỉnh phía Nam.	Trịnh Thị Hoàng Oanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022 gia hạn đến 9/2022	30.000.000	đang thực hiện
398	Tỷ lệ nhu cầu sử dụng các dịch vụ hỗ trợ tâm lý xã hội và các yếu tố dự báo sử dụng dịch vụ hỗ trợ tâm lý xã hội ở bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện Ung bướu TP.HCM	Kim Xuân Loan Đỗ Văn Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-11/2022	30.000.000	đang thực hiện

399	Vai trò áp suất riêng phần CO ₂ cuối thì thở ra trên bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn có thông khí nhân tạo xâm nhập.	ThS. Nguyễn Ngọc Tú, TS. Trương Dương Tiễn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	29.600.000	đang thực hiện
400	Khảo sát mối liên quan giữa lựa chọn kích thước van nhân tạo và khả năng đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn trên bệnh nhân thay van động mạch chủ qua ống thông bằng van Evolut R.	GS.TS. Võ Thành Nhân, ThS. Phạm Hòa Bình	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
401	Khảo sát nguyện vọng chăm sóc giảm nhẹ tại nhà cho người cao tuổi bệnh ung thư giai đoạn IV tại khoa Lão khoa – Chăm sóc giảm nhẹ, bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	TS. Thân Hà Ngọc Thê, BSCK1. Trịnh Thị Bích Hà	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
402	Khảo sát tình trạng tăng canxi máu trên người cao tuổi mắc ung thư tại khoa Điều trị giảm nhẹ bệnh viện Chợ Rẫy.	TS. Thân Hà Ngọc Thê, ThS. Nguyễn Ngọc Hoàng Mỹ Tiên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-7/2022	tự túc	đang thực hiện
403	Tỉ lệ loãng xương và mối liên quan giữa mật độ xương, nguy cơ gãy xương với hội chứng chuyển hóa ở người cao tuổi.	GS.TS. Nguyễn Đức Công, BSCK1. Nguyễn Minh Đức	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
404	Khảo sát tình hình té ngã ngoại viện ở người cao tuổi điều trị nội trú tại khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM	PGS.TS. Nguyễn Văn Trí, BSCK1. Trịnh Thị Bích Hà	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện

405	Tỉ lệ sa sút trí tuệ ở bệnh nhân cao tuổi và nhu cầu hỗ trợ của người chăm sóc tại khoa Lão bệnh viện Đa khoa Khu Vực Cai Lậy.	PGS.TS. Nguyễn Văn Trí, ThS. Nguyễn Trần Tổ Trân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
406	Mối liên quan giữa loãng xương và thoái hóa khớp gối ở phụ nữ cao tuổi.	PGS.TS. Nguyễn Văn Trí, ThS. Phạm Ngọc Thùy Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
407	Nghiên cứu tình trạng suy yếu trên bệnh nhân cao tuổi suy thận mạn giai đoạn cuối lọc máu chu kỳ.	TS. Nguyễn Văn Tân, ThS. Nguyễn Thanh Vy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-1/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
408	Tỷ lệ tuân thủ điều trị dự phòng thứ phát bằng thuốc sau hội chứng vành cấp ở bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Thống Nhất.	TS. Nguyễn Văn Tân, BS. Bàng Ái Viên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
409	Mối liên quan giữa nồng độ Acid uric huyết thanh và thoái hóa khớp gối ở người cao tuổi.	TS. Cao Thanh Ngọc, ThS. Nguyễn Thanh Vy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021 - 10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
410	Tần suất huyết khối tiểu nhĩ trái trên siêu âm tim qua thực quản ở người cao tuổi có nhồi máu não cấp.	TS. Thân Hà Ngọc Thê, TS. Nguyễn Thanh Huân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
411	Bước đầu xây dựng qui trình chẩn đoán khuếch đại gen HER2 trong ung thư vú tại Việt Nam bằng kỹ thuật real-time PCR	TS. Bùi Võ Minh Hoàng, TS. Đoàn Thị Phương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021 - 11/2021	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
412	Nghiên cứu mối tương quan giữa đặc điểm giải phẫu bệnh và bất thường gen của u nguyên bào thận (UNBT) trẻ em bằng kỹ thuật MLPA.	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022 gia hạn đến 9/2022	29.980.000	đang thực hiện

413	Nghiên cứu biểu hiện p53 trên u nguyên bào thận (UNBT) trẻ em.	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022 gia hạn đến 9/2022	29.560.000	đang thực hiện
414	Nghiên cứu biểu hiện của TTF1 và p63 trong carcinôm không tế bào nhỏ nguyên phát ở phổi.	TS. Ngô Thị Tuyết Hạnh, BS. Dương Thị Thanh Nhân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
415	Nồng độ inulin-like growth factor-1 trong huyết thanh và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân mụn trứng cá thông thường.	TS.BS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-6/2022	tự túc	đang thực hiện
416	Tỷ lệ suy tim phân suất tổng máu bảo tồn ở bệnh nhân tăng huyết áp, đái tháo đường típ 2 có triệu chứng gợi ý suy tim	PGS.TS. Châu Ngọc Hoa, ThS.BS. Nguyễn Ngọc Thanh Vân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	29.999.997	trễ hạn, chưa nghiệm thu
417	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị của bệnh lý tràn dịch màng ngoài tim tại Bệnh viện Chợ Rẫy trong 10 năm (2021-2020)	TS. Hoàng Văn Sỹ, ThS. Nguyễn Minh Kha	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-01/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
418	Nồng độ lipoprotein (a) và biến cố tim mạch ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.	TS. Hoàng Văn Sỹ, BS. Phan Đăng Duy Quang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
419	Xây dựng bộ câu hỏi khảo sát kiến thức bệnh thận mạn và các phương pháp điều trị thay thế thận.	PGS.TS. Trần Thị Bích Hương, ThS. Bùi Thị Ngọc Yến	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
420	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mô bệnh học thận của bệnh thận cấp ở bệnh nhân viêm thận lupus	BSCK1. Nguyễn Ngọc Lan Anh, PGS.TS. Trần Thị Bích Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước

421	Giá trị của nội soi nhuộm màu và nội soi dải băng hẹp trong chẩn đoán tổn thương tiền ung thư dạ dày.	ThS.BS. Vũ Thị Hạnh Như, BSCK1. Võ Thị Lương Trân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
422	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của huyết khối tĩnh mạch tạng ở bệnh nhân viêm tụy cấp.	BSCK1. Võ Thị Lương Trân, PGS.TS. Bùi Hữu Hoàng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
423	Khảo sát mối liên quan giữa qHBsAg và HBV DNA ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn đang điều trị Tenofovir	TS.BS. Võ Duy Thông, BS. Võ Ngọc Diễm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-12/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
424	Chỉ số GALAD ở bệnh nhân xơ gan có và không có ung thư biểu mô tế bào gan.	TS.BS. Võ Duy Thông, BS. Mai Hoài Sang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-12/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
425	Khảo sát hiệu quả và an toàn của các thuốc kháng virus trực tiếp trong điều trị viêm gan vi rút C mạn tại bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM	TS.BS. Võ Duy Thông, DS. Bùi Thị Thu Vân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-12/2021	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
426	Chuẩn hóa thang đánh giá nhanh triệu chứng trầm cảm (QIDS-SR16) phiên bản tiếng Việt.	ThS. Hồ Nguyễn Yến Phi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
427	Hiệu quả của mirtazapine và trazodone trên giấc ngủ ở bệnh nhân rối loạn trầm cảm chủ yếu.	ThS. Hồ Nguyễn Yến Phi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
428	Đánh giá tình trạng lo lắng, trầm cảm và stress (theo thang điểm DASS21) trên bệnh nhân ngưng giảm thở khi ngủ do tắc nghẽn.	ThS. Vũ Trần Thiên Quân, ThS. Phạm Diễm Thu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	30.000.000	đang thực hiện

429	Giá trị thang điểm TWIST trong chẩn đoán xoắn tinh hoàn ở trẻ em.	PGS.TS. Trương Nguyễn Uy Linh, ThS. Nguyễn Thị Bích Uyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
430	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nang ruột đôi ở trẻ em.	SVY. Hồ Lê Minh Thư, ThS. Vũ Đức Duy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-10/2021	15.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
431	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị tử cung đôi tắc âm đạo một bên.	PGS.TS. Lê Tấn Sơn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	30.000.000	trễ hạn, chưa nghiệm thu
432	Đánh giá kết quả của kỹ thuật truyền tắc động mạch trong điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt.	PGS.TS. Ngô Xuân Thái	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
433	Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn đường tiết niệu qua mẫu nước tiểu bề thận trong phẫu thuật tắc sỏi thận qua da.	PGS.TS. Ngô Xuân Thái	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
434	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt tuyến tiền liệt tận gốc tại bệnh viện Chợ Rẫy	PGS.TS. Ngô Xuân Thái	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
435	Đánh giá kết quả chẩn đoán và điều trị ung thư tinh hoàn	PGS.TS. Ngô Xuân Thái	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
436	Giá trị bình thường của thang điểm Digit Span trong đánh giá nhận thức trên người Việt Nam	TS. Trần Công Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
437	Độ tin cậy của thang điểm đánh giá trí nhớ theo danh sách từ CERAD phiên bản tiếng Việt	TS. Trần Công Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu

438	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học các phân nhóm nhồi máu não vùng sâu động mạch não giữa.	TS. Nguyễn Bá Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-2/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
439	Đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán chậm làm trống dạ dày ở bệnh nhân bệnh Parkinson.	ThS. Trần Thanh Hùng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
440	Đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán viêm não tự miễn ở trẻ em.	ThS. Đinh Huỳnh Tố Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-9/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
441	Tần suất và đặc điểm lâm sàng liên quan đông cứng đáng đi ở người bệnh Parkinson	ThS. Phạm Quỳnh Nga	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
442	Suy giảm trí nhớ ở bệnh nhân động kinh đa trị liệu.	ThS. Lê Thụy Minh An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-12/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
443	Hội chứng chèn ép kếp ở người bệnh hội chứng ống cổ tay.	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-2/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
444	Mối tương quan giữa thang điểm đánh giá trực quan toàn diện MRI não (CVRS) và thang điểm MMSE ở người bệnh Alzheimer.	ThS. Phạm Thành Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-10/2021	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
445	Tỷ lệ phân nhóm ABCD theo GOLD ở bệnh nhân COPD tại bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM từ năm 2015 đến 2020.	TS. Nguyễn Như Vinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	20.000.000	đang thực hiện
446	Hiệu quả của giáo dục sức khỏe phòng ngừa té ngã cho người bệnh cao tuổi điều trị nội trú.	TS. Lê Thanh Toàn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	đang thực hiện

447	Khảo sát kiến thức, thái độ và nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu của sinh viên y khoa, Đại học Y Dược TP.HCM.	ThS. Nguyễn Nhật Quỳnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	đang thực hiện
448	Đặc điểm viêm phổi hoại tử ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2021.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	30.000.000	02 bài báo khoa học trong nước
449	Tỉ lệ khuyết sọ mô lấy thai ở bệnh nhân hiếm muộn có tiền căn mổ lấy thai đến khám tại bệnh viện Mỹ Đức.	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
450	Kết cục thai kỳ song thai có cổ tử cung $\leq 28\text{mm}$ đặt vòng nâng cổ tử cung tại bệnh viện Mỹ Đức.	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
451	Kết quả điều trị Dienogest trên bệnh nhân lạc nội mạc tử cung có đau vùng chậu tại bệnh viện Mỹ Đức.	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
452	Các yếu tố liên quan tới vỡ thai ngoài tử cung tại khoa cấp cứu bệnh viện Từ Dũ.	TS. Nguyễn Hồng Hoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-12/2022	tự túc	đang thực hiện
453	Kết cục thai kỳ của những trường hợp có biểu đồ tim thai nhóm II trong chuyển dạ tại bệnh viện Từ Dũ 2020 - 2021.	TS. Nguyễn Hồng Hoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-12/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
454	Kết quả điều trị ung thư nội mạc tử cung giai đoạn 1 tại bệnh viện Từ Dũ.	TS. Nguyễn Hồng Hoa, ThS. Nguyễn Thị Bích Quy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-12/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước
455	Tỉ lệ thiếu máu thiếu sắt ở thai phụ ba tháng đầu thai kỳ và các yếu tố liên quan tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre.	TS. Trần Lệ Thủy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	đang thực hiện

456	Nghiên cứu kiến thức, thực hành chăm sóc trước sinh của các thai phụ có tuổi thai từ đủ 37 tuần trở lên tại TTYT Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	TS. Trần Lệ Thủy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023	tự túc	đang thực hiện
457	Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng phức hợp màng gian cốt cẳng tay	PGS.TS. Cao Thi, HVCH. Trương Đăng Kha	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
458	Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng gân gấp ngón chân cái dài ở lòng bàn chân.	PGS.TS. Cao Thi, HVCH. Đinh Thanh Trường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2022	tự túc	trễ hạn, chưa nghiệm thu
459	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán các bệnh viêm cơ vô căn.	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	3/2021-3/2023 gia hạn 3/2024	248.914.000	đang thực hiện
460	Đột biến gen <i>PIK3CA</i> , mất biểu hiện PTEN carcinôm vú xâm nhập HER2 dương tính".	PGS.TS. Đoàn Thị Phương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	250.000.000	đang thực hiện
461	Đánh giá hiệu quả của Fluticasone propionate dạng hít trong việc giảm các kết cục bất lợi ở bệnh nhân COVID-19 có yếu tố nguy cơ.	PGS.TS. Lê Thị Tuyết Lan PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	9/2021-9/2023	250.000.000	đang thực hiện
462	Mô tả đặc điểm sinh kháng thể trung hòa SAR-CoV-2 trên nhóm dân cư có F0 được chăm sóc tại nhà theo mô hình chăm sóc F0 ở cộng đồng của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	GS.TS. Trần Diệp Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	9/2021-9/2023	250.000.000	đang thực hiện
463	Nghiên cứu phân nhóm kiểu hình phân tử của ung thư bàng quang bằng phương pháp hóa mô miễn dịch.	TS.BS. Phạm Quốc Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	9/2021-9/2023	249.355.600	đang thực hiện

464	Khảo sát mối tương quan Neutrophil Elastase trong đàm và dịch rửa phế quản với các kết cục ở bệnh nhân giãn phế quản.	TS. Nguyễn Hoài Nghĩa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	250.000.000	đang thực hiện
465	Nghiên cứu tác dụng kháng viêm của một số thành phần hóa học trong cây Thạch tùng phi lao (<i>Lycopodium casuarinoides</i>)	TS. Nguyễn Ngọc Chương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	250.000.000	đang thực hiện
466	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học ức chế enzym alpha - glucosidase, lipase và khả năng hoạt hóa glucokinase của một số loài thực vật thuộc chi <i>Boerhavia</i> ở Bình Thuận	TS. Ngô Kiến Đức	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	250.000.000	đang thực hiện
467	Khảo sát ý kiến sinh viên và các bên liên quan về hoạt động dạy học và môi trường học tập ngành Y Tế Công Cộng - ĐHYD TP. Hồ Chí Minh.	TS. Nguyễn Hồng Hoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
468	Kiến thức và thực hành phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B ở đồng bào Khmer Nam Bộ từ 18 – 60 tuổi tại huyện Trà Cú và huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh năm 2021.	ThS.BS. Lê Thị Diễm Trinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
469	Stress, lo âu và kiến thức - thái độ - thực hành phòng ngừa Covid-19 của giảng viên trên 4 trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Huỳnh Hồ Ngọc Quỳnh TS. BS. Huỳnh Giao	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-01/2023	29.800.000	đang thực hiện

470	Đánh giá tác dụng kháng viêm, giảm đau trên thực nghiệm của cao BNTL.	TS.DS. Hứa Hoàng Oanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	9.990.000	đang thực hiện
471	Nghiên cứu khả năng ức chế Enzym Alpha-Glucosidase của một số thành phần hóa học trong cây Guột (Dicranopteris Linearis-Gleicheniaceae).	TS.DS Nguyễn Ngọc Chương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
472	Hiệu quả điều trị của laser châm và vận động trị liệu trên bệnh nhân thoái hoá khớp gối.	ThS.BS. Lý Chung Huy; ThS.BS. Nguyễn Thái Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	16.900.000	đang thực hiện
473	Khảo sát đặc điểm các hội chứng lâm sàng y học cổ truyền và đánh giá hiệu quả điều trị của cây chỉ trong bệnh trào ngược dạ dày-thực quản.	PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường BS.Trần Hòa An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	39.706.000	đang thực hiện
474	Khảo sát thay đổi nhiệt độ bề mặt da khi cài kim tai huyết Răng, Hàm mỗi bên tai trên người bình thường.	PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường BS. Huỳnh Võ Quốc Kha	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-01/2023	23.186.000	đang thực hiện
475	Tổng hợp và đánh giá tác động sinh học tiềm năng của các dẫn chất auron.	TS. Võ Thị Cẩm Vân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
476	Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn và hỗ trợ điều trị tiêu chảy của cao chiết hạt tiêu đen (Piper nigrum).	DS. Hà Vi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	30.000.000	đang thực hiện
477	Xây dựng quy trình định lượng β -amyrin trong cao cồn từ lá Mỏ quạ (Dischidia major (Vahl) Merr., Apocynaceae) bằng phương pháp HPLC-PDA và UPLC-MS.	TS. Phan Văn Hồ Nam	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	29.834.200	đang thực hiện

478	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời tenofovir lafenamide và tenofovir trong huyết tương người bằng kỹ thuật LC-MS/MS.	GS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	25.000.000	đang thực hiện
479	Xây dựng cơ sở dữ liệu cho phần mềm nhà thuốc ảo trong việc nâng cao năng lực tự chủ học tập của sinh viên.	TS. Nguyễn Quốc Hòa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
480	Đánh giá tác động kháng viêm và gây độc tế bào đơn nhân của cao toàn phần cây S ậ y Phragmites Autralis (Cav.) Trin.	TS. Nguyễn Thị Minh Thuận	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	15.100.000	đang thực hiện
481	Đánh giá tác động chống oxy hóa in vitro của cao chiết lá cây Mua (Melastoma candidum) bằng phương pháp DPPH và ABTS.	ThS. Nguyễn Thanh Tuyền	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	10.000.000	đang thực hiện
482	Khảo sát ảnh hưởng của các giai đoạn nảy mầm đến khả năng chống oxy hóa và ức chế enzyme alpha-glucosidase của gạo lứt đỏ Hồng Xuân.	ThS. Phạm Thanh Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	5.000.000	đang thực hiện
483	Phân tích mối liên quan giữa đột biến gen BRAF V600E và đặc điểm lâm sàng – giải phẫu bệnh trong carcinôm tuyến giáp dạng nhú quy ước.	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
484	Phân loại mô bệnh học các tổn thương răng cửa ở đại - trực tràng theo cập nhật WHO 2019	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	27.543.000	đang thực hiện

485	Khảo sát biến đổi mô bệnh học của các hệ thống cơ quan ở bệnh nhân tử vong có xét nghiệm RT-PCR Covid-19 dương tính	TS. Đoàn Thị Phương Thảo, BSCK2. Phan Văn Hiếu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
486	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học của các tổn thương chế nhầy ruột thừa	TS. Lê Minh Huy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	15.000.000	đang thực hiện
487	Biểu hiện p53 trên u tuyến đại tràng nguy cơ cao	TS. Lê Minh Huy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	20.000.000	đang thực hiện
488	Nghiên cứu đặc điểm xâm nhập tủy xương của tế bào lymphôm B và các biến đổi của tủy xương trong các trường hợp lymphôm tế bào B xâm nhập tủy	TS. Phan Đăng Anh Thư	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
489	Khảo sát các vấn đề sức khỏe tâm thần, các rối loạn tiêu hóa chức năng và tình trạng nhiễm <i>Helicobacter pylori</i> ở sinh viên y khoa.	BSCK2. Trần Thảo Tuyết Tâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
490	Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính của thuyên tắc động mạch phổi cấp và mối liên quan với huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới	PGS.TS. Trần Minh Hoàng, ThS. Võ Thị Thúy Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
491	Nghiên cứu tương quan giữa đặc điểm trên siêu âm Doppler và triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính	PGS.TS. Trần Minh Hoàng, ThS. Hồ Quốc Cường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
492	Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới trong chấn thương động mạch khoeo.	PGS.TS. Trần Minh Hoàng, ThS. Đặng Nguyễn Trung An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths

493	Khảo sát đặc điểm hình ảnh của viêm cơ tim cấp trên cộng hưởng từ	PGS.TS. Trần Minh Hoàng, ThS. Hồ Quốc Cường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
494	Khảo sát đặc điểm hình ảnh và nguyên nhân của áp xe cơ thất lưng – chậu trên chụp cắt lớp vi tính	ThS. Nguyễn Thị Minh Trang, ThS. Nguyễn Thị Phương Loan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
495	Nghiên cứu các kích thước cột sống cổ của người Việt Nam trú ở thành phố Hồ Chí Minh thường bằng chụp cắt lớp vi tính	ThS. Đỗ Hải Thanh Anh, ThS. Nguyễn Thị Minh Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
496	Khảo sát đặc điểm hình ảnh siêu âm và chụp cắt lớp vi tính của lymphoma ổ bụng ở trẻ em	ThS. Đặng Nguyễn Trung An, ThS. Nguyễn Thị Minh Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
497	Khảo sát biến thể giải phẫu của động mạch não trước bằng chụp cắt lớp vi tính mạch máu não	ThS. Nguyễn Thị Tố Quyên, ThS. Lê Quang Khang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
498	Mô tả bất thường giải phẫu nửa sau vòng động mạch não trên chụp cắt lớp vi tính.	ThS. Đỗ Hải Thanh Anh, ThS. Nguyễn Thị Tố Quyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
499	Vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong phân giai đoạn ung thư thanh quản.	ThS. Lâm Thanh Ngọc, BSCK1. Nguyễn Bảo Minh Triết	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
500	Vai trò của chụp cắt lớp vi tính có bơm nước đại tràng trong đánh giá giai đoạn ung thư đại-trực tràng	TS. Võ Tấn Đức, ThS. Đỗ Hải Thanh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
501	Vai trò của cộng hưởng từ khuếch tán và động học trong chẩn đoán phân biệt u vú lành tính và ác tính.	TS. Võ Tấn Đức, ThS. Lâm Thanh Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII

502	Vai trò của cộng hưởng từ trong đánh giá lại giai đoạn ung thư biểu mô trực tràng sau điều trị tân hỗ trợ.	TS. Võ Tấn Đức, BSCK1. Lã Ngọc Lợi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
503	Giá trị của chụp cắt lớp vi tính trong dự báo tổn thương đường mật trong gan do chấn thương bụng kín	BSCK2. Trần Thị Mai Thùy, ThS. Đỗ Hải Thanh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
504	Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính của giả phình động mạch tạng do chấn thương bụng kín	BSCK2. Trần Thị Mai Thùy, ThS. Hồ Quốc Cường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
505	Vai trò của cộng hưởng từ khuếch tán trong chẩn đoán phân biệt tổn thương lạnh và ác tính của trung thất trước	BSCK2. Trần Thị Mai Thùy, ThS. Huỳnh Phụng Hải	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
506	Vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán viêm túi mật hoại tử	ThS. Nguyễn Thị Phương Loan, ThS. Lê Quang Khang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
507	So sánh thang điểm MCTSI với thang điểm BISAP trong tiên lượng viêm tụy cấp.	ThS. Nguyễn Thị Phương Loan, ThS. Hồ Quốc Cường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
508	Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính của tổn thương mạc treo và ruột non do chấn thương bụng kín.	ThS. Nguyễn Quang Thái Dương, ThS. Đỗ Hải Thanh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
509	Khảo sát đặc điểm của nhồi máu não cấp trên cộng hưởng từ thường qui và chụp mạch máu bằng kỹ thuật TOF 3D	ThS. Võ Thị Thúy Hằng, ThS. Lê Quang Khang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
510	Giá trị chụp cắt lớp vi tính hai mức năng lượng trong đánh giá ung thư phổi	PGS.TS. Lê Văn Phước, ThS. Nguyễn Thị Minh Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT

511	Khảo sát đặc điểm cộng hưởng từ của dị dạng động - tĩnh mạch ngoại biên bằng kỹ thuật TWIST.	PGS.TS. Lê Văn Phước, ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
512	Vai trò của can thiệp nội mạch trong điều trị xuất huyết tiêu hoá.	PGS.TS. Lê Văn Phước, ThS. Đặng Nguyễn Trung An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
513	Giá trị của cộng hưởng từ trong dự đoán độ mô học của ung thư nội mạc tử cung	ThS. Huỳnh Phương Hải, BSCKI. Võ Thị Thúy Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
514	Khảo sát đặc điểm chụp cắt lớp vi tính của vỡ hoành do chấn thương	ThS. Huỳnh Phương Hải, ThS. Nguyễn Thị Phương Loan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
515	Vai trò của cộng hưởng từ khuếch tán trong chẩn đoán phân biệt u buồng trứng lành và ác tính có thành phần mô đặc.	ThS. Huỳnh Phương Hải, ThS. Nguyễn Thị Tố Quyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSNT
516	Khảo sát biến thể giải phẫu của động mạch não giữa bằng chụp cắt lớp vi tính mạch máu não	ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh, ThS. Nguyễn Thị Tố Quyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
517	Vai trò của siêu âm trong chẩn đoán nang buồng trứng chu sinh	ThS. Đặng Nguyễn Trung An, ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
518	Vai trò của siêu âm trong chẩn đoán u tinh hoàn ở trẻ em.	ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh, ThS. Lâm Thanh Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 BSCKII
519	Áp dụng phương pháp nhóm borderline để xác định chuẩn đầu cho kỳ thi OSCE	ThS. Đoàn Thị Thu Hoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện

520	Phân tích chất lượng câu hỏi trắc nghiệm sau thi của chương trình đào tạo bác sĩ y khoa dựa trên năng lực tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Đoàn Thị Thu Hoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
521	Nghiên cứu tình hình hội chứng chuyển hóa và một số yếu tố liên quan tại khoa nội cán bộ bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau	TS.Đường Thị Hồng Diệp	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
522	Khảo sát mối liên quan giữa tỷ lệ mẫn cảm IgE huyết thanh đặc hiệu với dị nguyên thức ăn và tình trạng mất nước qua thượng bì ở trẻ em bị viêm da cơ địa	TS.BS. Lý Thị Mỹ Nhung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	30.000.000	đang thực hiện
523	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ sắt huyết thanh, ferritin với bệnh lý đái tháo đường thai kỳ.	GS.TS. Võ Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
524	Hiệu quả của khởi phát chuyển dạ bằng ống thông Foley đặt ở kênh cổ tử cung ở thai trên 40 tuần tại Bệnh viện Từ Dũ	GS.TS. Võ Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
525	Kết cục điều trị thai trứng trên bệnh nhân lớn tuổi tại Bệnh viện Từ Dũ	GS.TS. Võ Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	tự túc	01 bài báo khoa học trong nước, 01 Ths
526	Khảo sát chất lượng giấc ngủ của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM	ThS. Vũ Trần Thiên Quân, ThS. Phạm Diễm Thu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	30.000.000	đang thực hiện

527	Khảo sát tỉ lệ phản ứng dị ứng sau khi tiêm vaccine COVID-19 và mối liên hệ với tiền căn dị ứng của người được tiêm	SV. Nguyễn Đình Nguyên, ThS. Nguyễn Hiền Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-01/2023	15.000.000	đang thực hiện
528	Nghiên cứu tính khả thi của cách tiếp cận qua đoạn xa động mạch quay trái trong chụp và can thiệp mạch vành.	GS.TS. Võ Thành Nhân, ThS. Nguyễn Minh Châu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
529	Đánh giá sức khỏe thể chất và tâm thần của sinh viên y khoa Đại học Y Dược TP.HCM năm thứ nhất và xây dựng chương trình can thiệp	TS. Nguyễn Như Vinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	250.000.000	đang thực hiện
530	Nghiên cứu giải trình tự bộ gen ty thể bằng kỹ thuật Sanger.	PGS. TS. Hoàng Anh Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2022	30.000.000	đang thực hiện
531	Tổ ưu hóa quy trình castPCR phát hiện đột biến vùng khởi động gen TERT ở bệnh nhân u thần kinh đệm.	ThS. Lương Bắc An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2022	30.000.000	đang thực hiện
532	Khảo sát sự biểu hiện của microRNA-132 trên bệnh nhân suy tim.	TS. Vũ Diễm My	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2022	30.000.000	đang thực hiện
533	Nghiên cứu xây dựng phòng xét nghiệm chiếu HbA1c theo IFCC.	PGS.TS Vũ Quang Huy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2022	30.000.000	đang thực hiện
534	Nghiên cứu quy trình sản xuất mẫu huyết tương đông khô chứa HBV-DNA và Chạy thử nghiệm chương trình ngoại kiểm định lượng HBV-DNA.	PGS.TS Vũ Quang Huy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2022	30.000.000	đang thực hiện

535	Nghiên cứu điều chế gel cồn rửa tay từ vỏ tôm cua.	PGS. TS. Đặng Văn Hoài	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	tự túc	đang thực hiện
536	Nghiên cứu chiết xuất tinh dầu trái màng tang bằng kỹ thuật hơi quá nhiệt và đánh giá khả năng kháng khuẩn chủng Coliforms của tinh dầu.	ThS. Nguyễn Lê Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện
537	Nghiên cứu vai trò của chỉ số huyết sắc tố hồng cầu lưới (Ret-He) trong xác định thiếu máu thiếu sắt tiềm ẩn (LID) ở người hiến máu nhân đạo.	TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện
538	Nghiên cứu hành vi ngôn ngữ “đồng ý” và “không đồng ý” trên Facebook của sinh viên chuyên ngành.	TS. Phạm Quang Nam	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2022	tự túc	01 bài báo quốc tế
539	Khảo sát tình trạng chấn thương và các đặc điểm liên quan ở các cầu thủ tại Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ PVF.	ThS. Lê Thanh Vân ThS. Adrien Diouf	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
540	Hiệu quả của viết khóa luận tốt nghiệp trong cải thiện năng lực phản tỉnh cho sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức.	TS. Nguyễn Hưng Hòa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện
541	Hiệu quả của chương ẩm tằm sinh m ô n trong giai đoạn 2 của chuyển dạ.	TS. Nguyễn Thị Nhẫn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	24.804.000	đang thực hiện

542	Hiệu quả của can thiệp bằng trang WEB lên gánh nặng, cách thức đối phó và chất lượng cuộc sống người chăm sóc người bệnh Ung thư đại trực tràng.	TS. Huỳnh Thụy Phương Hồng ThS. Nguyễn Thị Hiền	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	29.998.000	đang thực hiện
543	Mức độ căng thẳng, lo âu, trầm cảm của người bệnh đái tháo đường đang điều trị bằng thuốc tiêm Insulin.	ThS. Trần Trịnh Quốc Việt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện
544	Đánh giá kỳ thi OSCE theo Hướng dẫn của Hiệp hội giáo dục Y khoa Châu âu: một nghiên cứu kết hợp.	ThS. Lê Ngọc Tuyết	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	29.999.000	đang thực hiện
545	Động lực học tập và mối liên quan với chiến lược học tập và kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng.	TS. Nguyễn Thị Phương Lan CN. Trần Thị Thùy Dung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện
546	Kiến thức và thực hành của Điều dưỡng trong công tác phòng ngừa viêm phổi liên quan đến thở máy.	ThS. Đặng Thị Minh Phượng ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện
547	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chuẩn bị đại tràng nội soi trong ngày so với chuẩn bị đại tràng trước.	ThS.ĐD. Phan Thị Tâm Đan TS.BS. Hà Mạnh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
548	Hiệu quả của phẫu thuật cắt trĩ trong ngày dưới gây tê tại chỗ.	TS.BS. Võ Nguyên Trung TS.BS. Hà Mạnh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
549	Tỉ lệ và giá trị tiên lượng của biến dạng cơ tim tổng dọc thất phải ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết và hội chứng nguy ngập hô hấp	ThS BS. Đặng Hoàng Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện

550	Tỉ lệ và các yếu tố nguy cơ của giảm biến dạng cơ tim tổng dọc thất trái ở bệnh nhân tăng huyết áp.	PGS TS BS. Lê Minh Khôi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
551	Biến đổi của thất phải trên siêu âm tim trong giai đoạn chu phẫu ở bệnh nhân người lớn được phẫu thuật tim hở.	PGS TS BS. Lê Minh Khôi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện
552	Đánh giá thay đổi hình thái và chức năng thất phải trên siêu âm tim sau đóng thông liên nhĩ bằng dụng cụ.	PGS TS BS. Lê Minh Khôi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	25.000.000	đang thực hiện
553	Giá trị của siêu âm tim phổi trong tiên đoán rút nội khí quản thành công ở bệnh nhân cai máy thở.	ThS BS. Trần Châu Bích Hà	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	29.500.000	đang thực hiện
554	Điều trị trật khớp cùng đòn bằng phẫu thuật tái tạo dây chằng quạ đòn hai bó qua nội soi.	ThS BS. Dương Đình Triết - PGS TS. Bùi Hồng Thiên Khanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	30.000.000	đang thực hiện
555	Đánh giá mức độ đau, thời gian nằm viện và tỷ lệ biến chứng của người bệnh phẫu thuật thay khớp gối được áp dụng chương trình ERAS tại khoa Chấn thương chỉnh hình.	ThS ĐD. Nguyễn Thị Phương Tuyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
556	Đánh giá mức độ đau, thời gian nằm viện và tỷ lệ biến chứng của người bệnh phẫu thuật thay khớp háng được áp dụng chương trình ERAS tại khoa Chấn thương chỉnh hình.	ThS ĐD. Nguyễn Thị Phương Tuyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

557	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại khoa Tiết niệu Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	PGS TS. Đặng Nguyễn Đoan Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
558	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc giảm đau và các biến cố bất lợi liên quan trên bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	PGS TS. Đặng Nguyễn Đoan Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	13.660.000	đang thực hiện
559	Đánh giá hiệu quả của việc theo dõi nồng độ vancomycin trong điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS DS. Hà Nguyễn Y Khuê	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	24.700.000	đang thực hiện
560	Hiệu quả giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê xuyên cơ vuông thắt lưng trong phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng.	ThS BS. Lê Hồng Chính	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	tự túc	đang thực hiện
561	Đánh giá vị trí đầu ống thông mũi dạ dày đặt theo phương pháp ước tính qua bề mặt cơ thể "Mũi - Dải tai - Mũi ức" trong phẫu thuật dạ dày.	BS. Phan Văn Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
562	Xác định tỉ lệ tồn lưu dịch trong dạ dày bằng siêu âm trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 trong phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	TS BS. Phan Tôn Ngọc Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

563	Hiệu quả của gây tê mặt phẳng cơ ngang bụng phổi hợp với gây tê bao cơ thẳng bụng dưới siêu âm bằng ropivacaine 0.2% trong phẫu thuật nội soi cắt gan.	BS CKI. Huỳnh Trung Thảo Nguyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
564	Siêu âm tĩnh mạch chủ dưới trước gây mê toàn thân dự đoán nguy cơ hạ huyết áp trên bệnh nhân phẫu thuật nội soi cắt đại tràng.	ThS BS. Nguyễn Thành Sang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
565	Khảo sát áp lực bóng chèn ống nội khí quản trong gây mê nội khí quản.	TS BS. Nguyễn Tất Nghiêm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
566	Đánh giá hiệu quả giảm đau của kỹ thuật gây tê mặt phẳng cơ dựng sống sau phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt thùy phổi.	ThS BS. Tôn Nữ Bảo Trân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
567	Nghiên cứu nguy cơ bơm hơi dạ dày dưới siêu âm khi thông khí kiểm soát áp lực qua mặt nạ trong quá trình khởi mê.	ThS BS. Phạm Thị Tuyết Mai	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
568	Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật khớp háng của phương pháp gây tê khoang mạc chậu dưới hướng dẫn của siêu âm.	ThS BS. Cao Thị Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
569	Khảo sát tác dụng phụ của corticoids đường toàn thân và corticoids đường khí dung trong điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	PGS TS BS. Lê Tiến Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện

570	Đánh giá nguyện vọng của người bệnh cao tuổi mắc bệnh ung thư về kế hoạch chăm sóc cuối đời bằng bộ công cụ Go Wish.	TS BS. Thân Hà Ngọc ThS BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	tự túc	đang thực hiện
571	Khảo sát thực trạng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch ở người bệnh ung thư cao tuổi tại khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên ThS BS. Trịnh Thị Bích Hà	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
572	Đánh giá hiệu quả điều trị nang giáp bằng tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn siêu âm.	TS BS. Trần Thanh Vỹ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
573	Nghiên cứu các yếu tố liên quan nhiễm trùng thanh sau phẫu thuật Nuss điều trị lồng ngực bẩm sinh.	TS BS. Trần Thanh Vỹ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
574	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp đường mổ dưới mũi ức trong nội soi lồng ngực cắt tuyến ức.	TS BS. Trần Minh Bảo Luân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
575	Đánh giá chất lượng cuộc sống và sự hài lòng của người bệnh sau phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt hạch giao cảm điều trị tăng tiết mồ hôi tay.	TS BS. Trần Minh Bảo Luân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
576	Tiếp cận từng bước trong điều trị hoại tử tạo vách nhiễm khuẩn sau viêm tụy hoại tử.	BSCCKI. Lê Quan Anh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	tự túc	đang thực hiện
577	Nghiên cứu triển khai ứng dụng ghép gan trẻ em tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	PGS TS BS. Nguyễn Hoàng Bắc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

578	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt gan 2 thì điều trị ung thư gan tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	TS BS. Trần Công Duy Long	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
579	Kết quả sớm phẫu thuật cắt thân đuôi tụy nạo vét hạch do ung thư.	TS BS. Nguyễn Đức Thuận	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
580	Đánh giá kết quả phẫu thuật ghép gan tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS BS. Phạm Hồng Phú	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
581	Kết quả phẫu thuật nội soi phục hồi lưu thông ruột sau phẫu thuật Hartmann trong 10 năm tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	TS BS. Ung Văn Việt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
582	So sánh khâu da mũi túi và khâu da thẳng trong phẫu thuật đóng lỗ mở hồi tràng.	TS BS. Ung Văn Việt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
583	Vai trò của ICG trong đánh giá tưới máu miệng nối trực tràng thấp.	TS BS. Ung Văn Việt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
584	Kết quả phẫu thuật nội soi cắt bán phần trên dạ dày và tái tạo bằng kỹ thuật Double-Flap trong điều trị ung thư dạ dày giai đoạn sớm tại Việt Nam.	BS CKI. Nguyễn Viết Hải; TS BS. Võ Duy Long	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
585	Vai trò của indocyanine green (ICG) trong đánh giá tưới máu ống dạ dày trong phẫu thuật cắt thực quản tạo hình bằng dạ dày điều trị ung thư thực quản.	TS BS. Võ Duy Long	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
586	Nghiên cứu kết quả sớm phẫu thuật cắt gần toàn bộ dạ dày, nạo hạch D2 điều trị ung thư dạ dày 1/3 giữa.	TS BS. Võ Duy Long	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

587	Nghiên cứu so sánh phục hồi lưu thông ruột theo kiểu overlap với kiểu tận - tận chức năng (functional end-to-end) sau phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày điều trị ung thư dạ dày.	TS BS. Võ Duy Long	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
588	Nghiên cứu so sánh đường hầm trung thất sau với đường hầm sau xương ức trong phẫu thuật nội soi cắt thực quản, tạo hình bằng dạ dày điều trị ung thư thực quản.	ThS BS. Trần Quang Đạt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
589	Nghiên cứu so sánh phục hồi lưu thông tiêu hóa sau phẫu thuật cắt phần xa dạ dày theo Billroth I, Roux en-Y và Billroth II cải tiến điều trị ung thư dạ dày.	ThS BS. Hồ Lê Minh Quốc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
590	Nghiên cứu tỉ lệ di căn hạch chậu bên sau phẫu thuật điều trị ung thư trực tràng thấp.	ThS BS. Trần Đức Huy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
591	Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi dự phòng thoát vị cạnh hậu môn nhân tạo theo kỹ thuật Sugarbaker ở người bệnh ung thư trực tràng có phẫu thuật Miles.	BS CKII. Hoàng Danh Tấn ThS BS. Phạm Ngọc Trường Vinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

592	Nghiên cứu ứng dụng phép đo áp lực điểm són tiểu trong chẩn đoán tiểu không kiểm soát khi gắng sức ở phụ nữ.	PGS TS. Nguyễn Văn Ân ThS BS. Đoàn Vương Kiệt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
593	Ứng dụng bảng câu hỏi OAB-SS trong chẩn đoán và theo dõi điều trị bàng quang tăng hoạt.	PGS TS BS. Nguyễn Văn Ân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
594	Nghiên cứu khoảng tham chiếu dấu ấn chu chuyển xương ở phụ nữ chưa mãn kinh tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	TS BS. Cao Thanh Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
595	Khảo sát nồng độ Osteocalcin và Beta-Crosslaps huyết thanh ở phụ nữ cao tuổi loãng xương trước và sau điều trị Alendronate.	TS BS. Cao Thanh Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
596	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục điều trị của lao bao gân vùng cổ bàn tay tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	TS BS. Cao Thanh Ngọc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
597	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đáp ứng điều trị của bệnh viêm thân sống đĩa đệm nhiễm trùng.	ThS BS. Bùi Đăng Khoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2023	tự túc	đang thực hiện
598	Giá trị của phân loại JNET trong tiên đoán mô bệnh học của polyp đại trực tràng.	TS BS. Lê Quang Nhân GS TS. Lê Quang Nghĩa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

599	Khảo sát kiến thức và kỹ năng thực hành về sử dụng bút tiêm Insulin ở người bệnh đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú.	ThS BS. Trần Thị Thùy Dung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
600	Nghiên cứu ảnh hưởng của thiếu sắt trên khả năng gắng sức và NT-proBNP ở bệnh nhân suy tim có phân suất tống máu giảm.	BSCKI. Bùi Thế Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
601	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh cơ tim thoái hóa bột dạng transthyretin (aTTR) tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	BSCKI. Bùi Thế Dũng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
602	Khảo sát đặc điểm cấy máu, siêu âm tim và kết quả điều trị viêm nội tâm mạc nhiễm trùng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS BS. Nguyễn Minh Nhựt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
603	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch tạng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	BSCKI. Lương Cao Sơn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
604	Khảo sát mối liên quan giữa những bệnh đồng mắc và kết cục lâm sàng ở bệnh nhân suyễn tắc phổi tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	BS. Trần Đăng Khương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	tự túc	đang thực hiện

605	Khảo sát tình hình sử dụng kháng đông đường uống trên bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS BS. Cao Ngọc Mai Hân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	tự túc	đang thực hiện
606	Kết quả sớm và trung hạn phẫu thuật van hai lá ít xâm lấn ở nhóm bệnh nhân nguy cơ cao.	PGS TS. Nguyễn Hoàng Định	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
607	Giá trị của siêu âm phổi trong chẩn đoán một số bất thường hô hấp cấp tính thường gặp ở bệnh nhân sau phẫu thuật tim mạch.	ThS BS. Hoàng Quốc Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
608	Đánh giá kết quả tập vận động sớm cho người bệnh thở máy tại Khoa Hồi sức tích cực - Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	BSCKII. Nguyễn Đức Thành	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
609	Khảo sát đặc điểm vi sinh và tình hình đề kháng kháng sinh của vi khuẩn gây viêm phúc mạc nhiễm khuẩn nguyên phát ở người bệnh xơ gan bụng tại khoa Tiêu hóa - Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	BSCKI. Đinh Trung Tường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-4/2023	tự túc	đang thực hiện

610	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đáp ứng corticoid đường tĩnh mạch ở bệnh nhân bị đợt cấp viêm loét đại tràng mức độ nặng.	ThS BS. Đặng Minh Luân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
611	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của bệnh nhân nhiễm giun lươn tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM từ năm 2018 đến năm 2020.	BS. Lê Minh Nguyệt	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
612	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tỷ lệ tử vong ngắn hạn ở bệnh nhân suy gan cấp trên nền mạn.	ThS BS. Võ Huy Văn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
613	Giá trị của thang điểm Oakland trong tiên lượng xuất huyết tiêu hóa dưới.	BS. Đỗ Huy Thạch	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
614	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân viêm ruột lupus điều trị tại khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM từ năm 2018 đến 2021.	ThS BS. Nguyễn Đình Chương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
615	Đánh giá hiệu quả và an toàn của khoan cắt màng xơ vữa vôi hóa bằng Rotablator trong can thiệp động mạch vành qua da tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS BS. Vũ Hoàng Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

616	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tỉ lệ tử vong trên người bệnh được chẩn đoán bệnh cơ tim Takotsubo tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS BS. Vũ Hoàng Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
617	Đánh giá tính an toàn và hiệu quả của can thiệp mạch vành bằng stent tự tiêu Absorb.	ThS BS. Trần Hòa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
618	Tương quan giữa nồng độ troponin I nước bọt và troponin I huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.	ThS BS. Trần Hòa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
619	Khảo sát các yếu tố nguy cơ bệnh động mạch vành trên bệnh nhân trẻ tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS ĐD. Võ Thị Diễm Thúy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
620	Nghiên cứu hiệu quả và tính an toàn của stent Magmaris trong điều trị bệnh động mạch vành.	GS TS. Trương Quang Bình	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
621	Đánh giá chất lượng tiền phân tích của các xét nghiệm sinh hóa tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	CN. Trần Thị Anh Thư	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
622	Mức Vitamin D ảnh hưởng ở các độ tuổi lao động bằng phương pháp miễn dịch hóa phát quang (CMIA).	ThS. Nguyễn Tấn Hiệp	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện

623	Đánh giá tỉ lệ hài lòng của người khám bệnh ngoại trú đối với dịch vụ xét nghiệm máu tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM năm 2021.	ThS. Nguyễn Chí Vinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-10/2022	tự túc	đang thực hiện
624	Mối liên quan giữa các kháng thể kháng dsDNA, nucleosome và anti-C1q trong chẩn đoán và theo dõi mức độ hoạt động của bệnh Lupus tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM năm 2021-2022.	ThS. Ngô Thị Bình Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
625	Mối tương quan giữa nồng độ hormone tuyến giáp và các chỉ số đường huyết, mỡ máu của người đến khám sức khỏe ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Khuất Tuấn Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
626	Khảo sát tỉ lệ u tuyến thượng thận tăng tiết hormone ở bệnh nhân được chẩn đoán tăng huyết áp ở người trẻ tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Nguyễn Phương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
627	Khảo sát nồng độ lipase và một số xét nghiệm liên quan ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Lưu Nguyễn Trung Thông	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

628	Khảo sát tỉ lệ nhiễm và tái nhiễm virus HCV ở bệnh nhân xơ gan đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Trần Thị Thảo Nguyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
629	Đánh giá giá trị xét nghiệm Chlamydia trachomatis IgA bằng kỹ thuật miễn dịch hóa phát quang trên máy Liaison khi so sánh với xét nghiệm real-time PCR định tính Chlamydia trachomatis.	ThS. Dương Thị Thanh Hương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
630	Ứng dụng kỹ thuật PCR đa môi trong chẩn đoán căn nguyên gây nhiễm trùng đường hô hấp và mối tương quan với nhiễm trùng hô hấp thứ phát tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Hoàng Ngọc Bảo Mi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
631	Khảo sát tỷ lệ dương tính với HLA-B27 ở bệnh nhân viêm cột sống dính khớp tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Đỗ Khánh Vy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
632	Sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ chăm sóc người bệnh không có người thân đi cùng tại bệnh viện.	ThS ĐD. Võ Thị Hồng Nhân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

633	Tỉ lệ người bệnh bị suy mòn và đặc điểm các yếu tố liên quan ở người bệnh suy tim mạn đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	PGS TS BS. Lâm Vĩnh Niên BS CKI. Ngô Cao Ngọc Diệp	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
634	Khảo sát tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ sau phẫu thuật gan mật và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	TS.BS. Huỳnh Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
635	Đánh giá yếu tố tác động tới lỗi sai sót trong kiểm tra đóng gói dụng cụ y tế tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS. Vũ Thị Châm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
636	Đánh giá đau ở trẻ sơ sinh khi thực hiện kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch ngoại biên: mức độ và các yếu tố liên quan.	ThS ĐD. Nguyễn Vũ Bảo Châu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
637	Bước đầu xây dựng mô hình học máy sâu trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan nguyên phát.	TS BS. Võ Tấn Đức	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2022	tự túc	đang thực hiện
638	Vai trò của cộng hưởng từ trong đánh giá xâm lấn cơ của ung thư biểu mô nội mạc tử cung.	BSCKI. Nguyễn Thị Thanh Hoa; BSCKI. Phạm Thị Thanh Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
639	Vai trò của chuỗi xung khuếch tán trong đánh giá lành, ác của u quái buồng trứng.	ThS BS. Trần Mai Thảo BSCKI. Hồ Thị Nhật Hiếu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

640	Vai trò của cộng hưởng từ chức năng trong đánh giá vùng vận động bàn tay ở bệnh nhân tổn thương choán chỗ nội sọ.	ThS BS. Hà Thị Bích Trâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
641	Vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong đánh giá độ nặng ở bệnh nhân thuyên tắc phổi cấp.	BSCKI. Lê Minh Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
642	Vai trò các chuỗi xung cộng hưởng từ trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp trên thai phụ.	BSCKII. Lê Duy Mai Huyền; ThS BS. Nguyễn Thị Thanh Thiên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
643	So sánh đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính của u lymphôm nguyên phát và ung thư biểu mô tuyến dạ dày.	BSCKII. Nguyễn Thị Hồng Linh; BSCKI. Trần Lê Minh Châu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
644	Vai trò máy điều trị giảm đau scrambler sau phẫu thuật cố định cột sống thắt lưng.	ThS BS. Lê Viết Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
645	Giá trị của phương pháp nhuộm chất chỉ thị màu natri-fluorescein trong phẫu thuật u sao bào.	TS BS. Nguyễn Minh Anh ThS BS. Nguyễn Thanh Lâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
646	Giá trị của phương pháp chụp mạch trong mổ bằng indocyanine green điều trị bệnh lý túi phình động mạch não.	TS BS. Nguyễn Minh Anh ThS BS. Huỳnh Trung Nghĩa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
647	Giá trị của kỹ thuật theo dõi điện thế gọi thính giác thân não dự đoán tổn thương thính giác sau mổ giải ép vi mạch co giật nửa mặt.	TS BS. Nguyễn Minh Anh BS. Trần Đăng Khôi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

648	Sự thay đổi kiến thức, thực hành của điều dưỡng về quản lý tổn thương do tì đè và các yếu tố liên quan.	BS CKII. Vũ Hữu Thịnh ThS ĐD. Trương Thị Tú Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
649	Nhận xét các trường hợp vỡ túi độn ngực điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM.	ThS BS. Nguyễn Mạnh Đôn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
650	Laser pico giây ND:YAG 1064nm trong điều trị râm má.	BS CKII. Lê Vi Anh ThS BS. Tạ Quốc Hưng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
651	Laser pico giây ND:YAG 1064nm trong điều trị lão hóa da.	BS CKII. Lê Vi Anh ThS BS. Nguyễn Phương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
652	Laser pico giây ND:YAG 1064nm phân đoạn trong điều trị sẹo rỗ.	ThS BS. Tạ Quốc Hưng ThS BS. Văn Đăng Hữu Đức	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
653	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, bệnh căn trong hồng ban nút.	ThS BS. Trần Ngọc Khánh Nam BS CKI. Trần Hạnh Vy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
654	Hiệu quả của Cysteamine Hydrochloride 5% thoa trong điều trị râm má.	TS BS. Lê Thái Vân Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
655	Giá trị của nghiệm pháp mùi được xây dựng phù hợp với người Việt Nam.	TS BS. Trần Ngọc Tài	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
656	Đặc điểm tổn thương thành mạch động mạch não giữa trên cộng hưởng từ độ phân giải cao ở bệnh nhân nhồi máu não nhân nền - vành tía.	TS BS. Nguyễn Bá Thắng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện

657	Bước đầu khảo sát kết quả điều trị và các biến cố bất lợi của Pembrolizumab trong điều trị ung thư phổi giai đoạn tiến xa, PD-L1 (+).	BS CKII. Lâm Quốc Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
658	Điều trị bước 1 thuốc ức chế Tyrosine Kinase trong ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến xa/ di căn có đột biến EGFR.	BS CKII. Lâm Quốc Trung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
659	Đánh giá kết quả của hóa trị phác đồ DC-S trong ung thư dạ dày T4b, N-BULKY.	BS CKII. Trần Vĩnh Thọ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
660	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị ung thư đại trực tràng ở người trẻ.	BS CKII. Lâm Phương Nam	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
661	Định danh nhanh tác nhân gây bệnh và gen kháng thuốc từ mẫu máu bằng kỹ thuật Film Array tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	TS BS. Huỳnh Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	10/2021-9/2023	tự túc	đang thực hiện
662	Khảo sát năng lực giảng dạy và nhu cầu đào tạo của giảng viên Khoa Y tế Công cộng, Đại học Y Dược TP.HCM	TS. Nguyễn Hồng Hoa	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-01/2024	30.000.000	đang thực hiện
663	Tỷ lệ chấp nhận tiêm vắc-xin phòng ngừa Covid-19 và một số yếu tố liên quan ở thai phụ tại Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng năm 2022.	TS. Nguyễn Thị Minh Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-01/2024	30.000.000	đang thực hiện

664	Kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống dịch Covid-19 của người dân ở xã Vĩnh Trung, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa năm 2022.	TS. Nguyễn Thị Minh Trang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-01/2024	30.000.000	đang thực hiện
665	Chất lượng cuộc sống: hài lòng trầm cảm, kiệt sức và căng thẳng sau sang chấn thứ phát ở Bác sĩ và Điều dưỡng Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM năm 2022.	PGS.TS. Tô Gia Kiên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-01/2024	30.000.000	đang thực hiện
666	Tỷ lệ chấp nhận tiêm vắc-xin phòng ngừa Covid-19 và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ đang cho con bú tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận năm 2022.	SV. Thập Nữ Ngọc Huyền, TS. Diệp Từ Mỹ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-01/2024	30.000.000	đang thực hiện
667	Phân loại ung thư cổ tử cung theo WHO 2020	TS. Dương Thanh Tú	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	29.160.000	đang thực hiện
668	Đánh giá biểu hiện ALK trong u nguyên bào thần kinh trẻ em.	TS. Phan Đăng Anh Thư	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	29.700.000	đang thực hiện
669	Nghiên cứu đặc điểm biểu hiện CD4, CD8 trong bệnh viêm cơ vô căn.	TS. Phan Đăng Anh Thư	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
670	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu bệnh lymphô tế bào T nguyên phát ở da.	TS. Trần Hương Giang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	29.810.000	đang thực hiện

671	Đánh giá tình trạng thâm nhập lymphô bào trong u giữa các nhóm phân tử ung thư vú.	TS. Nguyễn Vũ Thiện	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	25.000.000	đang thực hiện
672	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh lý thai trứng xâm lấn tại bệnh viện Từ Dũ.	GS.TS. Võ Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
673	Khảo sát bất thường di truyền ở thai kỳ có độ mờ da gáy dày tại bệnh viện Từ Dũ.	GS.TS. Võ Minh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
674	Tỷ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai trên bệnh nhân có chỉ định phẫu thuật do thai ngoài tử cung tại bệnh viện Hùng Vương	GS.TS. Võ Minh Tuấn, ThS. Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
675	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật u tế bào mầm buồng trứng ở trẻ em.	TS. Trương Đình Khải	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-8/2023	30.000.000	đang thực hiện
676	Đánh giá kết quả điều trị dị dạng đường dẫn khí phổi bẩm sinh bằng phẫu thuật nội soi lồng ngực.	TS. Trương Đình Khải	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-8/2023	30.000.000	đang thực hiện
677	Xây dựng và thử nghiệm Chatbot hỗ trợ người dân trong đại dịch COVID-19.	TS. Nguyễn Như Vinh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-3/2024	29.500.000	đang thực hiện
678	Đánh giá hiệu quả buổi giảng dạy mô phỏng kỹ năng nghe tim phổi thông qua phân tích kết quả pretest và posttest của sinh viên y đa khoa năm thứ 3 tại ATCS.	ThS. Lê Quốc Bảo, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-02/2024	30.000.000	đang thực hiện

679	Phản ứng miễn dịch của tế bào Treg và Th17 ở hai giai đoạn khác nhau của người nhiễm HBV mạn.	ThS. Lê Thị Thúy Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
680	Khảo sát thực trạng sử dụng nền tảng E-learning trong việc dạy và học, Khoa Y, Đại học Y Dược TP.HCM.	TS. Huỳnh Thị Vũ Quỳnh, ThS. Nguyễn Thị Minh Tân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-02/2024	29.675.000	đang thực hiện
681	Giá trị của thang điểm CONUT trong đánh giá dinh dưỡng trước phẫu thuật tiêu hóa lớn.	ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	20.000.000	đang thực hiện
682	Giá trị tiên lượng nặng của động học huyết áp trong 24 giờ đầu sau nhập viện trên bệnh nhân viêm phổi mắc phải cộng đồng.	SV. Đào Ngọc Minh Huy, ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	14.929.800	đang thực hiện
683	Giá trị tiên lượng của thang điểm mPRIEST ở bệnh nhân COVID-19 nhập viện.	SV. Đỗ Ngọc Quốc Duy, ThS. Trần Ngọc Nguyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	14.975.000	đang thực hiện
684	Tỉ lệ và đặc điểm lâm sàng của hội chứng hậu COVID-19.	TS. Trần Ngọc Nguyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	29.978.800	đang thực hiện
685	Tần suất và các yếu tố liên quan đến té ngã ở bệnh nhân cao tuổi tại phòng khám lão khoa.	TS. Nguyễn Thanh Huân, BS. Nguyễn Công Chánh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
686	Khảo sát tỉ lệ thiếu cơ và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân suy tim mạn cao tuổi điều trị nội trú.	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân, BSCK2. Bàng Ái Viên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện

687	Khảo sát tỷ lệ suy giảm hoạt động chức năng cơ bản và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân cao tuổi có bệnh động mạch vành.	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân, BSCK2. Bàng Ái Viên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
688	Đánh giá sử dụng thuốc cho bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại khoa tim mạch thi tiêu chuẩn BEERS cập nhật 2019.	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-02/2023	tự túc	đang thực hiện
689	Đánh giá phức hợp lỗ thông khe trên hình ảnh CT Scan mũi xoang bệnh nhân viêm mũi xoang mạn tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương từ 9/2020 đến 8/2022.	PGS.TS. Lâm Huyền Trân, ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-02/2023	tự túc	đang thực hiện
690	Khảo sát đường dẫn lưu xoang trán trên phim CT Scan mũi xoang tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2022.	PGS.TS. Lâm Huyền Trân, ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-02/2023	tự túc	đang thực hiện
691	Khảo sát đặc điểm góc móm móc trên phim chụp cắt lớp điện toán mũi xoang tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương từ tháng 9/2020 đến 8/2022.	PGS.TS. Lâm Huyền Trân, ThS. Bùi Thế Hưng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-02/2023	tự túc	đang thực hiện
692	Khảo sát động mạch sàng trước và động mạch sàng sau trên phim CT Scan mũi xoang tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương từ 9/2020 đến 8/2022.	PGS.TS. Lâm Huyền Trân, ThS. Bùi Thế Hưng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-12/2022	tự túc	đang thực hiện

693	Khảo sát tình hình nhiễm khuẩn và thời gian điều trị trong nhiễm trùng cổ sâu tại bệnh viện Chợ Rẫy năm 2022.	TS. Lê Nguyễn Uyên Chi	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-12/2022	tự túc	đang thực hiện
694	Khảo sát giải phẫu ứng dụng vùng mũi của động mạch mặt trên thi hài tại bộ môn Giải Phẫu trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến năm 2022.	TS. Nguyễn Thị Kiều Thơ, ThS. Bùi Thế Hưng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
695	Khảo sát các đặc điểm hình ảnh học, lâm sàng của ung thư hàm sàng xâm lấn não (sàn sọ trước) tại bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2016 đến năm 2021.	TS. Ngô Văn Công	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-12/2022	tự túc	đang thực hiện
696	Khảo sát đặc điểm rò dịch não tủy qua mũi tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2017 đến năm 2022.	TS. Ngô Văn Công	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-12/2022	tự túc	đang thực hiện
697	Khảo sát các yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại bệnh viện Chợ Rẫy từ 2019 đến 2022.	TS. Ngô Văn Công	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-02/2023	tự túc	đang thực hiện
698	Đặc điểm hội chứng ly giải u trước và trong hóa trị đợt đầu ở trẻ bệnh ác tính điều trị tại khoa Ung bướu huyết học Bệnh viện Nhi Đồng 2.	TS. Đào Thị Thanh An	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện

699	Kết quả và biến chứng của điều trị thay huyết tương ở trẻ em mắc viêm não tự miễn tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 1-2019 đến tháng 10-2021.	TS. Nguyễn Huy Luân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-03/2023	30.000.000	đang thực hiện
700	Mối tương quan của STO2 với Lactate điểm PSOFA trên bệnh nhi sốc nhiễm trùng tại bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố.	TS. Nguyễn Huy Luân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
701	Kết quả điều trị dậy thì sớm trung ương tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	TS. Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
702	Đặc điểm gen <i>CYP2C19</i> trên trẻ em điều trị tiết trừ <i>Helicobacter pylori</i> tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
703	Diễn tiến tồn tại ống động mạch ở trẻ sinh non dưới 32 tuần tại Khoa hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 2.	TS. Nguyễn Thu Tịnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
704	Đặc điểm tổn thương thận cấp ở trẻ sơ sinh tại khoa hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 2.	TS. Nguyễn Thu Tịnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
705	So sánh kết quả theo công cụ dự đoán NEOS của KAISER với hướng dẫn xử trí CDC 2010 ở trẻ sơ sinh ≥ 34 tuần nghi nhiễm khuẩn huyết sớm.	TS. Nguyễn Thu Tịnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện

706	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, phổ đột biến gen và đáp ứng điều trị ban đầu ở trẻ bệnh cầu thận nguyên phát nghi ngờ liên quan đột biến gen tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	TS. Lê Phạm Thu Hà	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-9/2023	tự túc	đang thực hiện
707	Xây dựng công thức bột vi nhũ tương từ dầu mù u phối hợp với nano curcumin.	PGS.TS. Phạm Đình Duy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện
708	Khảo sát tác dụng điều trị của chế phẩm nhang được liệu trên mô hình mô phỏng rối loạn lo âu, trầm cảm trên chuột nhắt trắng cái.	TS. Mai Huỳnh Như	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	29.851.600	đang thực hiện
709	Khảo sát tình hình đề kháng và việc sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn do Enterobacteriaceae gây ra tại bệnh viện Thống Nhất.	PGS.TS. Bùi Thị Hương Quỳnh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	5.000.000	đang thực hiện
710	Màu răng phổ biến ở sinh viên Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ đủ 18 - 25 tuổi.	SV. Trần Nguyên Lộc, ThS. Trần Hải Phụng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	15.000.000	đang thực hiện
711	Ảnh hưởng của các loại màng bọc kiểm soát nhiễm khuẩn lên kết quả so màu của máy quang phổ nha khoa.	SV. Trần Thị Thủy Tiên, ThS. Trần Hải Phụng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	13.650.000	đang thực hiện

712	Độ chính xác dấu nha khoa kỹ thuật số trong một số tình huống thách thức, nghiên cứu in-vitro.	SV. Nguyễn Trung Duy Anh, TS. Huỳnh Công Nhật Nam	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	15.000.000	đang thực hiện
713	Mối tương quan giữa cắn tối đa với độ nghiêng thân răng cổ lớn thứ nhất hàm dưới và độ sâu đường cong Spee.	TS. Nguyễn Hồ Quỳnh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	29.538.600	đang thực hiện
714	Tiếp xúc cắn khớp tại lồng múi tối đa ghi nhận bằng máy quét trong miệng và giấy cắn trên người trưởng thành có khớp cắn hạng I.	TS. Nguyễn Hồ Quỳnh Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	29.609.800	đang thực hiện
715	Những ý kiến của Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt về việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người nhiễm HIV/AIDS tại Thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Hoàng Trọng Hùng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
716	Đánh giá hiệu quả của ghép ngà răng tự thân sau phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới lệch ngầm.	TS. Nguyễn Thị Bích Lý, BS. Nguyễn Thanh Nhân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
717	Nồng độ Malondialdehyde trong nước bọt, bao răng và mô nướu ở bệnh nhân có răng khôn hàm dưới lệch ngầm không triệu chứng.	ThS. Nguyễn Thị Bảo Ngọc, BS. Võ Trọng Diêm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
718	So sánh chỉ silk và chỉ polypropylene về lâm sàng và vi khuẩn sau phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới lệch ngầm.	TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm, BS. Lê Hùng Cường	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện

719	Thực trạng khe hở giữa các răng trước và nhu cầu điều trị của sinh viên Đại học Y Dược TP.HCM	TS. Phạm Thị Mai Thanh, ThS. Lê Thị Cẩm Tú	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
720	Độ chính xác của 02 loại motor nội nha tích hợp định vị chụp.	ThS. Lê Hoàng Lan Anh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
721	Đánh giá việc áp dụng hệ thống phân loại của Hội thảo Nha chu thể giới năm 2017 trong chẩn đoán bệnh nha chu: Nghiên cứu hồi cứu.	TS. Đỗ Thu Hằng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
722	Khảo sát nồng độ IFN và mối tương quan với đáp ứng miễn dịch dịch thể ở bệnh nhân sau nhiễm virus SARS-CoV-2.	ThS. Lê Kiều Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện
723	Xây dựng quy trình xác định đột biến gen PARK7 và FBX07 ở bệnh nhân Parkinson khởi phát sớm bằng phương pháp giải trình tự Sanger.	ThS. Lê Gia Hoàng Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện
724	Ứng dụng kỹ thuật Tera-ARMS-PCR phát hiện đột biến c.5251 C>T ở gen BRCA1.	ThS. Lê Thái Khương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện
725	Khảo sát đột biến gen WAS trong hội chứng Wiskott-Aldrich.	CN. Hồ Quốc Chương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	30.000.000	đang thực hiện
726	Phân lập và khảo sát đặc tính tế bào gốc trung mô có nguồn gốc từ mô mỡ.	TS. Vũ Diễm My	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện

727	Khảo sát phổ đột biến gen CYP21A2 ở bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh.	CN. Nguyễn Nhật Quỳnh Như	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện
728	Dạy học hồi quy và tương quan theo định hướng STEM.	TS. Đào Hồng Nam	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện
729	Khảo sát thành phần hóa học của hoa Huỳnh liên Tecoma stans.	TS. Nguyễn Thị Hoài Thu	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	30.000.000	đang thực hiện
730	Xây dựng giá trị tham chiếu và phương trình dự đoán quãng đường đi bộ 6 phút ở người trưởng thành tại Việt Nam.	ThS. Huỳnh Chung ThS. Nguyễn Thanh Duy	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
731	Tối ưu hóa liều tia trong chụp CT xoang cạnh mũi.	ThS. Nguyễn Hoàng Vũ	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
732	Kiến thức, thái độ và sự chấp nhận cho trẻ dưới 12 tuổi tiêm vắc xin phòng ngừa Covid-19 của phụ huynh.	ThS. Nguyễn Thị Thu Cúc SV. Bùi Thị Thanh Xuân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	15.000.000	đang thực hiện
733	Sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng về hình thức học trực tuyến và trực tiếp trong bối cảnh covid – 19.	ThS. Nguyễn Vy Vân Thảo Ngân	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	30.000.000	đang thực hiện
734	Thiết kế và đánh giá hiệu quả phần mềm trắc nghiệm thích ứng năng lực thí sinh tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Hoàng Đạo Bảo Trâm ThS. Vĩnh Sơn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-02/2024	30.000.000	đang thực hiện

735	Khảo sát mức độ hài lòng về chương trình đào tạo của sinh viên sắp tốt nghiệp tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Trần Văn Thành ThS. Nguyễn Thị Thu Quyên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	30.000.000	đang thực hiện
736	So sánh thời gian lây truyền SARS-CoV-2 giữa người bệnh COVID-19 thể nhẹ và không triệu chứng.	TS.BS. Võ Nguyên Trung & TS.BS. Hà Mạnh Tuấn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
737	Trải nghiệm của người bệnh trong quá trình điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM năm 2022.	ThS. Trần Văn Hùng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
738	Hiệu quả can thiệp dinh dưỡng nuôi ăn qua sonde mũi dạ dày bằng súp xay có chỉ số đường huyết thấp trên bệnh nhân đái tháo đường tại Khoa Thần kinh Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.	BSCKI. Đinh Trần Ngọc Mai	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
739	Hiệu quả can thiệp dinh dưỡng tích cực trên bệnh nhân ung thư dạ dày tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.	BSCKI. Đinh Trần Ngọc Mai	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
740	Khảo sát việc lựa chọn kháng sinh ban đầu trong điều trị nhiễm khuẩn bàn chân đái tháo đường theo "Hướng dẫn sử dụng kháng sinh" của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.	TS.BS. Trần Quang Nam ThS.DS. Nguyễn Thị Anh Thư	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện

741	Đánh giá hiệu quả của việc rút ngắn thời gian sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật thay khớp gối và thay khớp háng tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	ThS. Hà Nguyễn Y Khuê PGS TS. Bùi Hồng Thiên Khanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
742	So sánh các phân loại rò hậu môn hiện tại trên những bệnh nhân rò hậu môn được điều trị phẫu thuật.	PGS TS. Nguyễn Trung Tín ThS. Nguyễn Việt Bình	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
743	Mối tương quan của đo áp lực hậu môn - trực tràng phân giải cao và chụp cộng hưởng từ động học sàn chậu trên bệnh nhân táo bón do sa trực tràng kiểu túi.	PGS TS. Nguyễn Trung Tín ThS. Võ Đăng Thanh Hiên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
744	Đánh giá kiến thức, thực hành quy trình vệ sinh tay ngoại khoa tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	ThS. Phạm Thị Lan	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
745	Đánh giá hạn sử dụng của các phương pháp tiết khuẩn khác nhau tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	ThS. Nguyễn Vũ Hoàng Yến	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
746	Xác định tỷ lệ dụng cụ y tế một lần có tái sử dụng an toàn tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	ThS. Vũ Thị Châm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
747	Đặc điểm nhiễm COVID-19 của người bệnh điều trị tại Khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM.	TS BS. Thân Hà Ngọc ThS BSCKII. Nguyễn Ngọc Hoàng Mỹ Tiên	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-7/2023	tự túc	đang thực hiện

748	Đánh giá kết quả điều trị ung thư trực tràng giai đoạn T3, CRM(-) không điều trị tân hỗ trợ.	TS.BS. Nguyễn Hữu Thịnh ThS. Trần Xuân Hùng	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
749	Đặc điểm lâm sàng nhiễm COVID-19 ở bệnh nhân lọc máu tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.	ThS. Huỳnh Ngọc Phương Thảo	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	tự túc	đang thực hiện
750	Giá trị của Procalcitonin máu cuống rốn trong chẩn đoán nhiễm khuẩn sơ sinh sớm.	TS. Nguyễn Thu Tịnh BSCKII. Giang Trần Phương Linh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
751	Đánh giá vai trò phục hồi chức năng nuốt cho bệnh nhân sau phẫu thuật cắt ung thư lưỡi, ung thư sàn miệng, ung thư lưỡi - sàn miệng.	TS. Lý Xuân Quang	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
752	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân hậu COVID-19 tại Phòng khám Hậu COVID-19 Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM.	TS.BS. Nguyễn Như Vinh BS. Trần Quốc Tài	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
753	Khảo sát tỷ lệ đột biến 6 gene ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào không nhỏ ở Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS. TS. Nguyễn Hoàng Bắc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
754	Đánh giá phương pháp xét nghiệm gộp mẫu trong kỹ thuật Realtime RT PCR chẩn đoán SARS-CoV-2.	PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Sương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện

755	Đặc điểm lâm sàng và hiệu quả sau một đợt điều trị xóa mô giáp bằng I-131 liều 30mCi ở người bệnh ung thư giáp thể nhú có viêm giáp Hashimoto sau phẫu thuật.	BSCkII. Dương Phú Triết Diễm	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	tự túc	đang thực hiện
756	Bước đầu khảo sát mối liên hệ các thể bệnh của sỏi đường tiết niệu và các triệu chứng của bệnh cảnh trong chứng thạch lâm của y học cổ truyền trên các bệnh nhân đến điều trị sỏi đường tiết niệu tại Bệnh viên 30/4.	ThS.BS. Nguyễn Chí Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
757	Bước đầu khảo sát mối liên hệ các thể bệnh của sỏi đường tiết niệu và các triệu chứng của bệnh cảnh trong chứng thạch lâm của y học cổ truyền trên các bệnh nhân đến điều trị sỏi đường tiết niệu tại Bệnh viên 30/4.	ThS.BS. Nguyễn Chí Thanh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	tự túc	đang thực hiện
758	Khảo sát ảnh hưởng của kỹ thuật châm bổ tả lên biến thiên tần số tim khi châm huyết Nội quan – Thần môn trên người tình nguyện khỏe mạnh.	ThS.BS. Tạ Nguyên Thảo Bình	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	5.513.000	đang thực hiện

759	Khảo sát đặc điểm các hình thái đặc khí và sự thay đổi nhiệt độ bề mặt da khi nhĩ châm huyết Nhĩ thần môn, huyết Giao cảm trên người tình nguyện khỏe mạnh.	ThS.BS. Bùi Phạm Minh Mẫn	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-10/2023	9.960.000	đang thực hiện
760	Khảo sát đặc điểm Hàn - Nhiệt trên đối tượng đã nhiễm COVID-19 tại Bệnh viện Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 3.	ThS.BS. Ngô Thị Kim Oanh ThS.BS Phạm Thị Bình Minh	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	4.768.000	đang thực hiện
761	Xác định hiệu quả phục hồi vận động sau nhồi máu não của phương pháp nhĩ châm kết hợp điện châm.	ThS.BS. Nguyễn Thị Hường Dương	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2024	29.550.000	đang thực hiện
762	Khảo sát mối liên hệ giữa đặc điểm nhân cách và thể chất Y học cổ truyền trên sinh viên khoa Y học cổ truyền.	TS.BS Võ Trọng Tuân BS. Hạ Chí Lộc	Đề tài cơ sở của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	04/2022-04/2023	4.680.600	đang thực hiện

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD/ Số văn bản	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 7/2017	85,25%	11/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn Bộ GD&ĐT	16/11/2017	16/11/2022
2	Chương trình đào tạo Y khoa	Tháng 5/2021	Đạt	AP642UMPM AY21	Đạt chất lượng giáo dục (theo tiêu chuẩn AUN-QA)	28/6/2021	27/6/2026
3	Chương trình đào tạo Dược học	Tháng 5/2021	Đạt	AP643UMPM AY21	Đạt chất lượng giáo dục (theo tiêu chuẩn AUN-QA)	28/6/2021	27/6/2026
4	Chương trình đào tạo Y học cổ truyền	Tháng 11/2021	100%	08/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn Bộ GD&ĐT	04/04/2022	04/04/2027

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Bắc

Biểu mẫu 19

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2021-2022****A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng**

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	74.436,7	X		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính: 217 Hồng Bàng, P11,Q5	24.977,3	X		
b	Các Khoa và đơn vị trực thuộc:	49.459,4	X		
Khoa Dược	41 Đinh Tiên Hoàng P. Bến Nghé Q1	16.137,2	X		
Khoa Điều Dưỡng	131 Nguyễn Chí Thanh P9 - Q5	2.308,8	X		
Khoa Điều Dưỡng	201 Nguyễn Chí Thanh p12 Q5	4.407,2	X		
Khoa Y Học Cổ Truyền	221B Hoàng Văn Thụ - P8 - PN	1.604,6	X		
Ký Túc Xá Bùi Thị Xuân	29/1 Bùi Thị Xuân - P2 - TB	337,7	X		
Ký Túc Xá Ngô Gia Tự	540 Ngô Gia Tự F9 - Q5 - TP.HCM	14.289,2	X		
Ký Túc Xá Nguyễn Thái Học	197 Nguyễn Thái Học - Q1 - TP.HCM	490,9	X		
Khoa Răng Hàm Mặt	259 Cách Mạng Tháng 8 Q Tân Bình	993,0	X		
Bệnh viện ĐHYD	215 Hồng Bàng, P11, Q5	8.890,8	X		
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	27.605,39	X		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính				
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				

Biểu mẫu 19

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm	33	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	1564,39	X		
2	Phòng thực hành, thực tập	61	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	7353,9	X		
3	Nhà tập đa năng	1	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	88	X		
4	Hội trường, phòng lớn trên 200 chỗ	5	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	1429,24	X		
5	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	9	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	1158,29	X		
6	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	6	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	686,36	X		
7	Phòng học dưới 50 chỗ	25	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	1536,66	X		
8	Phòng học đa phương tiện	91	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	12593,49	X		
9	Thư viện	5	Học tập và NCKH	Sinh viên và Giảng viên	1129,06	X		
10	Trung tâm học liệu	1	Học tập và NCKH	Nhân viên	66	X		
11	Sân thể thao đa năng	1	Học tập và rèn luyện TDTT	Sinh viên, Giảng viên và Nhân viên	1798	X		
	Các phòng chức năng khác	11	Làm việc	Nhân viên	3122,7	X		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	5
2	Số chỗ ngồi đọc	551
3	Số máy tính của thư viện	86
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	Sách: 31745/ 68417
		Tạp chí: 1.384
		eJournal: 280
		eBook:#140.000
		CSDL trong Thư viện: 12 (Uptodate, OVID, Springer Link, ebook Răng Hàm Mặt, Karger Journal, Research4Life, CESTI, VISTA, Thư viện số Tài liệu nội sinh ĐHQG Hà Nội, STINET, BNEUF, CSDL Tài liệu điện tử trên OPAC)
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	10 đơn vị hợp tác + 35 thư viện liên kết tại các bệnh viện thực hành của trường

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	6,1
2	Diện tích sàn/sinh viên	8,1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 (Đã ký)
 Nguyễn Hoàng Bắc

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	944	14	102	378	538	28	0	0	740	94	110
e	Khối ngành VI											
1	Điều dưỡng	78		8	18	57	3			60	11	7
2	Dinh dưỡng	22		3	4	17	1			19	0	3
3	Dược học	91	6	19	53	37	1			55	12	24
4	Hộ sinh	16		0	6	9	1			16	0	0
5	Kỹ thuật hình ảnh y học	32		1	13	16	3			28	3	1
6	Kỹ thuật phục hình răng	29		1	11	15	3			23	4	2
7	Kỹ thuật phục hồi chức năng	19		1	6	12	1			17	1	1
8	Kỹ thuật xét nghiệm y học	31		2	11	20	0			26	3	2
9	Răng - Hàm - Mặt	66		7	33	32	1			47	14	5
10	Y học cổ truyền	54		3	13	39	2			47	4	3
11	Y học dự phòng	45		2	21	19	5			42	1	2
12	Y khoa	411	8	53	169	235	7			319	34	58
13	Y tế công cộng	50		2	20	30	0			41	7	2

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành (tính đến 30/6/2022)

6	Khối ngành VI						
STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chức danh nghề nghiệp	Chuyên ngành giảng dạy
1	Bùi Cao Mỹ Ái	16/10/1980	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
2	Đặng Nguyễn Ngọc An	09/01/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ sư y sinh
3	Đặng Nguyễn Trung An	16/08/1980	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
4	Đào Thị Thanh An	02/07/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư, cấy ghép tế bào tái sinh chức năng
5	Dương Phước An	22/07/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược phẩm và Bào chế
6	Nguyễn Thị Thoại An	06/02/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
7	Phạm Lê An	26/04/1963	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhi khoa
8	Phan Huỳnh An	24/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
9	Lê Huỳnh Thiên Ân	20/11/1973	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
10	Nguyễn Tấn Bảo Ân	19/06/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
11	Phan Châu Hoàng Ân	25/09/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục thể chất
12	Lê Thụy Minh An	04/02/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
13	Bùi Huỳnh Anh	23/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
14	Chu Lan Anh	04/03/1968	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai Mũi Họng
15	Đỗ Hải Thanh Anh	07/08/1979	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
16	Đỗ Thị Kim Anh	08/04/1993	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
17	Huỳnh Ngọc Vân Anh	17/08/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
18	Lê Hoàng Lan Anh	21/03/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng hàm mặt
19	Lê Tuấn Anh	29/09/1989	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
20	Nguyễn Đình Quốc Anh	12/01/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
21	Nguyễn Hồ Quỳnh Anh	15/06/1988	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng hàm mặt
22	Nguyễn Minh Anh	15/02/1979	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thần kinh - sọ não
23	Nguyễn Ngô Lê Minh Anh	03/03/1985	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
24	Nguyễn Ngọc Anh	02/11/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
25	Nguyễn Ngọc Lan Anh	04/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Nội khoa
26	Nguyễn Thị Kim Anh	30/01/1966	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Răng Hàm Mặt
27	Nguyễn Thị Mai Anh	17/03/1986	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
28	Nguyễn Thị Trúc Anh	27/08/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y sinh học phân tử
29	Nguyễn Tú Anh	13/03/1972	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược

30	Nguyễn Tuấn Anh	03/07/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
31	Nguyễn Vinh Anh	23/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
32	Nguyễn Vũ Tuấn Anh	12/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y khoa
33	Nguyễn Vũ Vân Anh	20/11/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học chăm sóc sức khỏe răng miệng - Kỹ thuật phục hình răng
34	Nguyễn Xuân Tuấn Anh	07/12/1962	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội - Thận
35	Phạm Thị Lan Anh	28/04/1974	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dinh dưỡng
36	Phạm Thị Lan Anh	10/07/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
37	Trần Thị Vân Anh	22/10/1981	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Khoa học Dược phẩm
38	Trương Thái Hoàng Anh	12/10/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
39	Vũ Thị Thục Anh	04/07/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ Khoa
40	Huỳnh Nguyệt Ánh	12/09/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
41	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	05/03/1971	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
42	Nguyễn Thị Thu Ba	11/03/1962	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Lao và Bệnh Phổi
43	Nguyễn Hoàng Bắc	23/01/1967	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại
44	Nguyễn Vũ Giang Bắc	24/06/1985	Nữ		Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược học - Công nghệ dược phẩm và Bảo chế
45	Hồ Trần Bản	21/04/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y học - Ngoại nhi
46	Hồ Tất Bằng	20/08/1990	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại - Lồng ngực
47	Nguyễn Huy Bằng	11/04/1986	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y Khoa và Kỹ thuật Y sinh
48	Lê Khắc Bảo	05/12/1973	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội hô hấp
49	Lê Quốc Bảo	23/09/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng
50	Lê Vĩnh Bảo	13/11/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược phẩm và Bảo chế
51	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/1982	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung bướu
52	Suzanne Monivong Cheanh Beaupha	30/10/1967	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội thận - Tiết niệu
53	Nguyễn Ngọc Bích	06/07/1991	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dinh dưỡng, Y học dự phòng
54	Lê Hữu Thiện Biên	30/05/1970	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Hồi Sức Cấp Cứu Chống Độc
55	Trần Long Biên	13/04/1995	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Phục hồi chức năng
56	Lê Hữu Bình	05/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Gây mê hồi sức
57	Ngô Thanh Bình	02/06/1972	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Lao và Bệnh Phổi
58	Phạm Hòa Bình	08/10/1980	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Lão khoa
59	Phạm Thái Bình	05/02/1974	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Vi sinh vật học
60	Tạ Nguyên Thảo Bình	17/02/1992	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
61	Trần Mỹ Bình	09/04/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng

62	Trần Nguyên Bình	07/07/1987	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
63	Trương Quang Bình	06/06/1962	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nội tim mạch
64	Võ Hiếu Bình	09/02/1957	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Tai Mũi Họng
65	Đặng Đỗ Thanh Cần	30/06/1980	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học/Ngoại thần kinh - sọ não
66	Lê Viết Cẩn	12/02/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
67	Thái Minh Cảnh	12/12/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hồi Sức Cấp Cứu Chống Độc
68	Phạm Ngọc Chắt	02/02/1961	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Tai Mũi Họng
69	Bùi Thị Hồng Châu	10/06/1978	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
70	Đỗ Thị Minh Châu	04/07/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giảng dạy Anh văn
71	Huỳnh Hồng Châu	14/09/1958	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thần kinh - sọ não
72	Lê Bửu Châu	08/04/1972	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
73	Ngô Uyên Châu	01/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
74	Nguyễn Hồng Châu	22/05/1962	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân khoa
75	Phạm Thị Minh Châu	01/12/1971	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ đa khoa
76	Trần Lê Tuyết Châu	12/01/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật Dược lý và Dược phẩm Sinh học
77	Trần Ngọc Châu	28/03/1982	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Hóa học
78	Trần Thị Minh Châu	11/01/1990	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
79	Trần Thị Quế Châu	14/10/1988	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Gây mê hồi sức
80	Hà Ngọc Chi	18/07/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Gây mê hồi sức
81	Lê Nguyễn Uyên Chi	31/12/1978	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học phân tử
82	Lê Nguyễn Uyên Chi	02/10/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai - Tai thần kinh
83	Lê Thị Kim Chi	24/11/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội - Hô hấp
84	Nguyễn Thị Liên Chi	04/01/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi - Tim mạch
85	Nguyễn Thị Ngọc Chi	11/07/1992	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược học cổ truyền
86	Trần Thị Kim Chi	14/10/1985	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ký sinh trùng y học
87	Nguyễn Văn Chinh	04/10/1969	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Gây mê hồi sức
88	Vũ Thị Tuyết Chinh	06/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Triết học
89	Hồ Nguyễn Thanh Chon	09/05/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
90	Huỳnh Chung	05/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý trị liệu
91	Trần Trung Chung	29/04/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hồ Chí Minh học
92	Huỳnh Thành Chung	29/06/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn Thương Chỉnh Hình (Phục Hồi Chức Năng)
93	Cao Thành Chương	29/11/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hồi Sức Cấp Cứu Chống Độc

94	Lê Châu Hoàng Quốc Chương	25/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
95	Nguyễn Ngọc Chương	09/11/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược học - Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
96	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	03/04/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Da liễu
97	Đỗ Đình Công	15/08/1955	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại
98	Nguyễn Thị Kim Cúc	16/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
99	Nguyễn Thị Thu Cúc	01/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
100	Vũ Bá Cương	01/06/1964	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Chấn thương chỉnh hình
101	Hoàng Mạnh Cường	18/03/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
102	Lâm Thảo Cường	02/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
103	Lê Văn Cường	06/02/1954	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giải phẫu học
104	Phạm Hùng Cường	12/10/1960	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ung thư
105	Phạm Hùng Cường	08/04/1989	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ Khoa
106	Trần Cao Cường	06/12/1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
107	Trần Đại Cường	09/09/1989	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
108	Huỳnh Quang Đại	30/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
109	Trần Quang Đại	30/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
110	Nguyễn Văn Dân	26/06/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Y học cổ truyền
111	Phan Thị Hồng Đáng	23/01/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư học - Xạ trị ung thư
112	Lương Hữu Đăng	16/07/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y khoa
113	Trần Ngọc Đăng	23/02/1988	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Chăm sóc sức khỏe con người
114	Nguyễn Thị Anh Đào	15/05/1990	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y học cổ truyền
115	Nguyễn Thị Ngọc Đào	15/04/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Gây mê hồi sức
116	Trần Thành Đạo	10/11/1964	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
117	Huỳnh Tấn Đạt	07/11/1971	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tim mạch
118	Lê Tiến Đạt	1983	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
119	Lữ Minh Đạt	05/02/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
120	Nguyễn Phát Đạt	01/01/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
121	Trương Văn Đạt	18/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược phẩm và Bào chế
122	Ngô Quốc Đạt	27/08/1977	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giải phẫu bệnh
123	Huỳnh Ngọc Diễm	15/03/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tiết
124	Phan Hữu Nguyệt Diễm	20/09/1963	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhi
125	Võ Thị Ngọc Diễm	08/11/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học Tái tạo và khoa học U
126	Lê Nguyễn Xuân Điền	31/05/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa

127	Nguyễn Đỗ Lâm Điền	06/10/1968	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Dược
128	Đường Thị Hồng Diệp	24/02/1970	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Sinh hóa
129	Lê Ngọc Diệp	01/08/1974	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Da liễu
130	Ngô Thị Thanh Diệp	04/10/1973	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Hóa dược, dược liệu
131	Nguyễn Thị Xuân Diệu	13/03/1988	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học Dược
132	Trần Thị Diệu	02/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ thông tin
133	Cao Nguyễn Văn Điều	30/09/1966	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngôn ngữ Pháp
134	Võ Quang Đình	26/06/1972	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Da liễu
135	Nguyễn Hoàng Định	20/08/1969	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại lồng ngực
136	Vĩnh Định	11/08/1959	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
137	Nguyễn Mai Ngọc Đoan	28/11/1995	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Phục hồi chức năng
138	Nguyễn Thị Nhã Đoan	06/08/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
139	Lý Nguyễn Hải Du	01/12/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
140	La Minh Đức	13/10/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
141	Ngô Kiến Đức	16/10/1977	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược học - Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
142	Nguyễn Minh Đức	25/01/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lão khoa
143	Quách Trọng Đức	04/01/1974	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nội tiêu hóa
144	Trần Hữu Đức	30/06/1995	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Phục hồi chức năng
145	Võ Tấn Đức	05/10/1964	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Ngoại tiêu hóa
146	Vương Thừa Đức	28/07/1960	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y học - Ngoại tổng quát
147	Lê Thị Mai Dung	22/04/1973	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa sinh
148	Nguyễn Đăng Dung	06/02/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tâm lý lâm sàng và tâm lý y khoa
149	Nguyễn Thị Mộng Dung	09/09/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhân khoa
150	Nguyễn Thị Ngọc Dung	26/08/1987	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tính phức tạp của vật thể sống
151	Nguyễn Thị Phương Dung	12/12/1976	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Gây mê hồi sức
152	Nguyễn Trúc Dung	29/05/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tiết
153	Trần Thị Thùy Dung	20/06/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
154	Triệu Phương Dung	18/05/1987	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	X quang chẩn đoán, Doctor of Philosophy
155	Đỗ Văn Dũng	14/10/1962	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y học
156	Nguyễn Hữu Dũng	26/12/1962	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai Mũi Họng
157	Nguyễn Tuấn Dũng	20/08/1958	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
158	Phan Thanh Dũng	01/01/1972	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
159	Đỗ Quang Dương	01/06/1977	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược

160	Lê Đại Dương	10/12/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chăm sóc giảm nhẹ
161	Nguyễn Quang Thái Dương	25/05/1972	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Quản trị kinh doanh (QT Bệnh viện)
162	Nguyễn Thái Dương	08/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
163	Nguyễn Thị Hương Dương	06/06/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
164	Văn Thị Thùy Dương	27/07/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dinh dưỡng
165	Lương Khánh Duy	07/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tài chính và Thương Mại quốc tế
166	Nguyễn Nhật Duy	05/08/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thần kinh
167	Nguyễn Thanh Duy	23/11/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Phục hồi chức năng lâm sàng
168	Nguyễn Trường Duy	04/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
169	Phạm Đình Duy	15/03/1981	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Công nghệ bảo chế dược phẩm và sinh dược học
170	Phạm Lê Duy	06/11/1987	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y khoa
171	Trần Công Duy	19/07/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
172	Huỳnh Hữu Duyên	13/07/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
173	Bùi Thị Hương Giang	06/08/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại lồng ngực
174	Cao Phạm Hà Giang	19/09/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
175	Dương Thái Giang	23/08/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
176	Nguyễn Đỗ Thùy Giang	03/01/1975	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ung Thư Học
177	Nguyễn Thị Hương Giang	02/08/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược phẩm và Bào chế
178	Phạm Trương Trúc Giang	24/05/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học Xét nghiệm y học
179	Trần Hương Giang	09/06/1982	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu bệnh và Pháp y
180	Võ Ngọc Linh Giang	15/06/1987	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
181	Huỳnh Giao	19/06/1974	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
182	Lê Kim Ngọc Giao	22/09/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vi sinh y học
183	Đặng Văn Giáp	30/03/1955	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
184	Cao Thị Thúy Hà	22/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
185	Hồ Thị Thu Hà	25/12/1967	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp
186	Lê Phạm Ngọc Hà	13/11/1986	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học đời sống - Dược thần kinh
187	Lê Phạm Thu Hà	13/11/1986	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học cuộc sống
188	Nguyễn Minh Hà	05/10/1996	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược lâm sàng
189	Nguyễn Thanh Hà	12/01/1967	Nam		Đại học	Trợ giảng (hạng III)	Triết học
190	Phạm Ngọc Hà	07/06/1991	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
191	Trịnh Thị Bích Hà	24/02/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lão khoa

192	Đỗ Hồng Hải	22/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ngoại khoa
193	Đỗ Trọng Hải	06/08/1955	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại
194	Dương Văn Hải	15/04/1956	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giải phẫu học
195	Huỳnh Phụng Hải	10/04/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
196	Nguyễn Thiện Hải	01/11/1968	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
197	Nguyễn Văn Hải	15/02/1965	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Phẫu thuật đại cương
198	Võ Văn Hải	17/07/1972	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu người
199	Đoàn Thị Ngọc Hân	24/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
200	Tô Quốc Hân	18/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y khoa
201	Đỗ Thu Hằng	18/02/1971	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
202	Lê Thanh Hằng	09/07/1992	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
203	Lê Thị Thúy Hằng	27/04/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhiễm
204	Ngô Nguyễn Thu Hằng	05/06/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Mắt
205	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/10/1973	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược học
206	Võ Thị Thúy Hằng	17/11/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Điện quang và y học hạt nhân
207	Cao Thị Thu Hằng	20/12/1970	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
208	Cao Minh Hạnh	07/07/1983	Nam		Thạc sĩ	Giáo viên trung học	Quản lý giáo dục
209	Đỗ Thị Hạnh	10/02/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sử học
210	Ngô Thị Tuyết Hạnh	05/03/1973	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu bệnh và Pháp y
211	Nguyễn Đức Hạnh	27/03/1981	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
212	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	07/01/1977	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục y học
213	Trần Thị Bích Hạnh	04/08/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Kỹ thuật Phục hồi chức năng
214	Nguyễn Văn Hào	06/12/1961	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nhiễm
215	Phạm Như Hào	13/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
216	Lê Hậu	14/02/1959	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
217	Mai Thị Hay	06/07/1989	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
218	Đào Thanh Hiền	12/03/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
219	Đào Thị Thanh Hiền	26/04/1978	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Ngôn ngữ ứng dụng
220	Huỳnh Hữu Thục Hiền	04/06/1977	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
221	Mai Thị Hiền	10/07/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
222	Nguyễn Đăng Phước Hiền	19/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ khoa
223	Nguyễn Thị Hiền	26/03/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
224	Nguyễn Thị Minh Hiền	15/09/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng hàm mặt

225	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	19/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Trợ giảng (hạng III)	Y tế công cộng
226	Trần Duy Hiền	27/08/1995	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
227	Bùi Ngọc Hiền	01/06/1972	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Triết học
228	Nguyễn Quý Hiền	04/02/1993	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa hữu cơ
229	Hồng Văn Hiệp	29/02/1968	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Mất
230	Vũ Thị Hiệp	25/04/1984	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Dược
231	Nguyễn Lê Trung Hiếu	20/06/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
232	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	11/03/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhân khoa
233	Nguyễn Thị Bảo Hiếu	30/04/1969	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục học
234	Nguyễn Trung Hiếu	13/03/1989	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Khoa học y sinh - Giải phẫu học
235	Nguyễn Trung Hiếu	28/12/1982	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
236	Trần Trung Hiếu	18/10/1962	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
237	Nguyễn Như Hồ	02/01/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y khoa
238	Trần Hồ	09/09/1986	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
239	Đoàn Thị Thu Hoa	15/03/1976	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
240	Nguyễn Hồng Hoa	29/01/1973	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Sản khoa
241	Nguyễn Hồng Hoa	06/11/1978	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nghiên cứu y khoa
242	Nguyễn Thị Như Hoa	22/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chủ nghĩa Xã hội khoa học
243	Hồ Thị Hòa	07/01/1993	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
244	Lê Hòa	31/03/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội
245	Nguyễn Hưng Hòa	12/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chăm sóc y tế - Điều dưỡng
246	Nguyễn Quốc Hòa	14/04/1990	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
247	Trần Hòa	01/01/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
248	Trần Ngọc Thái Hòa	05/03/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội - Hô hấp
249	Đặng Văn Hoài	18/03/1968	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Hóa Khoa học tự nhiên
250	Lương Văn Hoan	02/02/1968	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
251	Bùi Đình Hoàn	06/08/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
252	Lê Thị Hoàn	20/03/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
253	Nguyễn Thị Hoàn	15/04/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
254	Võ Ngọc Hoàn	29/08/1970	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai Mũi Họng
255	Bùi Hữu Hoàng	25/01/1963	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nội
256	Bùi Võ Minh Hoàng	19/02/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học căn bản
257	Nguyễn Hữu Hoàng	02/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lao và Bệnh Phổi

258	Nguyễn Thị Mai Hoàng	02/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sinh lý và khoa học thần kinh
259	Nguyễn Trương Đức Hoàng	04/02/1985	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học Y sinh - Khoa học Nha khoa
260	Phạm Thanh Hoàng	29/01/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân khoa
261	Phan Minh Hoàng	25/04/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
262	Tôn Thất Hoàng	17/02/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
263	Trần Hoàng	10/08/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
264	Trần Minh Hoàng	21/03/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
265	Trần Minh Hoàng	19/03/1979	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Vật lý X quang và Chẩn đoán hình ảnh
266	Trần Minh Hoàng	10/06/1990	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
267	Huỳnh Thụy Phương Hồng	01/01/1984	Nữ		Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
268	Huỳnh Trương Lệ Hồng	25/09/1972	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chăm sóc sức khỏe
269	Nguyễn Thị Hồng	12/07/1995	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật Phục hình răng
270	Nguyễn Thị Mộng Hồng	23/12/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi
271	Phạm Thị Minh Hồng	03/06/1964	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhi
272	Tô Mai Xuân Hồng	01/12/1975	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Sân phụ khoa
273	Trần Thị Thanh Hồng	28/12/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Tai Mũi Họng
274	Nguyễn Thanh Huân	19/10/1981	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Tim mạch
275	Trịnh Tuyết Huệ	22/01/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
276	Đỗ Lệnh Hùng	14/05/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Niệu khoa
277	Đỗ Phước Hùng	01/06/1966	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Chấn thương chỉnh hình
278	Hoàng Trọng Hùng	23/09/1969	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
279	Nguyễn Lê Việt Hùng	22/03/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Y học cổ truyền
280	Nguyễn Thế Hùng	28/09/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
281	Trần Hùng	01/09/1959	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
282	Trần Mạnh Hùng	26/04/1969	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
283	Trần Thanh Hùng	09/09/1977	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
284	Trần Xuân Hùng	19/03/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ngoại khoa
285	Trương Phi Hùng	15/03/1978	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tim mạch
286	Võ Chí Hùng	28/07/1960	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
287	Võ Văn Hùng	20/09/1965	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tiêu hóa
288	Bùi Thế Hưng	19/11/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai Mũi Họng
289	Phạm Thái Hưng	21/09/1981	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
290	Vũ Quang Hưng	04/07/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa

291	Đinh Huỳnh Tố Hương	16/02/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
292	Đỗ Thị Hương	29/02/1968	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục học
293	Dương Nguyễn Việt Hương	04/03/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhân khoa
294	Lê Thị Lan Hương	18/08/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Y học cổ truyền
295	Nguyễn Thị Ngọc Hương	21/09/1982	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sinh lý học thực vật
296	Nguyễn Thị Nguyên Hương	31/08/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
297	Phạm Thị Ánh Hương	12/02/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục y học
298	Trần Thị Bích Hương	12/09/1962	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y học - Nội khoa
299	Trần Thị Tân Hương	21/03/1963	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Xã hội học
300	Nguyễn Thị Cẩm Hường	11/06/1979	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
301	Phan Thị Thu Hường	16/09/1974	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
302	Cao Bá Hường	17/07/1980	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
303	Phạm Kiên Hữu	01/05/1959	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Tai Mũi Họng
304	Lê Minh Huy	29/03/1978	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
305	Lý Chung Huy	10/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
306	Tăng Khánh Huy	07/03/1990	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y học cổ truyền
307	Trần Đình Minh Huy	22/08/1985	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học Thị giác
308	Trần Đức Huy	25/07/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
309	Trần Minh Huy	14/01/1988	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thần kinh
310	Trần Nhật Huy	04/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ khoa
311	Lê Thị Minh Huyền	10/09/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý-Quang học
312	Phạm Thị Mai Huyền	05/11/1970	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ thông tin (Khoa học máy tính)
313	Trần Thị Bích Huyền	21/11/1968	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
314	Nguyễn Minh Kha	01/07/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
315	Trương Đình Khải	11/08/1963	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Ngoại tiêu hóa
316	Huỳnh Kim Khang	05/07/1968	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nha khoa
317	Lê Quang Khang	28/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
318	Phạm Minh Khang	11/08/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật liệu và linh kiện nano
319	Bùi Hồng Thiên Khanh	26/04/1969	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Chấn thương chỉnh hình
320	Ngô Đồng Khanh	30/08/1960	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Răng Hàm Mặt
321	Đinh Gia Khánh	05/06/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
322	Lê Nguyễn Bảo Khánh	26/09/1979	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa học
323	Nguyễn Đức Khánh	07/09/1979	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học

324	Nguyễn Hưng Khánh	21/10/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
325	Trần Quang Khánh	25/03/1966	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y học
326	Đặng Trần Khiêm	25/07/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y khoa
327	Dương Duy Khoa	15/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
328	Nguyễn Anh Khoa	01/09/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
329	Nguyễn Dương Duy Khoa	30/11/1995	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
330	Phạm Văn Khoa	04/05/1971	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nha khoa
331	Trần Đăng Khoa	23/02/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
332	Võ Đăng Khoa	20/04/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Mô hình hóa Toán học và Ứng dụng
333	Lê Minh Khôi	04/02/1973	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Phẫu thuật thực nghiệm
334	Nguyễn Ngọc Khôi	10/10/1973	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Khoa học tự nhiên
335	Trang Mạnh Khôi	07/01/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Giải phẫu người
336	Bùi Diễm Khuê	28/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng
337	Tô Gia Kiên	16/10/1981	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y tế công cộng
338	Chung Khang Kiệt	13/04/1979	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
339	Nguyễn Công Kiệt	07/07/1960	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Mắt
340	Nguyễn Thái Thiên Kim	30/07/1992	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
341	Nguyễn Minh Kỳ	04/01/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học hình thái (Giải phẫu học)
342	Nguyễn Trường Kỳ	31/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
343	Nguyễn Hồ Lam	16/12/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
344	Đoàn Văn Lâm	25/05/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
345	Dương Nguyên Xuân Lâm	24/04/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược học - Dược học cổ truyền
346	Nguyễn Sơn Lâm	30/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
347	Nguyễn Thị Mỹ Lâm	20/02/1988	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật hình ảnh
348	Phùng Khánh Lâm	31/03/1985	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học sự sống và sinh học phân tử
349	Quách Thanh Lâm	12/10/1974	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ đa khoa
350	Trần Thị Ngọc Lâm	14/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
351	Trần Quốc Lãm	18/12/1962	Nam		Đại học	Trợ giảng (hạng III)	Y học cổ truyền
352	Bùi Thị Hoàng Lan	10/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thực phẩm và Dinh dưỡng
353	Ngô Thị Quỳnh Lan	28/06/1966	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Răng Hàm Mặt
354	Nguyễn Thị Mai Lan	11/10/1978	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi: Huyết học - Ung bướu
355	Nguyễn Thị Phương Lan	02/05/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
356	Võ Thị Hoàng Lan	10/05/1961	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhân khoa

357	Vương Thị Ngọc Lan	15/09/1971	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Sân phụ khoa
358	Nguyễn Ngọc Lân	09/02/1975	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vi sinh
359	Nguyễn Văn Lân	12/05/1963	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
360	Nguyễn Xuân Lành	21/02/1978	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
361	Dương Bá Lập	15/11/1977	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y học - Ngoại tổng quát
362	Nguyễn Hồng Lập	01/07/1975	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
363	Trần Thùy Lân	06/06/1971	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
364	Nguyễn Thanh Liêm	14/10/1973	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vi sinh - Ký sinh
365	Bùi Thanh Liêm	19/04/1989	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
366	Lê Phụng Liên	21/05/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Toán ứng dụng
367	Liêu Ngọc Liên	11/06/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
368	Nguyễn Hồ Phương Liên	20/05/1977	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
369	Nguyễn Thị Hải Liên	07/08/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Quản lý bệnh viện
370	Trần Mỹ Liên	29/07/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giảng dạy Tiếng Anh
371	Trần Ngọc Liên	13/05/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
372	Dương Thị Ngọc Linh	16/06/1986	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Bác sỹ đa khoa
373	Hồ Lê Trúc Linh	25/11/1993	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
374	Lê Thị Hoàng Linh	14/07/1994	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
375	Mai Khánh Linh	02/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Triết học
376	Ngô Tích Linh	08/05/1961	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
377	Nguyễn Chế Linh	21/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao
378	Nguyễn Thái Linh	23/10/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
379	Nguyễn Thị Thùy Linh	30/01/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
380	Nguyễn Thị Trúc Linh	15/11/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ngoại khoa
381	Phan Nguyễn Thùy Linh	07/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Mắt
382	Trần Đặng Ngọc Linh	01/01/1971	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Ung thư
383	Trần Khánh Linh	14/02/1980	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Di truyền học
384	Trần Lệ Linh	27/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lão khoa
385	Trần Ngọc Khắc Linh	09/10/1981	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Niệu khoa
386	Trần Thụy Khánh Linh	16/08/1982	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Điều dưỡng
387	Trương Nguyễn Uy Linh	18/10/1967	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y học - Ngoại Gan Mật
388	Chu Thị Loan	16/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
389	Kim Xuân Loan	27/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng (dịch tễ học và pp nghiên cứu)

390	Nguyễn Thị Hồng Loan	15/09/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai Mũi Họng
391	Nguyễn Thị Phương Loan	31/07/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
392	Phạm Thị Hương Loan	15/09/1969	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
393	Trần Thị Ngọc Loan	06/01/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục y học
394	Trần Thị Thanh Loan	30/05/1982	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu học
395	Lữ Minh Lộc	27/04/1975	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
396	Nguyễn Võ Vĩnh Lộc	24/09/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
397	Hồ Ngọc Lợi	26/12/1992	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Bác sỹ đa khoa
398	Nguyễn Phước Lợi	30/12/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
399	Vũ Chí Lợi	30/05/1965	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục thể chất
400	Đình Quốc Long	28/11/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
401	Doanh Đức Long	09/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Gây mê hồi sức
402	Trần Công Duy Long	12/12/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tiêu hóa
403	Võ Duy Long	26/07/1977	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tiêu hóa
404	Âu Nhựt Luân	06/11/1963	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản khoa
405	Đặng Minh Luân	19/02/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
406	Nguyễn Huy Luân	02/10/1969	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nhi - Hồi sức
407	Nguyễn Thành Luân	22/04/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kinh tế y tế và Quản lý y tế
408	Thái Kinh Luân	16/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Niệu khoa
409	Trần Minh Bảo Luân	07/11/1978	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại lồng ngực
410	Lê Minh Luật	08/01/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
411	Đậu Cao Lượng	10/11/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
412	Lê Bảo Lưu	03/06/1981	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
413	Lê Huy Lưu	16/11/1977	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tiêu hóa
414	Phạm Đình Luyến	18/06/1962	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
415	Ngô Thị Hải Lý	01/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hộ sinh
416	Nguyễn Thị Bích Lý	16/01/1967	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nha khoa
417	Văn Đức Minh Lý	13/07/1977	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
418	Võ Triều Lý	17/04/1986	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
419	Phan Chung Thùy Lynh	04/10/1971	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
420	Đặng Vũ Ngọc Mai	02/09/1973	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
421	Lưu Ngọc Mai	22/02/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
422	Nguyễn Thị Kim Mai	01/03/1993	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ khoa

423	Vũ Thị Mai	01/07/1967	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục y học
424	Bùi Phạm Minh Mẫn	08/03/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
425	Bùi Xuân Mạnh	01/12/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tâm thần
426	Nguyễn Mẹo	21/09/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
427	Nguyễn Lê Trà Mi	11/08/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Da liễu
428	Bùi Hoàng Minh	22/05/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý y khoa
429	Đoàn Thị Nguyệt Minh	21/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
430	Lê Nguyễn Nguyệt Minh	27/01/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược phẩm và Bảo chế
431	Nguyễn Hiền Minh	17/07/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng - Sinh lý học
432	Nguyễn Hoàng Tuyết Minh	29/12/1978	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học Sức khỏe, Y học và KH đời sống
433	Nguyễn Hữu Đức Minh	26/07/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
434	Nguyễn Ngọc Minh	30/09/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Phục hồi chức năng và Sức khỏe tim mạch
435	Nguyễn Phúc Minh	07/12/1977	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
436	Phạm Hồng Minh	16/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
437	Phạm Thị Bình Minh	22/01/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
438	Thái Khắc Minh	26/12/1977	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
439	Trần Anh Minh	17/03/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Di truyền học
440	Trần Ngọc Minh	25/07/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Hóa sinh
441	Võ Quang Minh	07/09/1960	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhân khoa
442	Hoàng Minh	13/10/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
443	Phạm Đức Minh	15/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tiết niệu
444	Trần Anh Minh	04/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
445	Diệp Từ Mỹ	09/04/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
446	Đỗ Thị Ngọc Mỹ	04/05/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ khoa
447	Hoàng Tiến Mỹ	16/05/1958	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dịch tễ học
448	Vũ Thị Ly Na	29/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
449	Đào Hồng Nam	24/07/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Khoa học giảng dạy (Lý luận và PP dạy học BM Toán)
450	Hồ Hoài Nam	21/01/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
451	Lê Hoài Nam	07/10/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội - Tim mạch
452	Lê Trung Nam	30/10/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
453	Nguyễn Phương Nam	16/02/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học Tin học
454	Nguyễn Văn (Nguyễn Hoài) Na	05/07/1961	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại đại cương

455	Phạm Quang Nam	05/10/1985	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giảng dạy Tiếng Anh
456	Phan Văn Hồ Nam	21/07/1981	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Hóa học
457	Trần Quang Nam	14/11/1970	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội - Nội tiết
458	Cao Minh Nga	14/08/1960	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Vi sinh - Dịch tễ
459	Đặng Thị Kiều Nga	04/11/1977	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược học - Tổ chức Quản lý Dược
460	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	21/12/1990	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
461	Phạm Quỳnh Nga	06/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
462	Trần Thị Tuyết Nga	10/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
463	Trần Thu Nga	14/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y học cổ truyền
464	Trần Yến Nga	28/02/1968	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
465	Nguyễn Vy Vân Thảo Ngân	19/02/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
466	Phạm Thị Kim Ngân	13/11/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kinh tế chính trị
467	Tạ Thị Kim Ngân	28/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
468	Tăng Mỹ Ngân	09/08/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng - Sinh lý học
469	Phạm Thị Bích Ngân	07/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kinh tế chính trị, ngôn ngữ Anh
470	Trần Thị Hoàng Ngẫu	30/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
471	Đoàn Trọng Nghĩa	07/03/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
472	Huỳnh Nghĩa	22/01/1965	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhiễm
473	Lư Tuấn Nghĩa	16/06/1979	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giảng dạy tiếng Pháp như ngoại ngữ
474	Nguyễn An Nghĩa	13/09/1980	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại di truyền - Thần kinh
475	Trần Trung Nghĩa	10/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tâm thần
476	Võ Thành Nghĩa	11/02/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học hình thái
477	Lê Quan Nghiệm	11/07/1955	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
478	Cao Thanh Ngọc	13/08/1979	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội khoa
479	Dương Minh Ngọc	10/12/1987	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
480	Huỳnh Trúc Thanh Ngọc	22/08/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược
481	Lâm Thanh Ngọc	31/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Điện quang và y học hạt nhân
482	Lê Hồng Ngọc	24/12/1977	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lao
483	Lê Thị Mỹ Ngọc	31/10/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật
484	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	12/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
485	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/04/1973	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y khoa
486	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	08/01/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
487	Trần Anh Ngọc	27/06/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tâm thần

488	Trần Bích Ngọc	12/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vi sinh vật học
489	Lê Đăng Tú Nguyên	22/12/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
490	Phan Thế Nguyên	09/03/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý trị liệu
491	Phùng Nguyễn Thế Nguyên	07/10/1973	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhi - Hồi sức
492	Trần Đình Nguyên	03/08/1979	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế quốc tế - vi sinh
493	Trần Ngọc Nguyên	26/11/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lao
494	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	01/01/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
495	Võ Thị Thanh Nguyệt	28/10/1970	Nữ		Đại học	Trợ giảng (hạng III)	Hộ Sinh
496	Đào Thị Minh Nhã	12/12/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
497	Trịnh Nguyễn Thị Thanh Nhân	13/10/1968	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
498	Đinh Hiếu Nhân	12/01/1966	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội - Tim mạch
499	Đỗ Thị Thùy Nhân	30/04/1990	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y học cổ truyền
500	Lê Thành Nhân	08/06/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
501	Nguyễn Thành Nhân	06/06/1973	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
502	Võ Thành Nhân	25/11/1955	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y học
503	Trần Thanh Nhân	11/10/1958	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
504	Nguyễn Thị Nhẫn	21/05/1987	Nữ		Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều Dưỡng
505	Nguyễn Phan Minh Nhật	01/09/1991	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
506	Lê Thị Ánh Phúc Nhi	30/07/1985	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ đa khoa
507	Nguyễn Vân Yến Nhi	28/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ khoa
508	Mai Huỳnh Như	27/10/1986	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
509	Vũ Thị Hạnh Như	08/07/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Nội khoa
510	Ngô Viết Nhuận	29/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
511	Lý Thị Mỹ Nhung	03/06/1987	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Da liễu
512	Nguyễn Thị Nhung	04/06/1992	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dinh dưỡng
513	Nguyễn Thị Hồng Nhung	13/04/1975	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Sinh học
514	Hà Thúc Nhượng	04/04/1983	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ đa khoa
515	Đoàn Minh Nhựt	10/07/1990	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
516	Vương Minh Nhựt	03/12/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Truyền nhiễm
517	Lâm Vĩnh Niên	30/01/1977	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dinh dưỡng thực phẩm
518	Trương Hải Ninh	10/09/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
519	Hoàng Tú Oanh	29/08/1967	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giảng dạy Tiếng Anh
520	Hứa Hoàng Oanh	08/11/1980	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược học - Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

521	Ngô Thị Kim Oanh	01/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
522	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/05/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
523	Phạm Kim Oanh	08/03/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhiễm
524	Trịnh Thị Hoàng Oanh	02/11/1966	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế cộng đồng và Dịch tễ học lâm sàng
525	Ái Ngọc Phân	19/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tâm lý học
526	Lê Thị Kim Phần	07/11/1978	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
527	Mã Tùng Phát	07/04/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tiết
528	Hồ Nguyễn Yến Phi	25/08/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ đa khoa
529	Nguyễn Công Phi	18/10/1976	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược
530	Trần Phiên	25/10/1961	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Kinh tế
531	Trần Văn Phoi	01/04/1960	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại tổng quát
532	Lâm Cự Phong	30/10/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
533	Lâm Đại Phong	01/01/1983	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học Nha khoa
534	Nguyễn Duy Phong	29/08/1969	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm
535	Nguyễn Hoài Phong	05/04/1975	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi
536	Nguyễn Thanh Phong	26/06/1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Tiếng Anh
537	Võ Thanh Phong	28/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y học cổ truyền
538	Nguyễn Hoàng Phú	24/10/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
539	Nguyễn Thi Phú	18/04/1979	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tâm thần
540	Phạm Hồng Phú	03/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
541	Bùi Xuân Phúc	18/12/1967	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hồi Sức Cấp Cứu Chống Độc
542	Lê Minh Phúc	14/04/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Da liễu
543	Mai Thị Phúc	04/09/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
544	Nguyễn Hoàng Phúc	24/02/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Mắt
545	Nguyễn Hữu Phúc	18/07/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
546	Nguyễn Minh Phúc	09/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược lý - Dược lâm sàng
547	Nguyễn Ngọc Phúc	21/02/1991	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kinh tế và Quản trị lĩnh vực sức khỏe
548	Nguyễn Ngọc Hồng Phúc	17/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học dự phòng
549	Nguyễn Vũ Hà Phúc	21/12/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
550	Trần Văn Phúc	14/02/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý hạt nhân nguyên tử và năng lượng cao
551	Trương Bùi Hữu Phúc	11/02/1995	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật Phục hình răng
552	Vũ Minh Phúc	09/08/1964	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhi
553	Nguyễn Văn Phùng	01/03/1974	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa

554	Nguyễn Thị Hoàng Phụng	26/09/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
555	Trần Hải Phụng	08/02/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng hàm mặt
556	Lê Hồng Phước	25/04/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học dự phòng
557	Trịnh Võ Xuân Phước	22/07/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
558	Cao Thị Mai Phương	15/04/1990	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ khoa
559	Huỳnh Nguyễn Hoài Phương	23/05/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
560	Lê Hoàng Trúc Phương	27/01/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
561	Lê Nguyễn Thụy Phương	03/01/1983	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y khoa
562	Lê Thị Khánh Phương	21/08/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ Sinh học
563	Lê Thị Lan Phương	17/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược học - Dược lý & Dược lâm sàng
564	Lê Thị Thanh Phương	02/07/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
565	Ngô Thị Mai Phương	20/03/1992	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
566	Nguyễn Thị Minh Phương	09/07/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược
567	Nguyễn Thị Ngọc Phương	07/08/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
568	Nguyễn Thụy Việt Phương	06/05/1980	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược
569	Phạm Phan Phương Phương	31/10/1988	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hồi Sức Cấp Cứu Chống Độc
570	Phạm Thị Vân Phương	30/11/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
571	Phan Hoài Phương	17/06/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học - Kỹ thuật hình ảnh
572	Trần Văn Phương	15/01/1975	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục thể chất
573	Vũ Tuấn Phương	22/08/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh và tâm thần
574	Đặng Thị Minh Phương	02/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
575	Đỗ Minh Phương	28/01/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học Điều dưỡng - Dinh dưỡng Nhi
576	Nguyễn Thái Phương	23/02/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
577	Trần Thị Thúy Phương	10/08/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Da liễu
578	Đào Duy Phương	25/02/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
579	Đặng Trần Quân	14/08/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học hình thái
580	Lê Hoàng Minh Quân	11/04/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
581	Lê Minh Quân	17/02/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược học thực nghiệm và lâm sàng
582	Vũ Trần Thiên Quân	28/03/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng - Sinh lý học
583	Lâm Minh Quang	02/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
584	Lê Đình Quang	11/09/1983	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội - Tiêu hóa
585	Lê Văn Quang	25/11/1956	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	y học
586	Lý Xuân Quang	21/05/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai Mũi Họng

587	Ngô Vinh Quang	14/10/1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý hạt nhân nguyên tử và năng lượng cao
588	Phạm Tiến Quang	19/06/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
589	Trần Nhật Quang	01/01/1988	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kinh tế y tế và Quản lý y tế
590	Võ Trường Quốc	04/08/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
591	Nguyễn Thị Bích Quy	15/01/1988	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
592	Lê Nguyễn Phú Quý	01/01/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
593	Nguyễn Hoàng Quý	20/09/1986	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Các khía cạnh phân tử và tế bào của sinh học
594	Lê Ngọc Quyên	21/06/1976	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
595	Nguyễn Thảo Quyên	27/06/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
596	Nguyễn Tạ Quyết	04/03/1974	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
597	Bùi Thị Hương Quỳnh	09/05/1982	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược lý - Dược lâm sàng
598	Đoàn Trúc Quỳnh	08/08/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng - Sinh lý học
599	Huỳnh Hồ Ngọc Quỳnh	21/09/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Giáo dục SK và Nâng cao SK Y tế công cộng
600	Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	02/02/1980	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nhi khoa
601	Lại Thị Phương Quỳnh	13/06/1967	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội tiết
602	Lê Ngọc Quỳnh	16/04/1978	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược - Bảo chế
603	Nguyễn Nhật Quỳnh	13/07/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
604	Trần Thị Thúy Quỳnh	31/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược học - Dược học cổ truyền
605	Võ Dương Hương Quỳnh	08/10/1991	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học vật lý và Phục hồi chức năng. Phục hồi chức năng
606	Huỳnh Minh Sang	10/04/1970	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lao
607	Lý Quang Sang	26/02/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
608	Nguyễn Minh Sang	01/01/1989	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Vật lý trị liệu
609	Nguyễn Văn Sĩ	04/01/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y khoa - Tim mạch
610	Nguyễn Đức Sinh	03/03/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý trị liệu
611	Trần Ngọc Sinh	06/03/1954	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Tiết niệu
612	Hà Siu	27/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học máy tính
613	Nguyễn Hồng Sơn	09/06/1980	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ngoại khoa
614	Nguyễn Thái Sơn	02/07/1970	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi
615	Vĩnh Sơn	25/01/1962	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Công nghệ thông tin
616	Lê Hoàng Sơn	25/09/1989	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng hàm mặt
617	Nguyễn Vũ Hải Sơn	09/03/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
618	Lê Trần Minh Sử	16/06/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thần kinh

619	Trịnh Quốc Sử	23/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sinh lý động vật
620	Nguyễn Thị Băng Sương	20/10/1974	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Hóa sinh
621	Hoàng Văn Sỹ	13/03/1971	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội - Tim mạch
622	Phạm Huy Kiến Tài	14/10/1989	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giảm gánh nặng của bệnh không lây nhiễm. Y học cổ truyền
623	Bùi Thị Thanh Tâm	17/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu bệnh
624	Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm	06/03/1980	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
625	Nguyễn Hoàng Tâm	12/04/1983	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi - Sơ sinh
626	Nguyễn Thị Thanh Tâm	03/02/1980	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học Nha và Y
627	Nguyễn Thị Thu Tâm	13/08/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhân khoa
628	Trần Thảo Tuyết Tâm	07/04/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học gia đình
629	Võ Văn Tâm	05/03/1993	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Y học dự phòng
630	Đoàn Duy Tân	18/07/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học dự phòng
631	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tân	07/10/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
632	Nguyễn Văn Tân	10/10/1978	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nội tim mạch
633	Hoàng Danh Tấn	10/09/1965	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Ngoại tổng quát
634	Phạm Văn Tấn	12/05/1963	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
635	Mai Thành Tấn	20/08/1990	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược và bào chế thuốc
636	Thân Trọng Thạch	29/09/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân khoa
637	Đặng Trường Thái	29/01/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
638	Hoàng Đức Thái	02/09/1974	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
639	Ngô Xuân Thái	03/03/1964	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại tiết niệu
640	Nguyễn Minh Thái	25/11/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghệ dược phẩm và Bào chế
641	Nguyễn Ngọc Thái	17/06/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
642	Nguyễn Quốc Thái	29/11/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa sinh
643	Trần Thị Hồng Thắm	08/06/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Điều dưỡng
644	Trần Nhật Thăng	18/10/1978	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sinh học phân tử, Dược lý học và Điều trị
645	Hồ Viết Thắng	24/04/1977	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
646	Lê Viết Thắng	26/10/1985	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học /Ngoại thần kinh - sọ não
647	Nguyễn Bá Thắng	02/11/1972	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
648	Nguyễn Nguyên Thắng	26/03/1993	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
649	Phạm Đức Thắng	06/08/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
650	Phạm Quốc Thắng	10/09/1988	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học

651	Trần Công Thắng	14/08/1972	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
652	Trần Viết Thắng	01/07/1977	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
653	Huỳnh Ngọc Thanh	31/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
654	Lê Thái Vân Thanh	08/12/1973	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Da liễu
655	Ngô Nguyễn Hải Thanh	15/09/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
656	Nguyễn Chí Thanh	04/08/1963	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
657	Nguyễn Hồng Thiên Thanh	01/11/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
658	Phạm Đình Ngân Thanh	19/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học/ Kỹ thuật phục hồi chức năng
659	Phạm Thị Mai Thanh	18/06/1986	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
660	Phạm Thị Phương Thanh	30/11/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lão khoa
661	Phan Thị Phương Thanh	02/09/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sinh học
662	Trần Quốc Thanh	02/08/1967	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược - Bảo chế
663	Vương Thế Bích Thanh	12/11/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Da liễu
664	Bùi Trung Thành	16/02/1968	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật lý chất rắn
665	Huỳnh Minh Thành	17/09/1986	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
666	Lê Huy Thành	20/12/1978	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tâm lý Giáo dục học
667	Mã Chí Thành	25/01/1983	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y sinh và Phân tích kiểm nghiệm
668	Nguyễn Quốc Thành	13/04/1983	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Huyết học
669	Nguyễn Tấn Thành	20/02/1991	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
670	Nguyễn Việt Thành	05/10/1962	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y học
671	Trần Văn Thành	30/10/1983	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Bảo chế sinh dược học thực nghiệm và lâm sàng
672	Võ Chí Thành	01/03/1975	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lao
673	Vũ Xuân Thành	10/01/1974	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
674	Cao Thị Thanh Thảo	05/10/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
675	Đoàn Thị Phương Thảo	01/10/1967	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y học
676	Hoàng Thị Bích Thảo	15/07/1972	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giảng dạy Tiếng Anh
677	Huỳnh Ngọc Phương Thảo	06/06/1974	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y học/ Nội thận - Tiết niệu
678	Lại Thị Thanh Thảo	16/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội tổng quát
679	Lê Thị Thanh Thảo	09/01/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
680	Lê Thu Thảo	26/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
681	Mai Phương Thảo	29/02/1984	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y sinh học
682	Nguyễn Hương Thảo	05/08/1977	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược lâm sàng
683	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/08/1992	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa

684	Nguyễn Thùy Vân Thảo	15/07/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
685	Phạm Phương Thảo	11/01/1972	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Tâm lý học
686	Phan Đỗ Phương Thảo	16/11/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
687	Trương Thị Phương Thảo	24/11/1993	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
688	Vũ Phương Thảo	18/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngôn ngữ học ứng dụng
689	Vũ Thanh Thảo	09/10/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sinh học
690	Nguyễn Trương Minh Thế	1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
691	Thân Hà Ngọc Thế	25/09/1966	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội - Tim mạch
692	Nguyễn Vũ Minh Thi	17/02/1988	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật viên Phục hình răng
693	Cao Thi	12/10/1964	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y học
694	Lữ Lam Thiên	21/04/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng hàm mặt
695	Nguyễn Phú Thiện	23/03/1962	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Mắt
696	Nguyễn Vũ Thiện	22/02/1969	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu bệnh
697	Nguyễn Hưng Thịnh	05/07/1986	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật hình ảnh
698	Nguyễn Hữu Thịnh	12/11/1977	Nam		Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
699	Nguyễn Thị Kiều Thơ	24/09/1976	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai Mũi Họng
700	Nguyễn Văn Thọ	25/02/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội hô hấp
701	Nguyễn Thị Kim Thoa	12/11/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
702	Phạm Hữu Thông	08/12/1972	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ngoại tổng quát
703	Võ Duy Thông	15/12/1982	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa - Gan mật
704	Lê Lưu Hoài Thu	29/05/1971	Nữ		Đại học	Trợ giảng (hạng III)	Gây mê hồi sức
705	Lê Thị Cẩm Thu	10/09/1970	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục học
706	Nguyễn Thị Hoài Thu	24/07/1985	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Hóa học
707	Phạm Diễm Thu	11/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
708	Đặng Huỳnh Anh Thư	17/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng - Sinh lý học
709	Nguyễn Anh Thư	12/09/1988	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật phục hình răng
710	Nguyễn Anh Thư	06/06/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Gây mê hồi sức
711	Nguyễn Bình Thư	29/03/1986	Nữ		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ đa khoa
712	Nguyễn Ngọc Yến Thư	22/01/1988	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
713	Nguyễn Nhật Minh Thư	22/03/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
714	Nguyễn Thị Thư	02/04/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
715	Nguyễn Thụy Minh Thư	28/02/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
716	Phan Đặng Anh Thư	16/05/1982	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu bệnh và Pháp y

717	Phan Thị Anh Thư	03/05/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhân khoa
718	Nguyễn Đạo Thuần	09/03/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thận và Tiết niệu
719	Trần Thiện Thuần	08/11/1960	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dịch tễ học
720	Lê Minh Thuận	21/11/1974	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Tâm lý học
721	Nguyễn Thị Minh Thuận	13/03/1977	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Khoa học y sinh và dược học
722	Huỳnh Hoàng Thúc	19/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa hữu cơ
723	Trần Thanh Thúc	12/08/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
724	Bùi Chí Thương	13/06/1974	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
725	Bùi Lâm Thương	19/09/1988	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Thể dục thể thao
726	Nguyễn Ngọc Thương	12/12/1989	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ngoại khoa
727	Nguyễn Thị Ngọc Thương	01/04/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lao
728	Trịnh Thị Diệu Thường	02/08/1980	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y học cổ truyền
729	Ca Thị Thúy	30/11/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Hóa phân tích
730	Mai Thị Thanh Thúy	14/03/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dịch vụ y tế - Y tế công cộng
731	Nguyễn Thị Phương Thùy	11/08/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược lý - Dược lâm sàng
732	Trần Thị Mai Thùy	14/05/1979	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
733	Võ Lâm Thùy	30/06/1990	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
734	Hồ Thị Thu Thủy	01/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học bức xạ
735	Ngô Thị Thanh Thủy	18/06/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi - Hồi sức
736	Nguyễn Hữu Lạc Thủy	01/01/1974	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Kiểm nghiệm thuốc
737	Nguyễn Thị Bích Thủy	19/10/1963	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Triết học
738	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	02/07/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại lồng ngực
739	Nguyễn Thị Như Thủy	10/02/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
740	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/06/1982	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
741	Nguyễn Thị Thu Thủy	30/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
742	Nguyễn Thu Thủy	20/11/1981	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Sinh học miệng
743	Trần Lê Thủy	04/05/1975	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
744	Trần Thu Thủy	31/01/1967	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nha khoa
745	Văn Thị Bích Thủy	20/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
746	Văn Thị Thanh Thủy	08/06/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sỹ đa khoa
747	Kiều Xuân Thy	01/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
748	Lê Linh Thy	22/02/1985	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật môi trường và năng lượng
749	Nguyễn Mai Bảo Thy	12/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vật liệu và linh kiện nano

750	Phạm Đình Anh Thy	16/11/1969	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giảng dạy Anh văn
751	Hồ Thị Thủy Tiên	03/02/1993	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
752	Lâm Cẩm Tiên	11/04/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
753	Nguyễn Đông Phương Tiên	30/11/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngôn ngữ Anh
754	Huỳnh Mạnh Tiến	12/07/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
755	Quan Anh Tiến	03/04/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
756	Nguyễn Ngọc Hoành Mỹ Tiên	08/08/1982	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lão khoa
757	Phạm Thị Ngọc Tiên	06/07/1994	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
758	La Văn Minh Tiến	04/06/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
759	Mai Thị Bạch Tiêu	07/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học hình ảnh và X quang y học
760	Đỗ Nguyên Tín	16/09/1973	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi
761	Nguyễn Trung Tín	24/08/1962	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại tổng quát
762	Phạm Xuân Tín	20/10/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
763	Trương Trọng Tín	16/02/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
764	Lưu Xuân Tinh	08/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật
765	Nguyễn Thu Tịnh	11/02/1977	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi
766	Trần Thị Thanh Tịnh	04/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục y tế
767	Trần Kế Tổ	19/12/1971	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Mắt
768	Châu Đức Toàn	25/12/1985	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
769	Đỗ Anh Toàn	26/02/1977	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thận và Tiết niệu
770	Huỳnh Thanh Toàn	12/12/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Toán ứng dụng
771	Lê Thanh Toàn	24/12/1969	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	y học
772	Phan Ngọc Toàn	21/11/1966	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu học
773	Hà Thị Bích Trâm	09/11/1993	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chẩn đoán hình ảnh
774	Hoàng Đạo Bảo Trâm	21/04/1972	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nha khoa
775	Huỳnh Thị Hồng Trâm	09/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
776	Lâm Huyền Trân	11/04/1967	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Tai Mũi Họng
777	Lê Bảo Trân	30/04/1976	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ đa khoa
778	Nguyễn Trần Tố Trân	21/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
779	Võ Thị Lương Trân	06/10/1978	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Nội khoa
780	Cái Hữu Ngọc Thảo Trang	25/03/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
781	Đặng Nguyễn Đoan Trang	30/09/1977	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Khoa học Dịch tễ
782	Hồ Thị Thùy Trang	01/05/1970	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt

783	Huỳnh Thị Thùy Trang	22/01/1978	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
784	Nguyễn Thị Minh Trang	04/12/1982	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học y tế
785	Nguyễn Thị Minh Trang	23/01/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sỹ đa khoa
786	Phạm Ngọc Thùy Trang	18/03/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
787	Phạm Thanh Trang	20/04/1971	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kiểm nghiệm dược phẩm và độc chất
788	Trần Kim Trang	11/04/1963	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nội tổng quát
789	Trần Thị Thu Trang	01/02/1990	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
790	Trịnh Xuân Trang	04/08/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhân khoa
791	Từ Thị Huyền Trang	15/05/1990	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
792	Đỗ Đăng Trí	09/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
793	Đoàn Hữu Trí	25/05/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh và tâm thần
794	Đoàn Minh Trí	03/12/1962	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Sinh học miệng
795	Lê Minh Trí	04/04/1961	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
796	Nguyễn Văn Trí	15/03/1957	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nội khoa
797	Phan Minh Trí	12/06/1971	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại tiêu hóa
798	Trương Thành Trí	03/10/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung thư
799	Văn Minh Trí	30/11/1975	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại lồng ngực - tim mạch
800	Vũ Hoàng Trí	03/12/1991	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
801	Đặng Văn Trị	19/09/1994	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
802	Trương Công Trị	16/06/1979	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật Dược và Sinh Dược học
803	Ngô Minh Triết	26/02/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
804	Nguyễn Thành Triết	17/02/1987	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học tự nhiên - ngành Dược
805	Văn Hy Triết	26/11/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa sinh
806	Huỳnh Ngọc Trinh	06/10/1981	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược lý thực nghiệm và lâm sàng
807	Lâm Lệ Trinh	12/06/1979	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
808	Lê Thị Diễm Trinh	30/09/1991	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng, Y học dự phòng
809	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	08/12/1975	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Khoa học - Hóa hữu cơ
810	Nguyễn Trần Tuyết Trinh	26/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
811	Trương Ngọc Diễm Trinh	24/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
812	Vũ Huy Trụ	01/08/1955	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhi
813	Châu Thị Nhã Trúc	24/01/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa Hữu cơ
814	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	28/04/1987	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
815	Nguyễn Thị Thanh Trúc	16/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dân số

816	Nguyễn Thị Thanh Trúc	07/03/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
817	Thái Thanh Trúc	30/03/1983	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y tế công cộng
818	Trần Thiên Thủy Trúc	30/09/1975	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
819	Dương Thành Trung	01/02/1968	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lý luận và phương pháp dạy tiếng Anh
820	Nguyễn Hữu Trung	06/10/1973	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
821	Nguyễn Kim Trung	15/08/1978	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
822	Nguyễn Quang Trung	25/11/1976	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
823	Nguyễn Song Chí Trung	20/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tâm thần
824	Nguyễn Thành Trung	09/01/1981	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Hóa hữu cơ
825	Nguyễn Văn Trung	19/07/1978	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giáo dục thể chất
826	Phạm Thành Trung	14/11/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Thần kinh
827	Trần Ngọc Trung	24/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Gây mê hồi sức
828	Trần Thế Trung	08/01/1974	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Nội tiết
829	Trần Thiện Trung	10/04/1959	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ngoại tổng quát
830	Văn Thế Trung	27/05/1972	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Da liễu
831	Võ Nguyên Trung	27/11/1978	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
832	Huỳnh Lê Trường	19/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y khoa
833	Lê Xuân Trường	19/01/1977	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Công nghiệp Dược phẩm và Bảo chế
834	Tường Lâm Trường	02/09/1986	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa học
835	Lê Phước Truyền	01/01/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
836	Bùi Anh Tú	14/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Toán giải tích
837	Dương Thanh Tú	16/07/1988	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y khoa
838	Lê Ngọc Tú	20/06/1976	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược
839	Nguyễn Ngọc Tú	16/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học Biển
840	Phạm Long Thùy Tú	27/04/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
841	Trần Thị Kim Tú	08/09/1990	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học dự phòng
842	Lê Khâm Tuấn	29/04/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thần kinh
843	Nguyễn Thành Tuấn	13/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tiết niệu
844	Võ Trọng Tuấn	10/04/1981	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Châm cứu - Xoa bóp - Bấm huyệt Đông y
845	Hà Mạnh Tuấn	01/01/1966	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi
846	Huỳnh Minh Tuấn	12/02/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Vi sinh y học
847	Lê Quan Anh Tuấn	16/03/1973	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ngoại tiêu hóa
848	Lê Quốc Tuấn	14/03/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng - Sinh lý học

849	Lê Văn Tuấn	01/05/1969	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Thần kinh
850	Lý Hữu Tuấn	19/09/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
851	Nguyễn Anh Tuấn	18/04/1971	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y tế Quốc tế
852	Nguyễn Đức Tuấn	08/12/1969	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Khoa học tự nhiên
853	Phạm Anh Tuấn	20/10/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Ngoại thần kinh - sọ não
854	Phạm Nhật Tuấn	12/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
855	Trần Anh Tuấn	27/12/1964	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Tai Mũi Họng
856	Trần Diệp Tuấn	18/05/1967	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Nhi
857	Trần Quốc Tuấn	25/07/1962	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Huyết học
858	Trần Quốc Tuấn	12/12/1983	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại thần kinh
859	Trần Thanh Tuấn	15/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
860	Võ Minh Tuấn	16/07/1967	Nam	GS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Phụ Sản
861	Âu Thanh Tùng	01/08/1970	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
862	Nguyễn Đức Tùng	10/11/1969	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Tai Mũi Họng
863	Phạm Quốc Tùng	27/02/1992	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại nhi
864	Võ Bá Tùng	29/03/1962	Nam		Thạc sĩ	Giáo viên trung học	Quản lý giáo dục
865	Đỗ Thị Hồng Tươi	04/09/1981	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Y sinh - Dược lý
866	Trần Thị Thúy Tường	12/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
867	Trương Nhật Khuê Tường	01/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dinh dưỡng
868	Hoàng Quốc Tường	15/11/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi - Tim mạch
869	Hoàng Đình Tuy	24/09/1982	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
870	Trần Vũ Ngọc Tuyên	18/02/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhân khoa
871	Võ Đắc Tuyền	22/12/1963	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
872	Ngô Bích Tuyền	02/11/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học
873	Nguyễn Phạm Nhật Tuyền	13/01/1986	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng hàm mặt
874	Nguyễn Thanh Tuyền	01/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược
875	Trương Ngọc Tuyền	25/08/1971	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược
876	Võ Kim Cát Tuyền	09/07/1988	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
877	Lê Ngọc Tuyết	26/09/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
878	Lê Thị Ngọc Tuyết	20/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Phục hồi chức năng
879	Huỳnh Vĩnh Phạm Uyên	02/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sản phụ khoa
880	Lê Nữ Thanh Uyên	06/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Y tế công cộng
881	Lê Thị Lệ Uyên	12/07/1977	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa sinh

882	Nguyễn Thị Bích Uyên	12/04/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
883	Trần Nguyễn Như Uyên	17/10/1973	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi
884	Võ Phạm Phương Uyên	28/02/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
885	Vũ Thị Mai Uyên	25/02/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nhi khoa
886	Lê Thanh Vân	30/05/1984	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học phục hồi và VLTL các rối loạn về mặt cơ xương
887	Lê Thị Hồng Vân	14/04/1983	Nữ		Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Dược liệu
888	Lý Khánh Vân	10/03/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học chức năng - Sinh lý học
889	Nguyễn Bích Vân	21/11/1964	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
890	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	05/07/1989	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
891	Nguyễn Thị Vân	13/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Triết học
892	Nguyễn Thị Tường Vân	05/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
893	Phan Nguyễn Hoàng Vân	03/12/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân khoa
894	Trần Ngọc Khánh Vân	30/07/1967	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
895	Trần Thị Bích Vân	18/08/1980	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Răng Hàm Mặt
896	Trần Thị Huệ Vân	19/06/1972	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Vi sinh - Ký sinh
897	Võ Thị Cẩm Vân	01/01/1981	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa hữu cơ
898	Nguyễn Thị Bích Vân	09/03/1982	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học máy tính
899	Phạm Hữu Vàng	23/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại khoa
900	Trịnh Nguyễn Hạ Vi	16/02/1994	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y đa khoa
901	Bàng Ái Viên	15/06/1982	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Lão khoa
902	Bùi Chí Viết	07/03/1956	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Ung thư
903	Đặng Quốc Việt	01/01/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y khoa
904	Hàn Quốc Việt	17/04/1978	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngôn ngữ học & Ngôn ngữ ứng dụng

905	Hoàng Anh Việt	26/07/1982	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Dược học
906	Nguyễn Khánh Việt	30/06/1969	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tổng quát
907	Trần Hồng Việt	26/05/1983	Nam		Đại học	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật hình ảnh
908	Trần Trịnh Quốc Việt	31/03/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
909	Ung Văn Việt	01/07/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại tiêu hóa
910	Bùi Quang Vinh	13/09/1964	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dinh dưỡng sức khỏe
911	Nguyễn Như Vinh	20/05/1975	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Lao
912	Nguyễn Quốc Vinh	05/06/1982	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ung bướu
913	Phạm Quang Vinh	23/11/1974	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
914	Trương Quang Vinh	07/04/1968	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
915	Nguyễn Phước Vĩnh	07/12/1976	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu học
916	Trần Xuân Vĩnh	03/08/1971	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sinh lý học - RHM
917	Điền Hòa Anh Vũ	10/01/1984	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Răng Hàm Mặt
918	Hoàng Anh Vũ	27/01/1973	Nam	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Sức khỏe Quốc tế
919	Hoàng Thy Nhạc Vũ	05/11/1981	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dịch tễ học
920	Huỳnh Tấn Vũ	20/09/1963	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học cổ truyền
921	Lê Thượng Vũ	16/12/1971	Nam	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Nội hô hấp
922	Nguyễn Anh Vũ	18/08/1976	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Toán
923	Nguyễn Hoàng Vũ	14/11/1965	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Giải phẫu người
924	Nguyễn Hoàng Vũ	10/03/1984	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học hình ảnh và X quang y học
925	Nguyễn Lê Vũ	21/04/1979	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Hóa vô cơ
926	Vũ Hoàng Vũ	07/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội tổng quát
927	Nguyễn Lâm Vương	05/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại lồng ngực - Tim mạch

928	Trần Nguyễn Quốc Vương	28/12/1988	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Khoa học sự sống
929	Trần Văn Vương	20/05/1987	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Chấn thương chỉnh hình
930	Tạ Quang Vương	04/09/1988	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
931	Nguyễn Thanh Vy	25/08/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Bác sĩ Y khoa
932	Trần Thị Nhật Vy	17/04/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
933	Trần Thanh Vỹ	19/08/1974	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Ngoại lồng ngực
934	Lê Thị Xinh	10/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Kỹ thuật y học - Xét nghiệm y học
935	Phan Thị Xinh	10/10/1973	Nữ	PGS	Tiến Sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Sức khỏe Quốc tế
936	Hà Thị Như Xuân	18/03/1983	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Điều dưỡng
937	Nguyễn Thị Hương Xuân	04/02/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sân phụ khoa
938	Phan Thanh Xuân	06/12/1966	Nam		Tiến sĩ	Giảng viên chính (hạng II)	Vệ sinh xã hội học - Quản lý y tế
939	Nguyễn Hoàng Như Ý	19/11/1987	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y tế công cộng
940	Lê Nguyễn Yên	06/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Y học - Ngoại khoa
941	Bùi Thị Ngọc Yến	24/03/1985	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Nội khoa
942	Nguyễn Thị Hải Yến	12/10/1984	Nữ		Tiến sĩ	Giảng viên (hạng III)	Sức khỏe Cộng đồng
943	Phan Thị Hoài Yến	08/01/1974	Nữ		Thạc sĩ	Giảng viên (hạng III)	Xã hội học
944	Trần Phi Hoàng Yến	28/12/1973	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Dược lý - thần kinh

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi:

Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi <i>=(số học viên sau đại học x 1,5) + số sinh viên đại học/tổng số</i>	$=(4108*1.5)+9023/(944+308)$
Khối ngành VI		12,13

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Bắc

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG CẤP SƯ PHẠM NĂM HỌC 2021-2022

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí /1SV/năm học	Dự kiến học phí/1 SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	60	
	Khối ngành Sức khỏe	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	50	
	Khối ngành Sức khỏe	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm	68	
II	Tổng thu năm 2021	Tỷ đồng	562.352	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	0	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	404.112	
	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	0	
4	Từ nguồn hợp pháp khác (gồm thu hoạt động dịch vụ)	Tỷ đồng	158.240	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)
Nguyễn Hoàng Bắc

CÔNG KHAI CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2021-2022
(Tính đến 30/06/2022)

1. Học bổng khuyến khích học tập - Học bổng khuyến học

1.1. Chính sách học bổng

Học bổng khuyến khích học tập tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh được xét cấp theo Quyết định số 1496/QĐ-ĐHYD ngày 06/09/2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập.

Học bổng khuyến học tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh được xét cấp theo Quyết định số 1497/QĐ-ĐHYD ngày 06/09/2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về chính sách học bổng cho sinh viên Đại học chính quy tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Học bổng khuyến khích học tập

Quyết định số 1104/QĐ-ĐHYD ngày 06/06/2022 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy Đợt 1 năm học 2021 - 2022.

Số liệu thống kê chi tiết: (Phụ lục 01)

2. Học bổng Tân sinh viên

Học bổng Tân sinh viên tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh được xét cấp theo Quyết định số 1497/QĐ-ĐHYD ngày 06/09/2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về chính sách học bổng cho sinh viên Đại học chính quy tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số 430/QĐ-ĐHYD ngày 16/03/2022 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp học bổng Tân sinh viên cho sinh viên Khóa 2021 năm học 2021 - 2022.

Số liệu thống kê chi tiết: (Phụ lục 02)

3. Học bổng do các tổ chức, cá nhân ngoài trường tài trợ

Tính đến 30/06/2022, sinh viên Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được loại học bổng, hỗ trợ từ các mạnh thường quân.

Số liệu thống kê chi tiết: (Phụ lục 03)

Phụ lục 1:**THÔNG KÊ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP ĐỢT 1 NĂM HỌC 2021 - 2022***Đơn vị tính: VNĐ*

Khoa	Xếp loại Xuất sắc		Xếp loại Giỏi		Xếp loại Khá		Tổng cộng	
	Số lượng SV	Giá trị HB	Số lượng SV	Giá trị HB	Số lượng SV	Giá trị HB	Số lượng SV	Giá trị HB
Y	52	557,700,000	58	518,375,000	-	-	110	1,076,075,000
Dược	13	139,425,000	39	348,562,500	61	436,150,000	113	924,137,500
RHM	9	96,525,000	19	169,812,500	10	71,500,000	38	337,837,500
YHCT	7	75,075,000	39	348,562,500	-	-	46	423,637,500
YTCC	20	214,500,000	14	125,125,000	14	100,100,000	48	439,725,000
ĐD-KTYH	37	396,825,000	55	491,562,500	6	42,900,000	98	931,287,500
Tổng cộng	138	1,480,050,000	224	2,002,000,000	91	650,650,000	453	4,132,700,000

Phụ lục 2:**THỐNG KÊ HỌC BỔNG TÂN SINH VIÊN CHO SINH VIÊN KHÓA 2021 NĂM HỌC 2021 - 2022***Đơn vị tính: VNĐ*

Chuyên ngành	100% Học phí		75% Học phí		50% Học phí		25% Học phí		Tổng cộng	
	Số lượng SV	Số tiền học bổng	Số lượng SV	Số tiền học bổng	Số lượng SV	Số tiền học bổng	Số lượng SV	Số tiền học bổng	Số lượng SV	Số tiền học bổng
Y	16	1,088,000,000	23	1,173,000,000	4	136,000,000	5	85,000,000	48	2,482,000,000
Dược	9	450,000,000	19	712,500,000	5	125,000,000	5	62,500,000	38	1,350,000,000
RHM	4	280,000,000	4	210,000,000	3	105,000,000	-	-	11	595,000,000
PHR	3	165,000,000	2	82,500,000	-	-	-	-	5	247,500,000
YHCT	5	190,000,000	4	114,000,000	-	-	-	-	9	304,000,000
YHDP, YTCC, DD	7	266,000,000	-	-	2	38,000,000	1	9,500,000	10	313,500,000
ĐD, HS, GMHS, PHCN, KTHA, XN,	24	960,000,000	19	570,000,000	-	-	1	10,000,000	44	1,540,000,000
Tổng cộng	68	3,399,000,000	71	2,862,000,000		404,000,000	12	167,000,000	165	6,832,000,000

Phụ lục 3:**DANH SÁCH HỌC BỔNG NGOÀI TRƯỜNG NĂM HỌC 2021 - 2022**

Stt	Tên học bổng	Đơn vị tài trợ	Tiêu chí	Số suất/ Giá trị một suất	Phân về các Khoa		Tổng Giá trị học bổng
					Khoa	Số suất	
1	UMPF	ĐHYD, NTT	Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đột xuất, tai nạn	Xét theo hoàn cảnh	Y	1	17,000,000
					YTCC	2	89,680,528
					ĐD - KTYH	2	50,000,000
TỔNG CỘNG						5	156,680,528

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Bắc